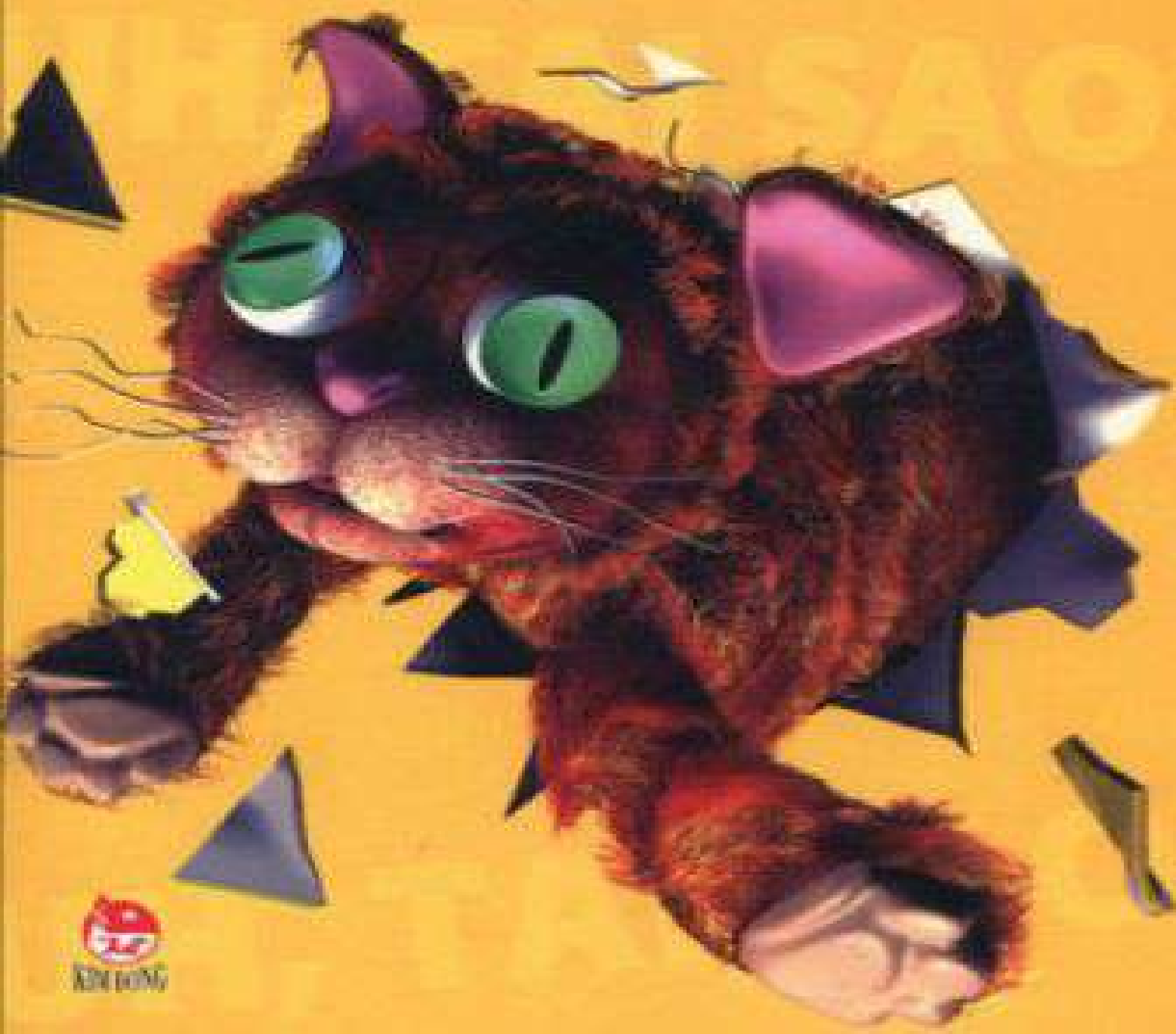


CHUYỆN BÍ ẨN THƯỜNG NGÀY

PAUL JENNINGS

**NHỮNG CÂU CHUYỆN
KỶ LẠ NHẤT**



PAUL JENNINGS

NHỮNG CÂU CHUYỆN
KỶ LA NHẤT



Những Câu Chuyện Kỳ Lạ Nhất

Paul Jennings

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>

Table of Contents

[Lennie Hải đăng](#)

[Cái mặt trong cổ họng](#)

[Giống táo có vị đặc biệt](#)

[Chiếc kèn Ácmônica](#)

[Con cá voi bị nổ tung](#)

[Xăm mình](#)

[Snookle](#)

[Nước đọc suy nghĩ](#)

[Đúng là đồ con gái](#)

[Không nghĩa là có](#)

[Người hát rong](#)

[Cô gái băng băng](#)

[Bề ngoài của sự việc](#)

[Đông lạnh](#)

[Hai ông bố](#)

[Tìm chó](#)

[Chú chuột](#)

[Những con bọ từ cục mưa đá](#)

[Cái đai áo biết bay](#)

[Siêu nhân súp](#)

[Santa Crows](#)

[Nụ cười được giải phóng](#)

[Cái nơ hồng](#)

[Một kết cục xứng đáng](#)

[Trở về từ giấc mơ](#)

[Kẻ chiến thắng](#)

Hiện tượng **Paul Jennings** bắt đầu với tác phẩm **Không thật!** xuất bản năm 1985. Kể từ đó, hơn 7,5 triệu cuốn sách đã được giới thiệu với độc giả trên toàn thế giới.

Tại Việt Nam, từ năm 2000 Nhà xuất bản Kim Đồng bắt đầu giới thiệu với bạn đọc nhỏ tuổi những câu chuyện hấp dẫn của Paul Jennings với tập **Chuyện bí ẩn thường ngày** (tên do NXB tự đặt) gồm 16 truyện, qua bản dịch của dịch giả Nguyễn Xuân Hoài. Tập truyện nhanh chóng được các bạn nhỏ yêu thích bởi các tình tiết hấp dẫn mà hài hước, hồi hộp mà lí thú. Tập truyện đã được in trong Tủ sách vàng- tủ sách bao gồm những tác phẩm nổi tiếng, có giá trị văn học, nghệ thuật và giáo dục của Nhà xuất bản Kim Đồng.

Chuyện bí ẩn thường ngày được viết theo lối giả tưởng. Tất cả những câu chuyện đều diễn ra trong cuộc sống hiện tại mà dường như chỉ có thể xảy ra ở thế giới khác. Các nhân vật của chúng ta sống, học tập, trò chuyện rất bình thường, nhưng bất ngờ họ có, hoặc họ gặp những điều không thể tin nổi: Một chú bé có hàm răng phát sáng trong đêm tối. Một giống táo có vị cá. Một loại nước mà nếu bạn uống vào có thể đọc được suy nghĩ của người khác. Một thầy giáo lúc nào cũng cau có, nghiêm khắc bởi nụ cười của thầy bị giam giữ ở đâu đó. Một cậu bé không được bạn bè ưa thích, không được ai tặng một nụ hôn thân thiện, cho đến một ngày cậu ta được cho một thổi sáp môi...

Paul Jennings đã viết hơn một trăm cuốn truyện và đã hơn 40 lần được trẻ em Australia bình chọn là “tác giả được yêu thích”. Ông cũng giành được tất cả các loại giải thưởng do độc giả nhí bình chọn. Phim truyền hình nhiều tập đặt khách Chuyện nhà Twist và Phát điên lên được sản xuất dựa trên việc chọn lọc các truyện ngắn từ nhiều tuyển tập truyện ngắn nổi tiếng của ông, ví dụ như Vô hình- tuyển tập đoạt giải thưởng văn học Queensland Premie dành cho cuốn sách viết cho trẻ em hay nhất vào năm 1999.

Năm 1995, Paul Jennings được bầu là thành viên Order of Australia để phục vụ văn học thiếu nhi và đến năm 2001, ông được trao tặng huân chương uy tín Dromkeen. Những tác phẩm gần đây nhất của ông gồm Những câu chuyện hài hước nhất, Những câu chuyện hồi hộp nhất...(trong bộ **Chuyện bí ẩn thường ngày**) đã bán được hơn 30.000 bản. Cuốn Con bọ đọc...và làm thế nào để giúp con bạn bắt nó (2003), tuyển tập truyện ngắn Những đứa trẻ tinh quái dành cho độc giả nhỏ tuổi và cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông Hedley Hopkins đã thách thức như thế nào... đã lọt vào vòng cuối của giải thưởng hàng năm do Hội đồng Úc trao tặng cho những tác phẩm văn học thiếu nhi xuất sắc.

Năm 2009, Nhà xuất bản Kim Đồng cho ra mắt bạn đọc 4 tập **Chuyện bí ẩn thường ngày** của **Paul Jennings** với các tiêu đề: **Những câu chuyện kì lạ nhất** (Weirdest Stories); **Những câu chuyện hài hước nhất** (Funniest Stories); **Những chuyện lừa ngoạn mục nhất** (Trickiest Stories); **Những câu chuyện hồi hộp nhất** (Spookiest Stories). Hy vọng đó sẽ là những tập sách gối đầu giường cho bạn đọc sau những giờ phút học tập và làm việc. Các bạn sẽ được đắm chìm trong trí tưởng tượng phong phú, kì diệu của Paul Jennings – nhà văn nổi tiếng Australia.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

LENNIE HÀI ĐÁNG

1

Lennie đang bắt bướm đêm.

Bắt bằng miệng.

Cậu bạn này của tôi rất buồn cười. Cậu ấy đứng đó, ngay trên bờ con sông trong rừng tối, với những con bướm đêm đang lượn vòng vòng trên đầu. Trông cậu ấy hệt như một cái đèn đường đang tỏa sáng trong một đêm mùa hè ấm áp .

- Cậu cười đấy hả Ritcho[1]? – Cậu ấy làu bàu.

- Không. – Tôi nói. – Tất nhiên là không rồi. Chẳng phải tớ đã giữ bí mật giúp cậu bao nhiêu năm qua rồi còn gì? Tớ chẳng phải là người bạn tốt nhất của cậu à? Tớ mà cười à? Tớ cười bao giờ?

Tôi phải cố lắm mới nhịn được cười. Cứ mỗi khi cậu ấy mở miệng ra thì y như rằng lại có một tia sáng màu vàng bùng lên trong miệng.

- Tớ đã bảo cậu mang theo đèn pin cơ mà. – Cậu ấy nói tiếp.

- Từ khi có cậu thì chúng ta đâu có cần thứ đó nữa chứ. – Tôi trả lời.

Đột nhiên có một con bướm chui tọt vào miệng cậu ấy, thế là cậu ấy bắt đầu phun phì phì và ho sặc sụa. Lần này thì tôi không thể nhịn cười được.

- Đấy nhé. – Lennie nói. – Cậu đừng có chối không cười nữa nhé. – Cậu ấy ngậm chặt miệng lại và thế là ánh sáng phụt tắt. Cả khu rừng lại tối đen vào yên tĩnh. Tôi chẳng nhìn thấy gì nữa cả.

- Hải đăng, cậu ở đâu vậy? – Tôi hỏi.

Rồi tôi cũng nhanh chóng phát hiện ra cậu ấy ở đâu. Lennie tóm chặt cổ tay tôi từ phía sau và kéo tôi xuống đất. Chúng tôi cứ vật nhau lăn trên cỏ ướt. Đó có vẻ gần như là một cuộc vật lộn thật sự giữa chúng tôi. Nói một cách chính xác thì là nửa đùa nửa thật.

- Không được gọi tớ là Hải Đăng. – Lennie phát ra tiếng càu nhàu từ hai hàm răng đang sáng lên.

Tôi cố gắng vật úp cậu ấy xuống là bẻ quặt một tay cậu ấy ra sau lưng.

- Tớ gọi cậu là Hải đăng bao nhiêu năm rồi có sao đâu. – Tôi nói.

Lennie nhổ ra một ít đất bẩn và nói.

- Ừ, nhưng rồi sẽ có ngày một ai đó sẽ phát hiện ra tại sao cậu gọi thế.

- Sẽ chẳng ai phát hiện ra chừng nào cậu còn ngậm miệng lại. – Tôi nói, tay hơi nói lỏng ra một chút.

Tôi lại bắt đầu cười phá lên. Đây quả là một câu chuyện cười rất thú vị. Nhanh như chớp, Lennie vịn người và đè chặt tôi xuống. Cậu ấy ngồi đè lên ngực tôi và dùng đầu gối găm chặt hai khuỷu tay tôi xuống đất.

- Hứa đi. – Cậu ấy nói.

- Không đâu, Hải đăng. – Tôi nói. – Tôi không thể thay đổi được. Và cả cậu cũng thế. Hãy nhìn thẳng vào chuyện này đi. Cậu là người duy nhất trên trái đất này có hàm răng phát sáng trong bóng tối.

- Được rồi. – Lennie nói. – Đây là do cậu muốn đẩy nhé. Thế rồi cậu ta cúi sát xuống mặt tôi và nhe hàm răng sáng, thật sáng ra. Một luồng ánh sáng trắng mạnh chiếu thẳng vào hai con ngươi mắt tôi. Tôi nhắm chặt mắt lại nhưng tia sáng đó mạnh đến nỗi dù hai mắt nhắm chặt mà tôi vẫn nhìn thấy nó qua mí mắt. Cảm giác chói cứ như là tôi đang nhìn thẳng vào mặt trời vậy. Nhức quá. – Tôi hét lên. – Làm thế không công bằng chút nào.

- Hứa đi. – Cậu ấy dẫn giọng. – Hãy hứa là không bao giờ gọi tớ là Hải đăng nữa.

- Được rồi, được rồi. – Tôi hét to. – Bỏ tớ ra đi.

Rồi cả hai đứa chúng tôi cùng lồm cồm bò dậy.

- Đi thôi. – Tôi nói. – Bọn cá rĩa hết cả mồi rồi.

Chúng tôi đi lại chỗ bờ sông và cuốn cần câu lên. Tôi nghĩ là chả cần phải bảo Lennie bắt thêm bướm đêm nữa. Đêm nay thế là đủ rồi.

Chúng tôi im lặng đi về nhà. Lennie sống cùng bà cháu tôi. Chúng tôi đối với nhau như anh em hơn là bạn bè. Trông cậu ấy có vẻ đùa nên tôi quyết định làm cậu ấy vui lên chút nữa.

- Này, Hải đăng. – Tôi nói. – Tôi bắt chéo ngón tay khi hứa lúc này nên lời hứa đấy không tính đâu nhé.

- Cậu là đồ tồi. – Lennie hét tướng lên.

Chúng tôi cười như hai kẻ điên khi cậu ấy đuổi tôi xuyên qua những bụi cây gai chạy về nhà.

2

Có lẽ tôi nên bắt đầu từ đầu và kể cho bạn nghe toàn bộ câu chuyện về Lennie. Một phần câu chuyện tôi biết rất rõ vì tôi được trực tiếp chứng kiến. Còn phần đầu câu chuyện thì nhiều năm sau này tôi được nghe một cô y tá kể lại. Cô ấy biết Lennie từ ngày đầu tiên cậu ấy có mặt ở nhà trẻ. Ngày đó cũng cách đây một thời gian khá lâu rồi, khi mà người ta vẫn còn có những nơi được gọi là trại trẻ mồ côi.

- Đó là khi đêm đã khuya lắm rồi và không gian hoàn toàn tĩnh lặng. Mười đứa bé đang ngủ yên trong nôi và chỉ có hai người trông chừng chúng. Một cô y tá với cặp mắt rất nhân hậu và một bà giám đốc đầy kinh nghiệm. Cái gì vậy? – Cô y tá nói, mắt chăm chăm nhìn vào bóng đêm. – Tôi nhìn thấy cái gì đó dưới cổng.

- Và ta cho rằng mình biết đó là cái gì. – Bà giám đốc nói.

Cô y tá đi ra ngoài và vài phút sau quay lại, tay đẩy một cái xe đẩy trẻ con.

Bà giám đốc kéo lớp chăn phủ ra, nhìn vào trong và nói:.

- Ôi, chẳng phải là con bé rất xinh sao?.

- Tôi nghĩ đó là một cậu bé. – Cô y tá nói. – Và nó chỉ mới được sinh ra không quá một ngày.

- Xem này, còn có cái gì nữa ấy. – Bà giám đốc nói và lôi ra một vật bằng gỗ được chạm khắc hình con khỉ. Nó to bằng khoảng một bịch sữa và được đánh rất bóng. Con khỉ có nét mặt rất tinh quái. Bà giám đốc lật ngược vật đó lên và thấy dưới đáy có hai chữ: Cho Lennie.

- Tốt, vậy là chúng ta đã biết nên gọi cậu bé này là gì rồi. – Bà giám đốc nói. – Nhưng ta đoán là chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được mẹ nó là ai.

Cô y tá cầm con khỉ lên, xoa tay khắp người nó và nói.

- Tôi đã từng nhìn thấy một con như thế này rồi. Tôi nghĩ là những đồ loại này thường có ngăn kéo bí mật để giấu các thứ bên trong. – Cô ấy nhìn qua

nhìn lại thật kĩ nhưng không thấy gì cả. – Không có, - cô ấy nói. – Hẳn là tôi đã nhầm.

Đúng lúc đó thì đứa bé bắt đầu khóc thút thít.

- Nó đói đấy. – Bà giám đốc nói và vội vã đi hâm nóng một bình sữa. Lennie mở mắt ra.

Bà giám đốc nhanh chóng quay lại và nhét cái ti cao su vào miệng Lennie. Cậu bé chùn chụt mút sữa rất ngon lành và chẳng mấy chốc bình sữa đã hết sạch. Bà giám đốc bắt đầu nhẹ nhàng rút cái núm tí ti ra khỏi miệng cậu bé.

Chụt.

- Ối!!! – Bà giám đốc la lên. Bà nhảy lùi lại và ngã nhào vào một chiếc ghế.

- Chuyện gì vậy? – Cô y tá hét lên hỏi.

- Nó cắn nát cái ti rồi. – Bà ấy giơ bình sữa lên và cô y tá ngạc nhiên đến nín thở. Đầu núm ti cao su đã bị cắn rời ra. Lennie bé nhỏ nhè mẩu cao su ra khỏi miệng và cái đầu núm ti rơi nảy xuống sàn.

Lennie bắt đầu khóc. Còn bà giám đốc và cô y tá thì cứ chăm chăm nhìn cậu đầy kinh ngạc.

- Không thể nào. – Bà giám đốc nói.

- Nó mới chỉ có một ngày tuổi. – Cô y tá nói. – Và nó có.... Nó có....Răng!
– Bà giám đốc la lên. – Những cái răng to kì lạ. Trong suốt bao năm làm y tá chưa bao giờ ta lại trông thấy một đứa trẻ sơ sinh nào lại có răng lớn đến cỡ này.

3

Thật tuyệt, tất cả mọi người ở trại trẻ đều yêu mến Lennie. Còn các cô y tá thì cho rằng nó hơi kỳ lạ với những cái răng quá cỡ. Chúng có vẻ quá to so với miệng của nó. Và với cái đầu bé tí thì trong nó hệt như một con ngựa mỗi khi nó cười.

Mà nó thì rất ít khi cười.

Cho đến khi mọi người bắt đầu đến trại trẻ nhận con nuôi.

Những người muốn nhận những đứa trẻ sơ sinh làm con nuôi thường đến trại trẻ mồ côi. Họ xem xét tất cả những đứa trẻ để xem mình có thích bé nào không.

Hôm đó, những người đến đầu tiên đi một chiếc xe hơi bóng loáng.

- Chúng tôi muốn nhận một đứa bé đáng yêu. – Người phụ nữ nói, kèm theo một nụ cười lạnh lung.

- Tất cả các bé ở đây đều đáng yêu. – Cô y tá cười.

Đúng lúc đó Lennie bé nhỏ nhoén miệng cười.

- Ồi. – Người phụ nữ hoảng sợ nhìn chăm chăm vào trong nôi. – Nhìn những cái răng to khủng khiếp này. Nó sẽ không bao giờ được nhận nuôi. Còn những đứa khác không?.

- Không. – Bà giám đốc trả lời. – Tôi không cho rằng có đứa trẻ nào của chúng tôi phù hợp với bà đâu.

Kể từ đó, Lennie có vẻ như không thích bất cứ ai đến nhận con nuôi nữa. Dường như là tình cảm của nó đã bị tổn thương.

- Rồi một hôm, có bà vợ ông bán thịt lợn đến. Bà ấy cù vào dưới cằm Lennie Cù này, cù này. – Bà ấy nói.

Đột nhiên bà ấy hét tướng lên.

- Ồi.

Thì ra Lennie đã cắn vào ngón tay bà ấy. Cắn rất đau. Thế là bà ấy và chồng đi ngay lập tức, chẳng nói thêm một lời nào.

Từ sau đó, mọi người đều được cảnh báo là không nên đưa tay vào nôi của Lennie.

Đã bao nhiêu lần có người đến xem Lennie. Và vài người trong số họ muốn nhận nuôi nó. Cho đến khi nó mở miệng và chìa ra những cái răng lớn thật là lớn... Có một cặp vợ chồng trẻ, một người phi công và vợ của ông ta, đã thật sự đưa Lennie về nhà, mặc dù có vẻ như nó chẳng thích họ lắm. Ngay sáng hôm sau họ đã mang nó quay lại trại trẻ.

- Nhìn này, - Người phi công nói, - Nó đã phá hỏng cái này hoàn toàn.

Mọi người nhìn chăm chăm vào cái nôi mây. Lennie đã xé toạc cái nôi ra thành những miếng nhỏ bằng hàm răng to lớn của nó.

- Răng nó trông sẽ có vẻ nhỏ hơn khi đầu nó to ra. – Bà giám đốc nói. – Hãy cho nó một cơ hội nữa.

- Không được. – Người phi công nói. – Chúng tôi không muốn có một thằng con chỉ giỏi cắn nát mọi thứ.

Kể từ đó Lennie từ chối bất cứ ai muốn nhận nuôi nó. Nó cắn nát các nùm ti cao su người ta cho nó bú. Nó nhai sạch các đồ chơi bằng gỗ cho đến khi còn những mảnh vụn. Nó chìa răng ra và gầm gừ. Nó cắn vụn hết cái chăn này đến cái chăn khác. Nó tấp như một con chó đớp mồi vào bất cứ ai đến xem xét nó. Thứ đồ chơi duy nhất nó không cắn là con khi bằng gỗ. Nó rất yêu quý bà giám đốc. Nó cũng rất yêu cô y tá. Nhưng nó cũng mang lại cho họ những khoảng thời gian khó khăn vì sự kỳ lạ của nó.

Đến tận ba tuổi Lennie vẫn ở lại trại trẻ mồ côi vì không ai nhận nuôi nó.

- Sắp trở thành quá muộn mất rồi. – Bà giám đốc nói. – Hầu hết mọi người chỉ muốn nhận nuôi những đứa trẻ mới được sinh ra thôi.

Rồi một hôm, bà giám đốc đưa vợ chồng Alan và Shirley Dobson đến xem Lennie.

- Ta nghĩ là ta đã tìm được đúng cha mẹ cho nó. – Bà vui vẻ nói. Cô y tá cũng ngẩng đầu lên cười vui vẻ.

- Cô ấy đi đến chỗ Lennie, cho nó ăn và bế nó vào phòng bà giám đốc. Nó nhìn bà Shirley, cất lên tiếng gừ gừ nho nhỏ và nhe răng ra. Rồi nó nhìn chăm chăm vào ông Alan và ngoác miệng cười. Nó thật đáng yêu. – Ông Alan nói. – Đúng là đứa trẻ mà chúng tôi mong ước. – Ông cúi xuống nhìn Lennie bé nhỏ, cười thật rộng miệng... và chìa ra một hàm răng lớn hơn răng Lennie rất nhiều. Chúng thật to. Phải nói chính xác là rất rất to. Chúng xứng đáng được mệnh danh là những chiếc răng lớn nhất thế giới.

Lennie giang rộng tay ra và chập chững đi về phía ông Alan. Rồi nó trườn mền quay sang nhìn bà Shirley. Bà ấy thì có hàm răng bình thường như mọi

người thôi nhưng ai cũng thấy là bà ấy thích Lennie lắm rồi.

- “E iu”, - Lennie bập bẹ. Cuối cùng thì cậu cũng tìm được cha mẹ của mình. Từ đó Lennie được nhận làm con nuôi.

4

Lennie đến sống ở trang trại ngay cạnh trang trại của bà cháu tôi. Nơi này nằm ở trục đường dẫn lên núi và cách xa các nơi khác hàng dặm. Ngoài chúng tôi ra chẳng còn hàng xóm nào cả, chỉ độc có hai trang trại. Thật ra mà nói, nơi chúng tôi ở khó có thể gọi là trang trại được vì chúng tôi chỉ có một con bò và hai chú cừu nho nhỏ. Nhưng thế cũng là đủ lắm rồi vì bà thường phải đi theo một con đường nhỏ xem xét quanh mọi thứ còn tôi thì phải làm tất cả các việc còn lại.

Gia đình nhà Dobson là hàng xóm của chúng tôi, do vậy tôi và Lennie lớn lên cùng nhau. Thỉnh thoảng cậu ấy ngủ lại qua đêm ở nhà tôi hoặc tôi qua ngủ chung với cậu ấy. Phải nói rằng chúng tôi là những người bạn rất hợp nhau. Chúng tôi cùng làm những ngôi nhà trên cây, cùng đuổi theo lũ cừu và cùng nhau thám hiểm mọi thứ.

Cứ thế, cho đến khi cả hai chúng tôi đều được khoảng năm tuổi và chuẩn bị đi học thì có chuyện gì đó đã xảy ra. Một chuyện gì đó rất lạ. Ông bà Alan và Shirley nói không cho phép tôi gặp Lennie vào ban đêm nữa. Tệ hơn nữa, họ thậm chí cũng không cho phép cậu ấy qua ngủ cùng tôi nữa. Lennie bắt buộc phải ở trong nhà khi trời bắt đầu tối.

Thế là tối tối tôi thường ngồi buồn bã nhìn xuống đồi, hướng tới ngôi nhà của bạn mình. Tôi rất thích những buổi ngủ qua đêm ở nhà nhau như thế. Đôi lúc, khi cả ngôi nhà nhà Dobson chìm trong bóng tối, tôi còn nhìn thấy một tia sáng vàng vàng rất lạ sáng lung linh sau những tấm rèm cửa nhà họ.

Lennie và tôi bắt đầu đi học vào một năm như nhau. Nên cứ bảy rưỡi hàng ngày chúng tôi lại cùng nhau đứng trước cổng nhà bà, chờ xe buýt của trường đưa xuống núi. Trường học ở tận Bairnsdale, cách chỗ chúng tôi ở đúng bốn mươi cây số.

- Lennie, sao cậu lại không được phép ra ngoài khi trời tối? – Tôi thường hỏi đi hỏi lại như vậy.

- Không được phép nói. – Lần nào Lennie cũng trả lời thế.

Mọi việc cứ thế trôi đi hết năm này đến năm khác, cho đến khi cả hai chúng tôi đều được mười một tuổi. Tội nghiệp cậu bạn Lennie của tôi. Chúng tôi có thể lang thang cùng nhau khắp nơi cả ngày nhưng hễ cứ trời tối là cậu ấy phải trở về nhà. Nói chung, cậu ấy không được phép vui chơi nhiều lắm. Không bao giờ cậu ấy tham gia các buổi cắm trại của nhà trường. Thậm chí cậu ấy cũng luôn có lý do để không đi xem những buổi chiếu phim ở Bairnsdale. Vào ban ngày thì tất cả mọi việc đều ổn. Chúng tôi có thể chạy quanh những bụi cây, dựng nhà trên cây, câu cá, lang thang đâu đó. Nhưng cứ khi trời tối thì không có gì nữa cả.

Rồi chuyện đó cũng xảy ra. Lennie quyết định kể cho tôi nghe về bí mật đó.

- Ritcho, tối nay cậu để cửa sổ mở nhé. Tớ sẽ sang. – Cậu ấy bảo tôi.

- Tôi cứ ngồi, đợi và đợi. Chẳng thấy Lennie đâu. Chẳng có một tín hiệu gì của cậu ấy. Tôi trèo lên giường nằm, mở một cuốn sách ra đọc nhưng không tài nào tập trung được. Cuối cùng, khi đã khoảng nửa đêm, Lennie trèo vào qua cửa sổ. Gì vậy? – Tôi nói.

- Tớ sắp nói với cậu một điều bí mật. – Cậu ấy nói. – Nhưng cậu phải hứa là sẽ không bao giờ kể với ai. Không bao giờ.

- Cậu biết tớ mà, anh bạn. – Tôi nói. – Tớ sẽ làm cậu thất vọng sao?.

Cậu ấy nhìn tôi một lúc lâu. Rồi cậu ấy nói:.

- Tớ phải trút gánh nặng này thôi.

Lennie đi lại chỗ cửa và tắt đèn đi.

Xung quanh trở nên tối om.

- Sao nào? – Tôi nói.

Lennie đột nhiên há miệng ra. Một luồng ánh sáng tràn ra. Những chiếc răng của cậu ấy sáng lóe lên như đèn pha ô tô đang nhấp nháy trong một đường hầm tối om. Mắt tôi mở to vì quá sốc. Rồi tôi bắt đầu cười. Tôi không thể kìm lại

được. Chuyện này thật là buồn cười. Những chiếc răng sáng lên trong bóng tối. Tôi ngã lăn ra giường, người rung bần bật vì cười. Tôi ôm chặt hai bên mạng sườn, cố khống chế cơn đau vì cười.

- Chuyện này chẳng có gì là buồn cười cả. – Lennie nói.

Tôi lau nước mắt đi và cố gắng kiềm chế bản thân. – Chuyện gì xảy ra với cậu vậy? – Tôi hét lên – Kem đánh răng huỳnh quang à? Hay màu vẽ phát sáng? Là gì, là gì, là gì vậy?.

- Không. Không giống những thứ đó. – Lennie nói.

Những cái bóng hắt lên cứ nhảy nhót quanh phòng khi cậu ấy nói. Quang cảnh giống như vũ trường, nơi mà những ánh đèn nhấp nháy chiếu vào mọi người trên sàn nhàu những luồng ánh sáng nhiều màu sắc. Thật kỳ lạ.

- Vậy thì là cái gì? – Tôi hỏi.

- Chúng tự phát ra. – Lennie nói. – Khi cái răng đầu tiên của tớ rụng thì cái mới mọc lên phát sáng trong bóng tối. Bố mẹ nói tớ phải giữ bí mật. Họ không muốn có ai khác biết chuyện này.

Tôi ngồi yên trên giường nghĩ ngợi một lúc. Tôi cần phải thận trọng với những gì mình nói. Không được quá nghiêm trọng, không được bông đùa quá trớn. Tôi muốn cậu ấy cảm thấy an tâm.

Cuối cùng tôi nói:.

- Tớ ước gì tớ cũng có hàm răng như thế.

- Cậu điên à? – Lennie nói.

- Không. – Tôi nói. – Thử nghĩ mà xem. Cậu sẽ nổi tiếng. Cậu có thể sẽ kiếm được nhiều tiền. Cậu sẽ xuất hiện trên ti vi. Trên báo. Cậu còn có thể biểu diễn trên sân khấu nữa. Sẽ kiếm được cả đồng tiền đấy. Tớ mới chỉ nghĩ được đến đó thôi. Lennie Hải đăng, cậu bé với cái miệng ma thuật.

Lennie nhảy lên người tôi và ghim chặt tôi xuống giường. – Tớ cũng chỉ mới nghĩ được thế này thôi. – Cậu ấy nói. – Chuột cống Ritcho, cậu bé với bên mắt tím bầm.

Cậu ấy giờ nằm đấm ra và dứ dứ trước mặt tôi.

- Tại sao không? – Tôi hỏi.

- Bố mẹ nói là tớ sẽ bị mang đến những buổi biểu diễn kỳ dị.

Đúng lúc ấy tiếng bà tôi vang lên qua cánh cửa:.

- Richard, tắt điện đi. Muộn rồi cháu.

Lennie khép miệng lại và nhảy xuống khỏi người tôi. Căn phòng lại trở về tối om. Tôi nghe thấy tiếng gì đó giống như tiếng thút thít. Cậu ấy đang khóc à? Ôi không, chẳng lẽ tôi đã nói điều gì sai sao? Không phải. Cậu ấy đang cười. Mọi thứ ổn rồi.

Chúng tôi ngồi cùng nhau và nói chuyện rất lâu. Căn phòng lờ mờ sáng nhờ ánh sáng le lói từ cái miệng kỳ lạ của Lennie. Cuối cùng, Lennie trèo ra khỏi cửa sổ và đi thẳng về nhà. – Gặp lại cậu sau nhé, Ritcho. – Cậu ấy nói.

- Hẹn gặp lại cậu, Hải đăng. – Tôi nói với theo.

Khoảng đất phía trước còn rất tối nên tôi chẳng thấy gì cả. Tất cả đều tĩnh lặng. Đột nhiên, một nụ cười đầy ánh sáng lóe lên, trôi nổi một cách kỳ quái và cô đơn một mình trong đêm tối.

Rồi nó tắt ngấm đi.

5

Những chuyện xảy ra tiếp theo buồn lắm, tôi sẽ chỉ kể nhanh và sơ qua thôi nhé.

Bố mẹ của Lennie đột ngột ra đi.

Ông bà Alan và Shirley Dobson qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi. Tôi sẽ không kể cho các bạn nghe những gì cậu ấy đã trải qua. Điều đó thật khủng khiếp. Hóa ra là ông bà Alan và Shirrley Dobson không có họ hàng nào ở Úc cả. Không có ai để thay họ chăm sóc cho cậu ấy cả. Vì vậy, sau khá nhiều thủ tục phức tạp với các nhân viên xã hội thì cậu ấy đã được phép sống cùng bà cháu tôi.

Lennie đã rất buồn trong một khoảng thời gian dài, rất dài. Nhưng cậu ấy vẫn cố gắng giữ bí mật về hàm răng của cậu ấy. Cậu ấy muốn thực hiện di

nguyện của cha mẹ đã quá cố của cậu ấy. Bà cũng đã phát hiện ra chuyện đó nhưng bà không hề hé môi nói nửa lời.

Lennie luôn biết rằng cậu ấy là con nuôi. Chuyện đó nhanh chóng trở thành mối quan tâm duy nhất mà cậu ấy có thể nghĩ đến.

- Tớ rất thích sống cùng bà và cậu. – Lennie buồn bã nói. – Nhưng dù sao tớ cũng muốn tìm được mẹ ruột của mình. – Lúc đó cậu ấy đang ngồi trong phòng của chúng tôi, tay nghịch nghịch con khi nhỏ bằng gỗ. – Bà ấy để lại cho tớ cái này, - cậu ấy nói tiếp. – Ngay khi tớ vừa sinh ra. Ngày kia là tớ tròn mười ba tuổi rồi. Tớ cá là bà ấy sẽ tặng cho tớ một món quà sinh nhật nếu bà ấy biết tớ ở đâu.

Cậu ấy nhìn xuống con khi, - Đây có thể là manh mối – Cậu ấy nói. – Nó có thể giúp tớ tìm ra mẹ mình.

- Đưa nó cho bà xem. – Tôi nói. – Có thể bà sẽ biết gì đó.

Lennie lắc đầu. Không ai được chạm đến con khi quý giá của cậu ấy. Bà thậm chí còn không biết là cậu ấy có nó nữa kia.

- Bà thông thái lắm. – Tôi nói. – Bà đã đi khắp nơi trên thế giới. Bà có thể nói cho chúng ta biết về nguồn gốc của nó. Cậu làm sao biết được điều đó.

Bà ngồi trên ghế sofa và xoay xoay con khi mặt cười bằng đôi bàn tay sần sùi của bà.

- Trước đây ta đã từng nhìn thấy một con như thế này. – Bà nói. – Nó có xuất xứ từ Trung Quốc. – Bà trả con khi lại cho Lennie. – Nó được gọi là con khi truyền tin. Ta không biết sao nó được gọi thế.

Ngày hôm sau, Lennie làm một việc rất lỳ lợ. Cậu ấy mang con khi tới trường. Cậu ấy xoay nó suốt khi ngồi trên xe buýt tới trường. Và rồi khi chúng tôi đến trường thì cậu ấy lại xoay xoay con khi dưới gầm bàn.

- Bỏ nó ra chỗ khác, Lennie. – cô giáo nói.

- Vâng, thưa cô Richmond. – Cậu ấy nói. – Lennie để con khi sang một bên nhưng chỉ năm phút sau nó đã lại ở trong tay cậu ấy.

- Thôi được. – Cô Richmond nói. – Một lần thế là đủ lắm rồi. Đưa nó cho cô, Lennie. Tan học em sẽ lấy lại nó. – Nói rồi, cô ấy cầm lấy cái đầu con khi.

- Không. – Lennie hét lên. – Cô không được lấy nó. – Cậu ấy tóm chặt đôi chân của con khi và không chịu thả ra.

- Thật đấy, Lennie. – Cô Richmond nói, cố gỡ tay Lennie ra. – Hãy làm như....

Bốp.

Đầu con khi gãy rời ra. Mặt cô Richmond đỏ ửng lên. – Cô xin lỗi, Lennie. – Cô ấy nói. – Cô không có ý làm gãy nó.

Nhưng Lennie không nghe. Cậu ấy đang mài lồi một cuộn giấy nhỏ nhét trong người con khi ra. Cậu ấy mở nó ra và vội vã đọc những gì viết trong đó. Môi cậu ấy run run. Mắt cậu ấy bắt đầu mở to ra. Đột nhiên cậu ấy nhảy lên và chạy ra khỏi lớp. Phần thân của con khi yêu quý của cậu ấy rơi bịch xuống sàn. – bị bỏ lại như thể đó là một món đồ chơi không ai cần đến nữa.

- Quay lại đi. – Cô Richmond hét lên.

Nhưng cô ấy đã bị muện mất rồi. Cậu ấy đã chạy ra đến sân trường, nhảy qua hàng rào và mất hút trước khi cô ấy kịp bước thêm một bước.

Không kịp suy nghĩ gì, tôi cũng nhảy lên khỏi chỗ, vọt ra khỏi cửa và chạy xuống phố đuổi theo Lennie.

Chắc hẳn hai chúng tôi sẽ gặp rắc rối lớn. Nhưng tôi có thể làm gì khác đây? Chúng tôi là bạn bè mà.

6

Tôi chạy quanh các phố tìm Lennie.

- Hải đăng. – Tôi gọi to. – Cậu ở đâu?.

Chẳng có tiếng trả lời nào, các phố hoàn toàn yên tĩnh,.

Cách đó một quãng tôi nghe thấy tiếng còi tàu trưa. Nó đang chuẩn bị rời Melbourne. Có cái gì đó mách bảo tôi rằng Lennie đang ở trên con tàu đó. Đừng có hỏi tôi là sao lại biết thế, đơn giản là tôi biết, thế thôi.

Tôi phóng thẳng vào sân ga ngay khi con tàu chuẩn bị khởi hành. Tôi nhảy lên và bắt đầu tìm kiếm dọc các toa. Và cậu ấy ở đó, ngồi khom người trên một cái ghế ngay cạnh nhà vệ sinh.

Tôi sà xuống ngồi vào chỗ bên cạnh.

- Lennie. – Tôi nói, - Cậu đang làm gì vậy? Cậu sẽ đi đâu?.

Cậu ấy đưa cho tôi mảnh giấy tìm thấy bên trong con khi và tôi đọc nó thật nhanh.

Lennie bé nhỏ của mẹ,.

Mẹ hi vọng rằng con sẽ tha thứ cho mẹ vì đã bỏ lại con trong trại trẻ mồ côi. Nhưng mẹ không thể chăm sóc cho con được. Mẹ đang gặp rất nhiều chuyện rắc rối. Mẹ rất yêu con nhưng mẹ buộc phải để con lại đó. Khi nào lớn lên, con sẽ tìm thấy mảnh giấy này bên trong con khi. Nếu con muốn gặp lại mẹ, hãy đến một nơi có tên là Donuts ở tầng trệt của phố Swanston ở Melbourne. Mẹ sẽ đợi con ở đó vào ngày mùng 1 tháng 5 hàng năm. Đó là ngày sinh nhật của con. Mẹ sẽ đợi ở đó vào lúc mười giờ sáng. Con sẽ thấy mẹ đứng ngay cạnh máy bán bánh rán. Mẹ sẽ mặc một chiếc áo khoác đen. Mẹ cũng sẽ hiểu vì sao nếu con không muốn gặp lại mẹ. Yêu con rất nhiều.

Mẹ của con.

- Mai là sinh nhật cậu rồi. – Tôi nói.

Trước khi kịp trả lời tôi thì Lennie đã nhảy dựng lên. Người soát vé đang đi đến.

- Nhanh. – Cậu ấy nói. – Chui vào nhà vệ sinh ngay.

Hai đứa chúng tôi chen chúc trong một cái nhà vệ sinh bé tí và đóng cửa lại.
– Nói nhỏ thôi. – Lennie nói. – Cái nhà vệ sinh này là để dành cho một người thôi.

Chúng tôi ngồi trong đó lâu thật là lâu. Ít nhất cũng phải bốn mươi phút. Lennie nói với tôi là cậu ấy phải đến chỗ bán bánh rán để gặp lại mẹ cậu ấy. Nếu bà ấy vẫn còn sống. Cậu ấy cứ nhìn mãi vào mẫu giấy như thể đó là bức hình của một người thân yêu đã qua đời từ lâu rồi vậy.

- Trong đó nhanh lên. – Một giọng nói to vọng qua cửa. – Có năm người đang xếp hàng đợi bên ngoài đây này. Làm gì trong đó mà lâu thế ? Ấp trứng chắc.

Chúng tôi mở cửa nhà vệ sinh, mặt đỏ bừng vì xấu hổ và quay trở về chỗ ngồi. Đây là một cái tàu chợ vì vậy người soát vé liên tục đi lại kiểm tra vé.

- Cậu có bao nhiêu tiền? – Lennie hỏi.

- Không có. – Tôi nói. – Còn cậu?.

- Năm mươi xu. – Cậu ấy nói.

- Cho xem vé nào, các cậu bé. – Một giọng nói to vang lên.

Người soát vé rất cao và trông rất khó tính. Tôi có thể thấy rõ là bà ta rất quen với việc trị những kẻ muốn đi tàu mà không muốn trả tiền. Và tôi đã đúng.

- Tôi biết rõ hai cậu đã trốn trong nhà vệ sinh. – Bà ta nói. – Cách ấy xưa như trái đất rồi.

Hai chúng tôi đành nở những nụ cười yếu ớt, cố nặn ra một câu chuyện nghe cho có lý một chút.

Đúng lúc đó thì con tàu chạy rầm rầm vào đường hầm. Cả toa tàu chìm trong bóng tối. Nói đúng ra thì tôi không nên nói cả toa chìm trong bóng tối. Vẫn còn hai hàm răng của Lennie đang le lói sáng. Một cái miệng, chỉ một mình nó thôi đang chập chờn trong bóng tối. Với một nụ cười trông thật ma quái.

- Chúng cháu không có vé vì... -hàm răng đang lóe sáng ấy cất tiếng.

- Á á á....- Người soát vé hét lên. Bà ta quay ngoắt ra lối đi và mất hút.

Con tàu ra khỏi đường hầm và hàm răng của Lennie trở lại bình thường trong ánh sáng ban ngày. Những hành khách khác quay lại và nhìn chúng tôi. Họ không chứng kiến chuyện xảy ra nên rất muốn viết chuyện âm ỉ vừa rồi là gì. Ba mươi giây sau bà soát vé quay lại cùng hai người mặc trang phục ngành đường sắt. – Trốn vé. – Bà ta nói to. – Và thẳng ranh này còn đeo một chiếc

mặt nạ phát sáng để dọa tôi Hai người đàn ông thô bạo lôi chúng tôi ra khỏi ghế.

Tàu dừng lại ở một ga lẻ.

Chúng tôi bị tổng xuống.

- Đừng có trốn lần nữa. – Bà soát vé hét to. – Tao nhớ mặt chúng mày rồi đấy.

7

Chúng tôi ngó quanh quất khi con tàu đã khuất phía xa xa. Sân ga này chỉ có một cái nhà bé tí có hiên. Không có ai gần đó. Xung quanh chúng tôi là những khoảng đất trống trải dài ra bốn phía. Có một khu đỗ xe nhỏ và một cái cầu đá vắt ngang qua những đường ray, dẫn thẳng đến con đường đầy bụi phía bên kia.

Lennie nhìn đồng hồ của cậu ấy. – Làm sao chúng ta đến Melbourne đúng giờ được đây? – Cậu ấy rên rỉ.

- Phải có một chuyến tàu khác nữa chứ. – Tôi nói đầy hy vọng.

Chúng tôi đang rất bơ vơ. Cả thế giới này như đang chìm vào im lặng. Âm thanh duy nhất là từ một con quạ đang cất lên những tiếng kêu thê lương trên nền trời xanh. Tôi bắt đầu nghĩ về bà. Hẳn là bà đang rất lo lắng.

Bà soát vé có để lại một cái hòm bên đường ray. Nó chứa toàn những bộ phận kỹ thuật.

Từng phút chậm chậm trôi qua. Rồi từng giờ. Trời bắt đầu tối.

- Chúng ta thử cuốc bộ xem nào, - Tôi đề nghị.

- Không. – Lennie nói. – Bọn mình không biết rõ từ đây tới thành phố bao xa. Sẽ có ai đến và lấy cái hòm này đi. Họ có thể cho bọn mình đi nhờ.

Cậu ấy đã đúng là sẽ có người đến.

Trời đã tối hẳn thì có tiếng động cơ hòa vào dàn đồng ca nỉ non của lũ đế quanh đó. Một lúc sau, chúng tôi thấy một chiếc máy kéo cũ. Nó đi qua cây

cầu đá và dừng hẳn lại trong khi động cơ vẫn nổ. Một bác nông dân với hàm râu muối tiêu đội cái mũ đã mòn vẹt nhảy xuống và nhấc cái hòm lên.

- Xin lỗi, thưa ông. – Miệng của Lennie há ra nói trong đêm tối. – Ông có thể cho chúng cháu đi nhờ được không ạ?.

- Ôi, Chúa ơi. Lạy Chúa tôi. – Bác nông dân rú lên. – Thật khủng khiếp. Những cái răng thật khủng khiếp. Trời ơi. Trời ơi. – Bác ấy thả cái hòm rơi bịch xuống sân ga.

Tất cả những gì có thể thấy lúc này là hai hàm răng đang phát sáng của Lennie. Giống như những chiếc đĩa bay đang lượn lờ trong đêm vậy.

Bác nông dân nhảy vọt lên máy kéo và lái nó qua cầu. Rầm. Bánh trước của cái máy kéo đâm vào thành cầu làm một tảng đá lớn rơi xuống đường ray phía dưới.

- Dừng lại. – Tôi hét với theo. – Quay lại đi. Lennie sẽ không làm hại bác đâu.

Cái máy kéo rung lên và gầm lên phía xa xa.

Một âm thanh khác ầm ầm vang lên trong đêm tối. Vẫn còn xa nhưng rõ ràng là đang tiến lại gần. Đó là một con tàu.

Chúng tôi nhòm qua cái lỗ thủng trên thành cầu. Ngay dưới này có một tảng đá lớn. – Tôi nói. – Bọn mình phải đẩy nó đi. Nếu không thì con tàu sẽ bị....

- ... đâm. – Lennie hét to. Cậu ấy đã trèo xuống đường ray phía dưới.

- Đợi tớ với! – Tôi hét to.

Hai đứa tôi nhảy xuống đường ray, hết đẩy lại tì cho đến khi tưởng như mắt chúng tôi lồi ra khỏi đầu. chúng tôi không thể đẩy tảng đá ra. Nó quá nặng. Con tàu đến ngày càng gần hơn. Chỉ còn khoảng một phút nữa.

Đột nhiên, Lennie chạy trên đường ray xuôi về phía con tàu đang tiến lại. Cậu ấy vẫy hai tay một cách điên cuồng.

Hết há mồm ra lại ngậm lại. Hai tia sáng dài, một tia sáng ngắn. SOS. Cậu ấy đang phát đi tín hiệu cấp cứu bằng chính cái miệng tuyệt vời của mình.

Lennie bị vấp. Mặt cậu ấy đập vào một bên đường ray bằng sắt. Nhanh như chớp cậu ấy bật dậy đứng trên hai chân và nhìn quanh với một vẻ điên cuồng. Có cái gì đó không ổn. Có cái gì đó khác thường. Mặt cậu ấy đầy máu.

- Ôi, Hải đăng. – Tôi kêu lên.

Một chiếc răng đã bị gãy. Có một lỗ hổng lớn ở chỗ răng cửa. Nhưng cậu ấy vẫn còn vô khối ánh sáng. Cậu ấy lại điên cuồng phát lên những tín hiệu cấp cứu bằng ánh sáng về phía con tàu đang chạy nhanh. Một tiếng còi báo vang lên.

Những cái bánh của con tàu bị phanh lại làm tóe ra những tia lửa trên đường ray. Tiếng bánh tàu nghiền trên đường ray nghe rợn cả người. Và con tàu dừng ngay lại trước mặt Lennie.

Cậu ấy đã cứu được con tàu.

8

- Thật kỳ lạ. – Chú lái tàu nói. – Tôi thật khó mà tin được. Tôi không tin. Những chiếc răng phát sáng. Tiếp theo là gì đây?.

Chúng tôi ngồi trong cabin của đầu máy, nhìn dọc theo đường ray. Lennie ngậm chặt miệng lại. Cậu ấy không mở miệng ra lần nào kể từ khi con tàu dừng lại. Việc phải mở miệng ra trước mặt mọi người khi trời tối là quá sức cậu ấy.

- Các cháu là những anh hùng. – Chú lái tàu nói, mắt nhìn ra khoảng không tối đen phía trước. – Có hơn một trăm con người trên tàu này. Kể cho chú nghe các cháu đã làm thế nào nào.

Tôi kể cho chú ấy nghe cách chúng tôi đã cứu con tàu. Và tất cả những chiếc răng khác thường của cậu bé đang ngồi cạnh tôi nữa. Nhưng tôi không kể về mẹ của Lennie.

- Đó quả là một câu chuyện hay. – Chú lái tàu nói. – Nhưng còn những chiếc răng phát sáng. Thôi đi. Các cháu quả là có trí tưởng tượng phong phú quá đấy.

- Không. – Tôi nói. – Đó là sự thật mà.

- Không, không phải. – Chú lái tàu nói.

- Đứng đây ạ. – Lennie nói, thấp sáng cả cabin bằng một tia sáng quét như ánh đèn vũ trường.

Ái chà, chú lái tàu tí nữa thì bắn ra khỏi nóc tàu.

- Ôi, mẹ ơi. – Chú ấy nói.

Chú ấy còn tiếp tục run rẩy khoảng mười phút nữa. Sau khi chú ấy ngồi yên lại thì tôi kể cho chú ấy nghe chuyện về mẹ của Lennie và chúng tôi đang trên đường đi gặp bà ấy vào sáng mai. Mặt Lennie đỏ bừng lên. Cậu ấy phải can đảm lắm mới nói ra được mấy từ ít ỏi vừa rồi.

- Chú rất muốn giúp hai cháu. – Chú lái tàu nói. – Nhưng chú e là có tin không vui đây.

Hai đứa chúng tôi chăm chú nhìn chú ấy. – Donuts ở tầng trệt đã bị phá mấy năm nay rồi. Họ phá nó rồi.

- Thế bây giờ có gì ở đó? – Lennie lo lắng hỏi.

- Một nhà ga. – Chú ấy trả lời. – Một ga xe điện ngầm.

9

Tên của chú lái tàu là Albert. Chú ấy là một người rất dễ mến. Khi đến Melbourne, chúng tôi gọi từ điện thoại trong sân gà về cho bà. Mới đầu bà thờ phào nhẹ nhõm, sau rồi cáu ầm lên. Nhưng bà cũng nói rằng hai đứa tôi có thể ở đêm đó với chú Albert. Chú ấy đưa chúng tôi về chỗ chú ấy ở và hứa là sẽ đánh thức hai đứa dậy trước mười giờ sáng.

Đó quả là một đêm dài nhưng cuối cùng buổi sáng sinh nhật của Lennie cũng đến. Không có quà tặng. Nhưng điều đó không vấn đề gì vì cậu ấy chỉ muốn duy nhất một thứ thôi.

Chú Albert cười vui vẻ chào hai đứa tôi khi chúng tôi đi thẳng đến ga Museum – Rất tiếc chú không thể cùng các cháu đi tìm mẹ của Lennie, hai cậu bé ạ. – Chú ấy nói. – Hôm nay chú phải đi làm.

Lennie và tôi chậm chậm đi dọc phố Swanston. Đây là lần đầu tiên chúng tôi đến Melbourne. Tàu điện, xe hơi, xe tải và tiếng ồn ở khắp mọi nơi. Cả những tòa nhà cao tầng nữa.

- Trong đời mình, tớ chưa bao giờ nhìn thấy nhiều người đến thế, - Lennie buồn bã nói. – Cậu ấy nhìn chăm chăm vào đám đông những người đi ngang qua. – Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm được mẹ tớ đâu. Chẳng có cơ hội đâu.

Tôi buộc phải đồng ý với cậu ấy. Nhưng tôi không nói ra được.

- Đây rồi, - Tôi nói. – Ga Museum đây rồi.

Sau một hồi lo lắng đi loanh quanh hai đứa tôi lấy hết dũng khí bước lên thang cuốn. Không đứa nào trong hai chúng tôi từng đi thang cuốn trước đây. Mới đầu, tôi không biết phải đi như thế nào. Nhưng Lennie cứ bước thẳng lên nó như thể cậu ấy đã đi nó cả đời rồi ấy. Giờ đây trong đầu cậu ấy chỉ có một mối quan tâm duy nhất. Mẹ cậu ấy. Tôi loạng choạng bước lên theo. Chúng tôi đi xuống phía dưới, nơi có sân ga được thắp điện sáng choang. Tất cả mọi thứ đều sáng trắng lên. Ngoại trừ quần áo của mọi người. .

Tất cả mọi người đều mặc quần áo đen. – Lennie rên rỉ. – Bọn mình sẽ chẳng bao giờ nhận ra mẹ tớ ngay cả khi bà ấy có mặt ở đây.

Có hàng trăm người đang đi lại quanh đây. Có khi phải hàng ngàn ấy. Chúng tôi đứng yên bên cạnh cái thang cuốn, nhìn chăm chăm vào cái băng chuyền dẫn xuống sân ga bên dưới.

Tôi nhìn đồng hồ. Mười giờ kém mười.

- Chẳng có cái máy bán bánh rán nào ở đây cả. – Tôi nói.

Lennie chớp mắt để chặn nước mắt chảy ra. – Có thể mẹ tớ đã bỏ ý định ấy từ nhiều năm rồi. – Cậu ấy nói. – Khi họ phá bỏ cái cửa hàng bán bánh rán ấy.

Một chuyến tàu dừng lại và một đám đông lớn tuôn ra từ các cửa. Đúng là chẳng có hy vọng gì. Ngay cả khi chúng tôi hét lên bằng một giọng to nhất hoặc giơ cao một cái biển thì cũng không ai để ý đến chúng tôi ở đây.

Kim đồng hồ chỉ mười giờ đúng.

Tôi nhìn quanh tuyệt vọng tìm kiếm sự giúp đỡ. Gần đó có một anh chàng khoác bộ quần áo lao động rộng thùng thình. Đó là một người thợ điện đang làm việc với một đồng dây rợ trong một cái hộp trên tường. Có một tấm biển đề:.

KHU CHÍNH.

DÀNH RIÊNG CHO NHÂN VIÊN.

- Này anh. – Tôi nói.

Anh ấy đứng dậy và cười. – Gì vậy? – Anh ấy hỏi.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy nó. Một cái đèn bẫy lớn với chữ NGUỒN ngay bên cạnh. Tôi đi thật nhanh lại chỗ cái hộp và xô cái đèn bẫy lên.

- Này. – Người thợ điện hét lên.

Một thứ âm thanh âm ì vang lên từ đám đông khi cả sân ga chìm trong bóng tối.

- Cười đi, Lennie. – Tôi hét to. – Hãy cười to như cậu chưa bao giờ từng cười như thế trong đời ấy.

Đột nhiên, một cái miệng sáng lóa xuất hiện bên cạnh tôi. Một hàng răng sáng trắng với một lỗ hồng chỗ răng cửa. Nụ cười của cậu ấy như trôi đi trong không khí. Đám đông chợt im bặt.

- Nhìn kia. – Tôi hét to. – Nhìn xuống kia kia, Lennie.

Ở đó, xa xa phía bên dưới, cũng có một cái miệng đang phát sáng cười đáp lại và nói những từ gì đó mà chúng tôi không nghe rõ. Nhưng cũng chả cần phải là một người đọc môi thì ta cũng có thể hiểu được là cái miệng đó đang nói: “Lennie, Lennie. Ôi, Lennie”.

Cái miệng của Lennie bắt đầu di chuyển xuống dưới cầu thang sau vài cú nhảy. Tôi chẳng thấy gì ngoài hai cái miệng phát sáng đang ào về phía nhau.

Trong khoảng một phút, cái miệng của Lennie biến mất khi mẹ cậu ấy ghì chặt khuôn mặt đầm nước mắt vào ngực bà ấy.

Điện trên sân ga lại sáng bừng lên với một cảnh tượng thật đẹp. Mẹ và con trai gặp lại sau từng ấy năm. Đám đông rất vui vẻ. Họ nghĩ đó là một trò quảng cáo. Nói thực là cũng mấy lần tôi phải đưa tay lên quệt nước trên mắt mình.

Vậy đó, mọi thứ trở nên thật tuyệt vời. Lennie chuyển lên thành phố để sống với mẹ cậu ấy. Tôi rất nhớ cậu ấy, nhưng cứ vào dịp nghỉ lễ là hai mẹ con cậu ấy lại về thăm và ở với hai bà cháu tôi. Chúng tôi là những người bạn tốt.

Giờ thì bạn có thể nói câu chuyện này là không có thật. Nhưng đúng là như vậy đấy.

Và tôi có thể chứng minh cho bạn thấy được.

Tối tối, tôi vào phòng và tắt hết điện đi. Rồi tôi lôi ra một cuốn sách và đọc. Tôi không cần bật điện lên vì tôi đã có một món quà nhỏ của Lennie. Tôi đặt nó lên gối và nó chiếu sáng các trang sách cho tôi.

Đó là một cái răng.

Một cái răng nguyên vẹn.

Chỉ một cái răng mà thôi.

Trần Thị Thu Hiền dịch.

CÁI MẶT TRONG CỔ HỌNG

1

Thật là tai họa. Tôi tôi đời rồi. Tôi xong rồi. Cô bé hàng xóm xinh đẹp đó đã nhìn thấy tôi nhổ lông mũi. Cô ấy nghĩ tôi thật khó chịu. Giờ thì tôi sẽ phải nói cho cô ấy biết toàn bộ câu chuyện vì tôi thấy rõ trên mặt cô ấy lộ ra vẻ ghê tởm. Tôi đã mất Tara, bạn gái cũ của tôi. Và giờ thì tôi chẳng thể chịu đựng nổi nếu Jill cũng hiểu lầm vì chuyện đó.

Nghe này, Jill. Đừng có tỏ ra như thế. Tớ có lý do rất xứng đáng để làm như vậy. Cậu sẽ không nghĩ là tớ thích nhổ lông mũi chứ? Làm thế đau lắm.

Jill chẳng nói gì cả. Cô ấy chỉ chăm chăm nhìn tôi. Vì vậy, tôi lại tiếp tục câu chuyện của mình. “Bức tượng thần lùn[2]” nhỏ bé này chỉ làm việc khi tớ nhổ lông mũi. Cậu không tin chứ gì? Thế thì hãy nhìn đây.

Tôi bỏ tay ra khỏi đầu của bức tượng và cho cô ấy xem con mắt trên đầu ngón tay tôi. Từ trước đến giờ tôi chưa cho bất cứ ai xem con mắt này cả. Tôi hoàn toàn có thể nhìn được bằng con mắt này và đây hẳn là điều khá kỳ quặc. Khi không sản xuất tượng thần lùn, tôi thường đeo găng tay vào để không ai nhìn thấy nó. Jill đang há hốc mồm ra vì ngạc nhiên, vì vậy tôi quyết định kể cho cô ấy nghe toàn bộ câu chuyện trước khi cô ấy nảy ra ý nghĩ là đầu có tôi có vấn đề gì đó.

2

Mọi chuyện bắt đầu từ khi cô bạn gái Tara của tôi tặng cho tôi một bức tượng thần lùn vào dịp sinh nhật lần thứ mười bốn của tôi. Đó là một ước tượng trông đã xấu xí lại chỉ có một mắt. – “Trông nó đáng yêu quá.”. – Tôi nói với Tara. – “Đó đúng là thứ tớ muốn. Một thần lùn nhỏ bé, cau có”.

Trông nó còn có vẻ tức giận nữa cơ. Con mắt duy nhất của nó cứ nhìn trừng trừng vào bất cứ ai, như thể là móng chân của nó đang bị lôi ra hết ấy. Còn cái miệng nó thì há toang toác ra giống hệt một kẻ đang ngoạc mồm ra chửi rủa bằng những lời tệ hại nhất vậy. Nó được đúc bằng ximăng nhưng trông rất thật.

- Tớ rất vui vì cậu thích nó. – Tara tỏ vẻ nghiêm trọng. – Vì tớ đã phải bỏ ra khá nhiều tiền để mua nó đấy.

- Tớ hiểu. – Tôi trả lời. – Bất cứ ai cũng có thể thấy đây là một thần lùn rất đặc biệt. Tớ tìm được chỗ xứng đáng cho nó rồi – sau nhà kho trong vườn nhé.

- Sau nhà kho trong vườn. – Tara hét toáng lên. – Cậu không thể để nó dưới mưa được. Tớ không nghĩ là cậu thích nó đâu.

- Tớ chỉ đùa thôi mà. – Tôi nói nhanh. – Tớ sẽ đặt nó lên giá, chỗ mà lúc nào tớ cũng có thể nhìn thấy nó được.

Đó chính là lý do vì sao bức tượng gã thần lùn đó lại có mặt trong phòng ngủ của tôi. Từ sáng đến tối, ngày nào cũng vậy, nó cứ nhơn nhơn ở đó, trừng trừng nhìn tôi. Và cứ mỗi một ngày qua đi, nó lại cau có thêm một ít.

Sau đó một thời gian, tôi nhận ra rằng cứ đến tối là tôi không tài nào ngủ được. Bức tượng thần lùn cau có liên tục xuất hiện trong những giấc mơ của tôi. Đêm đến tôi thức dậy và nhận ra rằng tôi không thể ngừng nhìn chăm chăm vào cái mặt bé tí và xấu xí của nó. Tôi cứ liên tục gặp ác mộng là nuốt phải nó vào họng.

Tôi quay mặt nó vào tường nhưng vẫn không ăn thua. Tôi không ngừng tưởng tượng rằng nó đang trêu ngươi tôi. Rồi cũng đến lúc tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Tôi tóm lấy cái mũ đỏ ngớ ngẩn của nó và ngay khi tôi chuẩn bị nghiền vụn nó ra thành ngàn mảnh nhỏ thì tôi nhìn thấy một thứ rất lạ. Trong mồm của bức tượng, ngay chỗ cuống họng, có một cái mặt nhỏ bé tí ti chừng nửa hạt đậu. Nó bám chặt vào amidam của gã thần lùn xấu xí.

Tôi thấy rằng người tạo ra bức tượng thần lùn này có một khiếu hài hước khá là kì quặc. Tôi quyết định lấy cái mặt nhỏ tí ấy ra khỏi amidam của bức tượng. Tôi đi lấy một cái búa nhỏ và một cái tô vít rồi bắt đầu nạy cái mặt bé tí ấy ra khỏi cổ họng gã. Tôi có cảm giác như mình hơi giống một nha sĩ vậy. Cái

miệng của gã thần lùn luôn ngoác rộng ra nhưng tôi cá là nó sẽ khép ngay lại nếu có thể.

Sau vài cú đập, cái mặt bé tí ấy cũng rời ra khỏi cổ họng và lăn ra lưỡi gã thần lùn. Những gì xảy ra tiếp theo thật khó mà tin được nhưng nó đã xảy ra. Cái mặt bé tí ấy lăn tròn trên cái lưỡi xi măng, văng ra khỏi môi của gã và văng vào không khí. Nó đập mạnh một cái vào miệng tôi. – “Oái” – Tôi kêu lên. – “Đau quá.”

Nó đau đến mức mà nước mắt tôi cứ thế trào ra. Giờ thì tôi phát điên lên và bắt đầu tìm kiếm cái mặt tròn bé tí ti ấy trên khắp thảm trải sàn. Nhưng nó như có phép tàng hình vậy. Tôi cứ tìm, tìm mãi mà không thấy nó đâu cả. Hai môi tôi vẫn rất đau rất và tôi chợt thấy một cảm giác buồn buồn, ngứa ngứa ở cổ họng.

Được rồi. – tôi hét lên với bức tượng. – mày xong đời rồi. – Tôi vớ lấy cái tô vít và dùng hết sức ném một cái thật mạnh. Đầu cái tô vít đâm thẳng vào con mắt duy nhất của bức tượng và nạy bật nó ra khỏi mặt gã. Giờ thì gã thần lùn chẳng còn con mắt nào cả. Thật may là gã được làm bằng si măng chứ không thì gã hẳn phải lấy làm đau khổ lắm. Tôi ngó quanh sàn nhà để tìm con mắt nhưng cũng chẳng thấy nó đâu cả. Đúng lúc đó tôi nhận thấy một ngón tay trên bàn tay phải đau nhói lên.

3

Những gì xảy ra tiếp theo thật kỳ lạ. Tôi chợt thấy mình đang nhìn thẳng vào chính khuôn mặt mình. Nó như thể là tôi đang nằm dài trên sàn mà nhìn thấy chính mình vậy. Cùng một lúc tôi vừa nhìn lên lại vừa nhìn xuống. Đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng. Tôi có cảm giác như mình đang gặp một cơn ác mộng thật kinh khủng. Tôi hy vọng rằng đó chỉ là một cơn ác mộng nếu không tôi hóa điên lên mất. Tại đó, trên đầu một ngón tay của tôi, là con mắt duy nhất của gã thần lùn. Một con mắt thật sự. Con mắt đó đang nhìn tôi chăm chăm, mà lại còn chớp được nữa. Tôi có thể nhìn được bằng con mắt đó.

Không hiểu bằng cách nào đó, con mắt của gã thần lùn đã mọc lên trên tay tôi. Tôi hét lên một tiếng vừa tức giận vừa sợ hãi. Tôi chợt lấy gã thần lùn và chạy thẳng ra cửa. Tôi quăng nó ra lối đi và lấy cái búa đập lấy đập để, nghiền

vụn nó ra thành từng mảnh nhỏ. Khi tôi dừng tay thì gã thần lùn trước đây giờ chỉ còn là một đồng vụn bụi và bột.

Bức tượng gã thần lùn đáng ghét đã biến mất một cách hoàn toàn tốt đẹp nhưng con mắt của gã thì không. Không thật đấy. Con mắt ấy vẫn còn ở đó, nó vẫn chớp chớp, nháy nháy trên đầu ngón tay tôi. Tôi đút tay vào túi quần vì không thể chịu đựng thêm một phút giây nào cái con mắt không dừng lại có thêm ấy nữa. Đột nhiên, tôi nhìn rõ mọi thứ trong túi quần. Trong đó có một cái khăn giấy đã dùng rồi, hai xu (đó là tất cả số tiền mà tôi có được) và một cái kẹp cam thảo mút dở. Con mắt đó đang ngó nghiêng nhìn quanh cái túi quần của tôi.

Tôi bật cười và chợt thấy việc có thêm một con mắt nữa chẳng có gì là tồi tệ lắm cả. Con mắt phụ trên đầu ngón tay tôi có thể sẽ rất hữu ích. Tôi quay về phòng ngủ và thò ngón tay vào cái hốc nhỏ ở chân tường. Có một gia đình chuột đang đóng đô trong đó. Chúng bị một phen hết vía khi nhìn thấy con mắt trên đầu ngón tay tôi và thế là cả lũ cô căng chạy bán sống bán chết.

Sau đó, tôi lại nhét ngón tay vào lỗ tai để xem trong đó thế nào. Con mắt mới của tôi có vẻ như nhìn được khá tốt trong bóng tối. Nhưng thực thà mà nói, chả có mấy gì ở trong tai của tôi cả.

Thế rồi tôi lại nảy ra ý nghĩ thò ngón tay vào xem miệng mình thế nào. Tôi chả vẫn thường tự hỏi không biết cuống họng mình trông như thế nào đấy thôi và đây hẳn là một cơ hội tốt để tôi có được câu trả lời cho thắc mắc ấy. Thế là tôi cho ngón tay vào miệng và nhìn quanh. Điều này quả thật là thú vị. Trước đây, tôi chưa bao giờ được nhìn vào phía sau cái treo lưng lẳng trong cổ họng mình cả. Ở đó, có lô nhô những cục màu đỏ và ướt.

Đột nhiên, tôi nhìn thấy một thứ rất tồi tệ. Thật kinh khủng. Có một cái mặt bé tí đang chăm chăm nhìn tôi. Đó chính là cái mặt tròn, bé tí ti mà tôi đã nảy ra khỏi cổ họng của gã thần lùn. Nó đã chuyển sang sống trong cổ họng của tôi. Nó sống ngay phía sau amidam của tôi.

Tôi bắt đầu ho và nhổ phì phì. Tôi phải lấy nó ra. Thật là lạ lùng làm sao khi có một cái mặt tròn bé tí ti sống trong cổ họng của bạn. Tôi làm đủ cách có thể

nghe được để lấy nó ra khỏi họng mình (tính luôn cả việc tôi đã hít mũi cả ngàn lần để tống nó ra nữa) nhưng nó vẫn kiên gan cố thủ ở đó.

- Thôi được. – Tôi nói. – Nếu sức mạnh không khiến mày chui ra thì tao sẽ dùng đến trí não vậy. – Tôi đi xuống bếp xem trong đó có gì ăn được không. Tôi thấy một gói Hundreds and Thousands mà mẹ vẫn dùng để rắc lên bánh ngọt.

- Nhỏ đúng như mình cần. – Tôi tự nhủ. Tôi đặt ba vụn bánh Hundreds and Thousands lên đầu lưỡi và đưa tay lên trên miệng để xem chuyện gì xảy ra. Thế là đủ, cái mặt bé tí ti lăn tròn trên mũi tôi và ăn hai vụn. Nó ăn những cái màu đỏ và có vẻ như không thích cái màu xanh.

- Tốt thôi. – Tôi lấy mười lăm vụn Hundreds and Thousands màu đỏ và rắc nó lên lưỡi tôi sao cho nó tạo thành một đường dẫn. Đường dẫn này đi thẳng đến chỗ môi tôi và kéo xuống dưới cằm. Tôi há miệng ra và dùng con mắt ngay trên ngón tay quan sát từ xa. Cái mặt bé tí ti lại lăn ra và bắt đầu ăn. Nó đã ăn ra tới môi tôi và không hề nghi ngờ gì. Một lát sau, nó ngó nghiêng bên ngoài và dịch xuống dưới cằm tôi để ăn những vụn Hundreds and Thousands tôi rắc ở đó.

Nhanh như chớp, tôi ngậm chặt miệng vào và bỏ nó lại bên ngoài. Tôi đã chiến thắng. Nói chính xác hơn là tôi nghĩ rằng mình đã thắng.

Cái mặt bé tí cố tìm đường vào qua đôi môi mím chặt của tôi nhưng tôi đã nghiền chặt hai hàm răng lại. Nó không thể vào được.

Tôi giơ tay lên để tóm lấy nó nhưng trước khi tôi có thể làm thế thì nó đã rướn bật lên và biến mất vào mũi tôi. Chỉ trong khoảng hai giây tôi đã lại cảm thấy nó trở lại đằng sau cái amidam của mình. Và tôi biết rằng nó sẽ chẳng mắc mưu ăn vụn Hundreds and Thousands một lần nữa.

Đúng lúc đó, có tiếng gõ ở cửa trước. Tôi đi xuống sảnh và cho ngón tay qua ổ khóa để xem ai bên ngoài. Đó là Tara, cô bạn gái của tôi. Tôi mở cửa ra và cố nở một nụ cười yếu ớt và nói:

- Chúc một ngày tốt lành. Cậu thế nào rồi?

- Tớ đến để ngó qua bức tượng thần lùn tớ đã tặng cậu. – Cô ấy nói. – Tớ cần phải chắc chắn là cậu đã không quăng nó ra sân sau rồi.

Tim tôi chùng xuống. Tara đang đứng cạnh đồng bụi và bột còn lại của gã thần lùn. Cô ấy vẫn chưa nhìn thấy nó.

- Cậu hãy vào đi và ngồi xuống đã nào. – Tôi nói. Tôi cố tìm một lời giải thích hợp lý nhưng tôi biết rằng tôi không thể kể cho Tara nghe sự thật. Cô ấy sẽ không thích cái mặt bé tí ti trốn sau amidam của tôi đâu. Và chắc chắn cô ấy cũng chẳng thích con mắt vừa có thêm của tôi đâu. Đã có lần cô ấy nhất định không chịu đi chơi với tôi chỉ vì tôi có một cái mụn nhỏ trên tai rồi. Nếu tôi kể cho cô ấy nghe sự thật, chắc chắn cô ấy sẽ bỏ tôi đi như quăng một cục gạch ngay.

Tôi chợt thấy cái mặt bé tí ti đang lăn tròn ở gốc cuống họng của tôi. Tôi cần phải biết nó đang làm gì ở đó, vì vậy tôi cho ngón tay vào miệng để xem trong đó đang xảy ra chuyện gì.

- Sao cậu lại mút ngón tay thế? – Tara hỏi.

Cái mặt bé tí ti đang ngậm vào cái lưỡi gà trong cổ họng tôi. Nó đang đung đưa, trông rất vui vẻ.

- Bỏ tay ra khỏi miệng cậu và trả lời tớ ngay, đồ ngốc kia. – Tara quát.

Cái mặt bé tí ti đang treo lơ lửng trên gười gà bằng cách dùng răng ngoạm chặt vào đó. Điều đó không khiến tôi cảm thấy đau chút nào cả.

- Ngừng mút tay ngay, thằng ngốc kia. – Tara hét lên.

Đúng lúc ấy tôi không nhìn thấy cái mặt bé tí ti nữa. Nó lại trốn vào đâu đó rồi. Tôi ấn ngón tay vào sâu hơn để xem chuyện gì đang xảy ra. Đó quả là một sai lầm to lớn. Tay tôi chạm phải một cái gì đó mà đáng ra tôi không nên chạm phải và nó khiến tôi phát ốm lên.

Tôi nôn đầy ra thảm. Một vài thứ vọt ra khỏi miệng tôi và văng cả vào giày của Tara.

Tôi chống tay, quỳ gối xuống sàn và bắt đầu xem xét những thứ tôi vừa nôn ra. Tôi hy vọng rằng cái mặt bé tí kia cũng bị văng ra khi tôi nôn. Nhưng nó

không hề bị thế.

- Cậu thật ghê tởm. – Tara hét tướng lên bằng một giọng chói lói. – Tôi sẽ không chơi với cậu nữa. Cậu bị bỏ rồi. Tôi không bao giờ còn muốn nhìn thấy mặt cậu trong cuộc đời tôi nữa. – Cô ấy đứng dậy và phăm phăm đi ra cửa.

- Cút đi. – Tôi cũng hét lên. – Nhớ mang theo cả cái gã thần lùn khốn kiếp của cậu nữa. Cậu sẽ thấy những gì còn lại trên lối đi ấy.

Tôi nặng nề bước ra vườn trước và ngồi xuống đó. Tôi cảm thấy thật tồi tệ. Cuộc đời tôi thế là hỏng rồi. Bị bạn gái bỏ rơi, trong túi thì chẳng còn tiền (à, ngoại trừ hai xu tôi có được). Đã thế tôi lại còn có một con mắt trên ngón tay và một cái mặt bé tí ti trong cổ họng. Tôi ước gì mình chết đi cho rồi. Nước mắt rơi lã chã trên mặt và xuống tay tôi. Con mắt trên ngón tay tôi cũng đang khóc. Những giọt bé tí ti rơi lách tách xuống thảm cỏ bên dưới.

Và rồi một điều kỳ lạ đã xảy ra. Nơi mà những giọt nước mắt từ con mắt trên ngón tay tôi rơi xuống, mọc lên vô số bức tượng thần lùn bé xíu bằng xi măng. Tôi không thể tin được. Chúng là những bức tượng thần lùn buồn rầu. Nhưng trông chúng rất thật. Trông chúng như người sống vậy.

Có cả thảy mười bức tượng thần lùn mọc lên từ mười giọt nước mắt. Ngay ngày hôm sau, tôi đã bán được mỗi bức tượng mười đô la. Tôi kiếm được một trăm đô la vì chuyện đó.

4

Jill tròn mắt ngạc nhiên khi nghe tôi kể chuyện. Tôi không nghĩ rằng cô ấy sẽ tin những gì tôi nói.

- Ồ, - Jill nói. – Đó quả là một câu chuyện buồn.

- Đúng vậy. – Tôi trả lời. Tôi gần như không tin nổi vào tai mình. Jill tin toàn bộ câu chuyện của tôi là có thật. Lúc ấy tôi mới nhận thấy cô ấy can đảm làm sao.

- Chỉ có điều tớ không hiểu là, - Jill tiếp tục, - sao cậu cứ phải nhổ lông mũi ra làm gì?

Tôi cảm thấy khá lúng túng nhưng rồi tôi cảm thấy là nên kể cho cô ấy nghe toàn bộ sự thật. – Tớ đang cố làm thêm những bức tượng thần lùn khác nữa. – Tôi nói. – Nhưng tớ không thể nào làm nước mắt chảy ra được. Khi nhổ lông mũi, tớ đau chảy nước mắt ra. – Tôi giơ ngón tay lên và cho cô ấy xem con mắt phụ một lần nữa.

- Cái mặt bé tí ti vẫn còn ở đó chứ? – Cô ấy hỏi.

- Ừ.

- Cậu còn chút vụn Hundreds and Thousands nào không?

- Còn chứ. – Tôi trả lời và đưa cái hộp cho cô ấy.

- Tốt. – Cô ấy nói. – Chúng ta không thể để cậu tiếp tục nhổ lông mũi nữa. Đó không phải là một thói quen tốt. Há miệng ra và để tớ nói chuyện với cái mặt bé tí ti ấy nào.

Tôi há miệng ra, Jill nhìn vào trong và nói với vị khách của tôi.

- Nghe này. Chúng tôi không phiền khi cậu sống ở trong đó. Nhưng ta cần phải công bằng một chút. Cậu cần phải trả tiền nhà. Cậu sẽ giúp chúng tôi và chúng tôi sẽ giúp cậu.

Vậy đó, Jill đã trở thành bạn gái của tôi như thế đấy. Và cả hai chúng tôi trở nên giàu to vì bán những bức tượng thần lùn. Chúng tôi có một hệ thống rất hoàn hảo. Tôi há miệng ra và Jill đưa ra một hướng dẫn cho gã khách trọ trong miệng tôi.

Cái mặt bé tí ti đi lên và lấy răng nhổ lấy một sợi lông mũi của tôi. Điều đó làm nước mắt tôi chảy ra và rơi xuống thảm cỏ bên dưới. Thế là có thêm nhiều bức tượng thần lùn mọc lên. Rồi chúng tôi thưởng cho cái mặt bé tí ti ấy một phần thưởng xứng đáng – những vụn Hundreds and Thousands màu đỏ.

Những bức tượng thật đến nỗi mà chúng tôi bán được giá năm trăm đô la cho mỗi bức tượng. Điều đó có nghĩa là tôi không cần phải nhổ lông mũi thường xuyên nữa.

Bạn có tin câu chuyện này không? Tốt thôi, tất cả những gì tôi có thể kể ra là vậy đấy. Nếu một ngày nào đấy, bạn chợt nảy ra ý định mua một bức tượng

thần lùn thì trước tiên nhớ kiểm tra trong miệng nó nhé. Nếu có một cái mặt bé tí ti trong cổ họng nó. – Đừng bao giờ mua nhé.

Trần Thị Thu Hiền dịch

GIÓNG TÁO CÓ VỊ ĐẶC BIỆT

Hãy nghĩ đến mật ong.

Hãy nghĩ đến những con cá nát mủn bốc mùi thối um.

Trộn chúng với nhau và chúng ta có gì?

DẦU CÁ TUYẾT KINH TỎM.

Chính là nó đấy.

1

Cái điều ngớ ngẩn mà bạn vừa đọc trên kia không phải do tôi viết. Đó là do Anthony, thằng cháu nội của tôi viết. Một thằng bé ngốc nghếch.

Tôi thì rất thích dầu cá. Tôi đã ăn thứ dầu này suốt chín mươi lăm năm này rồi. Nó rất tốt cho sức khỏe đấy. Vị của nó thật tuyệt vời. Nói thật, từ năm mười tám tuổi nếu không dùng dầu cá hàng ngày thì tôi đã chết từ lâu rồi. Đó quả là một thứ tuyệt vời! Đầy hương vị tự nhiên và vitamin.

Tôi là một ông già không có nghĩa là tôi không biết gì cả. Nhưng Anthony lại không quan tâm đến việc đó. Nó chỉ ăn những gì mình thích. Sô cô la, bánh kẹp, kem và hàng tỉ thứ vô bổ như thế. Thật không tốt cho sức khỏe chút nào.

Ông cháu tôi rất hợp nhau. Chúng tôi rất yêu quý nhau – Anthony và tôi. Chúng tôi có đồng quan điểm về tất cả mọi thứ. Ngoại trừ chuyện ăn uống.

Từ khi ra đời thì năm nào Anthony cũng đến nhà tôi vào dịp Giáng sinh. Nó thích mọi thứ. Ngoại trừ giờ ăn.

Tôi vẫn còn nhớ khi nó mới ba tuổi. Mọi người đều đã ngồi quanh bàn ăn. Lúc đó Gran vẫn còn sống. Chúa phù hộ cho bà ấy.

Tôi đặt trước mặt Anthony đĩa cháo rau của nó. Nó mím chặt môi lại và lắc đầu. Nó không thích ăn cháo rau. Nó vẫn không chịu ăn ngay cả sau khi tôi đã cho thêm cà rốt và búp cải Bruxelles trồng ở vườn sau vào. Đó là những củ cà rốt tươi ngon nhất thị trấn. Tôi đã từng đoạt giải thưởng với những củ cà rốt đó.

Thế mà cái cậu chàng bé tí ấy lại không chịu ăn chúng. Thật là táo gan. Tôi có thể nói thật với các bạn là điều đó làm tôi tức sôi máu lên. Nó chỉ thích ăn thịt bò rán và bánh pudding mặn giống như chúng tôi thôi. Mà lúc đó nó mới chỉ có ba tuổi đầu thôi đấy.

Tôi nhìn nó từ phía bên kia bàn. Rồi tôi bất thành linh kẹp chặt đầu nó lại. Tôi bóp hàm cho nó há mồm ra và cho một thìa đầy cháo rau vào miệng nó và ấn chặt miệng nó lại. – Ái chà! – Tôi hét to.

- Thả nó ra đi anh. – Gran nói. Chúa phù hộ cho bà ấy. – Nó mới chỉ ba tuổi thôi mà anh.

- Không đời nào. – Tôi nói. – Không bao giờ, cho đến khi nó ăn hết chỗ cháo rau này.

Anthony không nói gì. Không phải vì nó không biết nói mà vì nó đang bị tôi kẹp chặt đầu. Nhưng nó không chống lại.

Nó cũng không giãy giụa. Nó không kêu một tiếng nào. Nó là một đứa trẻ rất bướng bỉnh. Giống hệt Gran, Chúa phù hộ cho bà ấy.

Mọi chuyện lại tiếp tục. Tôi ăn hết chỗ súp của tôi bằng tay trái trong khi vẫn kẹp chặt đầu Anthony bằng tay phải. – Nuốt đi. – Tôi nói.

Không trả lời. Nó thậm chí còn không thèm lắc đầu. Mà thực ra nó có muốn lắc đầu cũng chẳng được kia.

Món tiếp theo chúng tôi ăn thịt bò rán. Tôi đã bảo Gran, Chúa phù hộ cho bà ấy cắt nhỏ ra để tôi có thể xúc ăn bằng một tay. Phải mất đến mười lăm phút cho món ấy nhưng cuối cùng tôi cũng ăn xong.

- Nuốt đi. – Tôi giục.

Anthony thậm chí còn không thèm chớp mắt. Nó cứ nhìn chăm chăm ra phía trước mặt bằng một cặp mắt rất bướng bỉnh.

Giờ thì tôi gặp vấn đề rắc rối đây. Không biết cháu rau còn trong mồm nó không? Hay là nó đã nuốt từ bao giờ rồi nhỉ? Tôi thì không dám thả nó ra.

Tiếp theo Gran mang ra bánh pudding mặn. Chúa phủ hộ cho bà ấy. Món này thật là ngon. Cả bánh táo và kem cũng vậy. Thật dễ dàng để ăn bằng một tay.

Tay vẫn kẹp chặt đầu. Anthony, tôi nói.

- Cháu đã nuốt hết miếng cháo rau chưa? Nếu cháu nuốt rồi, ông sẽ thả cháu ra.

Nó không trả lời. Vì vậy, tôi không thả nó ra.

Chúng tôi uống cà phê. Chúng tôi ăn bánh nướng nhân mứt. Anthony vẫn ngậm chặt miệng. Hay đúng hơn thì tôi nên nói là tôi vẫn giữ cho miệng nó ngậm chặt.

Mọi người rời khỏi bàn ăn, ngoại trừ tôi và Anthony. Hàng giờ trôi qua. Trời đã chuyển từ chiều sang tối. Nhưng nó vẫn không nhúc nhích. Vì vậy, chúng tôi vẫn ngồi yên tại đó. Anthony ngồi trên ghế ăn của nó còn tôi thì tay vẫn kẹp chặt đầu nó.

- Chắc hẳn là nó đã nuốt rồi. – Tôi nghĩ. Tay tôi đã tê rần và đau nhói. Tôi không thể chịu thêm được nữa. Vì vậy, tôi buông tay ra.

Anthony phun cháo rau ra đầy mặt bàn. Thật kinh tởm.

2

Vậy đấy, chuyện đó cứ xảy ra vào mỗi dịp Giáng sinh khi Anthony đến ở cùng chúng tôi. Chúng tôi luôn tranh cãi vì thức ăn của nó. Và nay thì nó không chịu uống dầu cá. Ngay cả khi bây giờ nó đã mười ba tuổi rồi.

Ví dụ năm nay đây này.

Tôi đang lúi húi ngoài vườn khi nó đến. Tôi đang thử lai giống táo Granny Smith với Golden Delicious. Tôi muốn tạo ra một loại táo mới. Tôi sẽ đặt tên

là Gran Vàng. Để tưởng nhớ Gran. Chúa phù hộ cho bà ấy.

Giây phút đó tôi chợt cảm thấy thật buồn. Một dòng lệ đang chảy dài trên má tôi. Tôi lúc nào cũng chực khóc khi nghĩ đến bà ấy. Giờ thì Gran đã đi rồi. Cuộc sống thật cô đơn biết mấy khi không có Gran. Chúng tôi đã sống bên nhau sáu mươi năm.

Giờ thì chỉ còn lại mình tôi . Và cả con ngựa già Cameo nữa chứ. Tôi rất yêu Cameo nhưng nó không hoàn toàn là một người bạn như ta mong muốn. Ngựa có thể rất yêu bạn nhưng chúng đâu nói được.

Cameo rất thích táo. Nó thường đi nước kiệu trong vườn và cuôm lấy một quả trên tay bạn nếu bạn không để ý.

Tôi cũng thích táo đến phát điên lên. Nếu tôi có thể đặt tên Gran cho một giống táo mới thì những hồi ức về bà ấy sẽ còn lại mãi mãi. Đó là tất cả những gì tôi muốn. Tôi sẽ gọi nó là Gran vàng. Thử nghĩ mà xem.

Nhưng tôi vẫn chưa thành công. Tôi không thể phát triển được giống táo mới cho dù tôi cố gắng đến mức nào.

Dẫu sao thì lúc đó Anthony cũng bước đến khi tôi đang cố thụ phấn cho giống táo mới của tôi.

- Cháu chào ông. – Nó nói. – Cháu thích lắm khi lại được đến đây. Cháu rất vui khi được gặp ông. – Nó đặt một nụ hôn lên gò má nhăn nheo của tôi và nói tiếp.

- Nhưng năm nay cháu không ăn dầu cá đây đây. Cháu lớn rồi. Cháu ghét thứ đó lắm. Nó làm cháu phát nôn lên.

Tôi không nói gì cả. Tôi đã có kế hoạch rồi. Tôi sẽ khiến nó ăn bằng một cách nào đó. Điều đó chỉ có tốt cho nó mà thôi.

Sáng hôm sau, tôi rót ra một thìa dầu cá. Trông thật ngon mắt, giống hệt mật. Với hương vị cá tuyệt hảo. Sau đó tôi, trộn kỹ nó vào đĩa ăn sáng bằng toàn thực phẩm của nhà trồng được. Lạc, các loại hạt, hoa quả và rau sấy. Một hỗn hợp ngon tuyệt.

- Đây. – Tôi nói. – Ông đã trộn nó với bữa sáng đặc biệt của ông. Ngon tuyệt.

Anthony lắc đầu. Đúng là một thằng bé bướng bỉnh.

- Nếu cháu muốn có tiền đi xem phim hôm nay, - tôi nói, - thì cháu phải ăn hết bữa sáng cùng dầu cá này đi.

- Ông lại chơi trò đe dọa. – Anthony nói.

- Nó chỉ có tốt cho cháu mà thôi. – Tôi nói.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, nó gật đầu và há to miệng ra. Nhưng tôi biết nó sẽ làm gì. Tôi cũng từng là một đứa trẻ ở tuổi nó mà. Nó không thể lừa tôi được đâu. Nó sẽ ra ngoài và nhổ đi thôi. Tôi sẽ không cho tiền nếu nó phun ra.

- Hứa với ông là cháu sẽ không nhổ ra đi. – Tôi nói.

Nó nhìn tôi rất lâu mà không trả lời.

- Thôi được. Cuối cùng nó nói.

Tôi đưa cho nó một cái thìa và nó xúc bữa sáng trộn dầu cá cho vào miệng. Nước mắt nó bắt đầu trào ra. Nó đưa tay lên miệng và chạy thẳng ra chỗ chậu rửa.

- Cháu hứa rồi đấy nhé. – Tôi hét to.

Nó quay lại và nhìn tôi bằng một cặp mắt trợn trừng. Nếu có ai đi ngang qua lúc đó hẳn sẽ nghĩ rằng tôi vừa rút móng tay nó ra đấy. Mà đó chỉ là bữa sáng trộn dầu cá, rất tốt cho sức khỏe thôi đấy. Đúng là chuyện bé xé ra to.

- Nuốt đi. – Tôi nói. – Nuốt trôi nó xuống là xong thôi mà.

Anthony chộp lấy một mảnh giấy và nguệch ngoạc ra đó mấy chữ:

THẬT KINH TỒM. CHÁU KHÔNG NUỐT ĐƯỢC. CHÁU PHÁT ỒM MẮT.

Tôi lấy ví ra, đưa cho nó mười đô la và nói:

- Đây là tiền đi xem phim. Ông giữ lời hứa của mình, giờ thì cháu hãy thực hiện lời hứa của cháu. Cháu đã hứa là sẽ không nhổ ra.

Nước mắt nó vẫn chảy ròng ròng. Thức ăn bữa sáng và dầu cá vẫn còn trong miệng nó. Nó sẽ không nuốt. Đúng là đĩa bưng bình. Nó chộp lấy tờ mười đô la và đi thẳng ra cửa. Hai má nó phồng to như hai quả bóng.

- Không, cháu không được. – Tôi nói. – Cháu sẽ nhổ nó ra trên đường đi. Ông sẽ đi theo cháu để coi chừng cháu đấy.

Tôi vớ lấy cây gậy, mũ đội đầu và tập tễnh đi theo nó.

Nó đi xuống phố với tôi theo đằng sau. Nó dừng lại ở trạm xe buýt. – Mmmm, mnn, mng, mng. – Nó nói.

Tôi chả hiểu được lấy một từ. Tôi nghĩ chắc nó định nói gì đó đại loại như là: “Ông hãy làm ơn quay về đi. Như thế này xấu hổ lắm”.

Thật buồn cười. Làm sao mà bọn trẻ lại xấu hổ vì người lớn chứ. Tôi nghĩ chắc nó không thích tôi đi theo nó với một đôi ủng làm vườn cũ kĩ.

- Không đời nào. – Tôi nói. – Ông sẽ theo cho đến khi nào cháu nuốt thì thôi.

Thật may mắn là tôi đã làm vậy. Nó không thể nào sống sót mà không có tôi.

Xe buýt đỗ lại và chúng tôi lên xe. Tất nhiên là Anthony không thể nói gì cả.

- Đến đâu đây? – Người lái xe buýt hỏi.

- Mmm, nn, mng. – Anthony nói.

Người lái xe buýt nhìn nó như thể bị điên rồi. – Trung tâm mua sắm Knox City. – Tôi nói. – Làm ơn cho một vé rưỡi.

Chúng tôi ngồi xuống và xe buýt chuyển bánh. Những hành khách khác cứ chăm chăm nhìn chúng tôi. Những con người đáng kính đó đều thuộc thế hệ của tôi. Mặt Anthony đang ngày càng đỏ dần lên. Bọn trẻ ngày nay dường như có thể xấu hổ vì bất cứ thứ gì. Nó đang xấu hổ vì tôi. Một người thân ruột thịt của nó.

- Nó không chịu nuốt chỗ dầu cá phải uống. – Tôi nói to. – Vì vậy, tôi đang phải theo để đảm bảo nó không nhổ hết ra ngoài.

Mọi hành khách đều gật đầu đồng tình.

- Bọn trẻ ngày nay khó bảo lắm. – Một bà lớn tuổi nói.

Mọi người xì xào, thêm vào mỗi người một câu. Tất cả đều về phe tôi.

- Mẹ tôi thậm chí còn không có đủ tiền để mà mua dầu cá. – Ông hỏi đầu ngồi cuối xe nói với lên.

- Đúng đấy. – Một bà mẹ bế hai đứa trẻ ngồi trên đùi nói. – Bác cứ bám thật chặt cậu nhóc tinh quái này vào. Đừng để nó thặng. Bắt nó phải nuốt đi.

Tôi cười thật tươi. Tôi biết là mình đã đúng. Bọn trẻ cần phải có kỷ luật. Tôi sẽ không để nó nhổ bữa sáng và dầu cá ra ngoài đâu.

Và nếu nó cảm thấy xấu hổ vì lúc nào cũng có ông đi cùng thì thật tồi tệ.

3

Đến Knox City, Anthony nhảy xuống khỏi xe buýt. Nó cố gắng cắt đuôi tôi trong đám đông. Lên thang cuốn, xuống thang máy. Vào cửa này, ra cửa khác. Nhưng tôi vẫn còn nhanh nhẹn lắm. Nó không thể bỏ lại tôi được đâu.

Cuối cùng, nó đi đến cửa bán vé vào xem phim. – Phim nào đây, cậu bé đáng yêu. – Cô gái bán vé hỏi.

- Mnm, mmn, mng. Nó trả lời.

- Các nàng tiên trong thung lũng. – Tôi nói. – Làm ơn cho một vé rưỡi.

- Mmm, mmmng. – Anthony lắc lắc đầu. Nó không muốn xem phim Các nàng tiên trong thung lũng. Nó chỉ vào tấm biển đề Máu quý.

Cô bán vé đưa cho Anthony một cái vé và nó vội vã chạy đi. Tôi cũng nhanh chóng lấy một vé và theo sau nó. Máu quý. Không có một phim nào dành cho trẻ con cả.

Tôi tập tễnh theo sau nó vào trong phòng chiếu tối om. Đó là cách duy nhất tôi có thể thấy nó. Tôi thả người xuống ghế cạnh nó. Trong này tối đến mức mà tôi nhìn rất khó khăn. Tôi phải đảm bảo rằng nó không nhổ chỗ dầu cá xuống dưới gầm ghế.

Tôi không nhìn lên màn ảnh. Tôi chỉ tập trung nhìn chăm chăm vào hai môi của Anthony. Lúc này, mắt tôi đã bắt đầu quen với bóng tối và tôi có thể thấy

là hai má nó vẫn căng phồng lên với bữa sáng và dầu cá.

Trên màn ảnh, những con giun đang chui ra khỏi một nắm mồi. Một phim thật kinh khủng. Khiếp quá.

Đúng lúc ấy thì có một chuyện lạ lùng đã xảy ra. Một chuyện mà tôi thấy khó mà tin nổi. Một chuyện mà bạn thấy khó mà tin nổi. Một thứ hình ống giống như một con giun đang uốn éo chui ra giữa hai môi Anthony.

- Á... - Tôi hét lên. – Một con giun.

- Suyt. – Ai đó ở phía sau nhấc.

- Trật tự. – Một giọng khác quát lên. – Nếu ông sợ thì đừng có đi xem phim kinh dị chứ.

- Nhanh, Anthony. – Tôi thì thạo một cách gấp gáp. – Nhổ ra đi. Quên chuyện dầu cá đi. Nhổ ngay ra đi.

Cái vật giống giun đan uốn éo ra dài hơn khỏi miệng Anthony. Cái khúc dài như rắn ấy đang vươn lên quá mắt Anthony.

Nó lắc mạnh đầu. Lại tính bướng bỉnh. Giống hệt như khi nó ba tuổi. Một khi nó đã quyết định, thì không thể thay đổi được.

Cái vật giống con giun đang mỗi lúc một dài ra. Nó tuôn dài ra và quấn quanh đầu Anthony. Nó là cái gì mới được chứ? Thật kinh tởm. Kinh tởm quá.

- Nhổ ra. – Tôi hét lên. – Vì chúa, Anthony, nhổ ra ngay.

- Im đi, ông già lẩm cẩm kia. – Một giọng nói từ chỗ tối ở hàng ghế sau vang lên.

Tôi phải cứu Anthony. Phải lấy cái thứ tòi tẹt kia ra khỏi miệng thằng bé. Tôi chồm sang và chạm phải cái con giun đang uốn éo kia.

Đó không phải là một con giun. Mà đó là một cái cây. Một cái tua dài vươn ra khỏi miệng Anthony và xoắn quanh đầu nó.

Đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng. Tôi đã làm gì thằng bé tội nghiệp thế này? Chuyện gì đã xảy ra?

Và rồi tôi nhận ra.

Đó là thức ăn của bữa sáng đang mọc ra. Một trong những hạt đó đã nảy mầm trong dầu cá. Nó lớn nhanh đến nỗi tôi nhìn thấy rõ là nó đang chuyển động. Giống như một con rắn đang vươn ra. Vươn ra ngoài và xung quanh.

Rồi một điều khác nữa lại xảy ra. Hai cái chồi nữa lại nhú ra. Mỗi cái nhú ra từ một bên lỗ mũi của thằng bé. Trông cứ như là nó đang bị thò lò mũi ấy. Thật tẻ.

- Nhổ nó ra, Anthony. – Tôi hét lên. – Vì chúa, cháu đang bị mọc cây mũi đấy.

Những tiếng gầm gừ, càu nhàu vang lên từ khán giả xung quanh.

- Im đi, ông già.

- Gọi người quản lý ngay.

- Đưa ông già lẩm cẩm kia ra khỏi đây ngay.

Anthony vẫn kiên gan ngồi im, mắt chăm chăm nhìn màn ảnh. Nó thậm chí còn không thèm quan tâm là bữa sáng đang mọc mầm trong miệng nó nữa. Không gì có thể khiến nó mở miệng được. Nó đang cho tôi một bài học. Nó bướng bỉnh hết Gran, Chúa phù hộ cho bà ấy. Giá mà có bà ấy ở đây, hẳn bà ấy sẽ biết là nên làm như thế nào.

- Đứng dậy đi cháu. Đi thôi. – Tôi nói.

Anthony lắc đầu. Tôi cố lôi nó ra khỏi ghế nhưng nó quá khỏe.

- Im ngay. – Một giọng nói vang lên.

- Yên nào. – Một giọng khác nhắc.

Tôi đành chịu. Nếu tôi mà gây ồn ào thêm nữa thì chắc hẳn họ sẽ đá tôi văng ra khỏi chỗ ngay. Tôi gục đầu vào giữa hai tay và nhắm mắt lại. Tôi không thể nhìn vào cái miệng đang mọc cây tua tủa của Anthony thêm nữa.

Mọi người xung quanh đã yên ắng lại. Tôi nhắm chặt mắt lại và ngồi im. Không ai phàn nàn nữa. Ít nhất là cho đến lúc này.

Đột nhiên một giọng nói vang lên:

- Bỏ cái mũ kia xuống.

- Đúng vậy, chúng tôi chẳng thấy cái gì cả.
- Điên à? Ai lại đội cái mũ trông như bức tranh thế kia.
- Tôi sẽ đi gọi người quản lý.

Tôi mở mắt ra và hét lên. Đầu Anthony đang bị phủ bởi một đám cành lá. Các cành cây vươn ra từ miệng, mũi nó và xoắn vào nhau vươn lên. Thay vì mái tóc thì trên đầu nó giờ đây xum xuê toàn là lá. Trông nó như đang đội một cái mũ thật lố bịch làm từ bụi cây. Mọi người phía sau không thể nhìn thấy màn ảnh.

Đúng lúc đó, một người đàn ông cầm một cái đèn pin đi đến chỗ lối đi. Đó là viên quản lý. Ông ta tóm chặt tay tôi. – Đi với tôi, cả hai người. – Ông ta nói. – Các người không thể cư xử như thế này ở đây.

Ông ta dẫn hai chúng tôi đi dọc lối đi ra ngoài phòng giải lao sáng đèn.

Viên quản lý liếc nhìn Anthony. – Buồn cười đấy. – Ông ta nói. – Hóa trang thế này và phá phách mọi người xem phim.

- Không phải nó hóa trang đâu. – Tôi vội vã nói. – Chúng mọc ra khỏi miệng nó đấy. Thức ăn bữa sáng và dầu cá.

Viên quản lý lắc đầu nhìn tôi đầy giận giữ. – Thật là một câu chuyện cười rẻ tiền. Đáng ra ở tuổi này ông phải biết hơn nó chứ. – Ông ta quay người và nện mạnh gót chân bước đi.

- Nhổ ra. – Tôi bảo Anthony. – Hãy thoát khỏi chuyện này ngay. Nhanh lên.

Nó chỉ lắc đầu. Nó vẫn đang cố dạy cho tôi một bài học. Và tôi đã có được bài học rồi.

- Chúng ta về nhà thôi. – Tôi nói và tóm lấy tay nó, lôi đi qua đám đông. Thêm bao nhiêu cành, lá nữa đang mọc ra tua tủa trước mắt tôi. Và cả trước mắt Anthony nữa. Tôi thậm chí còn không thấy mắt nó đâu nữa.

Một đám trẻ con và mẹ chúng bắt đầu đi theo chúng tôi.

- Nhìn kìa, mẹ ơi.
- Sao mà họ làm được thế nhỉ?

- Đó có thể là một cách quảng cáo tại chỗ của các cửa hàng. Con yêu ạ. Có lẽ họ đang quảng cáo cho một vườn ươm.

Tôi gấp gáp thì thào với Anthony.

- Lôi nó ra đi cháu. Nhanh lên. Thật xấu hổ. Mọi người đang nhìn chúng ta kìa.

Anthony lắc mớ cành lá về phía tôi.

- Mnn, nmng, nn. – Nó nói.

Tôi không hiểu được nhưng có thể nó muốn nói: “Ông đã làm cháu xấu hổ. Bây giờ đến lượt ông”.

Tôi rất muốn tự mình lôi những thứ đó ra khỏi người nó. Nhưng sẽ thế nào nếu những cái cây đó mọc rễ trên lưỡi nó. Có thể tôi sẽ làm hỏng cả miệng nó.

Một hàng dài người đi theo chúng tôi dọc theo khu mua sắm.

- Đầu bắp cải. – Một đứa bé hét lên.

- Một cái cây khác thường[3]. – Một người khác nói.

Đúng là một cơn ác mộng. Tôi chưa bao giờ phải xấu hổ đến thế này. Sẽ thế nào nếu có người trong câu lạc bộ chơi ki của tôi nhìn thấy? Thật là bẽ mặt.

Cuối cùng, chúng tôi cũng thoát khỏi trung tâm mua sắm và trèo lên xe buýt.

- Một vé rưỡi. – Tôi nói.

Người lái xe nhìn Anthony một lát rồi nói:

- Cây cối thì phải cả vé.

Tôi quăng tiền cho ông ta và chúng tôi ngồi xuống ở cuối xe. Cái cây trên đầu Anthony không ngừng mọc thêm ra.

- Dịch ra. – Người lái xe quát to. – Tôi không nhìn thấy cửa hậu.

Những hành khách khác đổ dồn nhìn về phía chúng tôi. Thì thào và chỉ trỏ.

Tôi vừa định nói với Anthony là mọi chuyện thế là đủ lắm rồi thì tôi nhìn thấy một thứ. Trên một cành cây. Một quả chín nho nhỏ cỡ khoảng một hòn bi. Nó có màu vàng.

- Một quả táo. – Tôi rú lên. – Cháu đang trồng một cây táo đấy.

Tôi rẽ đám cành lá ra và nhìn vào mắt Anthony. Rồi tôi xem xét cái quả nhỏ nhỏ đó.

- Cháu làm được rồi. – Tôi hét to. – Cháu làm được rồi. Đó chính là Gran vàng. Giống táo mới của ta. Một cái hạt này đã nảy mầm trong dầu cá.

Cả hai chúng tôi đều trào nước mắt ra. Giờ đây Gran sẽ được nhớ đến mãi mãi, Chúa phù hộ cho bà ấy. Anthony gật đầu và quả táo nhỏ đung đưa như sắp rụng đến nơi.

- Không. – Tôi la lên. – Ngồi yên nào. Nó còn nhỏ lắm. Nó chưa có hạt. Đừng có động đậy, không nó rụng mất bây giờ.

Anthony ngồi yên như hóa đá. Nó biết điều đó quan trọng đến thế nào với cả hai chúng tôi. Nó cũng rất yêu Gran, Chúa phù hộ cho bà ấy. Bà ấy là một trong những người mà nó yêu quý nhất.

- Mmn, mnng, mnff. – Nó nói.

-Cháu hãy nghe này. – Tôi nói. – Theo như cách mà cái cây này mọc thì khoảng một giờ nữa quả táo sẽ chín. Khi đó chúng ta có thể nhổ nó ra khỏi miệng và mũi cháu và giữ những cái hạt táo lại. Rồi chúng ta sẽ ươm chúng và trồng thêm nhiều táo Gran vàng nữa để tưởng nhớ Gran. Chúa phù hộ cho bà ấy.

- Mmnff. – Anthony nói. Tôi biết nó đồng ý với kế hoạch của tôi.

Xe buýt dừng lại ở cổng trước nhà tôi.

- Bước cẩn thận nhé. – Tôi nói. – Nếu quả táo đó rụng xuống trước khi chín thì chúng ta coi như hết. Nó có thể là quả duy nhất đấy.

Anthony đứng dậy và nhích từng tí một dọc theo lối đi trên xe buýt.

- Nhanh lên. – Người lái xe nói.

- Đây là trường hợp đặc biệt. – Tôi nói. – Chúng tôi phải giữ gìn quả táo.

- Đi đi. – Một người phụ nữ mặc đồng phục y tá giục.

- Chúng tôi không có cả ngày đâu. – Một người khác nói.

Tôi nhìn Anthony và nói:

- Đừng quan tâm đến bất cứ điều gì cả. Hãy làm việc của cháu.

Anthony tiến lên phía trước với tốc độ của một con sên bò. Sẽ không có gì khiến nó làm rơi quả táo được. Thời gian trôi qua một cách chậm chạp. Hành khách trên xe thì ngày càng mất kiên nhẫn.

Cuối cùng, người lái xe không thể chịu đựng thêm được nữa. Anh ta nhảy khỏi chỗ và tóm lấy một cành thắp trên đầu Anthony. Anh ta kéo nó dọc theo lối đi và ném nó xuống đường. Rồi anh ta giận dữ quay sang tôi.

- Tôi xuống đây. Tôi xuống đây. – Tôi nói.

Tôi nhảy xuống và kiểm tra người Anthony.

- Cháu có đau không? – Tôi hét to.

Nó nhè nhẹ lúc lắc mớ cành lá trên đầu.

- Mmáo. – Nó vội vã nói.

- Quả táo. – Tôi la lên. – Đúng rồi, quả táo đâu rồi. Tôi bắt đầu tìm kiếm giữa đám cành lá. Nó vẫn ở đó. Và gần chín hẳn rồi.

Cameo đứng nhìn từ xa. Ngay cả con ngựa cũng rất quan tâm đến cây táo.

Chúng tôi lần từng bước vào sân trước.

- Chỉ năm phút nữa thôi. – Tôi nói. Rồi chúng ta sẽ hái quả táo và nhổ cái cây ra khỏi miệng cháu.

Anthony bò từng tí về phía vườn. Nó tiến dần đến chỗ cửa trước. Năm phút trôi qua.

- Táo chín rồi. – Tôi hét to. – Nhanh lên. Vào trong đi, ông sẽ kiểm cái gì đó để cắt.

Không ai trong hai ông cháu tôi nghe thấy tiếng bước chân đằng sau cho đến khi quá muộn. À mà, đó không phải là tiếng bước chân mà đó là tiếng móng guốc.

Nhanh như chớp, Cameo ngoạm lấy quả táo và nuốt ngay lập tức. Rồi nó hất cái đầu và kéo toạc cái cây ra khỏi đầu Anthony.

- Oái. – Anthony hét lên một tiếng inh tai.

Cameo lùi ra phía bên kia vườn, miệng vẫn sồn sột nhai phần còn lại của cây táo.

- Cháu có sao không? Cháu có sao không? – Tôi hỏi.

- Có. – Anthony hét to. – Nhanh lên ông. Tôm con Cameo lại.

Chúng tôi chạy băng qua thảm cỏ nhưng muộn mất rồi. Con Cameo đã ăn hết tất cả mọi chiếc lá. Tất cả những cái cành. Chẳng còn sót tí vết tích nào của cái cây cả.

4

Vậy đấy. Anthony và tôi cứ ngồi đó, mắt dán chặt xuống sàn. Sau từng ấy chuyện. Thật gần, mà cũng thật xa. Chúng tôi gần như đã tạo được một giống táo mới, giống Gran vàng. Thế mà nó đã bị Cameo nuốt mất rồi.

- Đừng buồn nữa ông ạ. – Anthony nói. – Rồi một ngày nào đó chúng ta sẽ tạo ra được thôi.

Nó đúng là một đứa cháu ngoan. Nó đang cố làm cho tôi vui lên. Nhưng tôi biết điều đó chẳng có tác dụng gì. Tôi đã già rồi. Tôi chẳng còn bao nhiêu thời gian sống trên đời này nữa. Giờ thì tôi biết là mình sẽ chẳng bao giờ tạo ra được giống táo Gran vàng cả. Trái tim tôi nặng trĩu xuống.

Tha lỗi cho tôi khi thấy tôi lặng lẽ lau những giọt nước mắt trên gò má nhăn nheo của mình. Tôi luôn cảm thấy buồn như vậy mỗi khi nghĩ về Gran, Chúa phù hộ cho bà ấy.

Đột nhiên, Anthony nhảy dựng lên.

- Cháu biết rồi. – Nó nói. – Ông cháu ta sẽ làm lại từ đầu. Ta sẽ trộn bữa sáng và dầu cá. Và chúng ta sẽ cho nó vào miệng. Một cái cây khác có thể sẽ mọc lên.

- Cháu sẽ làm điều đó vì ông ư? – Tôi hỏi. – Ngay cả khi cháu ghét dầu cá thế cơ mà.

Anthony gật đầu.

- Cả hai ông cháu ta sẽ cùng làm. Mỗi chúng ta sẽ tạo ra một cái mầm cây.

Đó là những gì chúng tôi làm. Tôi trộn thật nhiều hỗn hợp và hai ông cháu cùng ngồi đó, hai má phồng lên. Thật là tuyệt, bữa sáng trộn dầu cá. Hay nói cách khác đó là những gì tôi nghĩ. Anthony tội nghiệp ngồi đó, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt. Nó nghĩ mùi vị món này thật khủng khiếp.

Ông cháu tôi cứ ngồi thế trong hai ngày. Chờ đợi, chờ đợi và chờ đợi. Chúng tôi không nói chuyện. Chúng tôi còn chẳng dám di chuyển nữa. Điện thoại đổ chuông nhưng cũng chẳng ai trong chúng tôi có thể trả lời. Chúng tôi thậm chí còn không đi ra ngoài.

Hai ngày và hai đêm. Ông cháu tôi cứ ngồi đó, miệng đầy thức ăn của bữa sáng trộn dầu cá. Nhưng chẳng có gì mọc ra cả. Không lá. Không cành. Không gì cả.

Cuối cùng, Anthony đứng dậy và nhổ ra vào chậu rửa.

- Không ăn thua rồi ông ạ. – Nó nói. – Cháu không thể tiếp tục được nữa. Cách này không được rồi.

Tất nhiên là nó đúng. Tôi cũng nhổ chỗ thức ăn trong miệng mình vào thùng rác và đi tắm. Đó là ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời tôi. Tôi chẳng còn gì mà trông chờ nữa.

Tôi lau khô người và mặc quần áo vào. Rồi tôi đi ra bếp. Đúng lúc đó thì Anthony chạy ào vào. Tay nó đang cầm một thứ. Một thứ thật tuyệt vời.

Hai quả táo vàng ươm. – Táo Gran vàng. – Nó hét toáng lên. – Ông ơi, nhìn kìa.

Nó chỉ tay ra phía ngoài. Tôi chạy lại chỗ cửa sổ và nhìn ra ngoài. Tôi không thể tin nổi vào mắt mình nữa. Một cây táo tuyệt đẹp đã mọc lên ở sân sau. Trên cành phủ đầy những trái táo Gran vàng.

Cái cây đó mọc lên từ giữa đồng phân ngựa. Cameo đã làm một việc quá xuất sắc.

- Hoan hô. – Tôi reo lên. Trong cả cuộc đời mình tôi chưa bao giờ thấy vui đến thế.

Anthony nhoén miệng cười và chìa quả táo ra cho tôi.

- Ông sẽ là người đầu tiên nếm thử hương vị của nó. – Nó nói.

- Không. – Tôi nói. – Vinh dự này phải thuộc về cháu.

Anthony cắn một miếng. Nó nhăn mặt và nhổ phì phì.

- Eo ôi. – Nó hét to. – Cháu xin lỗi. Nhưng ông ơi, thật khủng khiếp. Kinh
lắm.

Tôi chộp lấy quả táo còn lại và cắn một miếng.

- Ngon tuyệt. – Tôi cũng hét lên. – Tuyệt cú mèo. Đây là giống táo đầu tiên
trên thế giới có vị giống dầu cá.

Trần Thị Thu Hiền dịch

CHIẾC KÈN ÁCMÔNICA

1

Tôi đứng trước cây Magnolien mà chẳng thấy sung sướng một chút nào. Tôi gảy đàn ghi ta và liếc trộm chiếc mũ của mình nằm trên mặt đất. Chẳng được bao nhiêu tiền. Quả thật không được bao nhiêu. Thị trấn này không quá dăm chục người và họ giàu có gì cho cam. Chỉ khi có xe buýt may ra mới kiếm được một vài đôla. Khách du lịch nhiều tiền mà. Họ sẵn sàng quẳng một vài xu cho đứa con gái tội nghiệp này. Đến khi họ biết chuyện thì cái cây Magnolien đã bị chết.

Những ngón tay của tôi vẫn lướt trên phím đàn, tôi khe khẽ hát rất cảm động Bài ca về cô Hardtbristle.

Có người đến! Một chàng trai chạy vội qua đường. Anh ta đi thẳng tới chỗ tôi.

Anh ta buộc tóc như đuôi ngựa, vòng quanh trán là một giải băng. Trông anh không có vẻ người giàu có, chắc không có nổi 20 xu trong túi. Nhưng dù sao tôi vẫn tiếp tục gảy đàn. Anh cho tay vào túi. Biết đâu anh lấy đồng 20 đôla cho tôi thì sao!

Chàng thanh niên lôi trong túi ra chiếc ác mô ni ca. Tôi cảm thấy tim nhói đau. Không có tiền. Chẳng có nổi một xu. Chỉ có chiếc kèn ác mô ni ca. Tôi dừng chơi, thở dài và ngồi xuống gốc cây.

Anh chàng tóc đuôi ngựa mỉm cười với tôi. Anh nói:

- Anh biết câu chuyện này, anh biết em đã làm gì.

Tại sao anh ấy lại biết chuyện này? Tôi không hề kể với ai kia mà. Tôi cúi gục đầu vì xấu hổ. Tôi nghĩ tới câu chuyện xảy ra cách đây bảy năm.

2

Cô Hardbristle khịt khịt mũi ngửi. Cô bảo:

- Nhanh lên, chúng ta phải đi khỏi nơi này.

Hồi ấy tôi mới 6 tuổi. Nhưng tôi không thể quên được những gì đã xảy ra. Hôm đó tôi cùng đi với cô Hardbristle và nhóm các bạn nữ trong đội Hương đạo. Cô Hardbristle nhìn chúng tôi rồi nói với chồng:

- Bác ơi, cháy rừng! Chúng ta phải đi ngay về thành phố.

Bác Hardbristle đi cùng để “quản lý” chúng tôi. Nhưng nói thế khác gì nói đùa. Bác đi lom khom, hơi gù và yếu đuối, gần như không theo kịp chúng tôi. Bác già hơn cô Hardbristle nhiều.

Khi làn gió nóng từ cánh rừng đang cháy thổi tới, một vài đứa con gái khóc thút thít. Mặc dù còn bé nhưng bọn tôi đã có thể hiểu rằng không lâu nữa ngọn lửa tàn nhẫn, độc ác sẽ tràn qua nơi này.

Chúng tôi vội vã lên đường. Bác Hardbristle nói rất to:

- Cứ mặc tôi ở đây. Cô hãy đưa bọn trẻ tới nơi an toàn!

Bác đi sau chúng tôi, thở nặng nhọc như kéo bễ. Bà vợ bác nói:

- Vợ vẫn! - Cô vắt tay bác qua vai và kéo đi xềnh xệch như kéo một cái bao tải.

Cô Hardbristle là một phụ nữ kiên nghị và mạnh mẽ.

Cành cây gãy dưới bàn chân chúng tôi. Mặt trời nóng bỏng chiếu vào lưng chúng tôi. Một con chuột túi hốt hoảng chạy băng qua chỗ chúng tôi tuyệt vọng tìm đường thoát thân. Chẳng mấy chốc cả vùng đặc quánh khói. Chúng tôi ho sặc sụa và kêu khóc âm ỉ. Cô Hardbristle thở hổn hển, ra lệnh:

- Nhanh lên các em, chạy nhanh lên.

Sức cô cũng đuối dần. Việc cô phải kéo xềnh xệch bác chồng già quá sức của cô. Cô lại nói:

- Các em, cố lên, chớ có dừng lại.

Chúng tôi vâng lời cô. Cuối cùng chúng tôi cũng lao đảo vượt qua rừng chạy được tới thị trấn. Tuy là thị trấn song ở đây không có quá sáu cửa hàng, một quán giải khát và dăm bảy ngôi nhà. Tôi hy vọng cha tôi sẽ mang ô tô tới đón tôi ở đây. Nhưng đường phố đầy bụi bặm, không một bóng người, không một chiếc xe.

Cô Hardbristle từ từ đặt bác chồng ngồi xuống một chỗ râm mát. Cô nói:

- Ngọn lửa sẽ nuốt gọn thị trấn này mất thôi. Nào, các em, hãy đi đến vành đai xanh.

Ở giữa đường có một bãi cỏ hẹp, trên bãi có dăm ba cái bàn gỗ. Cô Hardbristle chạy bổ vào một cửa hàng, khi ra cô mang theo một cái xẻng và một cái chăn khá to. Cô chẳng nói chẳng rằng vội vàng đào một cái hố. Bác chồng tìm cách giúp vợ một tay, nhưng bác yếu quá nên chẳng làm được gì.

Khói đen cuộn lên ngàn ngút. Chúng tôi nghe thấy tiếng lửa réo, tiếng cành cây gãy rãng rặc trong rừng bao xung quanh thị trấn. Khói đen che cả mặt trời, mặt mày chúng tôi nhem nhuốc, nước mắt chảy thành dòng.

Cô Hardbristle vẫn mãi mê đào, cô đào, đào mãi. Cái hố mỗi lúc một sâu hơn, mồ hôi ướt đầm trán cô. Quần áo cô bám khói đen và đầy đất cát. Không khí nóng hừng hực phả vào mặt chúng tôi. Bồng lửa trùn lên chúng tôi. Cửa hàng nổ tung như một trái bom. Ngọn lửa phừng phừng liếm những bức tường.

Cô Hardbristle buông xẻng, cô không đào nữa và ra lệnh:

- Các em, nhảy xuống hố!

Cô đỡ bác chồng già xuống hố. Cùng với các bạn khác tôi cũng nhảy xuống. Ngay sau đó chúng tôi thấy cái chăn ướt phủ trên đầu và tất cả trở nên tối om. Cô Hardbristle đã hắt nước lên tấm chăn.

Bác Hardbristle tội nghiệp lo sợ cho tính mạng của vợ. Bác gào lên:

- Xuống đi, cô cũng phải xuống đi.

Bác còn nghe thấy tiếng của cô:

- Bác không cần phải lo cho tôi, tôi sẽ không việc gì đâu. Bác hãy lo cho bọn trẻ.

Lửa cháy phần phật, cuốn ào ào qua chỗ chúng tôi. Khói làm chúng tôi nghẹt thở, dường như chúng tôi chảy tan ra trong ngọn lửa hùng hực ở trên đầu. Nhưng chúng tôi đã may mắn thoát chết.

Khi chúng tôi chui ra khỏi hầm thì thị trấn biến mất tăm. Không còn một ngôi nhà nào. Khói đang tỏa ra từ những cây cột, nhà đã cháy thành than. Đây đó vài ba thanh sắt cong queo nằm trên mặt đất.

Chúng tôi tìm thấy cô Hardbristle nằm sóng soài ngay cạnh miệng hố. Cô không bị thiêu cháy nhưng chết vì ngạt thở. Cô đã cứu tất cả chúng tôi và hy sinh bản thân mình. Bác Hardbristle quỳ xuống bên cạnh thân thể bất động của người vợ, nước mắt đầm đìa làm ướt cả chòm râu. Vai bác rung lên bần bật, bác không thốt nên lời trước nỗi đau vò xé tâm can.

Cô Hardbristle quả là một người anh hùng. Cô đã hy sinh tính mạng của mình cứu chúng tôi thoát khỏi ngọn lửa hung ác. Bố mẹ chúng tôi rất biết ơn cô và nguyện suốt đời không quên công ơn cô.

Thị trấn được xây dựng lại. Để tưởng nhớ đến người phụ nữ dũng cảm, cha mẹ chúng tôi đã trồng một cây Magnolien nhỏ bé ở ngay cái hố mà chúng tôi đã ẩn náu.

Bác Hardbristle đau khổ, tuyệt vọng, bác luôn cho rằng bác có lỗi. Bác nói:

- Tôi thì nấp trong hố để cho vợ chết. Tôi là đồ vô tích sự.

Tất nhiên bác không phải là người vô tích sự. Bác đã già và yếu. Và lại có ai khẳng định người chồng phải can đảm hơn người vợ đâu? Tại sao người vợ lại không làm được những chuyện như thế kia chứ?

Cho dù mọi người khuyên can đến đâu, bác cũng không thể yên lòng. Dân phố đã làm cho bác một căn nhà nhỏ và bác không bao giờ rời ngôi nhà đó. Suốt ngày bác ngồi trên ghế xích đu đặt ngoài hiên và nhìn chăm chăm cây Magnolien.

Hồi ấy, tuy còn bé nhưng tôi đã nói với bác cái điều mà tôi đã nghe mẹ tôi nói với bố tôi:

- Bác đừng buồn khổ như vậy nữa. Bác gái hẳn mong rằng bác được sống hạnh phúc, sung sướng

Bác gật gù một lúc lâu rồi thủng thẳng nói:

- Chỉ khi nào cây Magnolien trở hoa thì bác mới tin rằng bác gái đã tha thứ cho bác, chỉ đến lúc đó bác mới có thể yên lòng và sung sướng được.

Tôi chạy về nhà kể cho mẹ những điều bác Hardbristle đã nói. Mẹ mỉm cười buồn bã. Mẹ bảo:

- Đến lúc cây Magnolien ra hoa, nhiều khi phải mất bảy năm. Chỉ sợ rằng bác ấy không sống được đến lúc đó.

Song mẹ tôi đã nhầm. Bảy năm trôi qua. Cây Magnolien chưa trở bông nhưng bác Hardbristle vẫn ngồi đợi chờ. Cái cây phát triển rất nhanh, cành lá xum xê, tươi tốt.

Thấm thoát tôi đã mười ba tuổi và đã thuộc diện lớp lớn trong đội Hướng đạo. Hơn ai hết tôi mong ước cây sớm trở hoa. Tôi cầu mong làm sao để bác Hardbristle không còn bị mặc cảm tội lỗi. Nếu cô Hardbristle biết được rằng bác trai ân hận như vậy, thế nào cô cũng mỉm cười với bác.

Vì vậy, vào mùa khô nóng, tôi xách nước tưới cây. Cái xô bé quá nên tôi chứa nước vào can nhựa. Can này trước kia đựng một loại bột gì đó, hình như là phân hóa học.

Tôi mang nước tưới chỗ cây. Bột hóa chất nổi lênh bênh ở trên. Tôi cẩn thận tưới nước vào rễ cây. Bác Hardbristle vẫn ngồi gật gù trên ghế xích đu, bác lim dim nhìn tôi làm mà không nói một lời.

Sáng hôm sau, cây Magnolien bị chết, lá héo ú rũ.

Bố tôi nói:

- Lạ thật, làm sao cái cây ấy có thể chết được?

Ông lấy tay quạt một tí bột trắng. Ông kêu lên:

- Ai lại rắc hóa chất diệt cây trồng thế này không biết?

Tôi có cảm giác đất dưới chân sụp lở. Tôi cứ nghĩ hóa chất trong thùng là phân bón. Tôi, chính tôi đã giết chết cây Magnolien. Tôi nhìn sang chỗ bác Hardbristle vẫn thường ngồi hàng ngày nhưng chỉ thấy cái ghế trống không.

Bác ấy bị ốm, phải nằm trên giường. Bác ấy sẽ không bao giờ còn thấy cây Magnolien nở hoa.

Giờ đây có hai người ăn năn, ân hận đó là bác Hardbristle và tôi.

Ngoài bác ấy ra không ai biết tôi đã làm gì. Còn tôi thì không muốn thú nhận. Tôi thấy kinh khủng quá. Tôi mong cũng được ốm liệt giường, tôi sẽ trùm kín chắn và không bao giờ đi ra ngoài, y như bác Hardbristle vậy.

Không. Tôi phải sửa chữa sai lầm của mình. Tôi quyết kiếm tiền để mua một cây Magnolien khác, một cây trưởng thành. Biết đâu tôi có thể mua được cây đang trở hoa cũng nên. Và lúc đó bác Hardbristle sẽ vui sướng.

Mẹ bảo tôi:

- Giá một cây Magnolien lớn trồng trong bồn là 1000 đôla, song tất nhiên không phải là cây kia.

Tôi không thể tưởng tượng giá một cái cây lại lên tới 1000 đôla. Tôi không có lấy một đồng, một xu cũng không. Thế là tôi cầm cây đàn ghi ta, ngả mũ trên mặt đất và ngồi bên cây Magnolien gảy đàn.

Anh chàng tóc đuôi ngựa mỉm cười với tôi rất lạ lùng. Anh chìa cho tôi cái kèn ácmonica đã bị móp vài chỗ và nói:

- Em cầm lấy, may ra nó có thể giúp em.

Tôi đưa mắt nhìn cái kèn méo mó, nhún vai nói:

Em không biết thổi kèn, chỉ biết chơi ghi ta.

Cây đàn ghi ta này bố tôi tặng, tôi sẽ không bao giờ rời bỏ nó.

Anh ngậm kèn và thổi. Tiếng nhạc mới du dương, sôi nổi làm sao. Tiếng nhạc bỗng vút lên rồi từ từ lắng đọng. Nó réo rắt trong tai tôi như một bầy chim hót líu lo. Tôi nghe thấy suối chảy róc rách, gió thổi rì rào trong rừng cây bạch đàn. Tôi như cảm thấy vị ngọt của mật ong trên những lát bánh mì mới ra lò. Nước mắt tôi trào ra. Bỗng muôn ngàn tia sáng mặt trời chiếu qua đám mây tỏa hào quang rực rỡ.

Tôi nhận chiếc kèn từ tay anh. Anh dặn:

- Em hãy chơi theo làn điệu của mình chứ không phải của người khác. Em có làn điệu của em, hãy chơi làn điệu đó.

Nụ cười của anh như thấm vào tâm hồn tôi. Anh nói:

- Trưa mai, 12 giờ anh sẽ tới nhận lại.

Tôi vội nói:

- Mai em phải đi học. Anh cứ yên tâm, hãy đợi em ở cổng trường.

Anh còn dặn thêm:

- Em chớ quên đấy nhé vì anh còn phải đi tiếp.

Tôi dựa ghi ta vào thân cây và dõi mắt nhìn theo bóng dáng anh đang vội vã qua đường. Có lẽ anh sống trong lều trại ở ngoài đó.

Chiếc kèn ác mô ni ca bị bẹp và xước nhiều chỗ. Tôi cảm giác có nhiều người từng chơi chiếc kèn này, họ đã bị lãng quên. Đúng lúc tôi đưa kèn lên môi thì một chiếc xe buýt chở đầy khách du lịch chạy tới.

Kể từ ngày cây Magnolien được trồng tại đây, nhiều đoàn khách du lịch đã dừng lại nghỉ chân ở đây trên đường tới Sydney. Câu chuyện về bác Hardbristle ngồi trên ghế xích đu chờ cây nở hoa được báo chí tường thuật. Nhiều đoàn khách du lịch khi tới đây cũng mong được chứng kiến cây ra hoa. Khách du lịch từ xe buýt nhảy vọt xuống, ai cũng đeo kính râm, mặc quần soóc, cổ đeo lưng lẳng máy ảnh. Họ muốn chụp ảnh cái cây, họ chạy tới, chạy lui, vội vội vàng vàng, bỗng nhiên họ ngậy ra.

Người lái xe nhìn chăm chăm vào cái cây, buồn bã nói:

- Nó chết rồi!

Mọi người giương mắt nhìn những cái lá ủ rũ. Họ trở lui định nhảy lên xe. Thế này tôi làm sao kiếm được tiền. Tôi vội ngậm cái kèn rồi tìm một làn điệu gì đó. Tự nhiên tôi nhớ đến bài Hang down our head, Tom Dooley, hang down our head and cry. Đó là bài hát duy nhất mà lúc này tôi còn nhớ. Bản nhạc thật buồn bã, ai oán.

Khách du lịch bắt đầu xụi xụi. Một bác khách người Hoa Kỳ đội cái mũ rộng vành to tướng vội lấy khăn xi mũ. Bà khách người Nhật nước mắt đầm đìa. Bản nhạc mới buồn bã làm sao. Cái kèn này có một sức mạnh thật đặc biệt. Chẳng mấy chốc các vị khách du lịch đều khóc thút thít. Họ đứng đó, ôm nhau thổn thức. Nhưng không có ai quăng lấy một xu vào cái mũ của tôi.

Có chuyện gì đó không ổn. Kiểu này cái kèn sẽ không đem lại cho tôi hiệu quả mong muốn. Tôi cố nhớ lại một điệu nhạc vui vẻ. Tôi sức nhớ làn điệu bài Cancan. Đó là một vũ khúc vui nhộn, sống động. Khách du lịch khoác tay nhau nhảy múa. Họ tung chân phải, đá chân trái, họ nhảy múa thật say sưa không biết mệt. Nhưng họ khoác tay nhau như thế kia thì làm sao lấy được tiền để quẳng vào mũ cho tôi! Bản nhạc chấm dứt, tôi ngừng chơi.

Những người khách du lịch giương mắt nhìn nhau, họ không hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra với mình. Họ chạy vội chạy vàng ra xe và chẳng ủng hộ cho cây Magnolien được xu nào. Tôi liếc mắt nhìn chiếc ghế bỏ trống của bác Hardbristle và nghĩ phải làm ngay một việc gì đó.

Tôi chọn một bản nhạc khác, Kookaburra sits on the old gum tree. Đây là một bản nhạc rất vui nhộn, sáng khoái. Những người khách du lịch cũng vui nhộn, sáng khoái khi họ leo lên những cây bạch đàn hai bên đường. Họ ngồi trên các cành cây như một bầy chim. Tôi muốn ngừng chơi nhưng không thể nào dừng được. Hình như với chiếc kèn này, khi đã bắt đầu thổi một giai điệu nào đó thì phải chơi đến cùng.

Bây giờ tôi thổi đến đoạn Laugh Kookabura, Laugh Kookabura. Thế là họ, chứ không phải những con chim khổng lồ Kookabura, đua nhau cười âm ỉ. Họ ngồi trên những cành cây ngửa mặt nhìn lên trời và cười nhả nhổ như những con lừa.

Cuối cùng tôi cũng dừng lại được. Khách du lịch la hét hoảng loạn. Hình như có cái gì đó làm họ sợ sệt bủn rủn chân tay. Họ nhảy vọt xuống và chạy tọt vào trong xe. Tôi vẫn không nhận được một xu của họ. Tôi tuyệt vọng vội cố thử lại một lần nữa.

Bài hát mà tôi thổi lần này có tên You can leave your hat on.

Khách du lịch dừng lại. Họ bắt đầu khiêu vũ với những động tác lả lướt và cử động chân tay khá đặc biệt. Cái bác người Nhật Bản từ từ cởi cúc áo và quăng cái áo khoác trên mặt đất. Còn bác người Mỹ thì tháo giày vứt đi. Ba người khác cởi áo len theo nhịp điệu bản nhạc. Một bà béo ụt ịt co chân cởi tất. Thôi chết tôi rồi, tôi chọn phải bản nhạc khóa thân!

Tôi muốn ngừng lại, nhưng không được. Tôi phải thổi đến hết bài. Cuối cùng ba chục khách du lịch đều chỉ mặc đồ lót ngấn tò te giương mắt nhìn nhau. Họ la lối om sòm và chạy bổ vào xe.

Thôi mặc xác họ, để họ biến đi. Tôi không thể làm gì với chiếc kèn ác mô ni ca này. Xe buýt nổ máy chạy vút đi, để lại phía sau một đám bụi mù mịt.

3

Không hiểu có chuyện gì xảy ra? Chiếc kèn không giúp tôi giải quyết vấn đề của mình. Với cái đà này tôi sẽ không thể nào có được một cái cây mới cho bác Hardbristle. Bỗng tôi nhớ lại lời dặn của anh thanh niên tóc đuôi ngựa. Anh ấy đã bảo tôi: “Em hãy chơi bản nhạc của bản thân mình chứ không chơi nhạc của người khác, hãy chơi bản nhạc của em!”.

Song tôi chưa hề sáng tác nhạc. Anh ấy nói như vậy nghĩa là gì nhỉ? Hay ta cứ thổi đại một làn điệu mà ta đang có cảm hứng. Tôi đi chậm rãi tới chỗ mấy cửa hàng, đặt mũ xuống đất và bắt đầu thổi kèn. Một bản nhạc buồn bã nổi lên từ đáy lòng tôi, tôi chưa bao giờ thấy có bản nhạc nào buồn hơn. Bản nhạc từ từ hiện lên trong đầu khi tôi thổi kèn.

Bài hát nói về nỗi đau đớn, buồn khổ của bác Hardbristle và về cái cây bị tôi làm khô héo. Những giọt nước mắt của tôi hiện lên trong bài hát này. Bài hát không kể thành lời câu chuyện một cô bé do vô tình đã gây nên tai họa và về lại lịch một cái cây bị chết khô. Bản nhạc thấm đượm, sâu lắng, nó có thể làm cho những người yêu nhau suốt đời yêu nhau say đắm, không thể chia lìa. Bác Windfall đi ra cửa ngơ ngơ như đi trong mơ. Bác dừng lại, nhìn tôi với con mắt trong suốt như thủy tinh. Đôi mắt đó đã nhìn thấy cái điều mà những người khác không thấy. Tôi dừng lại. Bác vội vàng tha thiết đề nghị tôi tiếp tục thổi. Bác lấy trong ví đồng 20 đôla đặt vào cái mũ của tôi. Tôi lặng lẽ mỉm cười nhìn bác và thổi tiếp.

Nhiều người khác kéo tới. Kia là bác Ralph, thầy giáo chúng tôi. Một nụ cười dịu dàng như bông hiện lên trên khuôn mặt đôn hậu của thầy. Sue Rickets và hai thằng ngõ ngược học lớp 7 dừng chân trở mắt nhìn. Sue Rickets là đứa vốn ghét cay ghét đắng tôi. Nhưng lúc này nó hoàn toàn khác. Tiếng nhạc đã làm nó hiền như một chú cừ non. Tôi nhìn hết người này tới người khác. Mọi người đang trong một chuyến đi rất đặc biệt. Tiếng nhạc đã đưa họ đến những nơi xa lạ mà trong điều kiện bình thường họ không bao giờ có thể tới được.

Cuối cùng bản nhạc cũng kết thúc. Tôi không thở được nữa. Cả nhóm đứng tần ngần, bất động. Rồi mọi người như bừng tỉnh vội vàng thả tiền vào cái mũ của tôi. Sự hồi tưởng về quá khứ đã chấp cánh cho họ. Tôi đếm số tiền trong mũ, tổng cộng được 84 đôla.

Cứ cái đà này chẳng mấy chốc tôi sẽ kiếm được 1000 đôla để mua một cây mới mà chẳng mất cái gì cả. Tôi nhìn đồng hồ và vội vã ra về vì còn phải bỏ một đồng củi to tướng trước bữa ăn tối. Thế là tôi ba chân bốn cẳng chạy về nhà.

Cơm tối đã xong. Bố mẹ ngồi bên cạnh lò sưởi. Bố mẹ rất thích nghe tôi chơi ghi ta bên ngọn lửa bập bùng.

Nhưng tôi không chơi ghi ta mà thổi kèn ácmônica. Bản nhạc mà tôi đang chơi không có tên và cũng không có lời. Đó chỉ là những giai điệu toát ra từ đáy lòng tôi. Tôi thổi một bài hát về bà tôi, tôi thấy bà đang cù mình như hồi xưa. Đó là một giai điệu vui tươi thoải mái. Trong lúc thổi kèn tôi muốn cười vang. Mọi chuyện cứ như là thật, nỗi đau đớn vì bà đã ra đi như không còn nữa. Chúng tôi ai nấy đều vui mừng vì lại có bà ở bên cạnh. Tôi nhìn mẹ đang mỉm cười trìu mến và trong thâm tâm tôi thấy mẹ đang được bà ôm ấp như ngày xưa, khi mẹ còn bé tẹo tèo tèo. Cuối cùng cả bố, mẹ và tôi ngủ thiếp đi bên lò sưởi ấm áp lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, tôi thấy mẹ chưa bao giờ vui vẻ như hôm ấy. Chiếc ácmônica của tôi đã làm cho mẹ lằng lằng sung sướng. Tôi cảm thấy không thể rời cái kèn này. Chẳng biết anh chàng tóc đuôi ngựa có đồng ý đổi cái kèn lấy cây đàn ghi ta của tôi không? Nhưng tôi cũng không thể xa cây đàn ghi ta này. Nếu

không thì bố sẽ chẳng khi nào tha thứ cho tôi. Bố đã tặng tôi cây đàn này nhân dịp lễ Giáng sinh.

Tôi nhặt nhanh 84 đôla và cho vào bụng cây đàn ghi ta. Sau đó tôi đến trường. Chiếc kèn này có thể giúp tôi kiếm được một nghìn đôla để mua một cái cây mới. Nhưng liệu từ giờ đến mười hai giờ trưa có còn kịp được không?

4

Trường tôi chỉ có một thầy và hai mươi trò. Tất cả chúng tôi cùng học chung trong một lớp. Học sinh lớn giúp học sinh nhỏ. Còn thầy Ralph thì chỉ bảo tất cả chúng tôi. Thầy là người rất hiền. Chẳng bao giờ tôi thấy thầy cau kính, gắt gỏng. Chúng tôi không ai là không kính yêu thầy.

Thầy nhìn tôi và nói:

- Em Nicole có tài thổi ácmônica mà kín tiếng quá.

Các bạn trong lớp đều đứng dậy.

Thầy giáo lại bảo:

- Em thổi một bài cho cả lớp cùng nghe đi!

Tôi lại ngậm kèn và thổi, những điều suy nghĩ của tôi được thể hiện bằng tiếng nhạc. Các bạn gục đầu xuống bàn, mọi người đều nhìn thấy những điều tôi nhìn, mơ màng giấc mơ như tôi. Được như vậy là nhờ tiếng nhạc!

Tôi đưa các bạn cùng đi thuyền lướt trên biển bạc long lanh. Tôi cùng các bạn bay qua những tầng mây tím tận trời cao, cùng các bạn chiêm ngưỡng đáy biển sâu thăm thẳm và lên những đỉnh núi cao chót vót, không khí ở đây lạnh buốt đến tận cuống phổi mỗi khi hít thở. Tôi để thác nước tỏa muôn ngàn giọt nước li ti phủ lên thầy giáo và tất cả các bạn. Tôi để các bạn được ôm ấp trong vòng tay những người thân yêu đã chết từ lâu lắm rồi.

Tôi làm được những điều đó chính nhờ có cái kèn. Thời gian trôi qua thật nhanh. Phút chốc đã 12 giờ trưa. Chuông báo giờ nghỉ trưa kêu leng keng. Nhưng tôi mới có vòn vẹn 84 đôla. Mà tôi cần những 1000. Cái câyMagnolien mới, phải có đủ 7 năm tuổi. Mà một cây như thế thì rất đắt. Tôi chỉ có thể thật

sự vui mừng khi nhìn thấy nụ cười hớn hở hiện lên trong ánh mắt của bác Hardbristle.

Tôi chạy nhanh khỏi sân trường và trốn trong rừng thông gần đó.

Anh chàng tóc đuôi ngựa tới cổng trường. Tôi ngồi trên cành cây và trông thấy anh rất rõ. Tôi thấy anh nhìn chăm chăm vào sân tìm tôi. Tôi nhìn thấy anh buồn bã thất vọng, quay lưng đi về phía bờ sông.

Tôi ngồi yên trên cây cho tới khi có tiếng chuông reo. Tôi chẳng thấy vui vẻ mấy vì vẫn còn giữ cái kèn, song tôi chỉ muốn làm một việc tốt. Tôi muốn dùng cái kèn để mua một cây Magnolien mới. Sau đó tôi sẽ trả lại. Chắc chắn là thế.

Nhưng có chuyện gì đó khang khác kể từ lúc tôi quyết định giữ lại cái kèn. Trong giờ học không ai đoán hoài đến tôi nữa. Thầy Ralph cũng không bảo tôi thối để cả lớp cùng nghe nữa.

Tôi quyết định cứ thối kèn mà chẳng cần chờ ai đó yêu cầu. Tôi lại ngậm cái kèn của mình. Của tôi ư? Đâu phải. Cái kèn này không phải của tôi. Tôi nắm chặt cái kèn giá lạnh. Nó có vẻ hằn học, ghẻ lạnh. Tiếng nhạc không phát ra nổi. Tôi cảm thấy ớn lạnh ở sống lưng. Với những ngón tay run rẩy, tôi ấn cái kèn vào mồm, tôi ra sức thổi phù phù và chỉ tạo ra một âm thanh rè rè ghê rợn.

Mọi người thờ dài. Tiếng rè rè đó làm các bạn nhức tai. Tôi thử lại một lần nữa. Cái kèn như muốn cưỡng lại những ngón tay đang bấu chặt lấy nó. Cái kèn co rúm lại, gãy giữa cứ như nó là một sinh vật sống vậy. Nó muốn đi khỏi nơi này, còn tôi thì cố ghì nó chặt hơn nữa. Lúc đó một việc kinh khủng xảy ra. Tôi cũng không biết tại sao? Như thế nào? Tự nhiên cái kèn chui tọt vào mồm tôi rồi nằm ngang chành bành to tướng như quả chuối. Má tôi càng lúc càng căng phồng làm tôi cảm thấy đau nhói, nước mắt trào ra. Từ một nhạc cụ cái kèn trở thành dụng cụ tra tấn.

Tôi lão đảo đứng dậy. Mỗi lần thử, cái kèn lại rít lên rất chói tai, khó chịu. Tôi rên rỉ, cái kèn cũng rên rỉ nức nở. Nó phát ra những âm thanh ghê rợn. Mọi người bịt chặt tai, không ai chịu nổi những tiếng chói tai, kinh hoàng đó. Không khí như rung lên trong tạp âm hỗn độn chát chúa.

Những cái nhìn đau đớn, kinh hoàng dồn về phía tôi khi tôi lao đảo chuệnh choạng lết ra cửa. Tôi điên lên. Xét cho cùng tôi không có lỗi. Tôi chỉ muốn chuộc lỗi lầm về việc đã làm chết cái cây. Tôi chỉ muốn kiếm tiền để mua một cây mới. Tại sao bây giờ mọi người lại ghét bỏ, ruồng rẫy tôi? Tôi cũng cảm ghét bọn họ.

Bản nhạc là một bài ca nói lên sự đau đớn, buồn tủi, nó làm cho người ta có thể nhìn thấy chân tướng của mọi sự xấu xa đồi bại. Đó là âm thanh của những trái tim tan vỡ, âm thanh của chiến tranh và bệnh tật, giết người và trộm cướp, trả thù và bất hạnh. Tôi nhìn thấy những cái đó trong ánh mắt thầy Ralph và các bạn.

Mọi người đến gần tôi, bao vây tôi và chĩa những ngón tay với móng sắc nhọn như vuốt về phía tôi. Tôi vội xách cây đàn ghi ta nhào qua đám đông cầm đầu cầm cổ chạy một mạch ra cửa.

5

Mặt trời đã lặn. Một ngọn gió lạnh phả vào khuôn mặt đầy nước mắt của tôi. Mưa rơi buốt giá. Khi tôi thở hỗn hển cũng là lúc cái kèn rống lên. Cứ như thế tôi bước đi thất thểu trên sân trường.

Mặc dù tôi đã sợ hãi kêu rống lên, thầy giáo và các bạn trong lớp vẫn đi theo tôi. Họ đang muốn những giọt máu của tôi. Tôi đã biến họ thành những con vật hung ác dữ tợn. Tim tôi đập thình thịch như muốn vỡ lồng ngực, phổi tôi gào thét, van xin được bình yên. Cái kèn đang chơi bản nhạc về cuộc chạy trốn của tôi và mọi người đều nghe thấy.

Tôi lao đảo chạy ra phố, cái kèn vẫn nằm chềnh ềnh trong mồm tôi. Tôi không tài nào lấy nó ra được. Những người bán hàng, những chủ trang trại hòa vào đám đông đuổi theo tôi. Bài hát về sự đau khổ và nước mắt đã làm cho mọi người tức tối. Họ muốn làm tất cả để tôi ngừng thổi. Tôi chạy chuệch choạng và đâm bổ vào cây Magnolien rồi ngã sòng soài trên mặt đất. Tôi đã kiệt sức. Mỗi lần tôi thở, lại phát ra những tiếng rít chói tai. Đám đông vây chặt lấy tôi.

Tôi không thể chịu nổi họ. Tại sao họ lại đối xử tệ với tôi? Tại sao họ không để tôi yên? Tôi nhìn cái cây bị chết và ước họ cũng như cái cây này, sẽ biến

thành gỗ, trái tim của họ cũng hóa gỗ.

Với mỗi nhịp thở cái kèn lại phát ra âm điệu của bài ca thù hận. Bất thành linh bọn trẻ con, chủ cửa hàng, chủ trang trại và cả thầy Ralph đều trở thành cứng đờ, bất động. Bọn họ đã thỏa mãn ước mơ của tôi, tất cả đã hóa thành gỗ trước mắt tôi, mặt gỗ, quần áo gỗ và cả tóc cũng là gỗ. Tự nhiên tôi trở thành một người đơn độc giữa thị trấn toàn tượng là tượng. Giờ thì bọn họ không còn là lũ người khát máu tôi nữa. Họ đứng trơ trơ giữa trời mưa như những bia mộ. Họ đứng đó câm lặng, dữ dằn.

Trong khoảnh khắc, tôi như bị chết lịm đi. Tôi tìm cách lấy cái kèn ra khỏi đôi môi run rẩy nhưng không tài nào làm được, nó nằm trơ trơ không nhúc nhích, quyết không chịu ra khỏi miệng tôi. Bỗng nhiên cửa bật mở. Bác sĩ Jenson xuất hiện. Bác cũng người, há hốc mồm trước những pho tượng bất động trên đường phố. Ông đứng ngược hướng gió nên không nghe được bản nhạc khủng bố của tôi. Ông là bác sĩ, chắc bác có thể lấy cái kèn khốn khổ này ra khỏi miệng tôi. Bác rảo chân về phía tôi nhưng mới được vài bước bác bỗng đứng sững lại. Khi nghe những nốt nhạc đầu tiên bác cũng đã bị hóa thành gỗ.

Mãi tới khi chìm đắm trong không khí tĩnh lặng, yên ắng trong toàn thị trấn tôi mới thấu hiểu điều gì đã xảy ra. Tôi không thể về nhà bây giờ nếu không bố mẹ tôi cũng sẽ hóa gỗ. Tôi không nên lại gần những chỗ có người và cũng không ai là người có thể giúp đỡ, cứu vớt tôi.

Liệu có ai cứu được tôi không?

6

Liệu người thanh niên ấy còn ở bờ sông không nhỉ? Anh ấy là hy vọng cuối cùng của tôi. Cái kèn này là của anh ấy. Giá mà tôi có thể trả lại nó cho anh!

Tôi thất thểu ra khỏi thành phố, đi quanh trường học, qua cái hiên trơ trọi nhà bác Hardbristle, qua những bụi cây ra phía bờ sông. Tôi không thấy một chút dấu vết gì của anh ấy. Những cơn gió lạnh vô tình lùa vào mặt tôi. Tôi đi dọc theo bờ sông với niềm hy vọng tìm thấy anh ấy để có thể trả lại cái kèn. Tôi đi, đi mãi và cuối cùng đứng trên một mỏm đá cao, từ đây tôi có thể phóng

tầm mắt nhìn rất xa và con sông chỉ còn là một sợi dây ngoằn ngoèo dưới thung lũng.

Tôi phát hiện thấy anh ấy. Anh ấy kia rồi. Lưng anh quay về phía tôi, chân anh đang bước nhanh về phía rừng. Tôi cố gọi thật to nhưng không tài nào gọi được. Chỉ có những tiếng u a u ơ phát ra theo nhịp thở của tôi.

Tôi bỗng thấy sợ hãi. Điều gì sẽ xảy ra khi bản nhạc của tôi biến anh thành gỗ? Ai sẽ là người có thể cứu tôi? Tôi cố nín thở giờ cao cây đàn ghi ta vẫy anh, nhưng anh lại quay lưng về phía tôi. Tôi tuyệt vọng vô cùng. Trời ơi, ai là người có thể cứu giúp tôi đây! Tôi lại tìm cách vẫy anh một lần nữa, nhưng hoàn toàn vô vọng.

Tôi tìm một viên sỏi, một hòn đá, một cành cây. Tôi phải tìm một cái gì đó để có thể ném vào anh ấy, ra hiệu cho anh ấy nhưng tôi không tìm được một cái gì cả. Gió đã thổi sạch băng mỏm núi này. Giữa các kẽ đá chổng chơ vài ba cái lá khô. Tôi tuyệt vọng, tung những cái lá nhưng gió đã cuốn phăng chúng đi.

Cái duy nhất mà tôi có là cây đàn ghi ta và tôi đã tung nó đi rất xa. 84 đôla trong cây đàn rơi lá tả xuống nước. Tiền mất. Cây đàn như được ngọn gió đỡ, lướt bay bồng bềnh trong không khí.

Tôi như thấy những ngón tay vô hình lướt trên phím đàn và nghe thấy tiếng đàn trầm bổng. Cây đàn ghi ta lộn mấy vòng trong không khí, bay vút lên cao rồi bỗng nhào xuống, đập vào một mỏm đá ngay cạnh chân anh ấy và vỡ tan thành muôn nghìn mảnh. Anh ngược mắt nhìn lên, nhận ra tôi và mỉm cười dừng lại chờ tôi.

7

Tôi phải đi mất một giờ đồng hồ mới tới được chỗ anh. Một giờ đồng hồ tôi bị hành hạ, bàn chân tôi rớm máu, tay tôi chai phồng. Một giờ đồng hồ tôi bị đầy dọa bởi những âm thanh ghê rợn phát ra từ đôi môi căng phồng, méo xệch của tôi.

Cuối cùng tôi cũng đến được chỗ anh. âm thanh khò khè phát ra từ nhịp thở của tôi hoàn toàn không ảnh hưởng tới anh. Anh không bị biến thành gỗ. Anh

vuốt má tôi và nhẹ nhàng lấy cái kèn ác mông ra khỏi mồm tôi. Anh bảo:

- Cái kèn giúp những người làm những điều tốt lành và trở thành tai vạ với những kẻ làm điều độc ác.

Nước mắt tôi trào ra lăn trên má, tôi nói với anh:

- Em chỉ muốn có tiền để mua một cái cây. Nhưng mọi việc đều không thành.

Tôi bỗng nhớ đến những pho tượng rải rác trong thị trấn.

Anh đưa tôi cái kèn. Cả hai chúng tôi biết cần phải làm gì và lặng lẽ đi vào phố. Mọi người còn đứng cả ở đấy, câm lặng, đờ đẫn. Tất cả vẫn là những pho tượng gỗ.

Tôi ngậm chiếc kèn ác mông và thổi những làn điệu mà tôi yêu thích nhất. Đó là bài hát về sự ra đời của muôn loài, về sự hé nở của những bông hoa, bài hát kể về những giọt nước mắt của người mẹ thấm trên má đứa con mới lọt lòng, về những bước đi đầu tiên của chú ngựa non nớt, về cuộc đời mới đầy hứa hẹn trước mắt chúng tôi.

Mong ước của tôi thành sự thật, những pho tượng bắt đầu cựa quậy, những đôi môi bằng gỗ mỉm cười. Những con người đó đã trở lại thành người, họ đã được giải phóng khỏi bản nhạc cầm tù. Mọi người đều hơn hớn vui tươi, không ai còn nhớ tới những bài hát đầy căm hận, với tâm địa tàn ác xấu xa. Họ vui cười theo nhịp bài hát mới của tôi và quên hết quá khứ buồn tủi.

Tôi ngược mắt nhìn lên cửa sổ nhà bác Hardbristle và thấy khuôn mặt bác sau tấm kính. Bỗng bác biến mất. Sau đó bác đi ra cửa, mắt dõi nhìn cây Magnolien. Những cái lá khô héo bỗng không còn khô héo mà trở nên xanh tươi mơn mớn. Bản nhạc của tôi đã làm cây Magnolien sống lại.

Anh thanh niên nhìn tôi mỉm cười, anh nhắc:

- Em còn phải thổi một bài hát nữa.

Tôi nhắm nghiền hai mắt, để chiếc kèn vào miệng và chỉ thổi những bài ca về tình yêu. Tôi không thổi bất kỳ một làn điệu nào khác. Khi tôi mở mắt, tôi

thấy bác Hardbristle đang mỉm cười. Mọi người đều hớn hở, vui sướng và cây Magnolien nở đầy hoa.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

CON CÁ VOI BỊ NỔ TUNG

Biệt danh của tôi là Greensleeves (Thò lò mũi; tên một bản nhạc). Tôi chả ưa gì cái tên đó.

Nhưng nó không có nghĩa như các bạn có thể tưởng đâu. Nó đại loại hoàn toàn không dính dáng gì đến chuyện tôi xì mũi cả. Hoàn toàn không.

Tôi mang cái biệt danh đó vì chiếc đồng hồ đeo tay.

Nhưng tôi, để tôi kể từ đầu đến đuôi cho các bạn cùng nghe.

Cha tôi và tôi sống trong một chiếc xe thùng làm nhà, trên một cái bãi thuộc cảng Niranda. Gia đình tôi rất nghèo, lúc nào cũng túng thiếu. Cha tôi kiếm sống bằng nghề đánh gốc cây trong các trang trại. Ông đục một cái lỗ vào gốc cây, cho vào đó thuốc nổ, sau đó ông nấp vào một chỗ vì toàn bộ gốc cây sẽ nổ tung. Rồi cha nhặt nhanh các mảnh gỗ nằm tung tóe khắp nơi bán làm củi đun.

Công việc chẳng đem lại được bao nhiêu tiền vì thế tôi rất ngạc nhiên khi cha cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Tôi reo lên:

- Trời ơi, con cảm ơn bố. Tuyệt quá, đồng hồ hiện số hẵn hoi mà có cả hện giờ nữa.

Bố cười bảo:

- Con thử hện giờ xem nào, sẽ có tín hiệu bằng nhạc đấy.

Tôi ấn nút hện giờ. Năm phút sau, đúng 16 giờ, nổi lên se se bản nhạc du dương Greensleeves.

Tôi sung sướng ôm choàng lấy bố. Ông quả là con người vĩ đại nhất. Ông sẵn sàng dùng khoản tiền này để mua sắm một cái gì đó cho mình trong khi đang dành dụm tiền để mua một căn hộ theo kiểu trả dần để bố con tôi không phải sống trên bãi đất xe nữa. Ôi, người cha nghèo khổ tội nghiệp của tôi. Ông chỉ có vài bộ quần áo lao động, những đôi ủng cũ kỹ, cái mũ dạ dùm đó, chiếc

quần bò bẩn thiu và một chiếc áo khoác nhà binh vai đã sờn. Nhưng với tôi, cha là người tuyệt vời nhất ở cái thành phố này.

Tôi hỏi ông:

- Bố lấy đâu ra tiền thế? Đáng ra bố đừng mua gì cho con mà nên sắm ít quần áo cho bố.

Bố tôi cười gượng và nói:

- Bố vừa kiếm được một quả lớn lắm. Không lâu nữa chúng ta sẽ có tiền.

*

* *

Tôi không thích, khi nghe ông nói: Một quả lớn lắm. Trong đầu tôi bỗng hiện lên những ý nghĩ đen tối.

- Quả gì kia hả bố? - Tôi hỏi ông.

- Con cá voi, bố sẽ nghĩ cách để tống con cá voi đi.

Tôi thở dài:

- Ôi không, bố đừng dây vào con cá voi, đừng!

Tôi sợ hãi nhìn bố. Thực thà mà nói, tôi sẵn sàng trả lại chiếc đồng hồ đeo tay cho dù nó có chơi bản nhạc Greensleeves.

Chỗ chúng tôi cách đây ba tuần có một con cá voi bị dạt vào bờ. Đây là con cá voi to chưa từng thấy. Nó dài hơn ba ngôi nhà lớn cộng lại và cao cũng như vậy. Nó bị chết trước khi người ta có thể làm một cái gì đó để cứu nó. Mọi người từ khắp nơi kéo về để xem. Các nhà trọ cũng đầy ắp những kẻ hiếu kỳ. Họ kéo ra bờ biển, đua nhau chụp ảnh. Khách du lịch từ thành phố Men bước ùn ùn đi xe buýt về. Chưa có ai từng thấy một con cá voi lớn đến như vậy bao giờ.

Nhưng rồi dòng khách du lịch tắt hẳn. Chẳng có ai còn muốn ra bãi biển hoặc lân la đến gần con cá. Nó bắt đầu thối rữa.

Mùi thối bốc lên nồng nặc, thối kinh khủng. Khi có gió nam thổi tới - mà mùa này là mùa gió nam - cả thành phố chìm trong mùi hôi thối không thể chịu

nồi. Mọi người không ai rời nhà và đóng kín cửa sổ. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì vì mùi hôi thối chui qua kẽ cửa, ống khói và mọi góc ngách vào nhà ở. Thật là kinh tởm, dường như ở dưới gầm giường lúc nào cũng có một thùng phân.

Những người đi biển đã dùng tàu kéo để lôi xác con cá ra ngoài khơi, nhưng dây cáp bị đứt. Con cá quá nặng.

Những người của thành phố đeo mặt nạ phòng độc, thử dùng xe ủi nhưng con cá voi không nhúc nhích một li. Cuối cùng người ta đầu hàng và cự tuyệt không chịu đến gần con cá nữa. Lúc đó bố tôi đề nghị nhận giải quyết việc này. Bố nói:

- Nếu tổng được con cá voi đi ta sẽ được năm nghìn đôla. Mọi biện pháp đều không ăn thua. Ông thị trưởng đã hoàn toàn thất vọng.

Tôi nhắc lại:

- Năm nghìn đô, như thế đủ để...

Bố ngắt lời tôi:

- Đúng thế, đủ để đặt trước mua một căn nhà trả dần.

Tôi đảo mắt nhìn chiếc xe chật hẹp mà chúng tôi đang ở. Tôi cũng muốn được chuyển sang ở trong một ngôi nhà rộng rãi. Tôi hỏi:

- Nhưng bố định chuyển con cá voi đó đi bằng cách nào?

Bố nói:

- Không phải bố mà là chúng ta. Con sẽ giúp bố một tay. - Bố cười khoái trá.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Con thì làm được gì? Dòng dây vào răng nó rồi kéo ư? Con chẳng làm gì được đâu!

Bố tôi nói: “Con sẽ leo lên mồm nó và bò sâu vào bụng nó. Như là Jonas. Và sau đó con cho những thanh thuốc nổ vào ruột nó”.

Tôi hét lên:

- Sao, bố định đánh thuốc nổ nó à? Đánh thuốc nổ con cá voi?

Bố tôi khẽ hạ nói:

- Đúng thế. Đây chỉ là đồ trẻ con. Chưa có ai nghĩ đến chuyện nổ tung nó. Thuốc nổ sẽ xé xác nó thành nhiều mảnh nhỏ và nước thủy triều lên sẽ cuốn tất cả ra khơi. Còn cha con ta có thêm năm nghìn đôla.

Tôi đứng ngẩn ra và suy nghĩ một lúc. Tôi tưởng tượng mình chui vào bụng con cá voi. Tôi tưởng tượng đến mùi hôi thối của nó. Rồi tôi lại nghĩ đến người cha nghèo khổ nhưng rất tốt của mình, người đang cố gắng dành dụm tiền để mua một ngôi nhà. Tôi nhìn thấy những bộ quần áo đã sờn rách và cái mũ đã bạc màu của ông.

Tôi nói:

- Vâng, con sẽ làm việc đó.

Bố tôi nói:

- Nào, Troy chúng ta bắt tay nhau. - Và ông chìa bàn tay to lớn màu nâu sẫm về phía tôi.

Tôi bắt tay cha. Đồng ý. Quân tử nhất ngôn. Giờ thì tôi không còn đường rút nữa.

*

* *

Ngày hôm sau bố và tôi đi với chiếc xe tải cũ kỹ của mình ra bãi biển. Trên thùng xe để các hòm thuốc nổ, dây cháy chậm, dây, rìu và các thứ đồ nghề khác. Càng đến gần bờ biển mùi hôi thối càng bốc lên mạnh hơn. Thối kinh khủng. Bố cho xe chạy sát mép đường. Chúng tôi đeo mặt nạ. Có mặt nạ đỡ mùi hơn nhưng chúng tôi trao đổi với nhau khó khăn hơn. Để nghe được phải hét thật to.

Ngoài bờ biển còn có hai người nữa. Tôi không biết đó là ai vì hai người này cũng đeo mặt nạ.

Bố bảo đó là ông thị trưởng thành phố và cậu con trai ông ta.

Tôi phải giấu tiếng thở dài. Thăng Nick, con trai ông thị trưởng là một thằng đểu. Nó có tính hay ăn cắp nhưng chưa bao giờ bị phát hiện. Nó ăn cắp nhanh

như chớp. Ở trường, nếu ai có chiếc bút bi đẹp mà có thằng Nick gần đó thì cầm chắc chiếc bút đó sẽ không cánh mà bay. Mách với thầy cũng chẳng chứng minh thằng Nick lấy, thì đừng có kêu ca làm gì. Nếu không chỉ chuốc lấy sự phiền toái vào thân còn thằng Nick thì vẫn bình yên vô sự.

Bố nói với ông Steal, thị trưởng:

- Thưa ông, chúng tôi không muốn có ai ở đây trong khi chúng tôi làm việc, thuốc nổ nhiều, rất nguy hiểm.

Ông Steal đáp:

- Tôi muốn đích thân xem bố con ông làm việc có chu đáo không. Tôi sẽ để ý thằng Nick, nó sẽ không làm vướng chân bố con ông đâu.

Bố nói:

- Thôi được, vậy thì không được đi khỏi chỗ để cái xe này, không ai được đến gần con cá voi.

Tôi nhìn cái xác con cá voi đang bị thổi rữa, hai con mắt nó trông như hai cái đĩa con. Bầy chim hải âu đậu trên cái lưng cao như núi của con cá và rìa tấm da dai ngoách của nó. Ngay cả với mặt nạ phòng độc tôi vẫn cảm thấy mùi hôi thối thốc vào mũi.

Bố nháy mắt nhìn tôi qua mặt nạ phòng độc và bảo:

- Mỗi lần con cầm hai thổi thuốc nổ cho vào miệng nó. Tổng cộng là 16 thổi. Bố cũng thả 16 thổi qua mũi nó. Cứ mỗi lần thả một thanh thuốc nổ thì để một dây cháy chậm vào cái thùng này.

Cái thùng đó để ngay cạnh Nick, đó là một cái thùng gỗ để trên thùng xe tải.

Chúng tôi gọi nó là cái “thùng đếm”. Bằng cách này chúng tôi nắm vững số lượng thuốc nổ đã cho vào con cá voi.

Bố bảo:

- Nếu chúng ta không cho đủ thì những tảng thịt bị phá có thể quá to vì thế cứ mỗi thổi thuốc nổ con nhớ cho vào thùng một dây cháy chậm. Chỉ có như thế chúng ta mới nắm chính xác số lượng thuốc nổ.

Tôi gật đầu. Giọng của bố qua mặt nạ nghe thật lạ tai.

Thằng Nick nhìn chăm chăm cái thùng đếm của chúng tôi. Tôi cam đoan rằng, nó chế giễu cha con tôi. Thật thế, Nick là một thằng đáng ghét.

Bố tôi tựa cái thang vào con cá voi và leo lên lưng nó. Bố hét lên:

- Trơn lắm! Nhưng cũng khắc phục được thôi.

Tôi nhìn cha vứt hai thỏi dynamit đầu tiên vào mũi con cá. Sau đó tôi đi dọc theo con cá về phía mồm nó.

Tôi cảm thấy rờn rợn khi nhìn vào cái mồm há hốc như một cái hang lớn ẩm ướt. Thỉnh thoảng có một tảng thịt thối rơi đánh bạch từ hàm trên xuống lưỡi. Tôi rùng mình, sau đó đi ra xe tải lấy hai thỏi thuốc nổ đầu tiên. Tôi cho hai dây cháy chậm vào hộp đếm và từ từ đi đến chỗ cái xác thối tha.

Bố tôi dặn:

- Con phải đi vào thật sâu trong bụng nó. Nếu không sẽ phá nổ không đúng. Nhẽ ra bố nên làm lấy việc này, nhưng người bố to quá không chui vào nổi. Con không sợ chứ, hay là...?

Thực thà mà nói thì tôi cũng có sợ. Nếu nhờ tôi tắc ở trong đó thì sao? Nếu tôi không làm được? Nếu lòng ruột của nó rơi đè vào tôi và chôn sống tôi thì sao? Qua mặt nạ phòng độc tôi tìm ánh mắt cha tôi, tôi nghĩ đến cái bắt tay của mình. Thỏa thuận là thỏa thuận. Tôi lò dò từng bước đi vào cái mồm trơn nhầy, dính dính và hôi thối mà tim đập như đánh trống.

Bố lại đi tới chỗ cái thang của ông để tống nốt mấy thanh thuốc nổ vào mũi con vật. Tôi trợ trợ một mình.

Tôi cẩn thận đi từ từ trên cái lưỡi hôi hám thối tha của con vật. Cứ bước một bước chân tôi lại lún xuống tới mắt cá. Tim tôi đập thành thịch vì sợ hãi. Tôi chiếu đèn pin vào cái hang tối mù mù và thấy vòm lợi trể xuống. Hai bên vòm có hai lớp sụn trắng và bóng nhẫy. Tôi buộc mình phải bước tiếp. Mỗi lúc vòm trần thấp hẳn xuống tới mức tôi phải quỳ để trượt đi. Chiếc quần bò của tôi ướt sũng vì những chất bầy nhầy.

Bỗng tất cả như thu nhỏ lại thành một cái ống tròn tuột như một khúc dồi. Tôi phải nằm sấp xuống để có thể tiếp tục trườn. Qua chiếc mặt nạ phòng độc tôi nghe rõ nhịp thở của mình. Trong điều kiện ẩm ướt mắt kính bảo vệ bắt đầu bị đọng nước. Tôi không thể. Tôi không thể. Tôi không thể tự chôn mình trong bộ lòng khổng lồ như thế này.

Bỗng tôi lại nghĩ tới người cha nghèo khổ và cái nhà xe cũ kỹ. Tôi lại quyết tâm đạp mạnh chân để nhào lên và chui tọt vào cái ống. Một tay tôi cầm thuốc nổ, tay kia cầm đèn pin. Nhưng tôi hoàn toàn không nhìn thấy gì. Bốn bề tối đen như mực. Tôi cố nhào vào sâu hơn nữa, tôi đi tới cái vực đen thăm thẳm và xung quanh tôi toàn những thứ ôi thối vốn là thức ăn của con cá voi đã chết.

Bỗng nhiên tay tôi đụng phải cái gì đó cứng cứng như một bức tường ướt át. Tôi có cảm giác như có gì đang cựa quậy. Quả thực có cái gì đó ngo ngoậy. Ôi, nhưng nhúc toàn dòi, là dòi! Tôi đánh rơi mấy thanh thuốc nổ, hét toáng lên và chạy lùi. Tôi giãy giụa, loạng quạng như một con bươm bươm to bị kẹp giữa những ngón tay đi găng cao su.

Tôi trượt xuống mõm và tuột qua lưỡi và nhìn thấy ánh mặt trời chói chang. Để phòng mất hết dưỡng khí tôi lao đảo đi tới chiếc xe tải, vớ một lúc bốn thanh thuốc nổ - tôi cũng chỉ có thể mang được như vậy - quăng bốn dây cháy chậm vào hộp đếm và vội vàng rảo bước tới hàm con cá voi kinh tởm kia.

Lại chui vào đồng lòng ruột bầy nhầy. Lại chui ra. Lại vào. Lại ra. Tôi không còn nhớ nổi mình đã ra ra vào vào bao nhiêu lần cái đường ống tối thui ghê sợ đó. Lần nào tôi cũng quăng dây cháy chậm vào cái hộp đếm. Nhưng cái đồng dây đó hầu như không to lên bao nhiêu. Đầu óc tôi quay cuồng, tôi nghe như có tiếng đập thành thành. Cuối cùng tôi không thể đi được nữa. Tôi ngã nhoài xuống cạnh chiếc xe tải. Không có cái gì có thể buộc tôi chui vào đó được nữa.

Bố đếm số dây cháy chậm. Ông nói: “Mười bốn, còn thiếu hai”.

Tôi không thể hiểu nổi. Tôi có cảm giác mình đã chuyển hàng triệu thanh thuốc nổ vào đó.

Bố trông thấy tôi đã kiệt sức. Ông nói:

- Đừng sợ nữa. Con đã làm rất tốt. Hai thanh cuối cùng bố sẽ quăng đại vào mồm nó. Thế là đủ rồi.

Ông đi đến chỗ con cá voi và tống những gói thuốc nổ cuối cùng vào mồm nó. Bố nói với ông Steal và Nick:

- Xong xuôi rồi! Tất cả đi chỗ khác, chúng tôi cho nổ bây giờ.

Nick và ông Steal quay đi và tôi trông thấy nó dúm cái gì đó vào túi ngực. Đó là một túm dây cháy chậm.

Tôi sợ muốn nổ tim. Nó đã lấy dây cháy chậm trong hộp đếm. Điều đó có nghĩa là tôi đã quăng quá nhiều thuốc nổ vào bụng con cá voi. Tôi đã phải chui vào bụng nó nhiều hơn mức cần thiết. Tôi phát điên lên vì tức giận. Tôi ước giá mình được đuổi theo nó và choàng cái tay bắn thủ qua người nó. Nhưng tôi ngồi im phăng phắc. Nếu tôi kể với bố, ông sẽ bảo tôi kiểm tra lại số lượng thuốc nổ trong bụng con cá voi mà tôi thì không thể làm được việc đó nữa.

Chúng tôi cho chiếc xe tải chạy xa thêm một đoạn dọc theo bờ biển cho an toàn. Những người dân thành phố đứng đằng sau tuyến đê ven biển. Họ muốn chứng kiến vụ nổ này. Họ dùng khăn tay bịt mũi để đỡ phải ngửi mùi hôi thối.

Bố tôi châm ngòi chiếc dây cháy chậm khá dài thò ra từ mũi con cá, sau đó ông chạy thật nhanh về chỗ chiếc xe tải. Tôi tự hỏi sẽ như thế nào nếu trong bụng con cá voi có quá nhiều thuốc nổ. Có lẽ nó sẽ làm cho những tảng thịt bị xé ra nhỏ hơn và như thế càng dễ bị nước triều cuốn ra xa. Sợi dây cháy chậm tóe lửa lèo xèo. Tia lửa màu vàng da cam chạy dọc theo mình và chui vào mũi con cá voi. Tôi kéo tay áo để nhìn xem lúc này là mấy giờ.

Nhưng chiếc đồng hồ của tôi đã bị mất. Nó nằm trong bụng con cá voi.

Trời đất ơi, tôi không thể chịu nổi. Chiếc đồng hồ mới tinh của tôi!

Tôi hoàn toàn quẫn trí, điên giận, không làm chủ được mình. Tôi vùng dậy và chạy về phía con cá voi. Tôi hét tướng lên:

- Chiếc đồng hồ của tôi! Chiếc đồng hồ của tôi!

Tôi nghe thấy tiếng bố tôi hét lên thất thanh ở phía sau:

- Troy, quay lại, Troy quay lại ngay. Nó nổ đấy.

Tôi không nhận thức được việc tôi làm. Tôi nhảy vọt lên miệng con cá voi và trườn xuống. Bố tôi túm chặt cổ chân tôi và lôi xuống. Ông kéo tôi tuồn tuột trên cát. Tôi giãy giụa bụng lết trên cát. Mắt, mũi, và mồm tôi đầy cát, mặt tôi bị xước vì những mảnh vỏ sò vỏ hến. Nước mắt tôi trào ra. Bố tôi ấn mạnh tôi vào gầm xe tải. Thật đúng lúc.

Ầm... bầu trời tối sầm lại. Mặt trời như tắt ngấm. Cát, lòng ruột cá voi bay tới tấp, rào rào trong không khí như khi có đông tố mù mịt. Một cơn mưa thịt cá voi, thịt rơi tung tóe khắp nơi.

Phải đến năm mươi thối thuốc nổ chứ không ít!

Tiếng nổ rền vang tưởng như vỡ màng nhĩ. Chiếc xe tải rùng rùng vì sức ép không khí. Những tia cát thốc vào làm xước nước sơn của nó.

Khi bầu trời dần dần quang đãng trở lại nơi bãi biển có một cái vũng to tướng. Trên bãi không có lấy một mẫu thịt cá voi nào.

Bố tôi reo lên:

- Chúng ta thành công rồi, thành công rồi!

Một giọng nói lạnh lùng vang lên sau lưng tôi:

- Những cái đó chưa phải là tất cả những điều mà các người đã làm được đâu.- Ông thị trưởng Steal và đứa con trai độc ác của ông đứng ngay đằng sau cha con tôi. Ông ta chỉ tay về hướng thành phố.

Chúng tôi quay mặt và sửng người. Một lớp thịt cá voi thối tha rải đều khắp nơi. Những đoạn lòng, ruột vắt ngang dây điện và các cột ăng ten truyền hình. Những tảng thịt xám xịt, thối khắm tung tóe trên mặt đường.

Trước đó mùi thối đã kinh khủng thì giờ đây càng kinh tởm hơn nữa. Nó thối đến mức nước mắt nước mũi trào ra. Không có ngôi nhà nào là không có những mẫu thịt và những đoạn lòng thối tha treo lủng là lủng lẳng đó đây.

Viên thị trưởng lạnh lùng nói:

- Đừng tưởng là anh sẽ nhận được năm nghìn đôla. Số tiền đó phải dùng vào việc dọn dẹp, tẩy uế những thứ tởm lợm này. Ta nghĩ rằng ở cái thành phố này không có ai là người muốn nói chuyện với anh nữa đâu.

Cha tôi lắc đầu:

- Quả thật tôi không thể hiểu nổi. Làm sao nó lại có thể nổ tung lên thế cơ chứ? Với 32 thời thuốc nổ thì không thể có sức công phá kinh khủng như vậy được.

Tôi hét thật to và chỉ thẳng tay vào mặt thằng Nick đang nhe răng ra cười:

- Chính tại nó! Nó đã lấy cặp những sợi dây cháy chậm để trong hộp đếm. Chúng đang ở trong túi áo nó!

Ông thị trưởng quát:

- Này, mi đừng có đổ vấy cho con trai ta. Đừng có đổ lỗi cho những người đứng xem vô tội.

Bố tôi nói:

- Ông hãy khám người con trai ông, ông hãy tìm trong túi áo nó.

Ông thị trưởng nói: “Không!”

Thằng Nick chưa kịp quay đi thì bố tôi đã tóm cổ và kiểm tra túi áo nó. Túi chẳng có gì.

Tôi tức điên hét lên:

- Nó vứt đi rồi. Nó bao giờ cũng làm như thế sau khi ăn cắp. Chưa có ai bắt được nó. Tôi đã nhìn thấy dây cháy chậm trong túi áo nó. Tôi nhìn thấy chắc chắn như vậy.

Tôi khóc rưng rức, nhưng tôi không cần. Tôi đã uống công chui vào bụng con vật kinh tởm đó và giờ đây chúng tôi có lẽ sẽ không bao giờ có nhà để ở. Viên tình trưởng đồng dục:

- Thật là một trò bịp trơ trên. Lúc đầu mày vu cho Nick. Sau đó cái thằng đê tiện này còn lục soát khám xét nó, nhưng nào có thấy gì? Ta buộc mày phải xin lỗi!

Bố tôi ùu xiu, đầu gục xuống. Sau đó ông nhìn thằng Nick và nói: “Tôi lấy làm tiếc. Đáng ra tôi không được làm như thế”.

Chúng tôi quay người, thất thểu đi về nhà qua những đường phố đầy những mảnh thịt cá voi hôi thối. Công nhân công ty vệ sinh đã bắt đầu dọn dẹp, tổng vệ sinh. Chúng tôi thấy vô cùng khổ tâm và đau lòng. Thế là chúng tôi đã để tuột cơ hội kiếm năm nghìn đôla. Mà tất cả chỉ vì thằng Nick khốn kiếp.

Tôi buồn bã nói:

- Giờ thì chúng ta sẽ không bao giờ có nhà nữa, trừ phi chúng ta trúng xổ số.

Bố trầm tư nói:

- Hoặc tìm thấy một tảng ambra.

Tôi hỏi:

- Ambra là cái gì hả bố?

Bố nói:

- Khi một con cá voi bị ốm đôi khi trong ruột nó tạo nên cái chất này. Một cục ambra đắt tiền lắm nhưng trong nghìn con cá bị ốm họa hoằn mới có một con có ambra.

Tôi như bưng tỉnh:

- Bố ơi hình dáng cái ambra đó như thế nào?

- Chịu, bố không biết một tí gì cả - Bố nói và nhìn chăm chăm những mẫu thịt nằm trên đường.

Khi về đến chiếc xe nhà, tôi nhìn thấy những mẫu thịt cá ở trên nóc xe. Một cửa sổ bị vỡ. Tôi vào trong xe và thấy trên chiếc gối của mình một cục gì tròn tròn màu xám to bằng quả bóng chày. Có lẽ đây là một chất gì đó trơn tuột, bầy nhầy ở trong bụng con cá voi. Tôi đem nó ra ngoài và đặt trên bậu cửa chiếc xe.

Sau đó bố và tôi đi giúp những người công nhân làm vệ sinh.

Khi rời khu để xe làm nhà ở, tôi trông thấy thằng Nick nhìn chúng tôi từ cửa sổ nhà nó. Hẩn quan sát chúng tôi bằng ống nhòm. Tôi làm bộ như không nhìn thấy nó.

Chúng tôi giúp mọi người tẩy rửa dọn dẹp quần quật cả một ngày trời. Chúng tôi thu nhặt những mẩu thịt hôi thối và cho vào thùng đựng rác. Sau đó đưa ra xe để đổ. Những người ở thành phố thường không nói nhiều. Nhiều người mẫn bố tôi và ai cũng thấy rằng ông muốn sửa chữa sai lầm bằng cách tham gia thu dọn.

Mãi đến xế chiều, khi đang cọ rửa khu trường học thì ông thị trưởng Steal đi chiếc xe Jaguar đến bên cạnh chỗ chúng tôi. Ông cùng đi với một người đàn ông bé nhỏ tóc muối tiêu. Ông ta nói:

- Đây là ông Proust. Ông ấy muốn nói chuyện với các người.

Ông Proust nói giọng the thé. Ông nhìn tôi cười mở và hỏi: “Cậu là người đã chui vào bụng con cá voi phải không?”

- Vâng. - tôi đáp lạnh nhạt.

Ông ta chìa bức ảnh màu và hỏi tiếp: Cậu có thấy cái gì giống na ná như cái này không?

Tôi hỏi:

- Thưa ông, cái gì vậy?

- Cái này là ambra, một chất ở trong bụng cá voi. Nó được dùng làm nước hoa, loại nước hoa tốt nhất trên thế giới. Nhưng giờ đây do không được săn bắt cá voi cho nên chất này trở nên rất khan hiếm.

Tôi nhìn chăm chăm bức ảnh và thấy cái chất màu xám, xôm xộp từ bên trong con cá voi. Có lẽ nó to bằng quả bóng bầu dục.

Cái ông bé nhỏ có vẻ sốt ruột, ông ta nói:

- Một cục cỡ này trị giá khoảng mười nghìn đôla. Tôi sẽ trả cậu ngàn ấy tiền đấy.

Trong bụng cá tối om, tôi không thấy gì cả. Tôi lắc đầu. Đúng lúc đó tôi sực nhớ. Và tôi nói:

- Ở chỗ xe làm nhà ở của tôi, tôi thấy có một cục rất giống.

Tất cả chúng tôi chen chúc vào trong chiếc Jaguar và ông thị trưởng lái đưa chúng tôi về nhà. Hình như vì một lý do nào đó ông ta muốn làm vừa lòng khách. Khi đi qua nhà ông thị trưởng, tôi trông thấy thằng Nick ở tầng trên. Hắn đang tung một cái gì đó như quả bóng.

Khi về đến nơi tôi không thấy cái cục ambra nằm ở bậu cửa nữa. Bố tôi nói:

- Có ai lấy mất rồi. - Trông ông thật buồn và mệt mỏi.

Tôi nói to:

- Tôi biết ai lấy rồi, tôi trông thấy thằng Nick cầm nó chơi khi chúng ta cho xe chạy qua. Hắn đang ở trong buồng.

Ông Proust luống ca luống cuống tay vung vẩy cuốn sổ. Ông thị trưởng nheo mắt hỏi:

- Các người lại muốn đổ vấy cho con trai ta đấy à? - Ông gằn giọng và tỏ ra rất giận dữ.

Bố nhìn tôi và hỏi:

- Con có chắc không? Con có thật dám chắc như thế không?

Tôi hít một hơi dài rồi nói:

- Con dám chắc như thế.

Bố tôi nói:

- Chúng ta có nên tìm trong buồng của Nick không? Troy không nói điều đâu.

Ông thị trưởng xen vào:

- Và thằng Nick không ăn cắp.

Hai người đàn ông trừng mắt nhìn nhau.

Cuối cùng ông thị trưởng nói:

- Thôi được, ta cho phép các người được khám buồng Nick. Nếu như các người không tìm thấy thì các người phải hứa với ta một điều.

Bố hỏi:

- Điều gì?

- Nếu như các người không tìm thấy ambra trong buồng Nick thì ngay sáng mai các người phải cuốn xéo vĩnh viễn khỏi thành phố này và không bao giờ được quay trở lại.

Bố và tôi đưa mắt nhìn nhau. Cả hai cùng có chung một ý nghĩ. Chúng tôi không muốn rời nơi đây. Chúng tôi thích sống ở thành phố cảng Niranda. Bạn bè chúng tôi đều sống ở đây. Mẹ tôi cũng ở nghĩa trang thành phố này. Vì thế chúng tôi không muốn đi khỏi nơi này.

Sau một thời gian im lặng khá dài bố tôi nói:

- Được, chúng ta khám căn buồng và nếu không tìm thấy gì cả thì chúng tôi sẽ rời khỏi Niranda vào sáng mai. - Mắt cha tôi ươn ướt.

Tất cả chen lấn vào buồng thẳng Nick. Nó hét tướng lên với bố nó:

- Con không lấy gì cả. Các người muốn xem cái gì thì xem. - Và cười rất đều đặn. Tôi cảm thấy chờn chờn. Còn nó tỏ ra không một chút băn khoăn lo lắng.

Bố và tôi lục tìm trong căn phòng, còn những người khác đứng quanh quần và nhìn. Chúng tôi tìm cả tiếng đồng hồ. Không thấy gì. Chúng tôi lật đệm. Xem trong tủ, trong ngăn kéo. Tìm khắp nơi.

Thằng Nick nói với bố:

- Ngay đến bóng con cũng không có, phải không bố?

Ông Steal nói:

- Phải! Thôi, như thế đủ rồi. Trong phòng này không có ambra. Ta hy vọng các người ngay sáng sớm ngày mai phải rời khỏi thành phố này.

Tôi nhìn cha tôi. Bỗng nhiên cha tôi trông già xọp hẳn đi. Ông rụt rè hỏi: “Liệu tôi có được đến đây để thăm mộ vợ tôi không?”

Lão thị trưởng lắc đầu và trả lời:

- Quân tử nhất ngôn!

Thằng Nick cười khoái trá đầy vẻ độc ác.

Tôi nhìn đồng hồ trên tường. Mười sáu giờ. Đã đến lúc phải đi.

Đúng lúc chúng tôi quay gót định đi thì tôi nghe thấy một điệu nhạc quen quen rất nhỏ.

Đó là bản nhạc Greensleeves.

Tôi reo lên:

- Kia kìa, dưới tấm thảm!

Bố chạy bố tới chỗ đó và kéo tấm thảm ra một bên. Bên dưới có chiếc cửa gấp nhỏ. Ông giật mạnh và lôi ra cục ambra. Ngoài ra còn thấy một chiếc đồng hồ nhỏ lấp lánh. Đó là chiếc đồng hồ của tôi. Chiếc đồng hồ mà tôi đã đánh mất trong bụng con cá voi. Có lẽ khi con cá voi bị nổ tung, cái đồng hồ đó đã bị ép chặt vào khối ambra. Tôi đã để đồng hồ báo giờ vào lúc 16 giờ.

Và bây giờ nó nổi nhạc.

Thằng Nick chạy ra khỏi buồng khóc thút thít. Bố nó đuổi theo, tay vung nắm đấm, luôn miệng chửi nó là đồ ăn cắp, đồ lừa đảo.

Ông Proust cười rạng rỡ. Ông lấy tấm séc và điền vào đó. Khi đưa cho bố, ông nói:

- Mười nghìn đôla và cháu tìm thấy chiếc đồng hồ rồi nhé.

Bố và tôi nhìn chiếc đồng hồ vấy bẩn cười sung sướng. Nó vẫn ngân lên bản nhạc Greensleeves.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

XĂM MÌNH

- Xuống đến đáy rồi con ạ.
- Không phải đâu, cá đớp mồi đấy bố ạ.
- Không thể là cá được, nếu là cá thì phải là cá to lắm kia, chắc lưỡi câu của con mắc vào cái bụi cây nào đó ở lòng hồ rồi.

Bố nhầm. Tôi biết chắc đó là cá, bởi vì dây câu giật, nếu vướng phải bụi cây thì tại sao dây câu lại bị giật.

Cần câu của tôi trĩu hẳn xuống và dây câu bị kéo căng ra. Muốn gì thì gì, tôi tin chắc rằng tôi vớ được một con rất to.

Bố hét rất to:

- Con nói đúng đấy, hẳn là một con cá rất to, nó làm cho xuống chao đảo. Đưa cần câu dây cho bố, cẩn thận kéo nó lên tuột cần câu đấy.

Lần nào cũng như lần nào, hễ cứ có cá cắn câu là bố lại bảo đưa bố câu cho! Ông không tin rằng một thằng bé 14 tuổi biết cách lôi con cá lên bờ. Tôi lắc đầu không đưa cần câu cho ông và kiên trì quay ống thu dây. Tôi gọi to:

- Bố đưa cho con cái móc, con sẽ tự mình lôi nó lên xuống.

Tôi phải chiến đấu tới mấy tiếng đồng hồ với con cá của mình. Có lúc nó ngoi vút lên làm cho cái ròng rọc xoay như chong chóng. Có vài lần tôi đã kéo được nó tới mạn xuống nhưng nó lại lao vọt đi. Bố bảo: “Hy vọng đây là loại cá schnapper, loại này ăn ngon lắm”.

Cuối cùng tôi cũng là người chiến thắng. Tôi lôi con cá vào sát xuống và bố dùng chiếc móc kéo nó lên. Tôi hả hê khoái trá cười toác cả miệng vì cuối cùng đã thành công.

Bố nói:

- Té ra là cá mập. Con này nhỏ, không ăn được. – Ông mỉm cười. – Con khá lắm Lukas ạ, con đã bắt được nó, nhưng bây giờ dù sao con cũng phải quăng nó xuống biển thôi.

- Không, không đời nào. Làm gì có chuyện không ăn được! Bố không biết món ragu cá mập hay sao?

- Thôi tùy con, nếu thế thì mổ moi và rửa sạch sẽ là việc của con. Con đã câu được nó thì phần mổ xẻ, xử lý cũng là việc của con. – Nói xong ông bước xuống cầu thang vào cabin, ông kệ tôi loay hay với con cá mập trên mui. Con cá mập dài khoảng một mét. Nó hãy còn quẫy. Tôi mở hộp Fanta và vừa uống vừa ngắm nghía con cá. Một lúc sau nó nằm yên không động đậy, chắc nó đã chết. Tôi lấy con dao nhọn rạch một đường dài dọc theo sườn nó. Toàn bộ lòng ruột và những thứ lờm khờm khác tôi quăng xuống biển. Bọn chim hải âu sà ngay xuống và ăn ngẫu nhiên món đặc sản này.

Giờ đến lượt cái dạ dày con cá mập. Tôi muốn xem nó thường ăn cái gì và biết đâu qua đó có thể tìm ra loại mồi thích hợp để nhử chúng sau này. Tôi hất những cái đầu cá, vỏ sò xuống nước. Nhưng bỗng nhiên tôi trông thấy một cái gì khác, tôi cầm cái vật là lạ, nhẵn nhúm trên tay. Trông nó như một mẫu lap xưởng nhỏ. Đầu tôi như đông cứng lại, tôi không thể tưởng tượng nổi, cái của đó có móng tay, phải, tôi đã trông thấy cá móng tay đầu tiên, sau đó là cái nhẵn rồi đến những nét xăm hình một chú gấu ở phía dưới cái nhẵn. Chắc chắn đây là một ngón tay. Tôi đã lòi từ trong bụng một con cá mập một cái ngón tay.

Tôi hoảng quá hét tướng lên, đồng thời giơ tay lên trời làm rơi mất cái ngón tay đó. Nó quay như một cái chong chóng và rơi tùm xuống nước. Một con hải âu lao như tên bắn tới và nuốt gọn cái ngón tay đó.

Bố bố nhào tới: “Cái gì thế? Nó cắn con à?”. Chẳng lẽ bố lại nghĩ cái con cá mập đã chết đứt đuôi đó lại có thể cắn tôi!

Tôi thở hỗn hển:

- Không ạ. Một cái ngón tay trong bụng con cá mập, cả một chiếc nhẵn và một con gấu.

Bố hỏi:

- Con nói cái gì thế? Ngón tay nào kia?

Tôi kể lại cho bố và cảm thấy bùn rùn cả người:

- Con tìm thấy trong dạ dày con cá mập cái ngón tay với hình một con gấu và cả cái nhẵn nữa. Kinh quá bố ạ, trong nó teo lại rợn cả người.

Mặt bố tôi hơi tái đi. Ông ái ngại hỏi:

- Thế nó đâu rồi?

Tôi biết thực ra ông không muốn nhìn thấy cái ngón tay đó mà hỏi vì cảm thấy có trách nhiệm phải hỏi mà thôi.

Tôi chỉ tay lên trời và nói:

- Một con chim hải âu đã nuốt nó khi cái ngón tay đó tuột khỏi tay con rơi xuống biển.

Bố nhìn tôi chăm chăm không nói một lời và nổ máy, bố bảo:

- Phải đi báo cảnh sát thôi. Hôm nay thế là hết, không thể đi câu được nữa!

Tôi hỏi khê:

- Nhưng tại sao nó lại chui được vào đó nhỉ?

- Con đừng hỏi gì nữa. Tốt nhất là đừng nghĩ tới chuyện đó nữa.

Bỗng nhiên ông im bặt không nói một lời. Ông nhìn tay tôi chăm chăm, cứ như là suốt đời ông chưa từng nhìn thấy tay ai bao giờ. Mặt ông đỏ bừng lên. Bỗng ông cầm cổ tay tôi giật lấy giật để, ông gào lên:

- Thế này là thế nào? Mày đã làm gì thế này, hả?

- Tôi chẳng hiểu gì cả, tại sao tự nhiên bố tôi lại lồng lộn lên như vậy. Tôi nhìn vào tay và bỗng hiểu tất cả. Trên mu bàn tay phải của tôi có xăm hình một con gấu nhỏ. Cả hai chúng tôi nhìn chăm chăm hình con gấu.

Bố la lên:

- Mày là một thằng ngốc. Mày đi xăm tay, mày có biết những hình xăm đó sẽ không thể xóa đi được hay không? Nó sẽ bám theo mày suốt cả cuộc đời!

Bố tôi chạy học tốc ra chỗ cái tủ, lấy chiếc bàn chải và chạy về phía tôi. Ông cọ lấy cọ để chỗ có hình con gấu. Mu bàn tay tôi đỏ ửng. Nước mắt tôi trào ra. Bố ngừng cọ và nhìn lại vào mu bàn tay, con gấu vẫn đứng trơ ra đó. Trông nó có vẻ buồn và tôi cũng buồn.

Tôi nói với bố:

- Do cái ngón tay đẩy bố ạ, nhất định nó đã nhảy từ cái ngón đó sang mu bàn tay con, cái ngón tay trong bụng con cá mập ấy mà.

Bố tôi nheo mắt nhìn tôi chăm chăm. Ông cúi kính nói:

- Thôi, đừng làm cho việc này thêm tồi tệ hơn nữa. Mà mày cũng đừng có dựng chuyện lên như thế. Chẳng có ngón chân ngón tay nào cả. Đã làm những trò ngu ngốc mà lại còn thêm tội dối trá nữa! Phải chăng đó là sự trả ơn của mày với những việc mà tao đã làm cho mày?

Bố tôi tức chỉ vì chuyện cái hình xăm con gấu. Tôi tức quá hét lên

- Có ngón tay, ngón tay, ngón tay. Con không bịa ra đâu!

Bố cho xuống quay mũi vào bờ. Chuyển đi câu ở biển khơi thế là chấm dứt. Bố lại đe:

- Từ nay mày không được nói một lời nào nữa về chuyện cái ngón tay trong bụng con cá mập, nghe chưa? Mày tưởng tao dốt lắm sao? Tao không muốn nghe chuyện bịa đặt đó, hiểu không?

Có nói nữa cũng bằng thừa. Bố tôi không chịu nghe. Và lại tôi cũng không giận ông vì bản thân tôi, tôi cũng không thể tin nổi chuyện đó. Làm sao vết xăm trên ngón tay người chết lại có thể chạy sang tay tôi? Tôi dựa người vào mạn thuyền và ngắm nghía chú gấu con trên mu bàn tay.

Bỗng nhiên tôi thấy con gấu như khác trước. Lúc này, khi tôi trông thấy nó lần đầu tiên nó đi bằng bốn chân, bây giờ nó lại đang giơ một chân và chĩa ra phía biển. Tôi vòng tay để cho chân nó chỉ vào bờ thì con gấu cũng quay. Trời ơi, vết xăm của tôi có thể cử động được! Con gấu xoay để bao giờ chân nó cũng chỏ ra phía biển. Hình xăm là một vật sống, có thể chuyển động.

- Bố ơi, nó chuyển động. – Bố lắc đầu không thèm nghe.

Tôi hét lên:

- Con gấu chuyển động được, nó chỉ ra hướng biển!

Bố càng tăng ga, máy nổ gầm lên, xuồng tăng tốc độ lao vào bờ.

Tôi e dè nhìn con gấu lần nữa. Nó như muốn đáp lại cái nhìn của tôi. Hình như nó muốn một cái gì đó, phải chăng nó muốn đi ra biển?

Tôi nói với bố:

- Bố ơi, bố cho xuồng chạy theo hướng khác đi, con gấu muốn xuồng quay ra biển.

Bố tắt máy. Xuồng dừng lại. Ông nhìn tôi chăm chăm. Tất nhiên bố cho tôi là một thằng điên. Hoặc ông cho tôi là đứa lừa đảo tồi tệ nhất thế giới. Bố bảo:

- Vào đây, Lukas, bố muốn thật bình tĩnh nói chuyện với con. – Bố đứng lên và đi vào ca bin.

Tôi đứng vọt ngay dậy, lao về phía ca bin đóng sập cửa lại và chốt ở bên ngoài. Bố bị tôi nhốt trong đó. Ông đập cửa thình thình, la hét om sòm nhưng tôi không mở cửa cho ông ra. Sau đó tôi lái xuồng chạy thẳng ra khơi. Dứt khoát con gấu biết rõ hướng đi và tôi cho xuồng chạy theo hướng dẫn của nó.

- Mở cửa cho tao!

Con gấu lắc đầu.

Tôi đáp:

- Con không mở.

- Đừng có đi xa bờ, không thì lạc đẫy con ạ.

- Chúng ta có la bàn cơ mà!

Nhưng con gấu cần đi đến đâu, tôi không dám chắc lắm, hình như tôi nghe tiếng thở dài của ông.

Bố tôi lại kêu lên:

- Chú ý xăng đẫy, không được chạy quá nửa bình không thì không thể về đến nhà được đâu!

Điều này thì bố nói đúng. Tôi lại nhìn con gấu xem nó thế nào. Nó gật đầu ra hiệu tiếp tục ra khơi. Sóng biển mỗi lúc một mạnh hơn.

Bầu trời âm u ảm đạm nhưng chiếc xuồng của tôi vẫn phăm phăm ra khơi cho đến khi tôi không còn trông thấy bờ nữa. Gió bắt đầu nổi lên nhưng con gấu vẫn gật đầu ra hiệu tiếp tục chạy. Mặt trời đã xuống sát chân trời, mây là là bay. Bình xăng đã hết khoảng một nửa.

Tôi trông thấy một chấm nhỏ xíu ở chân trời. Tôi hỏi hình xăm trên tay:

- Đến chỗ kia à?

Tôi cảm thấy thích con gấu và thấy dễ chịu khi biết có người bạn nhỏ ở bên cạnh sẵn sàng giúp đỡ mình.

Con gấu giơ chân ra hiệu cho tôi. Té ra là như vậy, vì thế mà chúng tôi cho xuồng chạy ra đây.

Cái chấm nhỏ ngày một to dần và cuối cùng tôi nhận ra đó là một chiếc xuồng nhỏ có mái chèo. Hình như trên xuồng có người. Bố tôi vẫn tiếp tục la hét và gõ cửa thành thành, nhưng tôi mặc kệ. Tôi giảm tốc độ và cho xuồng của mình chậm chậm tới chỗ chiếc thuyền con kia. Trong thuyền có một người đàn ông nằm bất động. Ông ta nằm yên hoàn toàn không động đậy một chút nào.

Tôi mở cửa ca bin cho bố ra. Không nói một lời, ông nhào về phía chiếc xuồng con.

- Con xem xem ông ta còn sống không, bố đi lấy nước!

Tôi nhảy sang bên chiếc xuồng con và nhìn người đàn ông bất tỉnh. Ông ta chỉ mặc mỗi một chiếc quần cộc, một ngón tay bị rỉ máu và buộc chặt bằng chiếc khăn tay. Mới thoạt trông tôi đã thấy ông ta không có một ngón tay. Và còn một điều nữa, ông ta xăm dày đặc khắp người.

Không có chỗ nào trên người ông ta là không có vết xăm, có rất nhiều đầu lâu đủ loại, rồi hồ ở giữa rừng xanh rồi rất nhiều rắn đang uốn mình leo cây và có một trái tim ti tướng ở giữa xó chữ “Sophie”. Rồi hình nàng tiên cá với đại bàng. Thậm chí trên đầu ông ta, ở chỗ không có tóc cũng xăm hình một con mắt. Trông ông ta thật xấu xí, kỳ quái, nhưng không biết ông ấu còn sống hay đã chết?

Tôi thò tay định bắt mạch ông ta, sờ vào cổ ông, bỗng xảy ra một việc mà chắc các bạn không thể tin được. Nhưng quả thật chuyện đó đã xảy ra. Những vết xăm trên người ông ta tựa quây chằm chằm! Trông chẳng khác gì khi ta mở nút bể tắm và nước chảy ào ra. Những vết xăm trên thân thể ông ta cũng gợn lên, cũng xoáy trên da thịt người đàn ông này. Những vết xăm chảy về một chỗ nhất định, chỗ đó là cổ ông ta. Và từ đây những vế xăm trên người ông ta chạy sang cánh tay tôi, những vết xăm cứ trôi cuồn cuộn, người ông ta thì trắng dần ra còn người tôi càng ngày càng phủ đầy những vế xăm kỳ quái. Cuối cùng trên người ông ta không còn một vết xăm nào.

Tôi hét lên và nhảy về chiếc xuồng của mình. Cả một vườn bách thú nào là hổ báo, chim cò và vô vàn cây cối phủ lên mình tôi.

Bố leo sang chiếc xuồng và nâng cao đầu người đàn ông không còn một vết xăm nào lên và để chén nước vào sát miệng ông ta. Ông ta nhắm nháp. Người đàn ông đó còn sống.

Chuyến đi vào bờ quả là một cơn ác mộng với tôi. Người đàn ông trần trụi không một vết xăm nằm bất tỉnh trong cabin, bố tăng ga cho xuồng chạy hết tốc độ. Tôi ngẩn mặt ngồi trước gương và nhìn các vết xăm chi chít trên thân thể tôi, cả trên má, tai, mũi và thậm chí cả trên mí mắt cũng có vết xăm. Tôi đưa mắt nhìn xuống chỗ mặc quần đùi và phức cho tôi là ở đó không có vết xăm.

Cuối cùng chúng tôi cũng đã vào đến bờ. Người đàn ông được đưa vào bệnh viện.

Cả tôi cũng đi bệnh viện.

Các bác sỹ không thể làm gì để giúp tôi. Không thể tẩy, xóa các vết xăm. Các thầy thuốc đều cho rằng bố tôi và tôi điên hoặc chúng tôi giàu trí tưởng tượng. Họ đặc biệt trách bố tôi đã để cho tôi xăm khắp người như vậy. Họ nói rằng họ sẽ không để cho bố tôi được nuôi tôi nữa và sẽ đưa tôi vào một cái trại.

Người đàn ông không có vết xăm vẫn không tỉnh dậy, ông ta bị hôn mê.

Cuối cùng họ cũng cho bố và tôi về. Tôi ngồi trong buồng của mình và buồn khổ vô cùng. Tôi nói thật đấy, các bạn có thể tin tôi. Tôi cố gắng kỳ kỳ cọ cọ

khắp cơ thể nhưng tất cả các vết xăm vẫn cứ trơ trơ ở nguyên vị trí của nó. Hình trái tim với chữ “Sophie” nằm ngay giữa trán. Tôi có thể tưởng tượng cô bạn gái Cheryl của tôi sẽ nghĩ gì. Tôi chán nản vô cùng và không muốn rời khỏi nhà. Tôi không muốn có ai nhìn tôi trong tình trạng như thế này.

Chú gấu con vẫn ở trên ngón tay tôi, nó lọt thỏm giữa những con hổ, báo và hổ rằn nên khó mà nhận ra được. Hình như nó cười với tôi. Quả thật tôi muốn giữ nó trên người còn những của nợ khác tôi muốn tống khứ đi cho rảnh. Những vết xăm này đã làm hại cuộc đời tôi. Tôi sẽ không thể đi đến trường, sẽ khó mà kiếm được một việc làm thật sự. Có lẽ tôi phải đi diễn xiếc, với tư cách là người xăm mình. Thật là ngượng chết người khi phải phơi mình ra cho người ta ngắm! Nước mắt tôi trào ra.

Thời gian trôi đi. Tôi ngồi lì trong buồng của mình và không chuyện trò với bất kỳ ai. Thịnh thoảng chú gấu con này hình như nháy mắt nhìn tôi. Nó là người bạn duy nhất của tôi. Tôi không muốn mất nó, nhưng tôi sẵn sàng đổi tất cả những gì mà tôi có để tống khứ được các vết xăm trên người mình.

Thế rồi một hôm có tiếng gõ cửa. Đó là người đàn ông không còn vết xăm. Ông ta phấn khởi vì đã khỏi hôn mê. Bố mời ông vào và kéo ghế mời ngồi. Ông tỏ ra vui mừng vì chúng tôi đã tìm thấy ông trên chiếc xuồng con của ông đã bị gió đẩy ra khơi xa và có lẽ sẽ chết nếu như con gấu không chỉ đường cho bố con tôi. Sau khi nói những điều xã giao, người đàn ông không còn vết xăm bắt đầu vào việc mà chính vì nó mà ông ta đã đến chỗ chúng tôi. Ông ấy nói:

- Cháu Lukas này, hiện nay cháu đang có những thứ mà trước đây là của chú. Chú muốn đến cháu để xin lại.

Ý ông ta muốn nói về những vết xăm. Ông ta kể, ông ta sống bằng nghề giới thiệu những vết xăm. Ông ấy kể:

- Đó là những hình chạm trổ đẹp nhất thế giới và chú đã phải chi hàng nghìn đô la cho những hình vẽ đó. Và cả sự đau đớn nữa chứ! Đau kinh khủng ấy cháu ạ. Chú phải ngồi hàng giờ liền để người ta xăm mũi kim vào mình, chịu xiết bao đau đớn, thế mà bây giờ chú mất hết, những vết xăm bỏ chú mà đi, chúng nó sang hết người cháu mất rồi. Trừ con gấu con, nó bị một con cá mập đớp khi chú để tay lên mạn thuyền.

Tôi hỏi:

- Nhưng tại sao chúng nó lại bỏ đi?

Người đàn ông không còn có vết xăm nói:

- Cháu chưa nghĩ đến chuyện đó à? Số phận những vết xăm đó sẽ ra sao nếu như chủ của nó bị chết? Chúng nó tưởng chú sẽ chết và chúng đã bỏ chú mà chạy, không khác gì lũ chuột rời bỏ con tàu đang từ từ bị đắm. Chúng nó không muốn chết cùng với chú và vì thế chúng chạy sang người cháu. Nhưng bây giờ chú muốn xin lại những vết xăm đó.

Tôi lại hỏi:

- Nhưng làm thế nào mới được chứ? – Tự nhiên tôi nhớ tới việc một lần tôi chúng kiến người ta lột da thỏ!

- Có thể chúng lại quay về với chúng bởi vì chúng nó ở chỗ cháu chật chội quá, cháu nhỏ người hơn chú cho nên những hình xăm đó không đủ chỗ, chúng phải sống chen chúc chật chội.

Ông ta nói có lý.

Ông ấy ra lệnh:

- Cháu chìa tay ra!

Tôi giơ tay, chúng tôi bắt tay nhau, một lúc sau những hình xăm từ từ chuyển động. Chúng cử động như những cái bóng và trườn qua tay tôi về với người chủ cũ.

Cả hai chúng tôi cùng cười. Tôi thì thoát những vết xăm còn ông ta thì được nhận lại chúng. Cũng như trước đây, người ông ta chỉ chút những bức xăm. Những hình xăm đó đã bỏ tôi và về với nhà cũ của chúng.

Người đàn ông đứng dậy và đi ra cửa. Bố tôi nói:

- Khoan đã. Ông đừng đi vội. Để tôi kiểm tra xem có còn sót lại gì không.

Bố bảo tôi cởi tất cả quần áo ra. Tôi rũ bỏ tất cả các thứ, trừ chiếc quần lót. Bố kiểm tra rất kỹ, không còn sót lại một tý gì.

Bố nói với người đàn ông:

- Xong rồi, bây giờ thì ông có thể đi được!

Ông ta chìa tay ra. Nhưng tôi không bắt tay ông. Bố cũng thế. Chúng tôi không bắt tay và chỉ vẫy tay từ biệt nhau.

*

* *

Câu chuyện đến đây gần như đã có thể kết thúc. Bố lại kiểm tra một lần nữa xem có sót lại vết xăm nào không. Nhưng bố hoàn toàn không thấy gì cả. Cũng may là ông không kiểm tra ở dưới quần lót.

Bởi vì ở đó ông có thể phát hiện thấy chú gấu con.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

SNOOKLE

1

Snookle được đưa đến vào một buổi sáng cùng với mấy chai sữa. Bốn chai nửa lít để trước cửa, ba chai có sữa còn trong chai thứ tư là snookle. Nó nhìn tôi xuyên qua nhà tù bằng thủy tinh với đôi mắt buồn rười rượi. Tôi có thể nhận biết nó đang sống, mặc dù nó hoàn toàn không thể hiện ra điều ấy và nó cũng không động đậy gì cả. Nó làm tôi chợt nhớ tới một con chó bị xích có thể làm cho gia chủ phải động lòng trắc ẩn bằng đôi mắt buồn bã của mình. Snookle muốn ra khỏi chai sữa nhưng nó không tính đến chuyện tự tìm cách thoát thân... Nó không nói lấy một câu, chỉ nhìn tôi chăm chăm với con mắt câm lặng.

Tôi cất ba chai sữa vào tủ lạnh và để snookle với chỗ ở chật chội của nó lên bàn. Sau đó tôi ngồi trước cái chai và chăm chú ngắm nhìn nó. Tôi không thấy cái gì hơn là những con mắt to tướng với cái nhìn tối tăm. Nó cũng phải có thân thể chứ nhỉ, nhưng sao không thấy đâu cả. Hai con mắt bay lơ lửng trong không khí cách đáy chai khoảng 15 cm.

Bố mẹ tôi đi làm. Tôi không thể trông chờ gì vào sự giúp đỡ của bố mẹ được. Tôi lắc cái chai, bỗng hai con mắt nhảy tót lên như những quả bóng cao su. Vẻ buồn bã lúc nãy bỗng trở nên vội vã, hai con mắt nhấp nháy mấy lần rồi lại trở về vị trí cũ.

Tôi nói với nó:

- Xin lỗi, mình không muốn làm cậu đau.

Không có tiếng trả lời, chỉ có cái nhìn đầy trách móc. Tôi lại hỏi:

- Cậu là loài sinh vật gì? Từ đâu tới? Cậu làm thế nào để đến đây? Tên cậu là gì?

Tôi không nhận được câu trả lời. Sự thực là những con mắt đó từ từ nhắm lại rồi ngủ thiếp đi.

Tôi chợt có một ý nghĩ ghê rợn. Điều gì sẽ xảy ra nếu nó bị chết? Không khí trong chai sữa nào có nhiều nhận gì. Nếu nó là một loài sinh vật biết hô hấp thì nó sẽ chết ngạt. Tôi lại nghĩ hay là mở nút chai cho nó ra. Nhưng nếu làm thế tôi có thể gặp nhiều chuyện phiền toái. Biết đâu nó sẽ không chịu chui vào trong chai nữa và nhờ nó là một loài vật nguy hiểm thì sao. Nó có thể cắn tôi, có thể truyền cho tôi một căn bệnh cực kỳ nguy hiểm và căn bệnh đó có thể tiêu diệt tất cả loài người. Nó có thể trốn đi và gieo tai họa chết chóc khắp mọi nơi.

Tôi đi ra phía cửa sổ và nhìn ra ngoài. May ra có ôi đó trên đường tới trường đi qua đây. Dù sao thì có hai cái đầu cùng suy nghĩ vẫn hơn là một, nhất là phòng khi cái của ấy thoát ra khỏi chai và tấn công tôi... Bỗng tôi nhớ ra hôm nay là ngày hội đồng nhà trường họp tổng kết và chẳng ôi đi học cả. Người duy nhất đang đi ngoài đường là bà cụ McKee tội nghiệp. Bà đang lò dò từng bước trên bậc thang trước của nhà để đi lấy sữa. Chả thể nhờ cậy gì ở cụ McKee được cả. Cụ bị tê thấp, cụ chỉ có thể cầm một chai sữa và dò dẫm từng bước từ cổng tới cửa nhà, thế mà cụ đi cũng phải tới nửa tiếng đồng hồ.

Thường vào những ngày cuối tuần tôi sang giúp cụ vì tay cụ yếu lắm, chẳng làm được cái gì cả. Vườn nhà cụ ngập cỏ dại, còn cửa sổ thì đầy bụi bặm. Tường nhà cụ bị lở từng mảng. Một lần tôi nghe mẹ nói, cụ McKee sắp phải chuyển tới nhà nuôi dưỡng người già vì tay cụ yếu lắm, không vận động được nữa. Không, dứt khoát cụ McKee không thể làm gì giúp tôi nếu như hai con mắt thoát ra khỏi cái chai và trở nên nguy hiểm.

2

Tôi nhìn lại người khách của mình một lần nữa. Mi mắt hần nhắm nghiền. Hần có thể chết bất cứ lúc nào. Tôi muốn thử liều một phen và mở mạnh cái nút kim loại.

Ánh mắt hần thay đổi, dường như nó sung sướng lắm. Sau đó hai con mắt từ từ nhích lên phía miệng chai. Tôi không nhìn thấy thân thể nó nhưng tôi tin rằng sinh vật bé bỏng này đang tìm cách nhào người lên miệng chai. Hai con

mắt vươn lên miệng chai rồi trườn ra ngoài. Nó ngồi ngay ngắn trên miệng chai và nhìn tôi rất khoái chí. Tôi không nhìn thấy miệng nó và cũng không thấy khuôn mặt nó nhưng tôi đoán chắc rằng nó đang cười.

Tôi hỏi nó:

- Này cậu tên là gì?

Kể cũng lắm cảm, ôi lại chuyện trò với một sinh vật mà mình chưa biết bao giờ, cứ làm như nó biết trả lời không bằng. Nhưng quả thật tôi cảm thấy nó hiểu tôi. Thế mà tôi vẫn giật bắn mình khi sinh vật bé bỏng đó bỗng nhiên trả lời tôi. Nó không dùng từ, cũng không nói. Nhưng tôi nghe rõ câu trả lời của nó trong đầu mình. Từ snookle bỗng hiện ra trong óc tôi.

Tôi hỏi:

- Này, cậu snookle, cậu là ai, cậu muốn gì?

Nó lại trả lời tôi mà không nói lấy một tiếng. Câu trả lời của nó ngấm vào suy nghĩ của tôi:

- Tôi là kẻ tôi tớ của ông chủ. Mọi mong muốn của ông chủ là mệnh lệnh đối với tôi.

Thực ra thì nó không nói đúng từng từ như vậy, bởi vì nó có dùng từ để nói đâu. Nhưng ít nhiều thì tôi cũng có thể hiểu nó muốn gì. Nhất là khi nó nói những mong muốn của tôi là mệnh lệnh đối với nó. Sau đó tôi phát hiện ra một điều là nó có thể đọc được những suy nghĩ của tôi. Nó biết tôi muốn gì mà không cần tôi phải nói lấy một lời.

3

Bỗng bụng tôi sôi ùng ục. Tôi thấy đói cồn cào. Hai con mắt liếc chéo qua chiếc bàn hướng về phía kho thực phẩm. Snookle biết bay. Sau đó tôi trông thấy một gói bỏng bim bim và một cái bát bay ra, sát theo sau là đôi mắt. Cửa tủ lạnh bật mở và chai sữa cũng lướt ra ngoài như cách trên. Bỏng bim bim và sữa được đổ vào bát rồi trộn thêm đường. Liều lượng và cách pha đúng như ý muốn của tôi. Tuyệt thật. Nó biết tôi muốn ăn sáng và nó tự động lấy những

thứ mà tôi thích, chẳng cần tôi phải nói lấy một lời. Tôi chờ một lúc để cho món bồng ngấm sữa và mềm ra.

Tôi muốn thử khả năng của snookle. Tôi muốn lấy mấy tờ báo ở thùng thư. Snookle lướt ra cửa, nó mở cửa, rồi đứng sững giữa lưng chừng giời. Tôi bảo nó:

- Tiếp tục đi, ra ngoài!

Hai con mắt đảo đi đảo lại, hết quay sang bên này lại ngoảnh sang bên kia. Nó lắc đầu. Tôi nhìn ra cửa và thấy một người đàn ông đi xe đạp tới. Khi người đó phóng xe qua, snookle lao như bay tới thùng thư và lấy báo.

Tôi hiểu ra rằng nó không muốn ai nhìn thấy, trừ ông chủ của mình. Tôi là ông chủ của nó vì tôi đã giải phóng nó ra khỏi cái chai. Nó chỉ xuất hiện trước mặt tôi.

Snookle đi theo tôi vào buồng. Tầm bay lý tưởng của nó là ở độ cao hai mét. Hôm nay không phải đi học nên tôi quyết định mặc áo bò. Đúng lúc tôi đang nghĩ như vậy thì snookle bay tới tú quần áo. Bằng đường không, tôi nhận được bộ quần áo bò, áo ba lỗ và đồ lót. Mọi thứ được để ngăn nắp ở trên giường.

Chuyện sau đây quả có làm cho tôi ngạc nhiên. Snookle cởi bộ quần áo ngủ mà tôi đang mặc và bắt đầu mặc quần áo cho tôi. Tôi cảm thấy ngưỡng ngưỡng, nó làm như mình còn bé lắm và phải để mẹ mặc quần áo cho. Tôi cảm thấy những ngón tay thon dài, lạnh lạnh lướt trên thân thể mình.

Tôi bảo nó:

- Thôi đi, snookle, cậu không phải mặc quần áo cho tôi đâu.

Nhưng nó không chịu nghe. Thế là tôi hiểu snookle làm mọi việc, bất chấp người ta muốn hay không.

Tôi cảm thấy buồn buồn trong mũi và sắp sửa hắt xì hơi, nhanh như chớp snookle lấy khăn lau trong túi quần tôi và để ngay trước mũi. Tôi hắt xì hơi vào chiếc khăn và nói:

- Cảm ơn cậu, để tôi tự làm cũng được mà!

Sau đó tôi đi vào bếp và ăn sáng. Snookle vớ vội cái thìa. Tôi tìm cách giật lại nhưng nó đã vục thìa vào cốc sữa có bông bím bím và đẩy thìa vào mồm tôi. Tôi ngậm chặt miệng lại vì không muốn nó làm những trò vớ vẩn đó. Nhưng với bàn tay lạnh giá, vô hình nó bóp chặt vào má và đẩy cái thìa đẩy ú thức ăn vào mồm tôi. Cứ thế nó bón cho tôi hết cả bát sữa, làm như tôi là trẻ sơ sinh vậy.

Bây giờ thì tôi hy vọng các bạn có thể thông cảm với tôi về chuyện sau đây. Thực ra thì tôi không thuộc loại người hay ngoáy mũi. Nhưng thỉnh thoảng khi thấy buồn buồn, ngứa ngứa thì tôi cũng phải ngoáy mũi. Mà tôi cũng chỉ ngoáy một chút, không lâu hơn các bạn đâu. Nhưng tôi chưa kịp làm gì thì những ngón tay dài thon lạnh giá đã ngoáy mũi tôi.

Snookle ngoáy trong mũi tôi. Xuýt nữa thì tôi nổi đóa. Tôi hét tướng lên và tìm cách đẩy nó ra ngoài nhưng nó rất khỏe.

Càng về sau, mọi chuyện càng phức tạp, khó chịu hơn. Snookle không chịu để cho tôi làm bất cứ việc gì, tôi không tài nào cựa quậy được chân tay.

4

Tôi lại đi vào trong bếp và ngồi xuống. Không thể cứ tiếp tục mãi như thế này được. Tôi nghĩ tới tương lai cùng với snookle, nó sẽ làm mọi thứ cho tôi. Làm tất tần tật. Không được. Phải tống nó đi, càng nhanh càng tốt. Tôi thả mấy hạt bông vào vỏ chai sữa và nghĩ cách lấy những hạt bông đó ra. Snookle lao ngay tới và chui tọt vào trong chai để lấy bông ra cho tôi. Nhanh như cắt tôi ấn chặt cái nút chai trước khi snookle có thể hiểu chuyện gì đã xảy ra với nó. Nó bị nhốt nhưng không tìm cách để thoát ra ngoài. Nó buồn bã, đau khổ nhìn tôi.

Giờ thì tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi không muốn nhốt snookle trong cái chai này suốt cả cuộc đời còn lại của nó, nhưng tôi cũng không muốn nó như một cái dây leo suốt đời bám lấy tôi, thậm chí còn ngoáy mũi cho tôi. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy bà cụ già McKee tốt bụng đã chuyển hết két sữa từ công vào trong nhà. Nhất định cụ sẽ lại quay trở ra để lại chậm rãi, nặng nề đi ra phía thùng thư.

Tôi mang theo snookle và đi sang bên kia đường. Sau đó tôi để cái chai trước cửa nhà cụ McKee. Một tay tôi cầm cái chai đầy sữa, tay kia tôi vẫy chào snookle. Nó nín lặng buồn bã giương mắt nhìn tôi trừng trừng. Đây là lần cuối cùng tôi nhìn thấy snookle.

Những ngày sau đó bên nhà cụ bà McKee diễn ra những thay đổi lạ thường. Bãi cỏ được cắt thẳng băng, mấy luống hoa sạch không còn một cây cỏ. Cửa sổ được lau chùi sạch bong và có ai đó đang quét sơn bức tường nhà cụ. Những người đi đường ai cũng lấy làm lạ vì họ không thấy có người làm việc ở đây gì cả.

Khoảng một tuần sau, tôi sang thăm cụ McKee. Cụ tỏ ra rất sung sướng. Thật vậy, cụ rất sung sướng.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

NƯỚC ĐỌC SUY NGHĨ

- Con sẽ không bao giờ ăn thịt nữa - Tôi hét lên với bố.

Bố chỉ cười như thể tôi là thằng điên ấy.

Có thể cả bạn cũng nghĩ là tôi điên nữa. Ý tôi là hầu hết mọi người sống ở trang trại đều ăn thịt. Vì vậy, tôi sẽ kể cho bạn nghe đó là chuyện gì. Hãy thử là tôi một lúc xem để rồi cuối cùng bạn sẽ cảm thấy thế nào về chuyện này.

1

Mọi chuyện bắt đầu từ khi có con bê đực mới. Chúng tôi có một con bò gọi là Đẻ-trong-bùn và nó vừa sinh một con bê ở cuối bãi chăn thả. Đó là con bê xinh nhất mà bạn có thể thấy.

Con bê này có một vệt trắng rất đáng yêu trên mặt. Nó giật miệng ra khỏi vú mẹ và có một lớp bọt trắng bao quanh miệng.

Và nó cũng rất thích bạn. Nó hít hít cái mõm để chờ được vỗ về. Ôi, thật tuyệt vời. Nó kêu rất nhẹ nhàng chứ không rống lên như những con khác. Ôi, nó ngược nhìn bạn bằng đôi mắt to, nâu ấy. Ngay lập tức bạn sẽ gọi nó là Ánh trắng.

Bạn sẽ thấy chưa bao giờ mình yêu cái gì nhiều như yêu con bê này.

- Bố. - Bạn nói. - Bố có thể cho con con Ánh trắng được không? Để con có thể giữ nó mãi mãi. Chỉ là của riêng con thôi ấy. Đi bố.

Bố tôi buồn bã lắc đầu:

- Bố rất tiếc, Bomber ạ.

- Chúng ta không dư dả đến mức chỉ nuôi nó ăn cỏ mà không kiếm được chút tiền nào từ nó cả. Khi nào nó thôi bú, chúng ta sẽ phải bán nó thôi.

- Nhưng quanh đây nhiều cỏ lắm mà. - Bạn hét lên.

- Không, không nhiều đâu. - Bố nói. - Chúng ta cần phải tiết kiệm từng nhánh cỏ để dành cho bò cái, những con vật sẽ mang lại sữa cho chúng ta. Những con bê đực sẽ không lớn thành bò sữa mà sẽ thành bò đực. Mà chúng thì ăn nhiều lắm con ạ.

Nước mắt dâng đầy trong mắt bạn. Bạn không thể chịu nổi điều đó. - Con sẽ không để nó bị bán đi đâu. - Bạn hét lên. Nhưng tận sâu thẳm trái tim mình bạn biết rõ mình chỉ là một đứa trẻ mà thôi. Bạn chẳng có quyền quyết định điều gì cả. Bạn chẳng thể làm gì để họ không bán con Ánh trắng đi. Bạn chạy về phòng mình và đóng sập cửa lại. Bạn tức giận đến nỗi mà bạn không chịu ra ngoài ít nhất là năm phút.

Ngày hôm sau là ngày mà một loạt chuyện kỳ lạ xảy ra. Bạn tỉnh dậy khi thấy trong phòng có một mùi gì đó thật kinh khủng. Chính xác hơn là mùi đó phát ra từ trên giường của bạn. Bạn nhìn vào hai bàn tay mình và hét lên. Chúng bị phủ đầy bởi một thứ chất lỏng nhờn nhớt, sền sệt, xanh lè.

Nó bốc lên một mùi thật khó chịu. Làm sao nó lại dính lên tay bạn được nhỉ? Có ai đó chơi xỏ bạn chẳng? Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? Cái thứ chất lỏng chết tiệt này có từ đâu ra chứ? Trông nó cứ như là chất nhờn nhờn vẫn nổi bong bóng lên trong vũng lầy ở cống trước vậy.

Bạn nghĩ một lúc và quyết định không nói cho bố mẹ biết chuyện này. Nhưng quá muộn rồi. Mẹ đã vào phòng bạn chỉ có điều mẹ không chú ý lắm đến những gì nhìn thấy.

- Tối hôm qua mẹ đã bảo con đi tắm cơ mà. - Mẹ tức giận nói. - Nhìn này, khăn trải giường bẩn hết rồi. Chúng đầy những chất nhờn màu xanh.

- Con tắm rồi đấy chứ. - Bạn nói. - Con nói thật đấy.

Bạn thấy rõ là mẹ chẳng có vẻ gì là tin bạn cả. Đến chính bạn còn cảm thấy khó tin nữa là. Làm sao mà hai tay bạn lại bẩn đến vậy khi mà bạn ngủ cả đêm trên giường chứ?

Dẫu vậy, bạn cũng không lo lắng nhiều về chuyện ấy vì bây giờ mối quan tâm chính của bạn là Ánh trắng. Bạn đi xuống chỗ thả nó để thăm nó một lát. Nó là người bạn tốt nhất mà bạn từng có. Mỗi khi nó liếm tay bạn thì cứ như

tay bạn đang được đánh bằng một thứ giấy nháp mềm nhất ấy. Bạn vòng tay ôm lấy cổ nó.

- Tao sẽ không bao giờ để họ bán mày đâu. - Bạn nói.

Đột nhiên, bạn nhìn thấy bố đang đứng phía sau bạn.

- Đừng có tiếp tục như vậy nữa, Bomber. - Bố nói. - Tất cả vật nuôi trong trang trại đều nhằm mục đích kiếm tiền. Ánh trắng cũng phải như vậy thôi. Giai đoạn này chúng ta gặp rất nhiều khó khăn nên chúng ta cần đến từng xu nhỏ.

Con Ánh trắng mút mút những ngón tay bạn. Nó mới chỉ là một con bê mới sinh thôi. Đâu phải lỗi của nó khi nó sinh ra đời là một con bê đực. Tim bạn như đang vỡ ra ngàn mảnh vì Ánh trắng sắp bị bán đi.

Bạn lo lắng về điều đó cả ngày và cả tối hôm đó nữa. Thật tồi tệ khi đêm hôm đó bạn thấy mình thật khó ngủ. Bạn trằn trọc trên giường và cố lập kế hoạch để cứu con bê yêu quý ấy. Cuối cùng thì bạn cũng chìm vào giấc ngủ say.

2

Đúng bảy giờ sáng bạn lại bị đánh thức bởi một thứ mùi. Nó không phải mùi trứng hay mùi thịt xông khói kêu lèo xèo trong bếp. Đó cũng không phải là mùi chiên xào. Đó không phải mùi ẩm áp của buổi sáng mùa hạ. Đó là mùi hôi thối của một thứ bùn nhớt. Bạn nhìn vào trong chăn. Cả người bạn ướt sũng vì thứ đó. Cả cái quần pyjama và áo trên. Cả chân lẫn tay bạn. Một thứ bùn xanh hôi thối thật khủng khiếp. Cả khăn trải giường cũng ướt sũng.

Đầu óc bạn đông cứng lại. Chắc chắn ai đó đã len vào phòng bạn và đổ thứ bùn nhớt nháp đó lên người bạn. Nhưng mà là ai mới được chứ? Bố mẹ thì chẳng đời nào làm chuyện này rồi.

Bạn chộp lấy cái khăn trải giường và cố lúi thật nhanh xuống phòng giặt trước khi mẹ nhìn thấy đồng hồ lốn này.

Nhưng bạn muộn mất rồi.

Mẹ bắt gặp bạn. Thoạt tiên mẹ không nói gì cả. Mẹ chỉ chăm chăm nhìn bạn bằng một ánh mắt mà bạn hiểu rằng nó có nghĩa là: Làm sao con lại thế này, Bomber?

Mẹ triệu tập một cuộc họp gia đình.

Đó chính là điều tồi tệ nhất. Những cuộc họp gia đình chính là lúc mà ba người trong gia đình cùng ngồi lại để cùng giải quyết vấn đề. - Đó là giao tiếp. - Mẹ vẫn nói thế.

Nhưng thực tế thì bạn nhận được một bài giáo huấn nghiêm khắc, dài lê thê.

- Mẹ làm việc như một nô lệ để giặt giũ mọi thứ. - Mẹ nói. - Bố thì là chúng. Còn con đã làm gì thế này, Bomber. Con chạy chân trần ra ngoài và làm khăn trải giường bẩn thỉu, dơ dáy thế này đây. Mẹ hỏi con, như thế có công bằng không?

Bạn bắt đầu kể câu chuyện của mình. - Nhưng con không ra ngoài. Con thậm chí còn không nhớ...

Bố chẳng thèm đợi cho đến lúc bạn nói xong.

- Đó là do con bê ngớ ngẩn ấy. - Bố nói. - Nó đã đi ra khu chần thả để nói chuyện với con bê khi trời tối. Như thế không hay đâu, Bomber. Ngay khi con bê thôi bú, bố sẽ mang nó ra chợ.

- Nhưng... - Bạn định nói.

- Không nhưng với nhị gì cả. - Bố nói. - Con bê sẽ bị bán đi.

Không gì có thể thay đổi được quyết định của bố. Bố thường rất biết lẽ phải. Bố là một người cha tuyệt vời. Nhưng chẳng có gì có thể khiến bố tin rằng bạn đã không ra chơi với Ánh trăng ở ngoài khu chần thả khi trời tối.

Điều đó phá hoại đời bạn. Chuyện gì sẽ xảy ra đây? Làm sao mà bạn lại bẩn thỉu đến thế này trong khi vẫn nằm yên trên giường chứ? Cần phải làm một việc. Và phải làm thật nhanh.

Tối hôm đó, bạn vẫn đi ngủ như bình thường. À mà, không như bình thường. Bạn lấy đồng hồ báo thức và đeo nó quanh cổ bạn. Rồi bạn đặt chuông

lúc một giờ sáng. Nếu có ai đó đổ bồn vào giường bạn, bạn sẽ thức dậy đúng lúc để bắt quả tang.

Cuối cùng, bạn ngủ thiếp đi.

3

Chẳng bao lâu sau khi bạn nhắm mắt ngủ, “Reng, reng, reng, reng.” Âm ã quá. Cái đồng hồ phát ra một loạt tiếng kêu inh tai. Ngay lập tức, bạn tỉnh dậy và nhận ra rằng lúc đó là một giờ.

Nhưng bạn đang ở đâu thế này? Mọi thứ xung quanh bạn tối thui. Trên đầu bạn có những ánh sáng nhấp nháy. Sao chúng lại sáng trên trần nhà nhỉ? Bạn nhìn kỹ lại. Không có trần nào cả. Đó là ánh sáng của những ngôi sao. Bạn đang ở ngoài trời, giữa đêm tĩnh lặng.

Gió đang mơn man trên hai má bạn. Tay và chân bạn toàn nước.

Nước ư?

Đây có phải là một giấc mơ kinh khủng không? Không. Không phải. Thật là một sự may mắn tồi tệ. Tim bạn như chìm xuống. Giờ bạn đã biết mình đang ở đâu.

Bạn đang chống tay, quỳ gối cào cào vũng lầy ngay ở cửa trước. Người bạn phủ đầu bồn màu xanh.

Ôi, không? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Sao bạn lại ở ngoài trời thế này? Hẳn là bạn bị mộng du rồi. Lại còn đào bới trong giấc ngủ nữa chứ. Thật tồi tệ. Thật khủng khiếp.

Bạn nhanh chóng đứng dậy đi về nhà. Nhưng bạn thấy không dễ dàng một chút nào. Bạn cứ quay nhìn về phía vũng lầy. Dường như nó đang mời gọi bạn. Chân bạn như muốn quay trở lại để giẫm vào vũng bùn xanh nhớp nháp ấy. Gần như là có một cái nam châm đang kéo ngược bạn lại. Bạn có một thôi thúc khủng khiếp là quay trở lại và thọc sâu vào vũng bùn đó.

Nhưng bạn rất khỏe. Bạn không quay lại. Cảm giác đó yếu dần khi bạn rời xa dần vũng bùn đó. Nhưng nó vẫn còn đó, trong tâm trí bạn. Hệt như có một tiếng nói nào đó đang vang lên trong đầu thôi thúc bạn.

Đúng lúc bạn về đến cửa trước, bạn nghe thấy một tiếng gì đó phát ra từ chuồng bò. Một tiếng kêu. Con Ánh trắng.

- Chết tiệt. - Bạn nói. - Nhân tiện đang ở ngoài, mình có thể ra đó và kiểm tra xem nó thế nào.

Bạn lên đến chỗ chuồng bò và thấy Ánh trắng đang thu mình trong đám cỏ khô. Ôi, nó mới đẹp làm sao. Bạn bắt đầu vuốt ve bộ lông vàng mịn của nó. Bạn không còn nghĩ đến bất cứ một thứ gì ngoại trừ con Ánh trắng tuyệt vời này. Bạn không nhận ra rằng có một người khác cũng đang ở đó.

Một bàn tay đặt lên vai bạn khiến bạn giật bắn người lên.

- Bomber, con đang làm gì ở đây vậy?

Đó là bố.

Đầu óc bạn bắt đầu quay cuồng. Biết nói gì với bố bây giờ? Mọi chuyện có vẻ tệ quá.

- Con bị mộng du. - Bạn nói. - Và con đã đào bới ở vũng lầy khi bị mộng du. Do đó con bị bùn xanh bám vào.

Bố không tin bạn. Rõ ràng là thế.

- Bomber. - Bố nói. - Đừng nói dối như thế. Con đã lên ra thăm con Ánh trắng. Con đã dùng hết cơ hội cuối cùng rồi đấy. Nhất định bố sẽ mang nó ra chợ vào thứ bảy tuần này. Mọi chuyện phải chấm dứt ngay. Giờ thì hãy quay về giường ngủ đi.

- Nhưng, nhưng...

Không có tác dụng gì cả. Bạn có thể thấy điều đó qua khóe mắt bố, như thường lệ, không nhưng nhị gì cả.

Bạn đi tắm và quay về giường ngủ tiếp. Bạn nằm im trên giường và suy nghĩ. Bố sắp mang con Ánh trắng ra chợ bán mất rồi. Nhưng con Ánh trắng chưa cai sữa cơ mà. Nếu không có Đẻ-trong-bùn thì nó lấy đâu ra sữa mà bú đây.

Bố không muốn có Ánh trắng vì nó không mang lại sữa. Thế tại sao lại có người muốn mua nó nhỉ? Có một ý nghĩ khó chịu cứ lớn vờn trong đầu óc bạn nhưng bạn không tìm được ra đó là gì.

Bởi vì.

Cái vũng lầy đó lại đang gọi bạn.

Tay bạn lật chẵn ra. Chân bạn chạm xuống sàn. Hai chân đưa bạn băng qua phòng. Bạn không muốn đi nhưng không thể bắt mình dừng lại được. Vũng lầy. Vũng lầy. Vũng lầy.

Ra ngoài trời đêm. Qua khu vắt sữa. Đi dọc con đường dẫn ra cổng trước.

Bạn thấy mình nhìn chăm chăm vào vũng bùn. Lũ ếch kêu ộp oạp. Những bong bóng xanh đang nổi lên trên bề mặt. Mùi thối nồng nặc.

Bạn hét lên trong đầu: “Không. Không. Không.”

Bạn cố lùi lại. Bạn cố không tiến lên. Đầu óc bạn có cảm giác như đang chứa đầy nước và sắp nổ tung đến nơi. Áp lực đó thật không chịu nổi.

Đột nhiên, bạn nhảy lên phía trước. Bạn không muốn nhưng bạn không tài nào dừng lại được. Bạn đập mạnh xuống nước làm nước bắn vọt lên. Bạn chống hai tay, quỳ đầu gối xuống và bắt đầu đào bới bằng những ngón tay. Bạn điên mất rồi. Nước xanh lè bắn lên khắp nơi. Người bạn ướt sũng. Bạn đang tìm cái gì vậy? Bạn không biết. Bạn không quan tâm. Đào, đào, đào, đào. Đó là tất cả bạn có thể làm.

Các ngón tay của bạn chạm vào một thứ rất mát. Bạn tóm lấy nó. Và rồi chuyện đó xảy ra.

Tất cả cảm giác điên rồ biến đâu mất. Giờ đây trong bạn tràn ngập cảm giác yên bình. Bạn thấy thật vui. Một cảm giác thật tuyệt vời phủ khắp người bạn. Bạn đã tìm thấy nó.

Một cái chai. Một chai nhỏ phủ đầy bùn.

Bạn rửa sạch cái chai và gạt nước ở vũng lầy đi. Trời quá tối nên bạn không nhìn rõ nó được. Liệu có phải tất cả chỉ có thế? Mộng du. Đào bới. Chỉ để tìm một cái chai thôi sao?

Trời bắt đầu đổ mưa nên bạn quay về nhà.

Nơi mà bố đang đứng đợi ở thềm trước.

Bố không nói một lời. Bố chỉ chăm chăm nhìn bạn. Bố đang rất tức giận. Con trai bố, không biết nó có bị điên không? Bố nhìn xuống bộ pyjama ướt sũng của bạn. Bố nghĩ bạn lại trốn ra ngoài để gặp con Ánh trăng.

Bạn giơ cái chai lên và cố giải thích:

- Ở, con đào bới trong lúc mộng du. Cái vũng đó cứ gọi con. Con tìm thấy cái này.

Bố chỉ tay lên gác. Bố chỉ nói đúng hai từ:

- Về giường.

5

Bạn chạy vụt vào nhanh hết sức có thể. Bạn tắm một lần nữa và trong lúc tắm bạn rửa sạch cái chai.

Nó cũng được làm bằng thủy tinh nhưng rõ ràng là trông nó rất khác thường. Dưới đáy nó viết cái gì đó rất lạ. Quanh chai là trắng, sao và những chùm nho. Cổ chai phồng ra và có hình thù hệt như một cái đầu phù thủy.

Trước đây, bạn đã từng nhìn thấy một cái chai như thế này. Đó là một chai sữa dành cho em bé. Không có ti cao su. Nhưng đó không phải là một cái chai sữa bình thường. Không bình thường chút nào.

Bạn đổ đầy nước vào.

Giờ thì nó cần một cái nắp. Một cái ti cao su. Bạn lên xuống chạn bát và tìm một cái chai mà trước đây mẹ thường dùng nó cho bạn uống khi bạn còn nhỏ. Bạn lấy cái ti cao su ra và lắp nó vào cái bình phù thủy. Giờ thì đủ bộ rồi. Cái ti cao su trông như cái mũ đội lên cái đầu phù thủy.

Bạn cười thật tươi và nhét nó xuống dưới gối. Mười giây sau, bạn đã ngáy khò khò.

Sáng hôm sau, bố mẹ không nói gì về việc mộng du, đào bới cả. Họ chỉ nhìn bạn mà không nói gì cả. Họ chỉ lắc đầu và nhìn nhau buồn bã. Họ đang trừng

phạt bạn bằng sự im lặng của họ. Họ đang cố làm cho bạn cảm thấy mình có lỗi. Và rõ là những gì họ làm đang có tác dụng.

Bạn quyết định là sẽ không đề cập đến chuyện cái chai. Không nói trong tình trạng này. Bạn nhảy vào xe và đợi bố đưa tới trường.

Bố vẫn còn đang bận rộn vì mấy việc nên bạn quyết định uống một chút nước từ cái chai phù thủy. Chỉ một ngụm nhỏ thôi. Chẳng hại gì cả. Sau rớt, đó chỉ là nước thôi mà.

Bạn ngậm vào cái chai hết như một đứa bé. Nước ở đó có vị hơi lạ. Vừa đắng đắng lại vừa giòn ngọt. Đột nhiên, mọi chuyện bắt đầu xảy ra. Đồng quê dường như khác đi. Màu sắc tươi sáng hơn. Gió trong lành hơn. Chim hót ngọt ngào hơn.

Nhưng không phải tất cả mọi việc đều tốt hơn. Mùi của khu vắt sữa tệ hơn. Và cái vũng lầy dường như nhiều bong bóng hơn và sôi lên sùng sục như chưa bao giờ sôi thế. Thế giới dường như rộng hơn và tối. Một cơn ớn lạnh chạy dọc xương sống bạn.

Bố bước vào xe và khởi động. Bố đang nghĩ về Ánh trăng.

Bố đang nghĩ về Ánh trăng ư?

Sao mà bạn biết được nhỉ? Bởi vì bạn có thể đọc được suy nghĩ của bố. Thế đấy.

Bạn lắc mạnh đầu. Bạn lấy lòng bàn tay vỗ mạnh vào đầu. Bạn đang bị điên hay có chuyện gì đó đã xảy ra? Khi bạn uống nước từ cái chai đó bạn có thể đọc được suy nghĩ của người khác.

Bạn biết từng ý nghĩ nhỏ nhất của bố. Bố đang có kế hoạch bán con Ánh trăng vào buổi đấu giá thứ bảy tuần này.

- Bố ơi, làm ơn đừng bán con Ánh trăng vào thứ bảy này. - Bạn nói.

Bố nhìn bạn ngạc nhiên.

- Làm sao mà con...? - Nhưng bố không nói hết câu. - Chúng ta phải làm thế, Bomber ạ. - Bố nói.

- Ai sẽ mua nó? - Bạn nói. - Sẽ thế nào nếu đó là một người không tốt? Sẽ thế nào nếu họ không yêu nó như con?

Bố không nói gì. Nhưng bố nghĩ đến một từ trong đầu. Từ đó là “veal”.

- “Veal” nghĩa là gì ạ? - Bạn hỏi.

Bố lại ngạc nhiên nhìn bạn. - Nghĩa là thịt. - Bố trả lời.

- Loại thịt nào ạ? - Bạn hỏi.

Bố không nói gì. Bố không cần phải nói. Bạn đã biết trong đầu bố nghĩ gì. “Veal” là thịt của những con bò non. Tim bạn như ngừng đập. Giờ thì bạn hiểu tại sao bố không cần đợi đến lúc Ánh trắng thôi bú.

- Không. - Bạn hét lên. - Không, không, không. Bố không thể để con Ánh trắng bị giết thịt được.

- Nghe này, Bomber. - Bố nói. - Con vẫn ăn thịt xông khói trong bữa sáng. Thế con nghĩ là nó từ đâu chứ?

- Điều đó khác. - Tôi hét to. - Ánh trắng gần như con người vậy. Nó có tên. Ánh trắng yêu con.

Bố thở dài. Hầu hết những con vật nuôi lấy thịt đều kết thúc số phận của chúng trên bàn ăn. - Bố nói.

Bạn thấy ghen nơì cổ. Ai đó sẽ ăn thịt con Ánh trắng. Bạn không thể chịu được ý nghĩ ấy.

- Con sẽ không bao giờ ăn thịt nữa. - Bạn lại hét lên.

Bố không nói thêm một lời nào nữa. Nhưng bố vẫn tiếp tục nghĩ. Bạn biết bố đang nghĩ gì vì bạn đã uống nước trong cái chai và bạn có thể đọc được suy nghĩ của bố. Bố đang cảm thấy thương cho bạn. Nhưng bố cũng nghĩ cuộc sống ở trang trại là khắc nghiệt. Và rằng bạn phải quen với điều đó. Bố nghĩ rằng tối nay khi bạn ngủ bố sẽ mang con Ánh trắng đến gửi tạm ở trang trại bên cạnh. Và rồi bố sẽ mang nó từ đây đến thẳng chợ.

Nhưng tất nhiên chuyện đó sẽ không xảy ra. Bởi vì bạn đã biết rõ kế hoạch của bố. Bạn sẽ tiếp tục uống nước từ cái chai và sẽ tiếp tục biết bố dự định những gì. Bạn sẽ biết được bố sẽ làm gì trước khi bố làm điều đó. Bạn sẽ biết

rõ tất cả mọi suy nghĩ của bố. Bạn sẽ luôn có thể cứu được con Ánh trắng từ ông bố luôn luôn đúng của bạn.

6

Bố thả bạn bạn xuống trước cổng trường. Lúc này bạn có một kế hoạch và bắt đầu thực hiện nó.

Vậy đấy. Bạn có thể đọc được suy nghĩ của người khác. Mọi chuyện sắp sửa hay đây.

Người đầu tiên bạn gặp là Không-bao-giờ-mua[4]. Tên thật của cậu ta là James Blessing nhưng mọi người gọi cậu ta là Không-bao-giờ-mua vì cậu ta luôn vay mượn mọi thứ nhưng chẳng bao giờ chịu trả lại.

Ngay lập tức, bạn biết cậu ta đang nghĩ gì. Thật đáng ngạc nhiên. Bạn biết rõ chuyện gì đang diễn ra trong đầu cậu ta. Cậu ta có hai cây kẹo mút to đùng trong túi và cậu ta đang chuẩn bị lên ra đằng sau nhà để xe và ăn một cái khi không ai nhìn thấy.

- Này, Không-bao-giờ-mua. - Tôi gọi to. - Cho một cây kẹo mút được không?

Mặt cậu ta đỏ bừng. Một vài đứa xúm quanh lại.

- Tớ làm gì có cái nào. - Cậu ta nói dối.

- Trong túi cậu đấy thôi. - Bạn nói. - Túi bên trái ấy.

Mấy đứa khác túm lấy cậu ta và lộn túi ra. Tất nhiên là chúng thấy hai cây kẹo mút to đùng. Không-bao-giờ-mua đỏ bừng mặt và đưa cho bạn một cái.

Tuyệt cú mèo. Biết rõ người khác nghĩ gì thật thú vị. Bạn bắt đầu liếm cây kẹo. Bạn rất hài lòng với chính mình.

Cho đến khi bạn nhận ra Không-bao-giờ-mua đang nghĩ gì. Cậu ấy nghĩ đến việc cha cậu ấy đang thất nghiệp. Cậu ấy nghĩ đến việc gia đình cậu ấy sẽ không có nhiều tiền. Cậu ấy nghĩ đến việc mình không bao giờ được mua kẹo mút như những đứa trẻ khác. Cậu ấy nghĩ đến việc tặng một cây kẹo mút cho em gái cậu ấy.

Đột nhiên, bạn cảm thấy mình thật xấu tính. Và mọi chuyện còn trở nên tồi tệ hơn khi bạn biết cậu ấy đang nghĩ về việc cậu ấy ghét bị gọi là Không-bao-giờ-mua như thế nào.

Cậu ấy không thích mọi người nghĩ rằng cậu ấy keo kiệt. Cậu ấy rất xấu hổ vì bố mẹ cậu ấy không thể mua cho cậu ấy mọi thứ.

Bạn ước gì mình chưa lấy cây kẹo mút.

- Này James, cậu lấy lại nó đi. - Bạn nói.

Nhưng cậu ấy chỉ lắc đầu buồn bã. Quá muộn rồi vì bạn liếm vào cây kẹo to đùng ấy và màu của cây kẹo đang chảy ra.

Chuông vào lớp reo lên và mọi người đi vào trường.

Thầy Richards đang ở trong một tâm trạng rất tệ. Bạn biết điều đó vì bạn có thể đọc suy nghĩ của thầy ấy. Thầy ấy đang nghĩ là làm sao cái xe của thầy ấy lại bị xẹt lốp vào sáng nay. Thầy ấy đang nghĩ rằng nếu hôm nay ai không làm bài tập về nhà sẽ gặp rắc rối lớn đây.

Tim bạn như ngừng đập. Bạn chưa làm bài tập về nhà. Vấn đề về con Ánh trăng đã khiến bạn quên khuấy mất điều đó.

Ở phía bên kia lớp học, Alan Chan đang kiểm tra những câu trả lời của bạn ấy. Bài tập về nhà là một trong những thứ tồi tệ nơi bạn đọc một tờ giấy và đánh dấu kiểm vào những câu trả lời đúng.

Bạn nhìn tờ giấy trống không của mình. Bạn có thể nói chính xác Alan đang nghĩ gì. Bạn ấy rất thông minh. Bạn ấy sẽ làm đúng hết mọi câu. Bạn bắt đầu đánh dấu theo suy nghĩ của bạn ấy. Câu một, A. Câu hai, C. Và cứ tiếp tục như thế. Hơi khó để theo được toàn bộ suy nghĩ của bạn ấy vì có những người khác cũng đang nghĩ về những điều khác nữa.

Sue Ellen đang nghĩ về việc bạn ấy yêu Peter Elliot đến mức nào.

Peter Elliot thì đang nghĩ đến cái mụn trên mũi bạn ấy. Bạn ấy đang hy vọng rằng sẽ không ai để ý đến nó.

Janice Robert cũng đang nghĩ đến cái mụn. Bạn ấy thương cho Peter Elliot vì bạn ấy cũng yêu Peter.

Rhonda Jefferson thì đang nghĩ về người bà đã khuất của bạn ấy. Bạn ấy rất buồn. Bạn ấy đang chớp mắt để ngăn nước mắt chảy ra. Bạn cũng bắt đầu cảm thấy buồn và cố ngăn nước mắt chảy ra.

Tất cả những suy nghĩ đó như sóng vô tuyến. Chúng làm bạn khó mà tập trung vào suy nghĩ của Alan Chan được. Nhưng cuối cùng bạn cũng đánh dấu được tất cả các câu trả lời hiện lên trong suy nghĩ của Alan Chan.

7

Thầy Richards chữa bài tập về nhà. Thầy ấy nhìn xuống lớp học.

- Đứng dậy, Bomber. - Thầy ấy nói.

Tim bạn như chìm xuống nhưng đầu sao bạn vẫn đứng dậy.

- Và Alan Chan. - Thầy Richards nói.

Alan cũng đứng dậy.

- Hai trò này, - thầy Richards nói, - đã làm đúng tất cả các câu. Tốt lắm. Hai trò.

Bạn cười thật tươi. Thường thì bạn phải đứng lên vì không làm đúng câu nào cả. Bốn bạn khác phải ở lại trường sau giờ học vì tội không làm bài tập về nhà.

Bạn tự hỏi không biết cảm giác của Alan là như thế nào. Cũng không cần phải chờ lâu lắm. Rốt cuộc, bạn là người có thể đọc được suy nghĩ của người khác mà.

Alan đang cảm thấy rất mệt mỏi. Bạn ấy đang nghĩ rằng mình không thông minh như người khác nói. Bạn ấy nhớ lại hôm trước đã thức cả đêm để làm bài tập. Bạn ấy ước gì mình đúng là một bộ óc như mọi người nói.

Tôi bắt đầu cảm thấy mình xấu tính thêm một chút.

Đọc được suy nghĩ của người khác có thể không thú vị như bạn vẫn nghĩ. Và còn một vấn đề khác nữa. Mọi người đều đang suy nghĩ. Tất cả mọi người.

Suy nghĩ của tất cả mọi người trong lớp đang bắt đầu đổ lên đầu bạn. Mọi người đang nghĩ về những cái chân đau, về bánh xăng ụch bơ lạc, về con ruồi

trên trần, về bể bơi, về những thứ họ đã ăn trong bữa sáng, về việc để thùng rác ra ngoài cửa, về việc họ cần đi vệ sinh.

Hầu hết mọi suy nghĩ đều rất tẻ nhạt. Có những suy nghĩ mà bạn biết là mình không nên biết. Bạn bịt chặt tai lại, nhưng điều đó không ăn thua. Mọi suy nghĩ vẫn cứ ào ào đổ về. Điều đó đau lắm. Bạn cần những giây phút bình yên thoát khỏi những suy nghĩ đó. Quá nhiều tiếng rì rầm khiến bạn như muốn phát điên lên.

Những mơ mộng của mọi người lại tiếp tục đổ về. Hầu hết chúng đều không quan trọng. Những đôi giày bóng loáng. Mây. Cổng rãnh. Kẹo mút. Bọ chết. Bãi biển. Đau dạ dày. Chẳng có mấy người nghĩ đến bài học. Thầy Richards đang ước gì chuông reo để thầy ấy có thể ra uống một tách cà phê.

Nghĩ. Nghĩ. Nghĩ.Ồ ào, vui vẻ, bắn thiu, riêng tư và đau đớn. Bạn không thể dừng những suy nghĩ đó lại. Cả lớp học đang yên tĩnh nhưng đầu óc bạn như đang nổ tung ra. Bạn vỗ hai tay vào tai nhưng những suy nghĩ đó vẫn vo vo trong đầu bạn giống như hàng tỉ con ruồi đang bay trên bát mật vậy.

Bạn không thể chịu đựng thêm được nữa.

- Im đi. - Bạn hét lên bằng một giọng cao chói vói.

Mọi người ngẩng lên.

- Dừng suy nghĩ nữa. - Bạn lại hét lên.

Căn phòng lúc này đã rất trật tự. Nhưng bây giờ nó hết sức yên lặng.

Cả lớp đều cho rằng bạn đã hóa điên mất rồi.

Thầy Richards dành ngay cho bạn một bài thuyết giáo.

- Suy nghĩ, - thầy ấy nói, - là điều mà em phải làm khi đến trường. Em nên làm việc đó thường xuyên hơn, Bomber.

Bạn bị bắt đi nhặt giấy ở sân trường cho đến khi bạn học được một vài phép tắc cần thiết.

Ít nhất thì cũng không có ai ở đây để suy nghĩ. Ngoại trừ bạn.

Bạn nghĩ về tất cả những điều riêng tư mà bạn đã biết được. Nó giống như gián điệp vậy. Thật nguy hiểm. Bạn biết được những thứ mà bạn không muốn biết. Nó giống như bạn đang nhìn qua lỗ khóa vậy. Nó giống như là gian lận trong kỳ thi vậy.

Chỉ có một việc phải làm. Không nên tin vào cái chai phù thủy. Nó có thể gây ra việc đánh nhau. Có thể là chiến tranh nữa ấy chứ.

Không được đưa cái chai này cho một ai khác. Tất nhiên là bạn sẽ không uống nước ở đó và cả người khác cũng vậy. Có lẽ bạn nên đập vỡ nó đi.

Bạn cầm cái chai đó trong tay phải. Bạn tự thề với mình.

- Tôi sẽ không uống nước ở cái chai này nữa. - Bạn nói. - Nếu không tôi sẽ chết.

Bạn được gọi trở vào lớp học. Những suy nghĩ cứ mờ dần, mờ dần đi. Khi về đến nhà bạn không đọc được suy nghĩ của ai nữa. Bạn rất vui vì đã rũ bỏ được nó. Sẽ không có gì khiến bạn phá bỏ lời thề của mình.

Bố đón bạn ở cổng trường.

Bạn tự hỏi không biết bố dự định như thế nào. Có thể là bố đang nghĩ đến chuyện bán con bê.

Khi về đến nhà, bạn đi ra chuồng bò và thăm con Ánh trắng. Ôi, nó thật đáng yêu. Con Đẻ-trong-bùn đang liếm lông nó.

Bạn cố nghĩ cách cứu con Ánh trắng. Liệu bạn có nên uống nước trong chai và xem xem bố định làm gì không?

Không, không bao giờ. Vì dẫu sau đó cũng là một lời thề thiêng liêng.

Nhưng bố sẽ bắt nó. Và bán nó. Cho lò mổ. Bạn nghĩ đến thịt bê. Thật kinh khủng. Nếu uống chai nước đó bạn sẽ biết bố định làm gì. Bạn có thể cứu được con bê của bạn. Nhưng bạn không thể làm thế. Nước mắt trào ra trên mắt bạn.

Bạn đi xuống chuồng bò để nói lời vĩnh biệt với con Ánh trắng. Sau giờ uống trà, bố đi bắt con Ánh trắng.

Bố đã dồn được nó vào góc chuồng bò. Bố cầm sợi dây thừng tiến lại gần. Bố quăng thòng lọng ra.

Nhưng con Ánh trắng chạy qua chỗ bố và chạy thẳng vào bãi chôn thả tối om. Bạn cười một mình. Chính xác là bạn đã cười suốt buổi tối. Và cả ngày hôm sau nữa. Cho dù có cố gắng đến mấy thì bố cũng không bắt được con Ánh trắng.

Cuối cùng, sau cả tuần cố gắng, bố đi rầm rập vào bếp và quăng sợi dây thừng xuống sàn. Bố đang rất nóng, người đầy mồ hôi. Bố đang rất bối rối. Bố đã đuổi theo con Ánh trắng suốt ba giờ liền.

- Chúng ta đành phải giữ con bê ngớ ngẩn đó lại vậy. - Bố nói. - Bố không bao giờ bắt được nó. Lúc nào nó cũng chạy thoát được. Cứ như là nó có thể đọc được suy nghĩ của người khác ấy.

Trần Thị Thu Hiền dịch

ĐÚNG LÀ ĐỒ CON GÁI

1

Vì một lý do nào đó, nó khiến Sally rùng mình.

Nó được làm bằng đồng và to cỡ khoảng cái bao diêm. Nó khá nặng và được khắc hai chữ cái đầu S.O. trên mặt. Bố Sally thường dùng nó để chặn giấy. Sally rùng mình và đặt nó trở lại bàn.

- Bố đã bảo con là không được chơi với cái đó cơ mà. Sally. – Bố nói. – Nó là thứ duy nhất mà bố có để nhắc bố nhớ về cô Esso.

Sally thở dài và nhìn qua cửa sổ thấy lũ cừu đang gặm cỏ dọc bên đường.

- Xe buýt đến rồi. – Cô bé nói rồi vớ lấy cái túi và chầm chậm bước ra cửa.

Cô bé không muốn đi học. Cô bé không bao giờ muốn đi học. Cô bé rất ghét đi học. Nhưng cô bé biết mình phải đến trường. Cô bé muốn trở thành một bác sĩ và chẳng có mấy người có thể trở thành bác sĩ mà không cần phải học cả. Nhưng đã rất nhiều lần cô bé muốn trốn học lắm rồi.

Chỉ có mười sáu học sinh ở trường: bốn bé trai ở lớp vỡ lòng, bốn cậu học lớp bốn, hai đứa ngồi lớp năm, năm [5] thằng ở lớp sáu. Tổng cộng là có mười lăm học sinh nam.

Mười lăm thằng con trai và một đứa con gái. Tất cả đều ngồi chung một lớp học bé tí với một giáo viên. Mà đó lại là một thầy giáo.

Vì hôm nay cả lớp sẽ học môn thể dục. Môn này có một cái tên mi mỉu là Mini-Olympics. Đẩy tạ, nhảy xa, nhảy cao, chạy một trăm mét và maratông. Sally sẽ lại về bết như thường lệ. Năm thằng học lớp sáu luôn đánh bại Sally ở mọi môn thể thao. Thậm chí nhiều khi một vài đứa lớp bé hơn cũng về trước cô bé.

Và Jarrod Oisen sẽ lại cười nhảu nhờ chế nhạo và phô trương tài năng của nó khi thấy Rickets không để ý. Nó sẽ lại nói “Đúng là đồ con gái” khi cuối cùng Sally cũng về đến đích.

Và hôm nay đúng như vậy. Sally rất nhỏ con so với độ tuổi của mình. Cô bé dường như không có đủ sức khỏe để học những môn này. Cô bé đặc biệt cố gắng trong môn đẩy tạ. Nhưng cuối cùng cô bé vẫn xếp bết trong tất cả các môn thể thao – theo sau một dây con trai phía trước.

- Đừng lo lắng về chuyện này. – Thầy Rickets mỉm cười và nói. – Em đã giỏi hơn những việc khác. Chỉ là không may khi chẳng có học sinh nữ nào trong trường để em thi cùng thôi.

- Thật không may. – Sally nói. – Chắc là vậy.

- Trên xe buýt về nhà, ngày nào chuyện này cũng xảy ra.

- Bết môn đẩy tạ. – Jarrod Olsen hét lên.

- Bết môn nhảy xa. – Graeme Arndt huýt sáo.

- Bết môn nhảy cao. – Daniel Basset cười đầy tự mãn.

- Bết môn chạy một trăm mét. – Harry Vitiolli hét to.

- Bết môn maratông. Richard Flute nói.

Và rồi cả lũ con trai hít một hơi thật sâu và đồng thanh hét lên: “Đúng là đồ con gái”

Điều đó khiến Sally tức điên lên. Cách chúng nó nói từ “đồ con gái” như thể con gái sinh ra đời là sai lầm ấy. Sally thấy nước dâng lên ằng ặc trong mắt. Cô bé phải ngăn nước mắt lại. Sally không thể để bọn con trai nhìn thấy mình khóc được. Chúng sẽ có những cử chỉ khiến cô bé không bao giờ quên được mắt.

Nhưng có một giọt nước mắt, giọt nước mắt chết tiệt, đã rơi khỏi mắt cô bé. Nó lăn dài trên má cô bé và rơi xuống chiếc cặp đi học.

Jarrod Olsen nhảy lên phía trước và chấm đầu một ngón tay lên giọt nước mắt. Nó giơ lên cao cho tất cả mọi người cùng nhìn thấy.

- Nhìn đây này. – Nó hét lên. – Đúng là đồ con gái. Yếu như nước vậy.

Bọn con trai quay ra cười cợt với nhau. Sao mà Sally ghét những lần đi xe buýt này thế không biết. Đường như chằng đường cứ dài vô tận. Qua những khoảng đất trống không và dọc theo con đường dài lê thê.

Nhưng cuối cùng xe buýt cũng dừng lại ở cổng trang trại và Sally nhảy xuống. Cô bé không thể nghĩ ra câu gì để nói cả. Đường như không gì có thể khiến bọn con trai kia im mồm lại được. Chúng cứ nghĩ là mình mạnh mẽ lắm ấy.

Giá mà cô bé có thể thắng trong một môn ở Mini – Olympicx. Chỉ một thôi cũng được. Khi đó cô bé có thể ngẩng cao đầu.

Nhưng cô bé biết sẽ chẳng bao giờ có chuyện đó.

- Đó chỉ là vấn đề quan điểm. – Bố nói. – Con sẽ không bao giờ chiến thắng nếu con cứ nghĩ là mình sẽ thua. Con phải lạc quan lên chứ.

- Con lạc quan đấy chứ. – Sally nói. – Con lạc quan rằng con không giỏi các môn thể thao.

Cô bé nhắc cái chặn giấy bằng đồng lên và hỏi:

- Con mượn nó được không? Con có một bài trình bày ở lớp. Thầy giáo yêu cầu nói về một người trong gia đình. Con sẽ nói về cô Esso.

- Không được. – Bố nói. – Con có thể làm mất nó mất.

- Thôi nào. – Mẹ nói. – Cho con mang đi anh. Đó là câu chuyện thú vị. Và em thích thấy con được điểm cao hơn là con trai đáng ghét kia.

- Cuối cùng bố cũng đồng ý.

- Nhưng đừng để nó ngoài tầm mắt của con đấy. – Bố nói. – Nếu không con sẽ được ghi vào lịch sử đấy.

2

Sally nhìn xuống cả lớp. Cô bé giơ cao cái chặn giấy bằng đồng trong lòng bàn tay và nói:

- Cái này thuộc về cô Esso của tôi. Cô ấy chơi thể thao rất giỏi. Rất mạnh mẽ nữa.

- Tao sẽ đặt cược đấy. – Jarrod Olsen thì thào.

Sally đỏ bừng mặt nhưng cô bé vẫn tiếp tục. – Cô ấy đoạt cúp trong mọi môn thi. Đua ngựa. Bóng đá. Cric kê. Bốc củi. Nam giới đặt tên cho môn thi đó – nhưng cô ấy là nhà vô địch.

- Đồ con gái thì làm sao thắng trong cuộc thi bốc củi được. – Jarrod Olsen nói to.

- Jarrod. – Thầy Rickets nói. – Đừng cắt lời bạn.

- Cô ấy có một cái bùa may mắn. Sally nói. – Một cái ghim móng ngựa nhỏ đã mang lại may mắn cho cô ấy. Cô ấy mang ghim đó theo trong mọi môn thi. Và cô ấy luôn chiến thắng. Ngoại trừ một lần.

- Sally dừng lại. Cô bé không có ý định kể chuyện đó ra.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy Sally? – Thầy Rickets hỏi.

- Cô ấy bị mất cái ghim. Khi cô ấy dự thi bốc củi vào năm đó, cô ấy không có nó bên mình. Cô ấy đã đánh mất cái ghim. Và cả sự may mắn của cô ấy nữa. Cái rìu bị trượt và cô ấy chặt đứt ngón chân cái của mình. Sau đó cô ấy không tham dự bất cứ cuộc thi nào nữa. Không dự thi khi không có cái bùa may mắn.

Một trận cười lớn vỡ òa ra. Tất cả bọn con trai đều lăn ra cười. Ngoại trừ Jarrod Olsen. Mặt cậu ta tái nhợt. Da dầm ìa mồ hôi. Trông cậu ta cứ như sắp ngất đến nơi ấy. Miệng cậu ta hết há ra lại ngậm lại giống hệt một con cá vàng.

- Em có sao không. Jarrod? – Thầy Rickets hỏi. Thầy ấy dẫn Jarrod sang bệnh xá và cho cậu ta uống một cốc nước.

- Em chỉ thấy hơi nóng thôi mà. – Jarrod Olsen nói khi quay lại. Cậu ta lại vênh váo như mọi khi.

- Thế mà tôi tưởng là em suýt ngất đấy. – Thầy Rickets nói.

- Không bao giờ. – Jarrod nói. – Chỉ bọn con gái mới ngất thôi.

Chiều hôm đó lớp lại tổ chức Mini-Olympics. Tất cả học sinh đứng thành một hàng. Từ bé đến lớn. Sally giúi cái chặn giấy của cô Esso vào túi áo thể thao. Nó khiến cái túi phồng ra nhưng cô bé không dám để nó ra một chỗ khác.

Nhờ có ai đó lấy trộm thì sao? Bố sẽ không bao giờ tha thứ cho chuyện đó. Cô Esso đã mất một năm sau vụ cái rìu. Cái chặn giấy là thứ duy nhất bố có để nhớ về cô ấy. Không ai tìm lại được cái bùa may mắn bị mất ấy.

Đầu tiên, mọi học sinh đều lần lượt đẩy tạ nặng chịch. Bọn trẻ con lớp dưới chỉ đẩy xa chừng được một mét.

Jarrod Olsen đẩy xa nhất. Cậu ta ném được bốn mét rưỡi.

Thường thì Sally chẳng thích gì khi phải chờ đến lượt mình. Cô bé ghét bọn con trai chúng kiến mình đẩy tạ khi mà cô bé chỉ đẩy tạ bằng bọn trẻ con lớp dưới mà thôi. Nhưng hôm nay cô bé thấy rất may mắn.

Cô bé tóm lấy quả tạ và đặt tay lên vai. Cô bé cong người về phía sau và ném bồng lên. Dường như quả tạ rất nhẹ. Nó không nặng như mọi khi. Nó bay vọt lên không khí và rơi bịch xuống cỏ.

- Năm mét. – Thầy Rickets hét to. – Sally là người chiến thắng.

- Tất cả bọn con trai đều im lặng. Không một ai nói “Đúng là đồ con gái” cả.

Jarrod Olsen chỉ lẩm bẩm: “Ăn may”.

Tiếp theo là môn nhảy xa. Sally vỗ vỗ vào túi áo trong khi đợi đến lượt mình. Cô bé lại cảm thấy may mắn. Cuối cùng thì cũng đến lượt cô bé. Cô bé lấy đà chạy. Ôi, Cô bé chạy mới nhanh làm sao. Cô bé cảm thấy hai chân mình nhẹ bẫng. Chúng khiến cô bé chạy với một tốc độ cực kì nhanh. Cô bé nhảy lên. Bay vọt lên không khí và hạ xuống cát ở chỗ xa hơn bất cứ đứa con trai nào nhảy được.

- Sally lại chiến thắng. – Thầy Rickets nói. – Làm tốt lắm. Sally.

Sally mỉm cười và cảm thấy cái chặn giấy trong túi áo. – Em có gì trong đấy thế, Sally? – Thầy Rickets hỏi. – Em không nên chạy với một vật nhọn trong túi.

- Đó là cái chặn giấy của cô Esso. – Sally nói.

- Thầy Rickets cầm lấy cái chặn giấy từ tay cô bé và xem xét nó cẩn thận.

- Đó không phải là cái chặn giấy, Sally. – Thấy ấy nói. – Đó là một cái hộp. Một cái hộp ảo thuật. Trước đây, thầy đã thấy một cái như thế này rồi. Em thử mở cái nắp nó ra xem sao. Phải khéo tay mới mở được đấy. Nếu em nhấn vào đúng chỗ, cái nắp sẽ bật ra.

- Thầy Rickets đưa nó lại cho Sally và nói:

- Thậm chí còn có thể có cái gì trong đó đấy.

Sally ấn và xoay cái hộp cả buổi chiều. Nhưng cô bé không tài nào mở được cái nắp ra. Nếu có thủ thuật gì ở đây, hẳn đó phải là một mảnh rất siêu.

Tối hôm đó Sally kể cho bố mẹ nghe những gì thầy Rickets nói. Bố lắc lắc cái hộp và áp nó lên tai. – Thầy ấy nói đúng, trời ạ. – Bố nói. – Bố nghĩ là có một cái gì đó bên trong. Bố cũng tự hỏi không biết đó là cái gì?

Đúng lúc đó chuông điện thoại reo. Đó là ông Raph, chủ tịch câu lạc bộ bóng đá. Bố cười trong lúc nói chuyện điện thoại.

- Cửa con đấy, Sally. – Bố nói. – Hôm nay là ngày may mắn của con đấy.

- Sally nghe điện thoại với nụ cười ngoác đến tận mang tai.

- Xin cảm ơn, ông Raph. – Cô bé nói. – Cô bé đặt điện thoại xuống và hét tướng lên. – Hoan hô. Con đã trúng một chiếc xe đạp khi dự đoán bóng đá.

- Cô bé nắm chặt cái hộp bằng đồng của cô Esso.

- Con có thể giữ cái này được không. Cho đến lúc con tìm được cách mở nó ra. Con đang rất rất muốn biết có gì trong đó ạ.

4

Ngày hôm sau thật tuyệt với Sally.

Cô bé được bố đưa đến trường nên không phải nghe Jarrod Olsen và những đứa con trai khác trêu chọc trên xe buýt.

Cô bé bước xuống khỏi xe tải và thấy cái gì đó đang bị thổi bay trên đường. – Mười đô la. – Cô bé reo lên. – Thật tuyệt.

Khi cô bé bước vào trường, gió thổi bay ngôi trên mái xuống. Nó bay vèo qua đầu cô bé và đập vào đầu gối Peter Monk. Máu chảy ròng ròng từ đầu gối cậu ta. Cậu ta ngã quy xuống đất và la hét âm ỉ.

Sally, người rất thích băng bó các vết thương, rút khăn tay ra và cầm máu từ vết thương.

Khi tất cả mọi tiếng âm ỉ lắng xuống, thầy Rickets nở một nụ cười ấm áp với Sally và nói:

- Sally đã làm một việc rất tốt. Rất nhiều người đã ngất xỉu khi nhìn thấy vết thương như thế.

- Chỉ có bọn con gái mới gất thôi. – Jarrod xấu tính lại thì thầm.

- Em may mắn đấy, Sally. – Thầy Rickets nói. – Em có thể mất mạng nếu bị viên ngôi đó đập vào đầu.

Sally cười thật tươi và lôi cái hộp của cô Esso ra. Cô bé lại xoay và ấn nó. Cô bé lắc nó và áp vào tai. Cô bé thử đủ cách có thể nghĩ ra được nhưng không thể nào làm cái nắp bật ra được.

Nhưng điều đó không sao cả. Hôm nay là một ngày may mắn của cô bé.

Và có một điều cô bé đang mong đợi: Đó là cuộc thi maratông.

Nếu cô bé có thể chiến thắng một hoặc hai đứa con trai thì thật tuyệt vời. Và sẽ tuyệt hơn rất nhiều nếu cô bé có thể đánh bại Jarrod Olsen. Cậu ta nghĩ mình rất mạnh mẽ. Rất dẻo dai. Rất giỏi. Chỉ vì cậu ta to lớn. Chỉ vì cậu ta có cơ bắp cuồn cuộn. Chỉ vì cậu ta là con trai.

Nếu thắng trong cuộc thi maratông, cô bé có thể chứng minh dứt khoát rằng con gái không hề yếu hơn con trai. Cô bé thúc thúc tay một lần nữa vào cái hộp bằng đồng của cô Esso. Không có gì xảy ra cả. Cô bé như sắp nổ tung ra vì mong muốn được biết có gì ở bên trong hộp.

- Được rồi, - thầy Rickets nói. – Các em hãy thay đồ để chuẩn bị cho cuộc thi nào.

Sally đi một mình vào phòng thay đồ danh cho nữ sinh. Không có ai để cô bé nói chuyện. Không ai để cô bé có thể chia sẻ những vấn đề của mình. Không ai tin vào những hy vọng của cô bé cả. Cô bé đút sâu cái hộp vào túi áo thể thao và cố không nghe những tiếng ồn ào vọng sang từ bên kia bức tường.

Giọng của Jarrod Olsen là to nhất, như thường lệ:

- Tao cá là Sally-Đúng-là-đồ-con-gái sẽ lại về cuối thôi.

Sally nghe rõ tiếng những đứa khác cười hô hố. Thật là nhục nhã. Cô bé đi lại chỗ chậu rửa và vỗ nước lên mặt.

Và cô bé chờ người lại.

Trong chậu rửa cô bé thấy có cái gì đó lấp lánh. Ngay chỗ cái lỗ thoát nước. Trong làn nước mờ mờ cái đó cứ ánh lên. Cô bé cúi xuống và vặn cái nút ở tay treo hình chữ S. Chỗ nước phun vọt lên.

Và cả cái nhẫn kim cương bản ấy cũng vậy. Vòng nhẫn bị phủ rêu nhờn nhưng Sally có thể nhận ra ngay lập tức là nó được làm bằng vàng. Đúng là may mắn thật

- Nếu không có ai báo mất, nó sẽ là của em. – Thầy Ricketts nói. – Đáng giá đấy. Thầy cho là như vậy. Hôm nay là ngày may mắn của em đấy. Được rồi, giờ thì xếp hàng vào cùng các bạn trai để bắt đầu chạy maratông nào.

- Đúng là đồ con gái. – Jarrod Olsen thì thầm. Bọn con trai cười hí lên đằng sau tay chúng.

Sally vỗ vỗ vào túi áo. Cô bé cảm thấy rất may mắn. Chạy maratông chỉ dành cho học sinh lớp lớn. Cự ly chạy rất dài. Nó đòi hỏi sức chịu đựng cao. Cô bé sắp sửa cho lũ con trai thấy mạnh mẽ nghĩa là gì.

- Bắt đầu. – Thầy Ricketts hô.

Jarrod Olsen chạy vọt lên trước. Cậu ta luôn luôn chiến thắng trong tất cả các môn. Nhưng không phải hôm nay. Sally đang ở ngay phía sau cậu ta.

Cô bé cảm thấy thật tuyệt vời. Giọng như một người chiến thắng. Vặn may. Thường thì tim cô bé đập thành thịch đau nhói trong lồng ngực nhưng hôm nay cô bé chỉ cảm thấy vui vẻ.

Cô bé thông thả chạy phía sau Jarrod Olsen, vui vẻ chấp nhận vị trí thứ hai. Chỉ lúc này thôi.

Tất cả bọn con trai khác đều bị bỏ lại phía sau. Chẳng mấy chốc chỉ có hai người chạy đều đặn dọc theo con đường quê đầy bụi.

Jarrod quay lại nhìn Sally đang bám sát gót. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt cậu ta. Cậu ta thở phì phò và có vẻ đã mệt. Nhưng cậu ta vẫn cố thở ra những lời xúc phạm như mọi khi.

- Đấu với con trai bọn tao ấy à, Sally-Đúng-là-đồ-con-gái? – Cậu ta cười khẩy. – Đường còn dài lắm.

Sally cảm nhận được cái hộp của cô Esso trong túi áo. Ồ, cô bé đang rất thích cuộc đua này. Thích thú cho bọn con trai thấy con gái mạnh mẽ đến thế nào. Giá mà cô bé có thể thắng.

Hai đứa rẽ sang đoạn đường cỏ cây bụi mọc bên. Jarrod Olsen vẫn đang chạy trước. Sally quyết định bứt phá. Cô bé vươn lên cạnh Jarrod Olsen. Chân chúng chạy song song. Jarrod bất thành tình quay sang, xô Sally vào bụi cây.

Cô bé suýt ngã nhưng vẫn đứng vững. Một lần nữa cô bé lấy lại thăng bằng và giờ thì sẵn sàng vượt qua.

Sally căng người ra. Tóc bám đầy trên mặt cô bé. Hơi thở như xé rách lồng ngực. Hông cô bé đau nhói. Hai chân tê cứng. Chúng không còn đều đặn nữa. Dường như cô bé không tìm thêm được một chút sức lực nào nữa.

Sally thò tay vào trong túi và nắm chặt cái hộp của cô Esso. Một chút sức mạnh trào lên và cô bé bắt đầu tiến lên phía trước.

Đột nhiên Jarrod Olsen di chuyển. Cậu ta đá một chân vào cô bé. Và Sally ngã xuống. Cái hộp tuột khỏi tay Sally và lăn lông lốc trên đường. Một cơn đau dữ dội kéo từ mắt cá lên đến chân cô bé.

Jarrod dừng lại và nhặt cái hộp sáng bóng ấy lên.

- Trả lại đây. – Sally kêu lên trong đau đớn. Cô bé cảm thấy nước mắt đang trào ra và cố gắng đến tuyệt vọng để ngăn chúng lại.

Thằng bé đó chỉ đứng nhìn với ánh mắt hả hê. Rồi nó đút cái hộp vào trong túi áo nó. – Tao biết là mày không chạy nổi ở môn này mà. – Nó nói. – Đúng là đồ con gái.

Nó quay người và chạy đi mất.

- Cái hộp. – Sally hét to. – Trả nó lại đây.

Nhưng câu trả lời duy nhất là tiếng cười hô hố văng lại khi Jarrod quẹo chỗ cái cây và mất dạng.

6

Sally cố gắng đứng lên. Nhưng mắt cá đau khủng khiếp. Cô bé bắt đầu bước tập tễnh. Tất cả bọn con trai vượt qua cô bé. Không còn một ai phía sau.

Khi cô bé quay lại thì tất cả bọn chúng đang đứng đợi ở vạch đích. Uống nước và trêu chọc nhau.

- Sally-Đúng-là-đồ-con-gái lại về cuối cùng. – Jarrod hét tướng lên.

- Yếu quá.

- Thâm bại quá.

Những lời chế nhạo liên tục vang lên cho đến khi thầy Rickets phải lên tiếng. – Sally là con gái mà chạy như thế là quá tốt rồi.

Sally nhăn mặt vì những lời nói của thầy Rickets. Ôi, sao cô bé muốn chứng tỏ cho bọn con trai này biết thế không biết. Họ nghĩ là họ thật mạnh mẽ. Tất cả bọn họ. Cô bé cảm thấy một cơn giận dữ đến điên cuồng đang trào lên trong người. Mặt cô bé tối sầm lại vì tức giận.

- Bạn ấy ăn cắp cái hộp của em. – Sally hét lên.

- Em chỉ mang về hộ bạn ấy thôi. – Jarrod trắng trợn nói. – Sau khi bạn ấy giả vờ ngã. Bạn ấy quá yếu.

Chứng minh cho những đứa con trai này thấy rằng mình không hề yếu đuối là điều mà Sally mong muốn hơn cả trong lúc này. Chỉ một lần thôi. Nhưng dường như vận may của cô bé đã kết thúc. Giá mà cô bé có thể lấy lại cái hộp đó.

Jarrod bắt đầu nghịch những chữ cái trên nắp cái hộp. Đột nhiên, chữ S di chuyển.

Cái nắp bé tí bật lên.

Mọi người đều xúm lại để xem. Jarrod nhìn vào bên trong. – Có cái gì đó ở bên tr... - Cậu ta nói.

Cậu ta sẽ không bao giờ nói hết được câu ấy. Mặt cậu ta tái nhợt. Mồ hôi túa ra toàn thân. Cậu ta trông như thể sắp ngất đến nơi. Miệng cậu ta hết há ra lại ngậm vào giống hệt một con cá vàng. Và rồi cậu ta ngất thật. Như một ánh sáng phụt tắt.

Tất cả bọn con trai đều xúm quanh cái hộp khi nó bị thả rơi lên cỏ. Từng đứa một. Mặt xanh lè. Và ngã sụm xuống.

Thầy Rickets chạy lại. Thầy cầm lấy cái hộp, mặt xám lại, lao đảo bước vài bước. Và thầy ấy cũng ngất nốt.

Sally chạy lại và nhặt cái hộp lên. Cô bé nhòm vào trong. Cô bé nhìn chăm chăm vào bọn con trai – tất cả đều nằm bất tỉnh trên bãi cỏ. Tất cả đều ngất xỉu. Thầy Rickets nằm đó, mắt vẫn còn trợn ngược lên. Tất cả bọn họ trông đều rất buồn cười.

Đột nhiên, Sally không quan tâm đến cuộc đua. Hay chuyện về nhất. Hay việc là cô gái duy nhất trong trường nữa.

Cô bé cười với mình. Sẽ không có học sinh nào trong trường nói với cô bé “Đúng là đồ con gái” như cách chúng vẫn nói trước đây nữa.

Và đúng lúc đó cô bé nhận ra rằng sự mạnh mẽ không liên quan gì đến cơ bắp cả. Và chiến thắng không liên quan gì đến may mắn cả.

Cô bé đặt một chân lên ngực Jarrod Olsen.

- Thật là một lũ yếu đuối. – Cô bé nói. – Ai cũng có thể thấy rằng trước đây họ chưa bao giờ nhìn thấy một cái ngón chân cái cả.

Trần Thị Thu Hiền dịch

Không nghĩa là có

Câu hỏi đặt ra là: Có phải chính cô gái đó đã giết chết cha đẻ của mình không? Một số người bảo phải, vài người khác lại bảo không.

Linda trông không giống một kẻ giết người.

Cô ấy bình tĩnh bước lên sân khấu của trường học. Cô ấy bắt tay ngài thị trưởng và nhận phần thưởng của mình. Đứng đầu trường. Cô ấy đi đến chỗ micrô để phát biểu cảm tưởng khi nhận giải thưởng. Cô ấy mười bảy tuổi, xinh đẹp và đáng yêu. Những lời nói của cô ấy thật thanh nhã, như những nốt nhạc tinh khiết buông vào tai người nghe. Đám đông bày tỏ sự tán thưởng bằng một tràng pháo tay lớn nhưng cô ấy không để ý. Cô ấy đang tìm kiếm một khuôn mặt trong số những vị khách ngồi hàng ghế đầu tiên. Cô ấy đã nhìn thấy người mà mình đang tìm và mắt cô ấy gặp ánh mắt của chàng thanh niên đó. Cả hai cùng cười.

Chàng thanh niên đó đã biết câu trả lời.

- Cuối cùng nó đã kết thúc. – Tiến sĩ Scape nói. – Sau mười bốn năm nghiên cứu, nó đã kết thúc – Ông ta vỗ tay lên tập bản thảo dày cộp trên bàn – Và cậu, Raph, cậu sẽ là người đầu tiên biết kết quả.

Họ đang ngồi trong phòng khách ngắm nhìn mặt trời đang thấp dần xuống nhường chỗ cho màn đêm bao phủ dần.

Raph không biết nói gì. Anh không chắc lắm về bản thân mình. Cuối cùng anh cũng nói:

- Mười bốn năm thì thật nhiều công việc. Đó là vấn đề gì ạ?

Tiến sĩ Scape vê vê hàng ria nhọn hoắt mỏng dính của ông ta và tì người qua cái bàn cà phê.

- Cho tôi biết, - ông ta nói, - như một người không có chuyên môn, cậu học nói như thế nào? Cậu học từ và ngữ pháp tiếng Anh như thế nào?

- Thật khó nói. – Raph thật thà trả lời. – Cháu không có được nền học vấn như ngài. Cháu không được học đại học. Cháu thậm chí còn không tốt nghiệp cấp ba. Cháu không biết gì về những vấn đề như thế này. Ngài là một người rất thông thái. Vậy hãy nói cho cháu biết. Cháu đã học nói như thế nào?

Khi Raph nói: “ Ngài là một người rất thông thái”, tiến sĩ Scape mỉm cười và gật đầu một cách khôn ngoan:

- Có ai đó chẳng? – Ông ta cố nài.

- Mẹ cháu. Mẹ cháu đã dạy cháu nói.

- Không đúng.

- Vậy thì ai? – Raph hỏi, cảm thấy hơi khó chịu.

- Không ai dạy cậu cả. – Tiến sĩ Scape tuyên bố. – Không ai dạy bọn trẻ nói cả. Đơn giản là chúng học qua những gì nghe được. Nếu đứa trẻ ở Trung Quốc, nó sẽ học tiếng Trung Quốc, nó sẽ học. Nếu đem một đứa trẻ Trung Quốc mới sinh sang nuôi nấng ở đây thì nó sẽ nói tiếng Anh chứ không phải tiếng Trung Quốc. Đơn giản là bằng nghe cách mọi người xung quanh nó.

- Thế điều đó liên quan gì tới nghe...? – Raph định hỏi.

- Nhưng anh dừng lại. Con gái tiến sĩ Scape bước vào phòng với một cái khay. Cô ấy rất thanh tú, hơi xanh và khoảng mười bốn tuổi. Khuôn mặt cô ấy khiến Raph nhớ đến con búp bê bằng sứ. Anh bị ấn tượng bởi cả vẻ đẹp và sự bền lễn của cô ấy.

- Đây là con gái tôi, Linda. – Tiến sĩ Scape vung tay nói.

- Chúc một ngày tốt lành. – Raph vụng về nói.

- Và đây là cậu Pickering.

Thoạt tiên cô ấy không đáp lại gì mà chỉ đứng nhìn anh chăm chăm như thể anh là sinh vật đến từ hành tinh khác ấy. Anh cảm thấy như mình là một sinh vật ngoại lai trong vườn thú hấp dẫn một ai đó bên ngoài rào chắn vậy.

Tiến sĩ Scape nhíu mày và cô gái đột nhiên nhớ ra cách cư xử.

- Anh khỏe không? – Cô gái ngượng nghịu nói. – Anh dùng cà phê chứ?

- Cảm ơn. Raph nói.

- Sữa hay đen?

- Đen, cảm ơn.

Linda nhướn mày nhìn bố.

- Của bố như thường lệ.- Ông ta nói với một nụ cười tự mãn. Raph Pickering chăm chú quan sát khi Linda rót ra hai tách trà và cho sữa vào cả hai. Cô ấy ngược lên, mỉm cười và đưa cho anh một tách.

- Cảm ơn nhiều. – Anh nói.

- Muối nhé? – cô ấy hỏi, chìa ra một cái bát đựng đầy tinh thể màu trắng.

Raph đỏ mặt nhìn cái bát. Anh cảm thấy không thoải mái khi ngồi trong ngôi nhà thanh lịch này. Anh không biết cư xử sao cho đúng. Anh không biết phép tắc ở đây. Anh không hiểu vì sao mình lại được mời ghé vào uống một tách cà phê. Anh chỉ là một người thợ ống nước học việc được gọi đến đây để sửa đường ống. Anh nhìn xuống đôi giày toàn bụi bẩn và bùn đất của mình.

- E hèm. – Tiến sĩ Scape hăng giọng.

- Muối nhé? – Cô gái hỏi lại, chìa cái bát ra.

Raph lúng túng lắc đầu. Họ dùng trà với muối thật à? Anh nhấp một ngụm từ cái chén tinh xảo. Anh thích uống cà phê, cà phê đen với đường, trong một cái ca lớn. Dầu vậy anh cũng uống hết chỗ trà sữa, không đường đựng trong cáo chén mỏng manh đang rung rung trong bàn tay to lớn của anh.

Dầu vậy, anh cảm giác là Linda không gây có ý làm anh khó xử. Nếu có bất kì một ác ý nào thì đó là từ tiến sĩ Scape, người đang ngoác miệng cười trước sự lúng túng của anh.

Raph Pickering gãi gãi đầu với những ngón tay nứt móng.

Cô gái trẻ nhìn vào đồng hồ.

- Anh ở lại đây ăn sáng nhé? – Cô ấy ân cần hỏi Raph – Chúng tôi có thịt rán. Nó gần được rồi.

- Kh, kh, không, cảm ơn. – Raph ngần ngại. – Mẹ tôi đang chờ tôi về ăn bữa tối. Tôi không thể ở qua đêm được. – Anh để ý thấy vẻ khó hiểu hiện lên trên mặt cô gái và cô ấy lắc đầu như thể không hiểu anh nói gì. Trong anh có một cảm giác kì lạ là cô ấy đang nghĩ anh điên hay sao ấy.

Raph lấy tư thế chuẩn bị đứng dậy.

- Đừng đi vội. – Tiến sĩ Scape nói. – tôi vẫn chưa nói xong với cậu về nghiên cứu của tôi. Mặc dù cậu đã nhìn thấy một phần của nó rồi. – Ông ta hất đầu về phía cô con gái đã đi vào bếp và qua tiếng lạch cạch có thể thấy đang chuẩn bị món thịt lợn cho bữa tối. – Nào chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ. – Ông ta tiếp tục. – A đúng vậy, về việc học nói. Vậy cậu đã thấy rồi đấy, anh bạn đáng mến, chúng ta học rồi nhớ việc nghe những người xung quanh ta nói. – Ông ta khua mạnh tay như thể đang thuyết giáo cho một đám đông công chúng ngồi nghe vậy. Mắt ông ta sáng lên vì hứng khởi. – Nhưng hãy tự hỏi mình về điều này đi. Sẽ thế nào nếu một đứa trẻ sinh ra và không bao giờ nghe thấy một ai nói, ngoại trừ trên tivi? Chưa bao giờ gặp một người thật ngoại trừ trên tivi. Liệu tivi có thể làm tốt chức năng này như con người không?

Ông ta dừng lại, không mong chờ Raph sẽ nói gì đó. Rồi ông ta tự trả lời câu hỏi của mình.

- Không biết được.- Ông ta kêu lên, chĩa mạnh một ngón tay vào không khí. – Điều đó không bao giờ được thực hiện.

- Như thế đã man quá. – Raph nói quên phắt mất sự nhút nhát lúc này. – Ngài không thể nuôi một đứa trẻ mà không được nghe ai đó nói. Đó là một trò bần thiêu. Đó là lý do nó không bao giờ được thực hiện.

- Đúng vậy. – Tiến sĩ Scape hét lên. Cặp ria bé tí của ông ta ve vẩy khi ông ta nói. – Vì vậy ta đã làm được điều tốt nữa. Ta không bao giờ cho con bé nghe một ai nói trừ ta ra. – Ông ta lại hất đầu về phía bếp.

- Ý ông là... - Raph vội nói.

- Đúng. Đúng. Linda. Con gái ta đấy. Con bé chưa bao giờ nghe một ai trên trái đất này nói , ngoại trừ ta. Cậu là người duy nhất ngoài ta mà nó từng nói chuyện với.

- Ý ông là cô ấy không đi học?

- Không.

- Không đi mẫu giáo?

- Không.

- Không đi mua sắm hay ra bãi biển?

- Không. Nó chưa bao giờ ra khỏi nhà này cả.

- Nhưng tại sao? – Raph tức giận hỏi. - Để làm gì chứ?

- Đó là một thí nghiệm, chàng trai ạ. Con bé đã học rất nhiều từ sai. Do nó nghe ta nói những từ sai đó. Tất cả mà không phải là một bài học đơn lẻ. Ta gọi “lên “ là “xuống “, “xuống “ là “lên “. Ta gọi “đường “ là “muối “. “ Có “ là “không “, “không “ là “có “. Việc này diễn ra từ khi nó còn nhỏ xíu. Ta đã dạy nó nói hàng ngàn từ sai. Con bé nghĩ cái phòng trong đó là phòng giặt. – Ông ta hét to, chỉ tay vào bếp. – Ta đã cho nó xem tivi hàng ngày, thậm chí cả ngày nhưng không khác gì cả. Nó không thể nhận ra từ đúng.

Ông ta cầm một cái thìa lên và cười khùng khục.

- Con bé gọi cái này là cái thảm. Còn cái này , - ông ta nói, giơ cái đĩa lên, - là gà con. Ngay cả khi nó xem gà con trên tivi nó cũng không tỉnh ra. Con bé không thay đổi. Nó không để ý đến những chuyện đó. Nó chứng minh giả thuyết của ta: vấn đề là ở chỗ đó, - ông ta thêm vào để giải thích cho Raph, người được xem là gã ngốc trong vấn đề này. Và cậu thấy đấy, ta đã tạo ra một bước ngoặt. Ta đã chứng minh con người không thể học nói chính xác bằng việc nghe tivi. Chúng ta cần những con người bằng xương bằng thịt.

- Ông biết gì đó. – Raph nói một cách chậm rãi. – Nếu điều đó đúng, nếu ông đã dạy đứa trẻ tội nghiệp đó tất cả những từ sai...

Tiến sĩ Scape cắt ngang. “ Tất nhiên điều đó đúng. Tất nhiên điều đó đúng ”.
– Ông ta lấy ra một cuốn sách luyện tập nhàu nát và lật dở các trang. – Chúng

đây này. Hơn hai nghìn từ - tất cả đều bị đọc sai. Thường là thành từ trái nghĩa. Bất cứ khi nào nói với Linda, ta dùng những từ đó. Nó không biết sự khác biệt. Chó là mèo, cây là cột đèn, kiến là voi và thật thú vị, con trai là con gái – Nó gọi mình là con trai mặc dù nó biết nó có giới tính ngược với cậu. Nó sẽ gọi cậu là một cô gái. – Ông ta bật ra một tiếng cười trầm đục đầy hiểm ác.

Sự tức giận của Raph đã hoàn toàn lấn át tính nhút nhát và cảm giác khó xử của anh trước vẻ trắng lệt của nhà.

- Ông là một thứ vật lai bán thiu. - Anh nói nhỏ. – Con người tội nghiệp kia chưa bao giờ được gặp một người nào khác ngoài ông – ông hành xử như một động vật bậc thấp. Ông ssax khiến cô ấy loạn cả lên. Cô ấy sẽ sống thế nào khi bước vào cuộc đời thật đây?

- Ý cậu tức là bước ra cuộc đời thật chứ không phải bước vào cuộc đời thật. – Ông ta cười nhạt. Rồi ông ta phá lên cười. Ông ta cho rằng đó quả là một câu chuyện đặc sắc. – Cậu sẽ phải quen với chuyện đó. – Ông ta nói – Khi nói chuyện với nó cậu phải quen với mọi thứ đảo lộn từ sau ra trước.

- Chuyện đó thì liên quan gì tới tôi?

- Sao ư, ta muốn cậu kiểm tra nó. Nói chuyện với nó. Xem nó phản ứng như thế nào. Trước khi công bố nghiên cứu của ta và giới thiệu nó với toàn thế giới, ta phải chắc chắn rằng nó thành công. Rằng nó không thay đổi và dùng những từ đúng khi e chuyện với người ta. Ta muốn cậu là người đầu tiên kiểm tra nó. Ta muốn một người đàn ông, à không, một chàng trai làm việc bình thường, - ông ta sửa lại, - một người không biết tạo ra các bẫy ngôn ngữ.

- Xin miễn cho. – Raph cứng cõi nói. – Tôi không muốn tham gia gì vào trò đó cả. Như thế thật độc ác và...- anh cố tìm kiếm từ thích hợp – thối tha. – Anh tuôn ra.

Scape chộp lấy cánh tay anh và lẳng người anh sang một bên. Ông ta tức sùi cả bọt mép vì sự thật thà không đúng chỗ.

- Nếu cậu rất quan tâm, nếu cậu rất quan tâm đến con bé thì cậu phải cố gắng giúp nó. Đi nào. - Ông ta nói, đẩy Raph vào bếp. – Nói cho nó biết ta là người đáng khinh bỉ như thế nào. Nói cho nó biết đường và muối khác nhau

như thế nào. Hãy làm cho nó đúng lại. Đó là điều cuối cùng mà cậu có thể làm. Hay là cậu không quan tâm như thế nào cả? – Ông ta nheo mắt lại.

Raph đẩy ông ta lại phía sau và sỏi bước về phía bếp. Rồi anh dừng lại vì nhận ra Scape đang háo hức đi theo.

- Ông không được đi theo. Tôi sẽ nói chuyện một mình với cô ấy. Chỉ tôi và cô ấy thôi.

Gã đàn ông bé nhỏ đó vê vê hàng ria mép về suy nghĩ.

- Ý hay đấy. – Cuối cùng ông ta nói. – Đúng là ý hay. Sau này có thể họ sẽ muốn một cuộc thử nghiệm độc lập. Họ sẽ cho rằng ta ra hiệu cho nó nếu ta ở đó. Đúng là một ý tưởng tốt, chàng trai. Nhưng ta sẽ ở rất gần đấy. Ta sẽ ở đây, trong thư viện. Nó gọi là trong nhà vệ sinh. – Ông ta thêm vào với một vẻ sung sướng không giấu diếm. Rồi ông ta bật ra những tràng cười dơ bẩn.

Raph ném cho ông ta một cái nhìn kinh tởm rồi quay người lại và đi vào bếp.

Linda quay người lại từ chỗ cô đang đứng rửa bát và bước lùi lại vài bước. Mặt cô ấy tái hơn bao giờ hết. Lúc này Raph hiểu rằng cô gái đang sợ anh. Cuối cùng, thu hết can đảm cô gái tiến lên vài bước và chìa tay ra.

- Tạm biệt. – Cô gái nói bằng một giọng run rẩy.

- Tạm biệt á? – Raph hỏi. – Cô muốn tôi đi ư?

- Đúng vậy. – Cô gái vừa nói vừa lắc đầu.

Raph cầm lấy bàn tay giơ ra và bắt tay cô gái. Đó không phải là cái bắt tay với ý nghĩa tạm biệt mà đó là cái bắt tay nồng ấm sự chào đón.

- Đây có phải lần đầu tiên cô ở một mình với người lạ ngoài bố cô không? – Raph hỏi, hất đầu về phía thư viện.

- Đừng gọi ông ấy là người. – Cô gái nói, vẻ hơi khó chịu. – Chúng tôi không cho phép người vào phòng giặt. Chỉ có động vật được vào đó thôi. Những con mèo thì có chuồng trên sông.

- Cô nói mọi thứ bị đảo lộn trật tự sau ra trước hết rồi. – Raph nói một cách đầy nghi ngờ. – Tất cả từ ngữ của cô bị lẫn lung tung rồi.

- Trước ra sau chứ. – Cô gái sửa lại, nhìn anh với một vẻ mặt rất bối rối. – Và anh mới là người bị lẫn lung tung. Anh nói lạ lắm. Anh say à? Tôi có nghe nói rằng phụ nữ thường cư xử rất lạ khi họ say.

Đầu óc Raph bắt đầu quay cuồng. Anh đang không hiểu được. Anh đang không hiểu được. Anh không tự tin để nói chuyện. Anh nhớ lại những từ của tiến sĩ Scape, “ chó là mèo, cây là cột đèn, kiến là voi và thật thú vị, con trai là con gái” Linda đang nhìn anh như thể anh bị điên vậy. Anh đi lại chỗ chậu rửa và cầm một cái đĩa về xúc động.

- Tất nhiên là một con gà con. – Cô gái trả lời. Qua cách nhìn của cô ấy thì Raph có thể thấy rằng cô ấy đang cho là anh là một người bị rối loạn ngôn ngữ.

- Thế cái gì để trứng và kêu cục tác, cục tác. – Vừa nói anh vừa đập hai tay như vỗ cánh.

Cô gái mỉm cười thích thú.

- Cái đĩa. Anh chưa bao giờ thấy một cái đĩa bới đất tìm chuối à?

Raph lấy hai tay ôm đầu.

- Ôi, không. – Anh rên rỉ. – Con người đê tiện kia làm cô bị lẫn lộn hết rồi. Cô bị đảo lộn mọi thứ, sau ra trước – trước ra sau. Chúng không bới đất tìm chuối. Chúng chẳng bới đất tìm giun. – Anh nhìn cô gái với một cặp mắt thương cảm. Cô ấy đã nhầm lẫn toàn bộ. Cô ấy cũng là cô gái đẹp nhất anh từng gặp. Anh cắn vào khớp các ngón tay và xem xét lại toàn bộ sự việc này một cách cẩn thận. “ Đàn ông” là “ đàn bà”. “ Con trai” là “ con gái”. “ Trần” là “ sàn nhà”. Nhưng có một số từ đúng. Cả từ “ anh” và từ “ cô” đều đúng. Đột nhiên, anh đứng dậy và chạy khỏi phòng. Một giây sau anh đã quay lại, trên tay là một cuốn sách luyện tập của tiến sĩ Scape. Anh điên cuồng lật giở các trang, vừa rên rỉ vừa lắc đầu nguầy nguậy khi đọc.

Cô gái trông có vẻ rất sợ hãi. Cô ấy ngẩng cao đầu như một con nai đang hít gió.

- Không được đọc cái cốc đó. - Cô gái thì thầm, lo lắng nhìn về phía thư viện. – Không được đọc bất cứ một cái cốc nào trong nhà vệ sinh cả.

Raph lờ sự sợ hãi của cô gái đi.

- Bây giờ, - anh nói với chính mình – hãy thử xem nào. Anh giở cuốn sách luyện tập vẫn đang mở lên để tham khảo. Rồi anh nói chậm rãi:

- Trước đây, cô đã bao giờ nói chuyện với một cô gái như tôi chưa?

- Rồi, - Linda nói và lắc đầu.

Raph thở dài và thử lại. Anh giở cái đĩa lên và hỏi:

- Đây có phải là con gà con không?

- Không, - Linda nói và gật đầu. Raph có thể thấy cô đang xem anh như sự tổng hợp của nỗi sợ hãi, sự thích thú, và đúng vậy, anh có thể nói như vậy, một cảm giác yêu mến. Mặc cho cô gái cảm thấy bối rối vì những lời nói mà cô cho là lạ lùng của anh, cô gái này mến anh.

Đột nhiên tính chất dã man của tội ác mà tiến sĩ Scape đã làm với cô gái này tràn đầy trong suy nghĩ của Raph. Trong anh chứa đầy sự tức giận và lòng thương cảm. Tiến sĩ Scape thật đáng ghê tởm. Linda chưa bao giờ được đến trường. Chưa bao giờ được nói chuyện với một người nào khác. Chưa bao giờ được đi xem phim hay đến vũ trường. Suốt mười bốn năm, cô ấy chỉ nói chuyện với con quý Scape. Cô ấy đã trở thành tù nhân trong ngôi nhà này. Cô ấy chưa bao giờ được người khác chạm đến... chưa bao giờ được hôn.

Ánh mắt họ chỉ gặp nhau trong một thoáng nhưng những gì họ trao nhau như bay bổng lên đúng lúc có tiếng ho vọng ra từ thư viện.

- Nhanh, - Raph nói, - không có nhiều thời gian nữa. Tôi muốn cô gật đầu khi “có” và lắc đầu khi “không”. Chết tiệt. Ý tôi là ngược lại. – Anh xem lại cuốn sách luyện tập để nói tiếp – Ý của tôi là cô hãy gật đầu khi “không” và lắc đầu khi “có”. – Anh lại nhìn vào cuốn sách. Các từ được liệt kê theo trật tự trong bảng chữ cái. Anh không chắc là cô gái có hiểu không. Sẽ thế nào nếu đầu được gọi là chân? Hay nhảy được gọi là lắc lư, hay còn tệ hơn nữa.

Linda ngật ngừng một chút rồi gật đầu.

Anh thử lại:

- Cô đã bao giờ nói chuyện với một con vật nào ngoài ông ta chưa? – Anh nói, giật ngón tay cái tỏ ý khinh bỉ về phía thư viện.

Cô gái buồn bã lắc đầu. Vậy thì đúng rồi. Câu chuyện của lão Scape là có thật.

- Cô có thích? – Anh hỏi rất chậm, sau khi phát hiện ra rằng từ “thích” không được liệt kê trong cuốn sách.

Cô gái ngập ngừng, có vẻ hơi sợ hãi, và rời mắt vẫn nhìn anh, cô chậm chậm gật đầu.

- Tối nay, - Anh thì thầm, và rồi, kiểm tra lại cuốn sách. – À không, hôm nay. – Vào nửa đêm. Xin lỗi, giữa trưa. Tôi sẽ gặp cô. Ở chỗ cáo cột đèn đỏ. – Anh chỉ tay ra ngoài cửa sổ, qua bãi cỏ rộng. - Ở chỗ cái cột đèn đỏ. Cô hiểu không?

Linda nhìn theo hướng tay chỉ. Cô thấy một cái cột đèn ở xa phía cuối đường lái xe, cái mà có thể nhìn thấy qua cành lá của cái cây bạch đàn to trồng giữa bãi cỏ. Raph nắm lấy tay cô gái. Nó thật mềm mại và ấm áp và nó như vừa truyền một niềm vui lên khắp cánh tay của anh. Anh thì thầm hỏi lại cô gái:

- Cô hiểu không?

Cô gái gật đầu và lần đầu tiên anh thấy vẻ lung linh trong đôi mắt cô gái.

Tôi không yêu cầu cô hành hạ con trai tôi. – Một giọng nói phì ra phía sau họ. Raph nhảy dựng lên như thể có cái kim sắt đang kẹp chặt tay anh. Tiến sĩ Scape khỏe đến lạ lùng. Ông ta lôi Raph ra khỏi bếp và vào phòng khách.- Con ở yên trong phòng giặt. – Ông ta găm gù với Linda khi cánh cửa nhà bếp đóng sầm lại trước mặt cô gái.

- Thế nào, chàng trai. – Ông ta nói với một nụ cười nhăn nhó. – Chuyện thế nào rồi? Cậu có hiểu được rõ đầu đuôi những gì con bé nói không? Hay là tôi nên nói đuôi đầu nhỉ? – Ông ta liếm hàng ria bóng nhẫy và hài lòng với câu hài của mình.

Raph cố giấu đi sự khinh bỉ của mình.

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô ấy được đưa đến sống cùng với mọi người ngoài đời thật? – Anh hỏi. – Nếu cô ấy rời khỏi đây và đi học? Cô ấy có thể học nói bình thường được không?

Tiến sĩ Scape ngừng một chút và nhìn Raph như thể đang cố đọc suy nghĩ trong đầu anh.

- Có chứ. – Ông ta nói.- Tất nhiên là con bé có thể. Nó có thể học theo những người khác. Nó sẽ nhanh chóng nói được giống như cậu. Tôi cho là thế. Nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra, phải không?

Raph không thể che giấu thêm được nữa.

- Ông là người độc ác. – Anh hét lên. – Ông đã làm cho cô ấy lẫn lộn tất cả. Cô ấy nghĩ rằng tôi là một người không biết nói hoàn chỉnh. Cô ấy nghĩ rằng tôi bị điên. Nhưng tôi sẽ không giúp ông. Tôi sẽ làm mọi thứ để khiến ông phải chấm dứt truyện này. Ông không khác gì một con quỷ lùn xấu xa, điên rồ. – Anh đứng dậy và tức giận đi khỏi đó.

Tiến sĩ Scape mỉm cười độc ác đầy mãn nguyện khi Raph khuất dạng ở đường lái xe.

Lúc đó đã quá nửa đêm ba mươi phút và chỉ còn vào ngôi sao lác đác trên bầu trời lộ ra mỗi khi những đám mây trôi qua.

Có một chàng Raph thật khác biệt đang đứng đợi dưới cái cột đèn. Không còn mặc quần áo lao động rộng thùng thình, chân đi ủng làm việc hay mặt đầy vết bẩn nữa. Raph mặc chiếc quần jean đẹp nhất và tóc anh sáng lên dưới ánh đèn đường. Anh đã mất khá nhiều thời gian chuẩn bị cho ngoại hình của mình.

Anh hết lo lắng nhìn đồng hồ lạ ngẩng lên nhìn ngôi nhà tối om. Không có dấu hiệu gì của Linda. Cô ấy đã muộn ba mươi phút rồi. Tìm anh như chìm dần xuống chậm chậm như mặt trời tối hôm đó vậy. Cô ấy không đến. Cô ấy đã hiểu lầm anh là một gã nói năng lập dị. Hoặc là lão già độc ác kia đã đoán ra kế hoạch của họ và nhốt cô ấy lại trong phòng.

Trời bắt đầu mưa lâm thâm và chẳng mấy chốc những giọt mưa nhỏ đã chảy dài xuống cổ chàng thanh niên. Đồng hồ đã chỉ một giờ và vẫn không thấy dấu hiệu của cô ấy. Raph thở ra và quyết định về nhà. Anh chẳng thể làm gì được nữa. Cô ấy sẽ không ra đây. Những từ đó xuất hiện làm chậm lại những bước chân về nhà trên con đường rải sỏi của chàng trai. “ Ra đây, ra đây”. Linda sẽ nói “ vào đây” thay vì “ra đây”.

Như có hồi chuông thức tỉnh trong đầu Raph. Một hồi chuông nhỏ và liên tục. Anh lại như nghe tiếng Scape đang nói. “ Chó là mèo, cây là cột đèn, kiến là...”. Dĩ nhiên.

Cây là cột đèn. Và do đó... cột đèn là cây. Raph suýt nữa thì hét ầm lên những từ ấy lên. Cô ấy gọi cột đèn là cái cây. Có thể là Linda đang đứng đợi dưới gốc cây bạch đàn ở giữa vườn trong khi anh đứng đợi cô ấy ở dưới cái cột đèn cạnh cổng. Anh không dám hi vọng. Raph cầm đầu cầm cổ chạy trong đêm tối. Vài lần anh bị vấp và ngã lăn ra. Một lần anh ngã rách cả một chỗ to tướng ở đầu gối nhưng anh không quan tâm.

Raph biết rằng cô ấy có thể đã đi. Giống như anh, có thể cô ấy đã không đợi nữa và quay về ngôi nhà tối om kia.

Cuối cùng Raph cũng loạng choạng đến được chỗ cái cây, tìm thấy nó nhờ vào dáng nó in trên nền trời đen thẫm.

- Linda. – Anh thì thầm gập gáp. Lần đầu tiên gọi tên cô ấy. Nó để lại một vị ngọt thật khó tả trên đôi môi chàng trai.

Không có tiếng trả lời.

Và rồi, ở chỗ chân tường nhà, phía xa xa, anh thấy ánh sáng vàng lung linh. Nó như là ánh sáng của một ngọn nến. Anh thấy Linda, yếu ớt cầm ngọn nến. Trước khi anh kịp gọi to lên, cô ấy mở cửa trước và biến mất vào bên trong.

- Chết tiệt. – Anh nói to. Anh đâm mãi năm đâm vào thân cây trong tuyệt vọng. Cổ họng anh nghẹn lại vì nổi thống khổ cay đắng. Anh nằm phịch xuống nền đất ẩm để đợi. Biết đâu cô ấy lại thử ra lần nữa. Dù thế nào, anh cũng quyết tâm đợi đến sáng.

Trong ngôi nhà tối om, Linda trở về phòng ngủ của mình trên lầu. Mặt cô đầy nước mắt vì bị từ chối. Cô gái kì lạ đó đã không đến. Cô bò nhẹ nhàng sợ làm cho kẻ vẫn hành hạ mình thức giấc. Giơ cao cây nến cầm, cô nhón chân đi lên gác. Đến chỗ chiếu nghỉ cô nín thở vì sợ rằng kẻ trông nom mình sẽ cảm thấy hơi thở nhẹ của cô mặc dù cửa đã đóng.

- Phản bội này, phản bội này. – Tiếng hét to phát ra từ bóng tối. Cây nến tuột khỏi tay cô gái và lăn xoáy theo tay vịn cầu thang rơi xuống tầng dưới. Nó phát

ra tiếng xèo xèo ở bên dưới.

Cái hình dáng mờ mờ của tiến sĩ Scape bắt đầu tấp vào hai má yếu ớt của Linda. Ông ta đánh hết bên này đến bên kia, kèm theo mỗi một cái tát là một từ được rít lên:” Phán bội này, phán bội này, phán bội này”.

Sợ hãi, choáng váng và tuyệt vọng, cô gái đẩy mạnh vào cái bóng đang chửi rủa thậm tệ. Mất thăng bằng, Scape lao đảo lùi về phía sau, lăn, lăn và lăn dọc theo cái cầu thang gỗ. Được nửa chừng thì ông ta ngừng lăn và nằm bất động ở đó.

Linda đổ sụp xuống ở cầu thang trên, nức nở trong hai lòng bàn tay, không để ý thấy khói đang cuộn lên từ bên dưới. Rồi cô ấy cũng ý thức được sự nguy hiểm khi nghe tiếng lửa lép bép đang rần rạt cháy lan lên trên. Phổi đầy khói, cô gái hét lên và ngất đi.

Tòa nhà cổ kính chẳng mấy chốc bốc cháy bùng bùng như một ngôi nhà làm bằng rơm. Lửa lan qua các cửa sổ và liếm lên trên mái . Khói cuồn cuộn nhảy múa trên nền trời không có ánh trăng.

Tiếng rít của lửa đã đánh thức Raph khỏi giấc ngủ chập chờn dưới gốc cây bạch đàn. Không nghĩ ngợi gì, anh chạy như điên dại qua cửa trước nóng rực, qua đám khói cuộn khắp nơi và nhìn thấy thân hình mềm nhũn của Linda trên đỉnh cầu thang. Anh chạy lên chỗ cô, nhảy ba bậc một lần, không để ý đến lưỡi lửa cháy xém và những vết đau tuột da trên chân. Lao đảo, loạng choạng, hít đầy khói, anh cố gắng bế thân hình mềm nhũn của Linda qua người tiến sĩ Scape vẫn còn đang thở, mắt trợn ngược lên. Dường như ông ta không thể nhúc nhích được. Raph đi qua ông ta, tiến về phía trước, qua cánh cửa đang cháy rừng rực và ra chỗ đường lái xe quanh co. Chỉ để nhìn thấy xe cứu thương và xe chữa cháy, anh mới khuyu xuống và để thứ quý giá đang bất tỉnh trên tay mình xuống cỏ ướt.

- Bị khói xông, - người lái xe cứu thương hét to. – Lấy bình cứu thương và đặt cả hai nằm ngửa ra.

Nằm trên cáng, mắt Linda hé mở ra và cô sợ hãi nhìn chăm chăm vào hình dáng không mặc đồng phục của người khiêng cáng. Đó chỉ là người thứ ba cô

gặp trong đời. Một cái mặt nạ được chụp lên mặt cô ngay sau khi nó kịp nhận ra thân hình bất động của Raph đang thờ nhè nhẹ trên chiếc cáng bên cạnh.

- Tôi cần phải nói chuyện với cô gái. – Người đội trưởng đội cứu hỏa hét to, sải bước lại gần từ chỗ chiếc xe chữa cháy.

- Không được đâu, cả hai phải được đưa đến bệnh viện ngay bây giờ. – Người lái xe cứu thương cũng hét to trả lời.

Người đội trưởng đội cứu hỏa không thèm nghe câu trả lời đó và tháo mặt nạ ra khỏi cái miệng đang hớp không khí của Linda. Ông ấy cúi gần xuống chỗ cô.

Tôi không thể cho người vào được, - ông ấy hét to, chỉ tay về phía ngôi nhà đang rùng rục cháy, - trừ phi vẫn còn người trong đó? Còn ai trong đó không?

- Mẹ. – Cô gái thì thào.

Người lính cứu hỏa nhìn quanh. Cô ấy nói: “ Mẹ”.

- Cô ấy không có mẹ. – Người đàn ông thấp, hỏi đầu đi lại từ phía ngôi nhà bên cạnh nói. – Mẹ cô bé này chết khi sinh cô bé. Cô ấy chỉ còn bố thôi. Tiến sĩ Scape.

Người lính cứu hỏa cúi xuống thấp hơn. Giọng ông đầy vẻ gấp gáp.

- Có bố cô trong đó không, cô gái? Còn ai ở trong đó nữa không? Mái sập sập rồi. Còn ai ở trong nhà nữa không?

Linda cố gắng hiểu những lời lạ lùng của ông ta. Và mặt cô chợt giãn ra. Cô đã hiểu câu hỏi – rất rõ ràng. Nhưng rất nhiều người tự hỏi liệu cô có hiểu câu trả lời của mình không.

Khi người lái xe cứu thương đóng sập cánh cửa lại, cô chỉ còn đủ thời gian để nói đúng một từ:

- Không.

Trần Thị Thu Huyền dịch

NGƯỜI HÁT RONG

1

Tôi hỏi bố:

- Bố ơi, bố cho con vay 10 đôla được không?
- Không, - bố trả lời mà không buồn ngẩng đầu lên.

Tôi nài nỉ:

- Khổ quá, bố cho con vay đi, hôm nào lĩnh tiền tiêu vặt con trả ngay mà.

Bố vẫn không buồn nhìn tôi mà chỉ chăm chú phết bơ vào bánh. Ông làm như tôi không hề có mặt ở đó. Ông ăn hết cả ổ bánh mà không nói một lời. Tôi điên lắm nhưng phải cố giữ bình tĩnh. Nếu tôi làm ông cáu thì đừng hòng nói đến chuyện tiền nong nữa.

Tôi lại cố nài nỉ:

- Con sẽ làm việc, con sẽ cắt hết cỏ ở ngoài bãi. Như thế không đáng 10 đôla sao?

Lúc này bố mới ngẩng đầu lên và nói:

- Chắc mày điên nên mới cho rằng tao sẽ để mày cắt cỏ một lần nữa. Mày đã thiến của tao 15 cây mới trồng, mất toi 25 đôla và 5 giờ lao động. Mày cắt hết cả rể, lại còn đòi chi 10 đôla.

Tôi thấy ngay là đã phạm sai lầm khi nói đến chuyện cắt cỏ. Cần phải đổi đề tài. Tôi năn nỉ:

- Chuyện này quan trọng lắm bố ạ. Con cần tiền để chủ nhật này rủ Tania đi xem chiếu bóng.
- Quan trọng à? Rủ Tania đi xem chiếu bóng là quan trọng hử?

Tôi đáp:

- Vâng, với con đó là điều quan trọng. Tania là đứa con gái tuyệt nhất trường. Thế mà thứ bảy này cô ấy lại đồng ý đi chơi với con, nếu... - lại một sai lầm nữa. Không, tôi không thể nói với bố điều đó.

Bố làu bàu:

- Nếu, nếu cái gì?

- Nếu con đến đón cô ấy bằng tắc xi. Nếu con không lo được tắc xi thì Tania sẽ đi chơi với Brad Bellamas. Thằng ấy thì tiền nhiều như rác. Mỗi tuần bố nó cho những 15 đôla.

- Trời đất. Mà mới có 15 tuổi mà đã muốn đón bạn gái đi chơi bằng tắc xi. Không biết rồi sẽ đi tới đâu? Hồi tao bằng tuổi mà...

Tôi vội nói:

- Thôi được rồi. Bố hãy quên chuyện đó đi.

Tôi bỏ đi trước khi bố bắt đầu câu chuyện của mình, nào là hồi nhỏ mỗi sáng ông phải cuốc bộ năm dặm tới trường. Cả mùa đông cũng vậy. Rồi lại cuốc bộ về nhà và sau đó bố một tấn củi bằng một cái rìu cùn. Mỗi lần kể, chuyện của ông lại càng tồi tệ hơn. Lần đầu ông mới đi bộ hai dặm. Sau tăng lên năm. Nếu cứ cái đà này chẳng mấy chốc ông phải đi bộ năm mươi dặm và bố tới mười tấn củi bằng con dao cạo râu.

Tôi buồn bực đi ra ngoài, ban đêm không khí thật dễ chịu. Bố không thông cảm với tôi. Đây đâu phải là một cuộc hẹn hò bình thường mà là một cuộc hẹn với Tania. Cô ấy là một cô gái xinh đẹp tuyệt vời. Tôi chưa thấy cô gái nào xinh đẹp như Tania. Mái tóc vàng óng, hàm răng trắng như ngọc trai và thân hình thì không chê vào đâu được. Tania là một cô gái kiêu kỳ, rất kiêu kỳ. Làm gì có chuyện Tania đồng ý đi bộ hoặc đi xe buýt tới rạp chiếu bóng. Cô ấy đã nói toạc ra với tôi:

- Hoặc là xe tắc xi, hoặc không gì cả.

Chậm nhất sáng mai tôi phải trả lời. Nếu không Tania sẽ hẹn với thằng Bellamas. Thằng ấy thì có thể gọi một lúc cả chục xe tắc xi vì bố nó giàu ghê

lắm.

Tôi ngoái cổ nói với bố:

- Con đi ra bãi biển một lúc.

Không có tiếng đáp. Tôi nghĩ, với ông, tôi là đứa chết rồi.

Tôi dầm chân trong nước biển vừa đi vừa nghĩ cách kiếm tiền. Phải mua một vé xổ số. Biết đâu đấy. Thế nào cũng có người trúng mà tại sao người đó lại không phải là tôi? Hay là tôi đi tìm chiếc thuyền bằng gỗ dái ngựa. Nó nằm đâu đó trên bãi biển này, vùi sâu dưới cát và hàng trăm năm nay không một ai tìm thấy. Biết đâu đêm nay nước biển dạt vào cuốn trôi cát, làm lộ ra con thuyền và tôi sẽ phát hiện ra nó, tôi có quyền đòi tiền thưởng. Ít ra cũng được một nghìn đôla. Chà chà, lúc đó tất cả chúng nó sẽ bám lấy mình. Mình sẽ thuê một xe tắc xi mạ vàng đưa Tania rong chơi đây đó.

Bãi biển vắng tanh. Trăng sáng vắng vặc. Tôi tiếp tục đi, đi mãi. Phố xa nhà cửa lụi dần về phía sau. Tôi không hề cảm thấy sợ mặc dù đêm đã khuya và tôi hoàn toàn đơn độc. Tôi chỉ tập trung vào việc tìm kiếm con thuyền và cân nhắc xem nên đầu tư khoản tiền thưởng như thế nào. Đôi lúc tôi thấy một vật gì đó nhô lên từ bãi cát và tôi hộc tốc chạy tới chỗ đó. Nhưng chỉ là những thùng phi, những mảnh ván bị sóng biển đánh dạt vào bờ. Quả thật tôi không nghĩ nghiêm túc là sẽ phát hiện ra cái thuyền đó. Trong thực tế làm gì có những chuyện như thế, nhưng dù sao tôi vẫn kiên trì với ý nghĩ, biết đâu vận may sẽ đến với mình và tôi sẽ tìm thấy con thuyền cổ ấy.

Một lúc sau tôi quyết định đi lên đỉnh doi cát, từ đây có thể nhìn xa hàng dặm. Tôi cố gắng leo lên đụn cát đó và đi tới một cái cây nằm nghiêng nghiêng vì quanh năm phải chống chọi với gió cát. Đúng lúc đó một đám mây che lấp ánh trăng và trời trở nên tối đen. Một giọng nói trầm trầm vang lên trong đêm tối tĩnh mịch:

- Cháu tìm cái gì đấy?

Tôi giật bản mình, sợ bủn rủn cả người. Tôi hoàn toàn đơn độc, không ai có thể cứu giúp tôi, bãi biển vắng tanh vắng ngắt, lại đêm hôm khuya khoắt như thế này. Tôi định bỏ chạy nhưng hai chân như bị chôn chặt trong cát.

- Cháu tìm cái gì đấy? - Giọng nói lại vang lên. Tôi nhìn chăm chăm vào cái cây giữa trời đêm và trông thấy một cái bóng mờ ảo ngồi trên cát. Tôi không nhận rõ mặt người, nhưng theo giọng nói thì đó là tiếng nói của người đã cao tuổi lắm rồi.

Cuối cùng tôi cũng bớt sợ và nói:

- Cháu đi tìm cái thuyền gỗ dái ngựa. Thế cụ là ai?

Ông già không trả lời tôi mà lại hỏi tiếp:

- Này, thế cháu tìm cái thuyền đó để làm gì?

Tôi ấp úng:

- Tiền thưởng. Khoản tiền thưởng là một nghìn đôla.

- Cháu sẽ làm gì với khoản tiền đó, nếu như cháu tìm thấy cái thuyền ấy?

Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không quay đầu và chạy biến đi. Đúng là tôi vẫn còn thấy sợ nhưng dù sao tôi cũng đã lấy lại được bình tĩnh và nhất định tôi sẽ chạy nhanh hơn ông già này. Và lại ở ông ta có cái gì đó gây tò mò với tôi. Ông có giọng nói buồn buồn nhưng đồng thời cũng tỏ ra rất từng trải, thông thái.

Tôi nói:

- Thưa cụ, một cô gái... cô ấy tên là Tania. Cháu cần tiền để đi chơi với cô ấy. Không phải một nghìn mà chỉ mười đô la thôi. Nhưng nếu có được một nghìn đôla thì thật tuyệt vời.

Ông già lặng đi một lúc lâu không nói gì. Tôi không thấy rõ khuôn mặt ông nhưng tôi nghe rõ tiếng thở của ông. Cuối cùng ông già nói:

- Cháu nói rằng tiền có thể làm cho cô bạn đó yêu thích cháu ư? Cháu nghĩ rằng một nghìn đôla sẽ làm cho cháu được mọi người yêu mến à?

Cách nói của ông già làm tôi thấy là lạ. Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Ông ra lệnh:

- Ngồi xuống, hãy ngồi xuống và nghe lão nói đây.

Suýt nữa thì tôi ù té chạy. Mọi chuyện có vẻ ma quái, rùng rợn nhưng tôi lại làm theo lời ông già. Tôi có cảm giác ông tin rằng mọi người vâng lời ông. Vì thế tôi ngồi bệt trên bãi cát nhìn đăm đăm vào đêm tối mênh mông và cố tìm hiểu xem cụ già này là người như thế nào.

- Ta sẽ kể cháu nghe một câu chuyện. Cháu phải ngồi yên mà nghe. Khi ta kể xong cháu mới được phép đứng dậy và đi. Nhưng cháu không được bỏ đi khi lão chưa kể xong. Rõ chưa?

Tôi nhìn cái bóng mờ mờ của ông già, gật đầu và ngồi yên không động đậy. Ông đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau đây.

2

Cách đây lâu lắm rồi có một người hát rong ở Melbourne. Ông ta đứng gần nhà ga và chơi nhạc cho những người qua đường nghe. Trên khắp thân thể người nhạc công đó chỗ nào cũng cắm những lá cờ nhỏ. Quần dài, áo sơ mi và áo khoác cũng may từ nhiều lá cờ. Trên chiếc mũ hình quả dưa cũng cuốn một lá cờ. Khi ông ta ấn vào một cái nút thì ở mũ của ông hiện ra một cái lỗ nhỏ và nhiều lá cờ bật ra.

Người nhạc công chơi nhiều nhạc cụ khác nhau cùng một lúc. Ông nhấn chân lên bàn đạp và cả ba cái trống gõ liên hồi. Một cái dây buộc chiếc kèn ôcmônica qua mặt ông còn hai tay thì chơi đàn ghi ta. Tiếng nhạc của người nhạc công thật kinh khủng, những người qua đường đứng lại chẳng qua chỉ để nhìn con chó của ông ta. Đó là con Tiny, nó ngậm một cái mũ đi vòng quanh và mọi người ném tiền vào mũ. Con Tiny cũng khoác một cái áo có màu cờ nước úc. Hễ trong mũ không còn tiền là nó đứng thẳng người, đi bằng hai chân sau y như người để xin tiền. Lúc đó mọi người đều cười thích thú và ném tiền vào mũ.

Người hát rong - không ai biết tên thật của ông ta - ghen tức với con chó. Ông ta cảm thấy mọi người cho tiền chẳng qua vì con chó chứ không phải vì tiếng nhạc của mình. Nhưng ông không thể làm gì hơn vì ông cần tiền.

Ngày tháng trôi qua, người hát rong ngày càng sâu não. Ông ta muốn mọi người yêu thích mình chứ không phải là con chó. Từ đó ông đối xử tệ bạc với

Tiny khi không có người nào ở gần. Tiền được ít là ông đổ tội cho con chó. Nhiều ngày quên không cho ăn, con chó tội nghiệp gầy rộc đi và yếu đến mức không tha nổi cái mũ để xin tiền. Nó vất vả dùng răng kéo lê cái mũ trên mặt đất.

Cuối cùng có một người ở hội Bảo vệ loài vật tới gặp người hát rong ngay trong lúc ông ta đang biểu diễn ở gần ga. Người ấy nói:

- Con chó của ông trông thảm hại quá. Ông không chịu chăm sóc nó. Nó bị đói ăn đến nỗi gãy giò xương. Từ nay trở đi, chừng nào sức nó chưa hồi phục, ông không được phép bắt nó làm việc. Tôi cho ông ba tuần để bồi dưỡng cho nó. Nếu đến lúc đó nó vẫn gầy yếu chúng tôi không cho ông nuôi nữa và ông sẽ chịu tiền phạt.

Lúc đó nhiều người đứng xung quanh và nghe toàn bộ câu chuyện. Một người đàn ông nói to:

- Hãy trông con chó khốn khổ kia, thật là nhục nhã.

Nhiều người la ó chê trách người hát rong làm cho ông ta xấu hổ đỏ chín cả mặt. Ông ta vội vàng thu xếp nhạc cụ, cho tất cả lên ô tô và cùng con Tiny biến thẳng.

Người hát rong sống ở ngoại ô thành phố. Ông ta phải đi một quãng đường dài và trên đường đi đầu óc ông ta quay cuồng về câu chuyện vừa xảy ra. Ông ta lầu bầu với mình: “Tất cả chỉ vì con chó đáng nguyên rủa này. Không có nó thì đâu đến cơ sự này”. Càng đi cơn giận trong người ông ta càng sôi lên. Khi về tới nhà ông ta tóm gáy con Tiny và đi ra phía sân sau. Giữa sân là một cái giếng cạn nhưng rất sâu, sâu đến nỗi đứng ở trên không nhìn thấy đáy.

Người hát rong lầu bầu:

- Tao sẽ quẳng mày xuống dưới đó. Mày không phải làm việc ba tuần. Được, tao cho mày nghỉ phép sung sướng nhé.

Ông ta lấy một cái xô và buộc dây vào. Sau đó đặt con Tiny vào xô và thả xuống giếng. Con chó tội nghiệp vẫy đuôi và sủa vang, nhưng chỉ một lát sau người ta không còn nghe thấy tiếng sủa của nó nữa. Khi cái xô xuống tới đáy nó nhảy vọt ra và xục xạo đánh hơi khụt khịt. Đáy giếng ẩm ướt, từ thành

giếng thỉnh thoảng có giọt nước rơi tí tách, song ở đây không có gì có thể ăn được. Người hát rong kéo chiếc xô lên và đi vào nhà.

Con Tiny ngẩng đầu nhìn lên và nó chỉ thấy một quầng ánh sáng xa vời. Nó chạy lòng vòng ở đáy giếng và ngược mắt nhìn vệt ánh sáng xa xăm.

Ngày hôm sau người hát rong đi làm không có con Tiny. Thiếu con chó ngoạm mũ xin tiền nên ông ta quẳng cái mũ trên mặt đất với hy vọng mọi người sẽ vớt tiền vào đó. Nhưng gần như chẳng ai cho tiền. Người hát rong cố gắng hết sức, chơi tất cả các bản nhạc mà ông ta biết, và kể cả chuyện tiểu lâm. Vất vả tất bật suốt ngày vậy mà chỉ được dăm hào chỉ. Giờ thì ông già biết chắc rằng mọi người ưa thích con Tiny chứ không ưa gì ông.

Ông ta phóng xe về nhà và quẳng xuống giếng một miếng thịt. Khi nghe tiếng sủa ăng ăng yếu ớt xa vời của Tiny ông già nói:

- Mày đừng có cầu xin, không ăn thua gì đâu, chưa hết ba tuần, tao không cho mày lên. Tao phải cho mày một bài học.

Ngày nào ông già cũng đi làm, và kết quả hôm nào cũng như hôm nào. Ông ta lại chơi nhạc, nhưng hầu như chẳng có ai quẳng tiền vào mũ. Người hát rong nhủ thầm: “Không có con Tiny thì không ai ưa thích mình cũng như những bản nhạc của mình”. Ông ta tức điên lên, ông ta muốn mọi người yêu thích mình. Ông ta không coi tiền là quan trọng nhất. Chiều chiều, mỗi khi về nhà ông ta lại quẳng xuống giếng một miếng thịt cho con chó tội nghiệp. Ông ta hậm hực:

- Mày học nhanh lên cho chóng béo. Nếu không đừng hòng ra khỏi đây.

Con Tiny chạy vòng quanh đáy giếng. Ngày cũng như đêm nó luôn ngược đầu nhìn lên và hy vọng người ta sẽ đưa nó ra khỏi giếng. Nhưng không ai đến với nó ngoài người hát rong mỗi ngày quẳng cho nó một miếng thịt.

Ba tuần trôi qua một cách chậm chạp. Ngày nào ông già cũng ra sức chơi nhạc nhưng mọi người chỉ thờ ơ đi qua, chẳng buồn để ý. Với con chó thì ba tuần đó mới dài làm sao, nó nằm bệt dưới đáy giếng, ngược mắt nhìn trời hy vọng có người đến cứu nhưng chẳng thấy một ai.

Cuối cùng thì ba tuần cũng trôi qua. Người hát rong kéo con Tiny lên. Ông ta dùng cái xô xuống giếng nhưng con Tiny không biết phải làm gì. Nó đi vòng

quanh cái xô nhưng không nhảy vào trong xô. Người hát rong không tính tới tình huống này. Ông ta gào lên:

- Nhảy vào đi, đồ ngu xuẩn.

Nhưng giếng sâu quá, con Tiny đâu có nghe thấy gì. Cuối cùng ông ta phải làm một chiếc thang dây, tốn không biết bao nhiêu tiền. Lại phải mất mấy ngày bện thang. Con Tiny còn phải chờ thêm mấy ngày nữa.

3

Bỗng có một chuyện xảy ra làm đảo lộn tất cả. Người hát rong trúng xổ số. Ông ta nhận được một bức thư trong đó ghi rõ ông ta được thưởng hơn một triệu đôla. Ông ta sướng phát điên lên. Việc đầu tiên ông ta làm là vợ tất cả cờ quạt mũ mành, nhạc cụ quẳng hết vào đồng rác. Sau đó, mua một chiếc ô tô và một bộ dàn stereo mới tinh. Ngày nào ông ta cũng ra cửa hàng để mua những thứ mà mình thích thú. Chẳng bao lâu ngôi nhà của ông ta chất đầy những đồ dùng xa xỉ đắt tiền.

Suốt thời gian đó con Tiny vẫn nằm ở dưới đáy giếng, cất tiếng sủa khản đặc và cố ngược mắt nhìn bầu trời cao vòi vọi. Tối nào người hát rong cũng quẳng xuống giếng một miếng thịt và tự nhủ sáng mai sẽ cho nó lên. Nhưng sáng ra ông ta lại quên phứt chuyện đó và lại mê mải với các công việc khác.

Sự thật là ông ta vẫn còn rất buồn khổ. Ông ta không có thêm một người bạn nào.

Khi ở cửa hàng thì những người bán hàng hết sức niềm nở vui vẻ với ông ta. Bọn họ vỗ vai khen ông ta sáng suốt, thông minh mỗi khi ông ta mua một cái gì đó. Nhưng hễ bán xong người ta không còn quan tâm và chẳng buồn tiếp chuyện ông ta.

Cuối cùng người hát rong cũng nhận ra rằng mình chỉ có mỗi một người bạn, đó là con Tiny.

Nó là con vật duy nhất yêu ông, vậy mà ông đã quẳng nó xuống giếng. Ông ân hận về những việc đã làm với con chó nhỏ tội nghiệp. Ông vội vàng leo xuống giếng để cứu nó. Ông sợ lắm vì giếng sâu quá. Nhưng không còn cách nào khác.

Càng xuống sâu mùi hôi thối càng bốc lên nồng nặc. Khi xuống tới đáy ông ta bọc con Tiny vào chiếc khăn len và bám thang dây đưa nó lên. Trong lúc ông leo, con Tiny rối rít liếm mặt chủ, mặc dù chính ông chủ đã đầy đọa, ném nó xuống giếng.

Khi lên đến mặt đất ông ta để con chó xuống, trào nước mắt nhìn con chó tội nghiệp. Đầu nó cứ ngửa lên, hai con mắt ngược nhìn chăm chăm bầu trời cao. Nó không thể cúi đầu xuống. Cái gáy của nó đã trở nên cứng đờ vì suốt thời gian qua nó luôn ngửa đầu nhìn lên trời và đi vòng vèo ở đáy giếng. Người hát rong nghẹn ngào, nước nở:

- Ôi, sao tao làm tình làm tội mà đến như thế này? Tiny, hãy tha thứ cho tao, tha thứ cho tao.

Con Tiny lại rối rít liếm mặt ông già.

Từ đó con chó lúc nào cũng ngửa mặt và ngược mắt nhìn trời. Không một bác sĩ thú y nào, không một tiến sĩ nào chữa được cái tật này của nó. Tiny ở dưới giếng lâu quá và trong suốt quãng đời còn lại con Tiny luôn phải sống trong tư thế co rụt cổ ngửa mặt nhìn trời.

Người hát rong hết sức săn sóc con chó tội nghiệp, mua cho nó những thức ăn ngon nhất và đi đâu cũng mang nó theo. Con Tiny quẩn quít dưới chân chủ vui mừng vẫy đuôi cho dù cổ nó vẫn bị co lại và hai con mắt vẫn nghech lên trời.

Con Tiny dành cho người hát rong tất cả tình thương yêu của nó mặc dù ông ta đã hành hạ nó rất tàn nhẫn. Người hát rong thêm có được sự thương yêu của con người. Ông nói với con Tiny:

- Tao thật vô tích sự nên chỉ có mỗi mày là bạn.

Cho tới một hôm bỗng ông ta nảy ra một sáng kiến tuyệt vời. Ít ra thì ông ta tự cho đó là một sáng kiến tuyệt hay. Ông ta đăng quảng cáo trên báo:

TOÀI TAẼNG MỎI NGŌŌŌI NẼÁN VŌI TOÀI MŌT NŌA LA

PHŌA HOA HOÀNG, SŌA NHAŌ 12

HAŌNG NGAŌY TŌŌ 9 GIŌŌ.

Ông già nói với con chó:

- Tiny, từ nay bọn chúng sẽ yêu thích ta. Giờ thì ta sẽ cho họ tiền chứ không phải họ cho ta nữa. Ta sẽ cho một nửa những thứ ta có. Ta cần gì những một triệu đôla. Chỉ nửa triệu cũng đủ. Ai cần tiền có thể đến ta bất cứ lúc nào để lấy một đôla.

Ngày hôm sau người hát rong dựng một cái lều trên mảnh vườn trước cửa nhà ông ta để bàn ghế và một cái xô chứa đầy đô la bằng kim loại. Trước lều, treo một tấm biển với dòng chữ:

PHAÙT CHAẢN TIEÀN.

MOÃI NGÖŌŌI MOẮT NŌẢLA.

Đúng 9 giờ có hai thằng nhóc ăn mặc nhếch nhác tới. Một đứa hỏi:

- Bố già, cho tiền ở chỗ nào đấy?

Đây là điều bất ngờ đối với người hát rong vì ông ta không tính đến chuyện bọn trẻ con sẽ kéo tới xin tiền, lại càng không tính đến những đứa bé hồn xược. Nhưng dù sao thì ông già cũng muốn giữ lời hứa. Ông ta lấy một đồng đôla để trong xô dưới gầm bàn đưa cho thằng bé. Nó nhìn đồng đôla chăm chăm rất lâu rồi nói với đứa bạn:

- Tiền thật mà ạ!

Nói xong nó quay người chạy biển. Thằng thứ hai cũng chìa tay, cầm vội đồng tiền cho vào mũ rồi cũng lui rất nhanh trước khi người hát rong có thể thay đổi ý kiến.

Càng ngày bọn trẻ kéo tới càng đông và tụ tập trước lều vải. Tin tức lan truyền rất nhanh và bọn trẻ trong vùng ùn ùn đổ về ngày càng đông.

Người hát rong bảo chúng đứng thành hàng và đừng chen lấn xô đẩy nhau. Tuy vậy chúng vẫn chen lấn, một số đứa tìm cách nhoi lên trên.

Người hát rong bực mình vì thấy bọn trẻ khó bảo. Ba thằng nhóc đầu tiên vớ được tiền liền ù té chạy. Đứa thứ tư là một con bé có cặp mắt nâu to tướng. Nó rụt rè nói:

- Bác, cháu xin cảm ơn bác rất nhiều.

Nói xong nó quay đi và bước ra khỏi lều nhưng người hát rong gọi con bé trở lại đưa cho nó thêm một đồng đòla nữa và nói:

- Cháu hãy cầm lấy, cháu là một đứa bé ngoan và là đứa duy nhất đã biết nói lời cảm ơn.

Đứa bé kể tiếp cũng là một con nhỏ. Nó đã nghe thấy tất cả những điều mà người hát rong vừa nói. Sau khi ông ta đưa cho nó một đồng đòla nó liền nói:

- Thưa ngài, xin cảm ơn ngài rất nhiều! - Nói xong nó đứng ngậy ra chờ. Người hát rong hỏi:

- Cháu không đi còn chờ gì nữa?

Con bé trả lời:

- Cháu chờ đồng đòla thứ hai, thưa ông. Cháu cũng nói cảm ơn, vậy thì cháu phải được thêm một đồng nữa chứ?

Người hát rong thở dài và giúi cho nó thêm một đòla.

Từ đó bọn trẻ đều biết chuyện và đứa nào cũng không quên nói: “Cảm ơn”. Thế là người hát rong phải cho mỗi đứa hai đòla. Ông ta cười một mình. Ít ra thì bọn trẻ cũng tỏ ra biết ơn.

Dòng người xếp hàng mỗi lúc một dài, chẳng bao lâu nó đã dài tới tận cuối phố. Sau khi khoảng 50 đứa trẻ nhận được mỗi đứa hai đò la thì đến lượt bà lão đứng đầu dòng người xếp hàng. Người hát rong đưa cho bà ta đồng một đòla. Bà cụ lật đi lật lại đồng tiền trong lòng bàn tay rồi nói:

- Ông thật là một người tốt bụng. Quý hóa quá.

Người hát rong mỉm cười và đưa thêm cho bà cụ đồng năm đòla. Ông ta vui mừng vì thấy bà lão quý mến mình.

Sáng hôm đó càng lúc càng có đông người lớn xếp hàng. Ai đặc biệt lịch sự đều được cho thêm tiền. Người hát rong đã cho một người phụ nữ trẻ năm mươi đò la khi người đó nói với ông ta:

- Ôi, ông thật là một người nhân từ, độ lượng và giàu lòng trắc ẩn.

Ông ta phấn chấn vui vẻ ra mặt và nghĩ rằng bây giờ thì mọi người đã thấy mình là một người nhân hậu. Ông xoa đầu con Tiny và đôi lúc hơi bực mình với nó khi thấy có người ở trong hàng nhìn nó. Nhưng giờ đây ông đã có những người ngưỡng mộ mình nên không còn ầm ức ghen tức với con Tiny nữa. Đến gần trưa thì xô tiền cạn hẳn. Người hát rong treo một cái bảng mới:

ÑOÙNG CỒÙA.

ÑI NGAÂN HAØNG LÓNH TIEÀN

Ông ta lĩnh hai xô tiền ở ngân hàng và nói với người thủ quỹ:

- Tốt nhất cho tôi thêm một ít tiền giấy.

Khi về đến nhà ông ta thấy người xếp hàng dài cả dặm. Dòng người đó kéo dài tới cuối phố và còn vòng quanh một khu nhà nữa. Khi ông ta đi qua, mọi người vỗ tay hò reo vui vẻ. Một vài người hân hoan nói thật to:

- Xin chào bác hát rong tốt bụng!

4

Ôi chao, chưa bao giờ có người nào gọi ông ta là người hát rong tốt bụng cả. Ông cảm thấy lâng lâng sung sướng. Ông ta về lại cái lều của mình và tiếp tục phát tiền cho mọi người. Số đông nhận mỗi người hai đôla, những người tỏ ra lễ phép, lịch sự thì nhận được nhiều hơn. Một lão già bước tới, quỳ mọp xuống và hôn chân người hát rong. Lão run rẩy nói:

- Ôi con người từ tâm vĩ đại, cháu xin cảm ơn người ngàn lần!

Người hát rong rất cảm động. Ông nói:

- Chết, xin cụ đừng làm như vậy.

Và ông ta đưa cho lão già hai mươi đôla. Chẳng mấy chốc chuyện này lan ra nhanh chóng trong dòng người xếp hàng. Người ta rỉ tai nhau, càng nói tốt về người hát rong thì càng nhận được nhiều tiền. Nhiều người rời khỏi hàng vì họ không muốn hạ mình cầu xin. Nhưng lại có nhiều người thế ngay vào chỗ của họ và chẳng bao lâu mỗi người mỗi người nhận được hai mươi đôla.

Đến năm giờ chiều người hát rong treo tấm bảng với dòng chữ: “Đã đến giờ đóng cửa, ngày mai phát tiếp”. Ông ta đi vào trong nhà, người mệt mỏi rã rời, ngồi xuống ghế và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến nửa đêm ông ta nghe thấy có tiếng động ở ngoài đường liền đi ra phía cửa sổ và giật mình khi thấy mọi người vẫn xếp hàng kín cả phố. Nhiều người mang theo chăn và lăn quay ra ngủ, có người thậm chí dựng lều. Một người đàn ông kéo đến một cái xe bày bán bánh mì batê và dôi rán. Không ai muốn bị mất chỗ, mọi người đều chờ đợi cho hết đêm ngay trên đường phố, như người ta xếp hàng mua vé biểu diễn của các ngôi sao nhạc pop vậy. Người hát rong mỉm cười. Ông ta thấy mình như một ngôi sao điện ảnh. Tất cả họ tới đây chỉ vì mình!

Một nhóm phóng viên truyền hình tới rất sớm, họ phỏng vấn người hát rong. Và ông ta xuất hiện trên màn hình vào chương trình bản tin chiều. Người từ bốn phương đổ về xem sự kiện này. Cảnh sát được điều đến điều khiển giao thông và giữ gìn trật tự. Dòng người mỗi lúc một dài hơn và người hát rong chỉ mỗi lúc một nhiều tiền hơn. Ông ta buộc phải chi thì đúng hơn. Mọi người trông chờ ông phải cho họ khi họ tử tế với ông. Họ rất cố gắng để lấy lòng người hát rong, có những người còn giương những tấm biển đề tên ông, có người lại còn vẽ cả chân dung ông nữa. Một nhóm lập thành ban nhạc và hát vang bài hát ca ngợi sự nhân từ, hào hiệp của người hát rong. Hai sinh viên làm thơ ca ngợi ông và ông đã thưởng cho họ mỗi người hai trăm đôla.

Đến ngày thứ ba dòng người đã dài tới bốn dặm. Mọi người phải chầu chực ba ngày mới đến lượt và người hát rong đã chi hết nửa triệu đôla. Sáng nào nhà ngân hàng cũng cho một chiếc xe bọc thép chở tiền đến. Con Tiny nghênh nghênh cái đầu chạy đi chạy lại và liếm láp hết tay người này đến tay người khác.

Gần cuối tuần xe bọc thép chở một thùng tiền lớn tới. Người hát rong nói:

- Tôi cần một trăm nghìn đôla để phân phát vào những ngày cuối tuần.

Ông giám đốc ngân hàng đáp:

- Tôi rất lấy làm tiếc, ông chỉ còn có chín mươi nghìn. Nếu tôi là ông thì tôi sẽ không phân phát nữa, giữ lại ít tiền cho bản thân mình.

Quả đó là một lời khuyên tốt nhưng người hát rong không thể làm theo lời khuyên đó. Đám đông chờ tiền, có những người đã chầu chực ba ngày ba đêm. Người hát rong tìm cách phân phát số tiền ít hơn nhưng không được vì mọi người đã biết cái giá của những lời tán tụng, ngợi ca. Hai trăm đôla cho một bài hát hay ca ngợi người hát rong, năm mươi đô la cho một bức chân dung ông ta. Người hát rong cố chia ít tiền hơn nhưng mọi người la hét phản đối, họ cho như vậy là không công bằng. Họ nói rằng họ bị đánh lừa.

Người hát rong cảm thấy bức dọc vì chuyện đó. Ông thấy bọn người này không thực bụng quý mến mình. Ông không còn nghe nổi những lời khen của họ đối với ông. Nhưng ông buộc phải tiếp tục làm cái công việc mà ông đang làm. Cuối cùng thì cái giây phút kinh khủng đó đã đến. Ông không còn tiền. Không còn một chình. Ông viết lên tấm bảng:

HEÁT TIEÀN!

Ông treo cái bảng trước cửa lều và cùng với con Tiny chạy tọt vào trong nhà. Tin tức lan nhanh như ánh chớp. Mọi người la hét:

- Hết tiền rồi!

Dòng người tản ra. Họ kéo tới trước cổng nhà người hát rong. Ông ta vô cùng lo sợ. ai đó ném một hòn đá vào cửa sổ, kính vỡ toang rơi loảng xoảng. Có người hét tướng lên:

- Quân vô lại, đồ lừa đảo!

- Đồ gian manh!

- Trời ơi, tôi phải chầu chực suốt hai ngày nay!

- Tóm lấy nó, cho nó một bài học!

Lại một hòn đá nữa làm vỡ toang thêm một cửa kính. Người ta đập cửa thình thình. Cánh cửa rung lên bần bật. Người hát rong biết rằng chỉ ít phút nữa cánh cửa sẽ bị bật tung... Ông vội vàng chạy ra cửa sau, con Tiny bám gót chủ. Sân sau trơ trọi, không có chỗ nào có thể che chở cho ông già. Ông nghe rõ tiếng la hét, đập phá. Ông hốt hải chạy vội vàng. Bỗng ông trông thấy cái thang dây vẫn treo lủng lẳng trong giếng cạn. Người hát rong chạy ào tới và

vội vàng tụt xuống giếng để con Tiny ở trên bờ. Vừa lúc đó lũ người hung dữ la hét om sòm tràn tới sân sau.

Khi thấy người hát rong đã trốn thoát đám đông như bưng tỉnh và nhào vào đập phá tan tành những thứ mà ông ta mới mua sắm được, sau đó họ đập phá ngôi nhà. Một nhóm người hung hãn phá hàng rào phía sau nhà và cả cái thành giếng. Họ không thể ngờ rằng người hát rong khốn khổ đang ẩn náu dưới đáy giếng sâu thẳm.

Phải một lúc lâu sau cảnh sát mới lập lại được trật tự và giải tán đám người đó. Nhưng đã quá muộn, ngôi nhà đã bị đập phá tan tành. Người hát rong ngược mắt nhìn lên miệng giếng và chỉ thấy ánh trăng mờ nhạt. Ông nghĩ lúc này chắc có thể kêu cứu được rồi. Ông hét rất to nhưng không có tiếng trả lời. Vì giếng quá sâu nên không ai nghe thấy tiếng cầu cứu của ông ta. Không một ai biết ông ở dưới đáy giếng trừ con Tiny.

5

Ngày lại ngày trôi qua. Không có ai tới cứu. Đáy giếng vừa lạnh vừa tối và hôi thối nồng nặc. Nếu không có Tiny thì chắc người hát rong đã bị chết đói. Con chó bé bỏng đó chạy hết chỗ này tới chỗ khác tìm thức ăn. Công việc này vô cùng vất vả đối với nó vì cổ nó bị vẹo nên ngoạm thức ăn rất khó khăn. Nó phải nằm nghiêng, dùng răng cầm chặt thức ăn rồi mới đứng lên để đi. Cứ như thế nó tha lúc thì mẩu bánh mì, lúc thì một khúc xương và hất xuống giếng.

Ngày lại ngày trôi qua, tuần lễ đã hết mà vẫn không một ai tới cứu. Người hát rong sờ dĩ sống được vì ông ăn tất cả những gì mà Tiny vớt xuống giếng. Có khi là miếng thịt thối ở trong thùng rác, khi thì là một mẩu vụn thừa bám vào đoạn xương mà một con chó nào đó bỏ dở. Có lần Tiny hất xuống một con mèo chết. Nhưng dù bất kể cái gì, người hát rong đều nhắm mắt mà nuốt vì nếu không sẽ chết đói.

Con Tiny mang mọi thứ mà nó kiếm được hất xuống giếng cho chủ còn bản thân nó gần như không ăn gì. Sau một tháng người nó chỉ còn da bọc xương. Nó phải vất vả lắm mới lết nổi tới miệng giếng...

Ngày nào người hát rong cũng kêu la cầu cứu nhưng nào có ai nghe thấy. Ông ta ngược mắt cầu khẩn trời đất và những áng mây bay tít tận trời cao nhưng không có tiếng trả lời. Một nỗi kinh hoàng đã xảy ra. Người hát rong bỗng nhiên không thấy thức ăn thừa, xương xẩu, thịt thiu rơi xuống giếng nữa. Ngày hôm sau, hôm sau nữa, rồi hôm sau nữa tình hình không có gì thay đổi. Ông ta liếm những giọt nước bám ở thành giếng, bụng đói cồn cào vì không có gì ăn. Ông biết ông không còn chịu đựng lâu được nữa. Ông mệt lả và lo lắng không biết có chuyện gì đã xảy ra đối với Tiny.

Hết tuần thứ năm người hát rong lấy hết tàn lực gào thét to ở dưới giếng. Thực ra đó chỉ là tiếng rên rỉ yếu ớt. Ông ngược mắt nhìn ánh sáng lờ mờ nơi miệng giếng. Phải chăng có bóng ai đó đang nhìn xuống? Phải chăng có tiếng gọi. Ông cố dỏng tai nghe.

- Chờ đây, bọn ta sẽ cứu người!

Một lúc sau sợi cáp được dòn xuống có cả một mảnh gỗ để ngồi. Người hát rong ngồi lên tấm gỗ đó rồi thều thào:

- Kéo tôi lên, kéo tôi lên đi!

Khi lên đến miệng giếng, ông ta nhắm nghiền hai con mắt lại. Tuy nhiên ông ta vẫn nhận ra bóng năm người đàn ông với chiếc ô tô có tời quay. Họ nhìn người đàn ông gầy dơ xương, râu tóc rậm rì, hôi thối bám thiu.

- Chúng ta phải đưa ngay ông ta tới bệnh viện!

- Ông thật là may, nếu không có con chó thì chúng tôi làm sao biết ông ở dưới này! Tôi lại gần xem nó còn sống không thì nghe thấy tiếng rên của ông.

Người hát rong lê chân tới chỗ con chó. Nó đã chết. Nó chết đói vì nó đã dành toàn bộ thức ăn tìm được cho chủ. Người hát rong cúi xuống ôm con Tiny vào lòng, nước mắt ông ta trào ra. Ông nói với những người đàn ông:

- Các bác cứ để tôi ở đây, tôi có thể tự lo cho tôi được rồi.

Ông đào một cái hố nhỏ và chôn con Tiny ngay sau nhà, ông lấy một mảnh gỗ và đề lên đó dòng chữ:

NGÖÖØI BÄĪN TINY CUÛA TOÄI

HAỖY AN GIAÁC NGAØN THU!

Sau đó người hát rong bỏ đi, từ đấy không có ai trông thấy ông ta nữa.

6

Ông già nói:

- Câu chuyện đến đây là hết.

Tôi quên khuấy không biết mình đang ngồi ở đâu. Đêm đã khuya lắm và tôi thấy mình ngồi trên doi cát ven biển. Câu chuyện đã cuốn hút tôi hoàn toàn và tôi đang ở nơi nào đó xa vời vợi. Tôi nhìn về phía ông già nhưng không trông thấy rõ khuôn mặt của ông cụ. Tôi muốn hỏi có đúng câu chuyện đã xảy ra như vậy không? Tôi muốn biết số phận người hát rong sau đó như thế nào? Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì ông già đã bảo:

- Đi đi cháu, chuyện đến đây là hết rồi. Hãy để ta ngồi đây một mình, ta mệt rồi!

Tôi không muốn đi, nhưng ông già nói như ra lệnh. Vì thế tôi đứng lên và từ từ rời doi cát. Tôi mới đi được vài bước thì bỗng thấy ánh trăng tỏa sáng mênh mang. Tôi quay lại nhìn chỗ cái cây, nơi ông già vừa ngồi kể chuyện. Lúc này tôi nhìn thấy ông rất rõ. Râu trắng như cước. Ông đứng dậy và bước đi trong ánh trăng sáng ngời. Ông ngược mắt nhìn trăng sao trên bầu trời.

Tôi giật mình thấy cổ ông bị vẹo. Ông không cử động được cái cổ của mình. Vào những ngày cuối đời ông đã bị trừng phạt, luôn luôn phải ngược mắt nhìn lên như cách đây nhiều năm ông từng ngồi dưới giếng ngược mắt nhìn lên trời cao.

Câu chuyện này là có thật. Ông già tóc bạc đó chính là người hát rong. Tôi đôi mắt nhìn ông đang lững thững bước đi. Lúc đó trời bỗng tối xầm lại và ông già hoàn toàn biến mất.

Tôi chạy rất nhanh về nhà và nhảy lên giường. Nhưng tôi không tài nào ngủ được. Tôi trằn trọc suy nghĩ mãi về câu chuyện lạ lùng này, về con chó Tiny và người hát rong, người đã muốn dùng tiền để mua tình yêu của con người.

Sáng hôm sau tôi gặp bố ở cầu thang. Ông giúi vào tay tôi mười đôla và bảo:

- Nếu Tania chỉ đồng ý đi chơi với con khi con đón nó bằng xe tắc xi thì chắc con cần phải có tiền.

Tôi nói:

- Con cám ơn bố.

Tôi nhét đồng mười đôla vào túi, sau đó tới gặp Tania và bảo tôi không cần cô ta nữa.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

CÓ GÁI BĂNG BĂNG

1

Trước kia tôi luôn tránh xa những người có mái tóc đỏ hoe.

Mong các bạn đừng nghĩ rằng tôi là kẻ tôn thờ màu tóc nhé. Các bạn nghe tôi kể câu chuyện sau đây rồi hãy phán xét.

Mọi chuyện bắt đầu từ ông Mantolini và những pho tượng của ông ấy.

Những pho tượng bằng nước đá của ông Mantolini quả thật là tuyệt vời. Ông tạc những pho tượng bằng nước đá và bày chúng trong cửa hàng cá của mình ngay gần cảng. Mỗi tháng ông trưng bày một pho tượng mới.

Lúc là pho tượng một con công rục rở xòe đuôi. Khi là một con cá khổng lồ còn ngậm dây câu giũa giũa cho đến chết. Một trong những pho tượng mà tôi ưa thích nhất là tượng con chuột túi mang chú chuột con nằm trong túi với đôi mắt nhìn ngơ ngác.

Nhưng câu chuyện này cũng hơi buồn. Vào ngày đầu tiên mỗi tháng, ông Mantolini lại vác pho tượng cũ ra cổng sau và quẳng ở ngõ hẹp, tượng sẽ tan biến thành nước và chỉ để lại một vệt đất ẩm vì thấm nước. Bao giờ ông ta cũng thay thế bằng một tác phẩm mới để bày trong cửa hàng. Pho tượng mới rục rở óng ánh và trong vắt như được tạc từ một tảng băng vùng Bắc Cực.

Sáng sáng, trên đường tới trường, bao giờ tôi cũng đứng lại ngắm nghía những pho tượng của ông Mantolini. Và vào ngày mùng một hàng tháng khi tan trường trên đường về bao giờ tôi cũng tạt qua cửa hàng để chiêm ngưỡng tác phẩm mới của ông. Tôi không tài nào tránh không đi qua ngôi nhà mà mới ngày hôm qua một tác phẩm nghệ thuật đã tan biến ngoài bãi rác.

Một hôm tôi hỏi ông:

- Tại sao bác lại vứt chúng đi? Ông Mantolini nhún vai nói
- Người ta sống rồi người ta lại chết mà.

Ông Mantolini hít một hơi dài. Giờ đến lượt ông sẽ hỏi tôi điều gì đây. Chắc vẫn cái câu hỏi mà ông đã hỏi tôi mấy tuần nay rồi. “Cô em họ tôi ở Italia sắp sang. Tháng sau đấy. Cậu đưa cô ấy tới trường nhé. Cậu là bạn. Em họ tôi tóc màu hung đỏ. Cậu đồng ý chứ?”

Tôi lại trả lời như mọi khi: “Rất tiếc, không được đâu”. Tôi không thể nói với ông là tôi không ưa mái tóc màu đỏ. Và lại tôi cũng không muốn xúc phạm đến tình cảm của ông.

Ông đứng ngây ra không nói nửa lời. Quả thật ông ấy bị bất ngờ vì chúng tôi coi nhau như những người thân thiết. Ông biết tôi rất thích những pho tượng của ông. Bao giờ ông cũng đi ra cửa và trò chuyện với tôi.

- Cậu thật là người lạ lùng.

Ông lắc đầu và đi vào trong cửa hàng.

Nước mắt ông Mantolini như trào ra. Tôi cảm thấy mình lại làm một điều không đúng. Thật là không phải, song tôi không thể kết bạn với một người có mái tóc đỏ.

2

Cả ngày hôm đó tôi cảm thấy day dứt, khó chịu trong lòng. Mãi đến khi tan học tôi mới cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút. Hôm ấy là ngày 1 tháng 9. Sẽ lại có

một pho tượng mới được bày trong cửa hàng. Tháng nào cũng như tháng nào và mọi người đều thấy thích thú.

Tôi chạy thật nhanh tới cửa hàng cá và nhìn chăm chăm vào cửa kính. Thật không thể tưởng tượng nổi. Bức tượng một cô gái bằng nước đá làm tôi nhớ đến những bức tượng cổ Hy Lạp ở trong viện bảo tàng. Cô ta có mái tóc dài rối tung, môi mỉm cười tươi rói. Mắt cô long lanh như kim cương. Tôi nói để các bạn biết, cô gái bằng băng này thật tuyệt vời, không thể tưởng tượng nổi.

Tôi nhủ thầm: “Ôi, nàng mới đẹp làm sao, tuyệt vời làm sao!”

Dù sao thì đây chỉ là một pho tượng vô tri vô giác. Bức tượng cô gái to bằng người thật để trong một tủ đá bằng kính để giữ lạnh. Má cô phủ một lớp hạt nước đóng băng nhỏ li ti.

Tôi ngẩn người và ngẩn nhìn pho tượng rất lâu. Tôi biết, làm như thế thật là ngốc. Nếu như có ai biết được tôi vừa nghĩ gì thì có lẽ tôi chết mất. Thật là ngượng. Tôi phải lòng tảng băng.

Ngày nào tôi cũng tới cửa hàng cá. Tôi đi học muộn chỉ vì cô gái băng. Hễ có phút rảnh rỗi nào là tôi ra ngay cửa hàng. Tôi như bị thôi miên. Đường như nụ cười của cô gái băng là để dành riêng cho tôi. Hai tay cô như vẫy gọi. Tôi tự nhủ: “Hãy tỉnh táo lên. Mà làm sao thế, đồ ngốc!” Tôi biết rõ mình là một kẻ rồ dại, nhưng pho tượng đó như có ma lực cuốn hút tôi. Tôi lại chạy vội ra cửa hàng cá. Còn ông Mantolini thì vẫn giận và lánh mặt tôi.

Tôi tưởng tượng cô gái băng là bạn gái của mình. Tôi sẽ kể cho cô ấy nghe về những điều bí mật thầm kín của riêng tôi. Mặc dù cô chỉ là một tảng băng nhưng tôi có cảm giác cô ấy hiểu những điều suy nghĩ của mình.

Ông Mantolini thấy rõ tôi bị cô gái băng hút mất hồn. Nhưng ông không hề bước ra cửa.

Lần nào tôi tới mua cá cho mẹ, ông đều lánh ra cửa sau và bảo người giúp việc tiếp tôi.

Ngày lại ngày trôi đi. Hết tuần này tới tuần khác. Cô gái băng vẫn nhoen miệng cười. Cô hoàn toàn không thay đổi. Bọn con trai cho tôi là kẻ dớ dẩn, làm sao lại có thể ngậy người ngăm tảng băng lạnh giá kia chứ. Nhưng pho tượng đó quả thật có sức mạnh đối với tôi. Thật đấy mà. Dần dần đến lượt bọn trẻ con chế giễu tôi. Một con bé tên là Simone bảo: “Cậu ta đang tương tự”. Tôi phải chịu bao lời chế giễu ở trường. Nhưng tôi bất chấp. Tôi vẫn đứng ngăm pho tượng ở cửa hàng.

Nỗi buồn man mác trong lòng tôi mỗi ngày một lớn hơn. Tôi muốn mang cô gái băng về nhà, muốn giữ mãi bên mình. Nhưng nếu mang pho tượng đó ra khỏi tủ đá, gặp không khí ấm thì khuôn mặt với nụ cười tươi rói đó sẽ tan biến thành nước.

Tôi lo sợ đến ngày mùng 1 tháng 10. Ngày hôm đó ông Mantolini sẽ quăng cô gái băng ra sau ngõ và cô ta sẽ tan biến thành nước dưới ánh mặt trời. Đến ngày cuối cùng của tháng chín tôi chờ cho tới khi ông Mantolini ra tiếp khách ở quầy hàng. Tôi hét lên:

- Ông không được vứt cô ấy đi. Cô ấy thật là đẹp, trông y như thật. Ông không được vứt. Xin ông đừng làm như thế!

Suýt nữa thì tôi đã nói: “Tôi yêu cô ấy”, song nếu nói như thế thì thật là ngốc.

Ông Mantolini nhìn tôi và nhún vai. Ông nói:

- Người ta sống rồi người ta lại chết. Cô ấy là băng, cô ấy lạnh, cô ấy là nước.

Tôi biết thế là hỏng. Ngày hôm sau tôi trốn học. Tôi nấp ở sau ngõ và chờ đợi. Giờ phút trôi qua chậm chạp. Thời gian dài lê thê. Song cuối cùng ông Mantolini và cô gái băng cũng xuất hiện. Ông ta quăng bức tượng bên cạnh thùng rác. Nơi an nghỉ cuối cùng của cô lại nằm lẫn với những đầu cá thối trong một cái ngõ hẹp vắng vẻ!

Ông Mantolini đi vào cửa hàng. Tôi chạy vội tới cô gái băng của mình. Những hạt băng bé nhỏ vẫn còn bám trên người cô, làn da cô dính dính và giá

buốt.

Kế hoạch của tôi là gửi cô ở một cửa hàng thịt. Tôi sẵn sàng trả tiền cho chủ cửa hàng nếu như ông ấy để cô gái vào trong tủ đá và hàng ngày tôi có thể đến thăm. Song tôi chưa hỏi ý kiến ông ấy. Nhưng tôi nghĩ ông ta sẽ không từ chối. Phải không các bạn? Mặt trời lên cao. Tôi phải làm thật nhanh.

Cho đến lúc này cô gái băng vẫn còn nguyên dạng. Tay cô vẫn vươn ra phía trước. Hình như cô biết thời gian của cô đã điểm. Tôi khẽ nói:

- Đừng sợ, ta sẽ cứu nàng.

Tôi không biết điều gì đã đến với mình. Tôi đang làm một việc hết sức ngu xuẩn, điên rồ. Tôi cẩn thận cúi xuống và nhẹ nhàng đặt lên môi cô gái băng một cái hôn.

4

Tôi hôn rất lâu. Đó là một nụ hôn dài nhất chưa từng có trong lịch sử. Môi tôi dính vào môi nàng. Thịt da tôi đông cứng và dính chặt vào tảng băng. Tôi cảm thấy có những cái kim lạnh giá làm tê cứng, đau buốt đôi môi của mình. Tôi tìm cách dăng môi mình ra nhưng không được. Cái đau tê dại làm tôi trào nước mắt. Những giọt nước mắt của tôi lăn trên má và rơi trên má cô gái băng.

Chúng tôi lại tiếp tục hôn nhau. Hôn mãi, hôn mãi. Tôi muốn dứt đôi môi của mình ra khỏi đôi môi của cô gái băng, nhưng vì tôi lo lắng cho cô nên tôi không thể đơn giản dứt ra, bỏ lại trên môi cô những mẩu da thấm máu, kỷ niệm đau xót về sự điên rồ của mình. Tôi đứng đấy, hôn đôi môi băng giá và bất lực không tài nào cựa quậy được. Tôi tìm cách kêu cứu nhưng không thể nói nên lời. Chỉ có tiếng u a u ơ phát ra ở mũi nghe đến phát khiếp. Không ai tới cứu tôi, tiếng kêu ú ớ của tôi như chìm trong ngõ vắng.

Tôi ôm chặt cô gái băng và bế thốc nàng lên. Pho tượng rất nặng và lại dính dính vì băng giá. Những ngón tay của tôi dính chặt vào bức tượng. Pho tượng

là người tù của tôi và tôi cũng bị cô gái băng cầm tù.

Mặt trời sưởi ấm phía lưng tôi. Những giọt nước mắt tuyệt vọng trào ra. Nếu tôi đứng ở đây thì pho tượng sẽ tan ra thành nước. Tôi sẽ được giải phóng nhưng sẽ mất đi cô gái băng của mình. Cái mũi, cái cằm xinh xắn của nàng sẽ tan biến thành những giọt nước lã tã.

Nhưng cái lạnh toát ra từ người cô gái băng thật kinh khủng. Đôi môi băng giá mỉm cười của cô đốt cháy da thịt tôi. Mũi tôi đã bị đóng băng. Tôi chạy khỏi cái ngõ hẹp ra ngoài đường. Nhiều người đang đứng ở bến xe buýt. Tôi như muốn la lên “Cứu tôi với, hãy giải thoát cho tôi nhưng xin đừng làm hỏng pho tượng”.

Nhưng chỉ có những âm thanh u u, ơ ơ phát ra. Mọi người tưởng tôi là một tên rồ. Có vài người cười, tưởng tôi làm trò hề. Chỉ có những tên điên điên khùng khùng mới ôm lấy một pho tượng để hôn.

Tôi chạy vọt tới cửa hàng của ông Mantolini. Tôi định dùng bàn chân để gõ cửa. Nếu làm như vậy thì tôi chỉ đứng một chân, lại ôm pho tượng rất nặng và đôi môi thì vẫn đang hôn đến lạnh cóng. Có tiếng rạn nứt lạo xạo. Tôi ngã vật xuống. ôi thật đau đớn, khốn khổ làm sao? Ngón tay, đầu gối và đôi môi của tôi nhức nhối, rã rời. Chẳng thấy bóng ông Mantolini đâu cả. Có lẽ ông ở buồng trong, phía sau quầy hàng.

5

Phải làm gì bây giờ? Tôi nhìn biển khơi xanh biếc. Nếu tôi lội xuống biển thì tảng băng sẽ tan thành nước. Lúc đó những ngón tay và đôi môi của tôi sẽ được giải thoát. Nhưng cô gái băng cũng sẽ tan biến. Tôi nhủ thầm “Buông ta ra đi!” nhưng nàng không trả lời. Hai bàn tay tôi tê cứng, những mũi kim nước đá lạnh giá làm da thịt tôi đau buốt. Tôi chạy vọt tới nơi neo thuyền và tôi lại

thủ thi không nói thành lời với cô gái băng của mình. “Anh rất lấy làm đau đớn, rất lấy làm đau đớn, đau đớn, đau đớn...”

Tôi chạy mãi, chạy mãi dọc bờ biển. Những bước chân của tôi như gõ nhịp cho suy nghĩ của mình “đau đớn, đau đớn, đau đớn...”

Tôi dừng chân và nhìn trừng trừng những làn sóng dội vào bờ. Sau đó tôi lao xuống nước, hai tay ghì chặt cô gái băng của tôi vào lòng. Tôi chìm dần... chìm dần... Trong khoảnh khắc tôi như bị đông cứng lại và bỗng bồng bềnh trôi trên sóng biển nhấp nhô. Tôi thở hỗn hển và đau đớn vì đành phải phó mặc số phận cô gái băng của mình.

Sóng vỗ dạt dào, dỗi lên, dập xuống. Nước biển ấm áp tách đôi môi chúng tôi, ngón tay tôi cũng tách ra khỏi thân thể nàng. Tôi trôi lên như một cái chai rỗng và nhìn thấy cô gái băng của mình đang bập bềnh trôi xa. Hai mắt cô không còn nữa, mái tóc cũng chỉ còn là một tảng băng trong suốt như thủy tinh. Nụ cười của cô gái băng đã biến mất. Thân thể cô chỉ còn là một tảng băng đang tiếp tục tan biến trong sóng biển nhấp nhô.

- Không! - Tôi hét lên. Miệng tôi hớp đầy nước mặn và tôi chìm dần.

Người ta nói rằng khi sắp chết đuối, cuộc sống đã qua hiện lên rất nhanh trong đầu như một cuộn phim. Quả đúng như thế. Tôi lại trải qua những giây phút kinh hoàng. Tôi nhớ hồi còn bé, học ở trường làng. Tôi là đứa dốt nhất có mái tóc đỏ hoe. Tôi trông thấy Johnson, tên hung thần ở trong lớp, không ngày nào nó không hành hạ trêu chọc tôi. Buổi trưa tôi ngồi một mình đơn độc trong lớp. Không bạn nào dám chơi đùa với tôi chỉ vì thằng Johnson không ưa mái tóc đỏ hoe của tôi. Rồi tôi lại nghe thấy văng vẳng bên tai tiếng nó gọi tôi là đồ “cà rốt”, là “quỷ đỏ”... Đó là những hình ảnh cuối cùng lướt qua óc tôi trước khi tôi bị chìm chìm trong một thế giới tối mù và mặn chát.

6

Nhưng tôi không chết đuối. Nói cho đúng thì mái tóc là thần hộ mệnh của tôi. Có lẽ mái tóc xoắn tít và đỏ hoe của tôi, trông như một loài rong biển màu

đỏ bị cuốn từ đáy biển lên, rất dễ nhận ra trong sóng biển dập dềnh.

Ông Mantolini và người em họ của ông đã cứu tôi. Tôi lơ mơ nghe thấy tiếng ông nói với người em họ: “Cậu ấy sống, cậu ấy chưa chết”.

Tôi đau nhói trong tim và không buồn mở mắt, tôi nghĩ tới điều mà tôi đã làm với cô gái băng. Tôi thì sống mà cô ấy đã chết, chết vĩnh viễn mất rồi.

Cuối cùng tôi cũng phải mở mắt và nhìn những người đã cứu tôi, ông Mantolini và người em họ ông. Đó là một cô gái tóc màu đỏ hung loăn xoăn. Cô mỉm cười. Hai mắt cô rực sáng như những viên kim cương. Tôi xin nói với các bạn: Tony là một cô gái đẹp tuyệt trần. Đẹp không thể tưởng tượng nổi. Tôi thầm thì:

- Ôi, em xinh quá, em đẹp quá.

Pho tượng đá của ông Mantolini quả là rất đẹp, nhưng không thể đẹp bằng cô gái băng da băng thịt tuyệt vời này. Pho tượng chẳng qua chỉ là bản sao của cô Tony - em họ ông - mà thôi. Tôi cười với cô và cô mỉm cười đáp lại. Một nụ cười có thật trong đời.

Tôi bỗng hiểu ra rằng chẳng làm sao cả khi cô gái băng tan biến ra thành nước và càng không sao khi một cô gái xinh đẹp lại có mái tóc màu hung đỏ.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

BỀ NGOÀI CỦA SỰ VIỆC

1

Cái que cho chim đậu đang lắc đi lắc lại và đập vào mũi tôi. Tôi có thể nhìn thấy ánh mắt mình qua cái gương nhỏ trong lồng chim. Cái đĩa cho chim uống nước cứ trượt quanh, ngay gần cằm tôi. Mùi phân chim cũ thật kinh khủng. Thế giới trông có vẻ khác biệt hơn khi bạn qua sát nó qua những chiếc nan lồng chim.

Ngu ngốc, ngu ngốc, ngu ngốc.

Tôi đang làm trò gì khi đi bộ đến trường với cái đầu nhét trong lồng chim thế này?

Ôi không. Cổng trường đây rồi. Học sinh các lớp đua chen nhau nhìn tôi. Chúng chỉ trỏ. Cười cợt. Mặt chúng làm tôi nhớ đến những con sóng tạt vào và tràn qua đũa bé chết đuối.

Tấn công, Philip Nooman xấu xa đang đi đến. Nó đang cười nham nhở. Nó nhét một ít bánh mì qua những cái nan lồng. – Polly xinh xắn. – Nó nói. – Polly có muốn ăn bích quy không?

Tôi ước gì mình có thể bé tí như kiến để có thể trốn vào một lỗ nẻ nào đó. Khi đó thì không ai có thể nhìn thấy tôi cả.

Các thầy cô giáo đang nhìn ra từ cửa sổ phòng giáo viên. Tôi thấy thầy Gristle đang nhìn ra. Tôi thấy thầy Marsden đang nhìn ra. Họ lắc đầu.

Tôi mong rằng thầy Gristle sẽ không đi đến chỗ tôi.

- Bỏ thứ đó ra khỏi đầu ngay. – Thầy ấy sẽ quát. – Đồ ngu ngốc. Đồ ngớ ngẩn. Trò nghĩ mình là ai chứ? Một con vẹt à? – Rồi thầy ấy sẽ xé toạc cái lồng ra khỏi đầu tôi. Và trong lúc làm như thế rất có thể thầy ấy sẽ xé toạc cả tai tôi ra khỏi đầu nữa.

Thầy Marsden đang đi đến. Ổn chúa. Thầy ấy là giáo viên tốt nhất trong trường. Tôi tin là thầy ấy sẽ không mắng. Dẫu vậy, ai mà biết trước được các thầy thế nào. Thầy ấy đã bao giờ nhìn thấy một học sinh đến lớp với cái đầu nhét trong lồng chim bao giờ đâu.

- Gary. – Thầy ấy nói một cách thân ái. – Thầy nghĩ là em sẽ có gì đó để nói với thầy.

Tôi lắc đầu. Chẳng có gì để nói cả. Đã quá muộn rồi. Tôi đã trở thành kẻ sát nhân rồi. Không gì có thể thay đổi được điều đó.

Thầy Marsden dẫn tôi vào trong. Chúng tôi đi xuống bệnh xá và ngồi xuống giường. Thầy ấy nhìn tôi qua những cái nan chuồng chim nhưng thầy ấy không nói gì cả. Thầy ấy chỉ đợi. Thầy ấy đợi tôi kể chuyện của mình.

Một lát sau, tôi nói:

- Thôi được. Em sẽ nói với thầy mọi chuyện. Nhưng chỉ với điều kiện là thầy hứa sẽ giữ bí mật.

Thầy Marsden suy nghĩ một lát. Rồi thầy ấy mỉm cười và gật đầu đồng ý. Tôi bắt đầu kể câu chuyện của mình.

2

Vào thứ sáu, em đi bộ qua nhà Kim Huntingdale. Cô ấy là hàng xóm nhà em. Em đang thích cô ấy. Cô ấy là cô gái xinh đẹp nhất trên thế giới. Mỗi khi cô ấy cười là em lập tức nghĩ ngay đến những quả dâu chín mọng khi mùa xuân về. Cô ấy luôn khiến em ôm bụng cười. Cô ấy tốt như vậy đấy.

Em cho Skip đi cùng. Skip là một con chó nhút nhát. Nó cứ cuống lên chạy vòng quanh mỗi khi có ai đó tới thăm. Nó thường lăn ngửa người để xin được gãi. Nó từng liếm tay kẻ trộm khi nhà em bị đột nhập. Nó không cắn hay sủa gì cả. Nó chuồn thẳng mỗi khi mẹ càu nhàu. Nói tóm lại là Skip cực kỳ nhút nhát.

Em cũng thú thật với thầy là em cũng thường chuồn mất mỗi khi mẹ càu nhàu. Khi mẹ tức điên lên thì trông mẹ giống hệt chai nước gừng nổ tung trong tủ lạnh.

Khi em đến nhà Kim thì cô ấy đang cho Beethoven ăn. Beethoven là con chim cảnh của cô ấy. Cô ấy nuôi nó trong một cái lồng để ở sân sau. Cô ấy rất yêu Beethoven. Beethoven mới may mắn làm sao.

Beethoven không bay được vì nó chỉ có một cánh. Khi tìm thấy nó trong rừng. Con chó to tướng, hung dữ ấy đang ngậm chú chim tội nghiệp trong miệng. Kim tóm lấy con chó mà không hề nghĩ gì đến bản thân mình và cứu sống được Beethoven. Nhưng nó chỉ có một cánh và nó chẳng thể nào bay được, dù chỉ một đoạn ngắn.

Giờ thì Kim yêu Beethoven hơn mọi thứ trên đời.

Em cũng rất yêu Skip, mặc dầu nó rất nhút nhát.

Kim nhìn Skip.

- Cậu không nên mang nó sang đây. – Cô ấy nói. – Beethoven rất sợ chó.

Skip lăn ngửa người ra và giơ bốn chân bé tí lên xin gãi.

- Nhìn nó mà xem. – Em nói. – Nó sẽ không làm đau Beethoven đâu. – Nhìn Skip lăn ngửa ra sao em thấy giống hệt con bọ cánh cứng đã chết rồi ấy.

Kim đi đến chỗ cái lồng chim của Beethove, cô ấy cho em vào nhưng bắt Skip ở ngoài bằng việc đặt một viên gạch chặn cửa. Kim nhắc Beethoven lên và cho con chim nhỏ đậu trên ngón tay cô ấy. Nó bắt đầu hót. Ôi, con chim ấy biết hót. Điều đó thật tuyệt vời. Thật kì diệu. Một luồng run rẩy chột chạy dọc cột sống em. Nó làm em nhớ đến cái cảm giác mà bọt nước chanh lạnh có ga xông lên mũi.

Kim đặt con chim xuống đất. Nó luôn đứng trên mặt đất vì nó đâu có bay được.

- Xích Skip lại. – Kim nói. – Tớ sẽ cho Beethoven ra ngoài cho nó đi dạo.

Em làm như cô ấy bảo. Em sẵn sàng làm mọi thứ vì Kim. Em thậm chí còn có thể lăn ngửa và giơ chân lên như Skip nữa ấy chứ. Chỉ để nhìn cô ấy cười thôi. Nhưng dường như Kim không biết có em ở đây hay sao ấy. Em xích Skip lại và Kim cho Beethoven ra ngoài đi dạo. Nó hót, nó lú lo và đi loanh quanh

trong sân sau. Nó làm em liên tưởng đến hình ảnh một con chim cánh cụt màu vàng đang đi trên tuyết xanh.

Skip đã bị xích lại vì vậy nó đành chỉ ngồi nhìn Beethoven và liếm mép.

3

Một lúc sau, Kim đưa Beethoven trở lại lồng và chặn một viên gạch trước cửa. Skip ghéch một tai lên nghe ngóng trong không khí (còn tai kia vẫn giữ nguyên). Trông nó thật dễ thương. Kim vỗ vỗ và vuốt ve nó.

- Nó đúng là một con chó dễ thương. – Cô ấy nói. – Nhưng cậu vẫn phải giữ nó tránh xa Beethoven.

- Đừng lo. – Em nói. – Tớ hứa đấy.

Kim lại cười với em. Rồi cô ấy nói một câu khiến tim em như nhảy ra khỏi lồng ngực.

- Sau Beethoven, cậu là người bạn tốt nhất của tớ.

Thật khó mà tả chính xác được cảm giác của em khi nghe cô ấy nói điều đó. Ruột gan em như bị đảo hết cả lên. Giống như một lũ ếch thi nhau nhảy trong túi ấy.

Em trở về nhà, lòng vui phơi phới. Thật tuyệt vời. Mẹ không có nhà nên mẹ để Skip vào trong. Mẹ không thích cho Skip vào nhà. Skip là một con chó rất thông minh. Nó có thể dùng chân mở cửa nếu cửa chỉ khép hờ.

Mẹ không cho Skip vào nhà vì đã có lần nó ị ra gầm chạm bát. Mùi nó để lại thật chẳng dễ chịu gì và em đã phải cọ rửa nó rất lâu. Mùi phân của Skip khiến em nhớ đến...

- Tôi nghĩ là chúng ta có thể bỏ qua đoạn này. – Thầy Marsden, người đang chăm chú lắng nghe câu chuyện của tôi và nhìn tôi qua những chiếc nan lồng chim, nói.

- Thôi được. – Tôi nói. – Em sẽ chuyển luôn đến đoạn tồi tệ đây.

4

Em không gặp Kim trong hai ngày vì em phải cùng mẹ đi thăm bà. Nhà em để Skip lại ở khu trông chó cả ngày thứ sáu và thứ bảy. Khi quay về, nhà em đón nó ở khu chuồng về. Tội nghiệp Skip. Nó thậm chí còn không vểnh nổi một tai lên nữa. Nó rất ghét phải ở chuồng chó. Nó luôn khóc và thút thít mỗi khi phải ở ngoài đó. Nó rất sợ nghe những con chó khác sủa.

Mẹ con em lái xe về nhà với Skip ngồi trên đùi em. Nó nhìn em bằng cặp mắt to, nâu của mình. Chúng khiến em nhớ đến hai vết nước xốt bị đổ ra trên khăn trải bàn.

- Tối nay cho Skip ngủ trong nhà, mẹ nhé. – Tôi nói với mẹ.

- Không. – Mẹ nói. – Con hãy xích nó trong nhà kho như mọi khi.

Tội nghiệp Skip. Tối hôm đó, em không xích nó lại. Em lên đưa nó vào phòng ngủ và cho nó ngủ chung giường với em. Nó rất sạch sẽ. Nó luôn liếm và gặm gặm người nó.

Tuy nhiên, mẹ em lại có cái mũi rất tốt. Mẹ luôn luôn biết mỗi khi Skip ở trong nhà. Ngay cả khi có đốt hương trầm trong phòng thì mẹ em vẫn nhận ra mùi của Skip. Em phải mở cửa sổ cho thoáng khí. Rồi em ngủ thiếp đi và có một giấc mơ rất ngọt ngào. Trong giấc mơ đó em và Kim, Beethoven và Skip cười nhau và cùng sống trên một hòn đảo nhiệt đới. Giấc mơ đó nhắc em nhớ đến những câu chuyện không có thật mà em vẫn thích những kết thúc có hậu. Em ước gì cuộc đời thực cũng như thế.

Hôm sau là chủ nhật nên mẹ ngủ đến tận khi có ánh nắng chiếu vào mặt mới tỉnh dậy. Một làn gió nhẹ đang tràn khắp phòng. Em ra khỏi giường và đóng cửa sổ lại.

Skip đã đi đâu mất.

5

Em ngó ra ngoài cửa sổ và nhìn thấy Skip đang chạy chơi, miệng ngậm một quả bóng tennis màu vàng.

Em nghĩ ngay đến việc mẹ rất ghét chó nhỏ nước dãi lên bóng tennis. Nó thường để lại những vệt màu xanh trên tay mẹ.

Những vệt màu xanh. Đúng rồi, bóng tennis nhà em có màu xanh.

Vậy thì cái vật màu vàng trong miệng Skip là cái gì? Em nhảy vọt qua cửa sổ và chạy xuống sân chơi. Skip nhìn thấy em chạy lại. Trò chơi đuổi bắt. Nó rất thích chơi trò đuổi bắt. Thế là nó bỏ chạy thật nhanh. Nó làm em nghĩ đến hình ảnh một con thỏ nhô lên thụp xuống khi cố chạy thoát khỏi người thợ săn.

Tim em đập thành thịch.

- Làm ơn. – Em lẩm bẩm. – Lạy trời đó là một quả bóng. Lạy trời đó là cái găng tay đẹp nhất của mẹ. Lạy trời đó là cái đài bán dẫn của em. Nhưng nó đừng là... - Thật quá khủng khiếp để nói từ đó ra.

Em chạy theo Skip. Nó rất thích trò này. Nó chạy lên tầng áp mái. – Ra ngay. – Em hét lên. – Ra ngay, con chó xấu xa kia. – Skip vẫn không chịu ra. – Tao sẽ giết mày. – Em hét to. Em quát to. Mắt em chảy đầy nước.

Skip biết rằng em đang tức giận. Nó lại lăn ngửa người lên và ư ử xin lỗi. Nó chui vào chỗ sát mái nơi em không thể với tới chỗ nó được. Nó nhả cái vật màu vàng ra và lủi mất.

Ôi, không. Không thể chịu được nữa. Em bò trên sân mái, bụng dán chặt xuống sàn. Trong này toàn bụi và bẩn. Có cả nhện nữa nhưng em không bận tâm.

Em giơ tay ra và tóm lấy cái nhúm toàn lông ấy. Đó là Beethoven. Nó chết rồi. Mình mẩy nó đầy máu, dất bẩn và dãi chó. Mắt nó trắng dã và cứng đờ. Hai chân nó lạnh cứng. Chúng khiến em nhớ đến những cành khô của một cái cây trụi lá. Beethoven đang trợn mắt nhìn em mà có thấy gì đâu. Nó đã hát hết bài ca cuối cùng rồi.

Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt em. Chảy của vào miệng em làm em cảm thấy mẫn mẫn.

Mọi thứ thế là hỏng hết rồi. Cuộc đời em thế là hết rồi. Con chó của em đã giết chết Beethoven. Đó là lỗi của em. Nếu em xích Skip lại thì chuyện này đã không xảy ra. Đầu em nặng trĩu. Khi biết điều này, chắc hẳn Kim sẽ khóc. Cô ấy sẽ ghét em. Cô ấy sẽ ghét Skip.

Mẹ cô ấy sẽ kể với mẹ em. Họ sẽ làm gì với Skip đây?

6

Em bò ngược ra sân sau. Skip đang vẩy đuôi chậm chậm. Nó biết có cái gì đó không ổn. Em chợt thấy buồn cười. Trong một thoáng em muốn đá cho nó một cái thật đau. Em muốn đá cho nó một cái thật đau. Em muốn đá cho nó một cái thật đau để nó bay vọt qua hàng rào kia.

Rồi em nhìn vào cặp mắt sâu màu nước sốt của nó và biết rằng nó chỉ là một con chó.

- Ôi, Skip. – Em rên lên. – Ôi, Skip, Skip, Skip. Mà đã làm gì thế này? – Rồi em rên lên. Gary, Gary, Gary, mà đã làm gì thế này?

Em xích Skip lại. Rồi em mang Beethoven vào phòng em. Nó bé tí, lạnh cứng và quắt lại. Nó khiến em liên tưởng đến trái tim mình.

Em nghĩ đến Kim. Hẳn là cô ấy chưa biết. Sẽ thế nào nếu em đi mua một con cảnh màu vàng khác? Một con giống hệt. Cô ấy sẽ không bao giờ phát hiện ra. Xe của Kim không có nhà. Cả nhà cô ấy đã ra ngoài rồi.

Em xuống gara và tìm thấy cái lồng vàng, cũ, phủ đầy bụi này. Khi còn bé, em cứ tưởng là nó làm bằng vàng thật cơ.

- Không. – Mẹ em nói. – Nó chỉ được mạ vàng thôi.

Em gói Beethoven trong cái khăn tay của mình và cẩn thận cho vào túi. Rồi em kiểm tra ví tiền. Bảy đô. Vừa đủ. Em nhảy lên xe đạp với cái chuông chim màu vàng buộc chặt phía sau. Họ bán chim cảnh ở đâu nhỉ. Ở chợ. Nhưng muộn rồi. Chợ sắp đóng cửa rồi.

Em đạp xe nhanh chưa từng thấy. Gió quất vào mũi của em. Em thở phò phò. Em thở hỗn hển. Mồ hôi chảy cả vào mắt em. Em đạp thẳng lên đồi Wheeler's Hill. Chưa ai từng đạp xe thẳng lên Wheeler's Hill cả. Tim em đau nhói. Chân em nhức buốt. Em nhìn đồng hồ. Đã năm giờ chiều. Chợ sắp đóng cửa.

Đây rồi. Những chiếc xe tải đang chuẩn bị đi. Những người bán hàng đã về hết. Mặt đất đầy giấy gói xức xịch và lá cải bấp. Tất cả các gian hàng đều trống không.

Em nhìn những chiếc xe tải. Một, hai người vẫn đứng chất hàng lên. Em thả xe đẩy và chạy hết từ xe này sang xe khác. Dụng cụ ô tô – không. Cây cối – không. Đồng hồ - không. Sô cô la – không. Quần áo vũ hội – không. Em nhòm vào từng chiếc xe tải. Không xe nào có vật cứng cả.

Em xong rồi. Em ôm lấy đầu. Beethoven chết rồi. Kim sẽ ghét em. Kim sẽ ghét Skip. Chuyện gì sẽ xảy ra?

Em bước chầm chậm quay lại. Mọi người đang cười. Bọn trẻ con đang gọi nhau. Lũ mèo đang kêu meo meo.

Mèo đang kêu meo meo? Vật cứng.

Có một người phụ nữ với một cái xe tải nhỏ và đằng sau nó là mèo, chó, chuột lang và chim. Có một cái lồng lớn, trong đó đầy chim.

- Làm ơn. – Em hét to. – Làm ơn, bác có con chim cảnh nào không ạ?

- Chúng đã được xếp vào sau xe tải rồi. – Bác ấy nói. – Ta không thể lôi chúng ra bây giờ được. Tuần sau cháu quay lại đi.

- Cháu không thể. – Em nức nở. – Cháu cần nó ngay bây giờ.

Bác ấy lắc đầu và nổ máy xe tải. Em lôi Beethoven ra khỏi túi và mở nó ra. Bác ấy nhìn vào thân hình bết máu của nó. Rồi bác ấy tắt máy đi và bắt đầu dỡ hàng xuống.

Cuối cùng, thì cái lồng chim cũng được mang xuống. Có chim hoàng yến và chim sẻ. Cả một lồng đầy chim. Có khoảng hai mươi con chim cảnh. Chúng toàn màu xanh và xanh da trời.

Và có một con màu vàng. Trông nó rất giống Beethoven. Nó giống Beethoven như đúc. Em sẽ cho con chim này vào lồng của Kim và cô ấy sẽ không bao giờ nhận ra sự khác biệt.

- Mười đô la. – Bác bán hàng nói. – Những con vàng khó bắt lắm.

Tôi lộn trái ví ra và nói:

- Cháu chỉ có bảy đô la thôi.

Bác ấy cầm lấy tiền và nhẹ nhàng đưa con chim cho em.

- Trước đây ta cũng từng là trẻ con. – Bác ấy nói.

Em cho con chim vào lồng và đạp xe như điên. Chuyển đạp xe về nhà của em làm em liên tưởng đến hình ảnh một con tàu đang mở hết tốc lực chạy về bờ tránh bão. Em hy vọng mình có thể trở về nhà trước khi Kim quay về. Em cần phải đặt con chim mới vào lồng trước khi Kim phát hiện ra Beethoven đã chết.

7

Cuối cùng, em cũng về đến nhà. Không có chiếc xe nào ở nhà Kim cả. Họ vẫn chưa về. Em phóng một mạch vào sân sau xuống chỗ lồng chim nơi cái cửa lưới đang bị gió đập mạnh. Con chim mới đang đậu trên thanh ngang trong chiếc lồng vàng của tôi. Nó đang vỗ cánh.

Vỗ cánh.

Beethoven chỉ có một cánh. Beethoven không thể bay. Ôi, không. Kim sẽ biết ngay lập tức rằng con chim mới này không phải là Beethoven.

Kế hoạch của em đã thất bại thảm hại. Em bắt con chim mới ra và kéo rộng cánh nó ra. Nó thừa một cánh.

- Chim nhỏ, chim nhỏ. – Em nói. – Mà thế này chả tốt với tao chút nào. Tao sẽ làm gì với mày bây giờ?

Chỉ có một việc duy nhất để làm. Em ném con chim nhỏ lên trời.

- Tạm biệt chim nhỏ - Em nói. Nó bay đi trong hình dáng một túm lông nhỏ và biến mất mãi mãi.

Em đi về nhà.

Tất cả đã hết rồi. Kim sẽ biết Skip đã làm gì. Em đã để Skip chạy vòng. Em đã không xích nó lại như mẹ bảo. Tất cả là do lỗi của em. Em là kẻ sát nhân. Em cần phải chịu trách nhiệm về cái chết của Beethoven.

Em sẽ không bao giờ có thể nhìn Kim nữa. Cô ấy sẽ không bao giờ muốn thấy mặt em nữa. Rồi em nảy ra một ý. Em sẽ chôn Beethoven đi và Kim sẽ nghĩ rằng nó đi trốn ra và đi mất.

Không. Thế vẫn không tốt. Kim sẽ nghĩ rằng Skip sẽ mở lồng ra. Và cô ấy sẽ nhờ em đi tìm Beethoven giúp. Em sẽ phải giả vờ đi tìm con chim trong khi biết rõ nó đã chết.

Em lại nảy ra một ý khác. Ý này tốt hơn. Nhưng nó cũng kinh khủng hơn. Em sẽ lên vào chỗ để lồng của Beethoven và để nó lại vào đó. Em sẽ chặn cái chuồng lại bằng một viên gạch. Kim sẽ nghĩ rằng Beethoven chết vì già thôi.

Nhưng mà mình mảy Beeethoven đầy máu, đất bẩn và nước dãi chó.

Em sẽ phải tắm cho nó. Em mang Beethoven vào phòng giặt và nhẹ nhàng tắm cho nó. Sao lúc ấy em ghét bản thân mình đến thế. Máu đã bắt đầu sạch đi. Nhưng không phải tất cả mọi chỗ đều sạch. Em phải tắm cho nó một lúc. Em dùng bột giặt. Em dùng xà phòng. Cuối cùng thì nó cũng sạch sẽ.

Nó đã sạch sẽ. Nó đã chết. Và người nó ướt mềm.

8

Em đi tìm cái máy sấy tóc của mẹ và sấy lông cho Beethoven cho đến khi lông nó khô và bông lên như mới. Em nhẹ nhàng vuốt mắt nó khép lại. Rồi em lên vào sân sau nhà Kim. Em thấy mình như một tên cướp đang lẩn lút ở tiệm kim hoàn vậy.

Em đi vào, mở cửa lồng chim và đặt Beethoven lên chỗ mùn cửa. Sẽ không ai có thể biết bí mật khủng khiếp của em. Em sẽ yên ổn. Skip sẽ yên ổn. Kim sẽ vẫn thích bọn em. Em đóng cửa lại, để viên gạch lại chỗ cũ và đi về nhà.

Đêm hôm đó, em không thể ngủ được. Em thấy khuôn mặt buồn rầu của Kim. Em mơ thấy mình bị đi tù. Không ai thích em cả. Không ai muốn em cả. Em đã gây ra nỗi buồn và sự đau khổ.

Sáng hôm sau, em nhìn qua cửa sổ. Em thấy Kim và bố mẹ cô ấy. Họ đang đứng quanh cái lồng. Em không thể nghe thấy họ đang nói gì. Mà em cũng không muốn biết họ đang nói gì cả. Kim sẽ khóc. Nước mắt cô ấy sẽ tràn ra. Nếu nhìn thấy nó em sẽ nghĩ ngay đến một thác nước muối đang đổ.

Em thấy bố Kim vòng một tay ôm vai cô ấy. Em ước gì đó là tay em. Em thấy mẹ cô ấy nhẹ nhàng nhắc Beethoven lên.

Em không thể nhìn họ lâu thêm được nữa. Tất cả là do lỗi của em. Skip tội nghiệp chỉ là một con chó mà thôi. Đáng lẽ em phải xích nó lại. Sát nhân. Em là một kẻ sát nhân. Sẽ không ai biết điều đó. Bí mật khủng khiếp đó của em sẽ theo me mãi mãi.

Em vớ lấy cái chuồng chim vàng và chạy ra khỏi ga ra. Em khoét một lỗ ở dưới đáy bằng một cái kéo cắt tôn. Em nhét đầu qua cái lỗ đó. Em sẽ phải đội cái lồng này trên đầu suốt đời. Đó là sự trừng phạt cho tội lỗi của em. Đó là cái mà em xứng đáng nhận được cho những gì mình đã làm. Em sẽ không bao giờ bỏ nó ra đâu.

9

Thầy Marsden buồn bã nhìn tôi.

- Em đã sai lầm. – Thầy ấy nói. – Chỉ một sai lầm nhỏ đã gây ra cả một chuyện lớn. Nhưng đó không phải là lỗi của em. Và thậm chí nếu đó là lỗi của em thì em cũng không thể đeo cái gánh nặng này suốt đời được. Nó như một tảng đá trên vai em. Một cái lồng chim trên đầu. Em cần phải đối mặt với chuyện này. Hãy nói với Kim. Và hãy tiếp tục sống.

Chúng tôi vẫn đang ngồi trên giường trong bệnh xá, nhìn qua cửa sổ bên ngoài. Một cô gái đang bước chầm chậm vào sân trường. Cô ấy đi học muộn. Cô ấy làm tôi nghĩ ngay đến hình ảnh một con ma cô đơn.

Đó là Kim.

Thầy Marsden đi ra và dẫn cô ấy vào phòng bệnh. Hai mắt cô ấy đỏ hoe, nhưng vẫn rất đáng yêu. Mặt cô ấy rất buồn. Nó khiến tôi nghĩ ngay đến tượng một công chúa xinh đẹp đã qua đời. Tôi không thể nhìn cô ấy. Tôi thu mình lại trong cái lồng.

- Em xin lỗi vì đi học muộn. – Cô ấy nói với thầy Marsden. – Nhưng có chuyện xảy ra ở nhà em. Con chim cảnh Beethoven của em chết hôm thứ sáu. Bố em nói nó chết vì già.

Tôi cúi đầu xấu hổ. Tôi không thể nói với cô ấy sự thật. Tôi không thể.

Thứ sáu?

- Không phải thứ sáu. – Tôi nói. – Hôm qua chứ.

- Không. – Kim nói. – Nó chết hôm thứ sáu. Nhà tớ đã chôn nó ở sân sau. Nhưng có ai đó đã đào nó lên và đặt nó lại vào lồng.

Tôi tháo cái lồng ra khỏi đầu và quăng nó vào thùng rác. Sau giờ học, tôi cùng Kim đi bộ về nhà. Cô ấy nắm lấy tay tôi. Điều đó khiến tôi liên tưởng đến, kiểu như là, bay tự do, giống như là chúng tôi đang bay lên đó, giữa những đám mây cùng với Beethoven.

Trần Thị Thu Hiền dịch

ĐÔNG LẠNH

Bác Jack Thaw hỏi tôi giọng khô khan:

- Cái này để vào chỗ nào nhỉ?

Tôi nhìn con chuột. Cái đuôi khô cong bám lấy thân thể của nó. Một chân bé xíu cũng đông cứng lại và giương lên dường như nó muốn kiểm tra không khí. Hai con mắt đông cứng đờ đục nhìn chăm chăm vào phía trước.

Jack Thaw chưa bao giờ đi học, cho nên bác gần như không biết đọc, biết viết, chính vì thế nên bác cần đến tôi. Trên đường đi học về gần như bao giờ tôi cũng tạt qua nhà bác.

- Chuột bắt đầu bằng chữ C vì thế nằm giữa bó cá và dơi. – Tôi chỉ tay vào chỗ giữa hai khối đá nhỏ.

Bác cười làm cho khuôn mặt càng thêm nhăn nheo, chìa ra hai cái lợi đỏ hồng không còn một cái răng nào. Bác lại quên không đeo răng giả. Bác đẩy khối đá bó cá trên cái giá dịch sang một bên và để khối đá có con chuột vào giữa. Nó gần như chong mắt nhìn chúng tôi xuyên qua chỗ giam cầm bằng khối nước đá.

Chúng tôi liếc nhìn bộ sưu tập những động vật bé nhỏ đã bị đóng thành băng: chuột, chim, nhện, châu chấu, chấy rận và ruồi muỗi. Tóm lại, tất cả các loại nhỏ bé, bị chết đều được phân loại và đưa vào xếp trong bộ sưu tập này. Xung quanh buồng đông lạnh này là những dây giá bằng gỗ, trên các tấm gỗ đó có hàng trăm khối nước đá và giữa mỗi khối đá là xác một con vật.

Ngày trước ngôi nhà này từng là một nhà máy nước đá. Và bác Jack Thaw là người đi giao đá. Bác có một chiếc xe tải để chở các cây đá đi giao cho khách hàng dùng để ướp lạnh. Nhưng với thời gian người ta không cần mua đá cây nữa, họ bán những sập gỗ đựng đá và mua tủ lạnh. Cuối cùng thì chẳng còn một ai đặt mua đá cây nữa.

Từ đó bác Jack thôi không làm việc nữa mà chăm chú vào bộ sưu tập của mình. Cứ hễ trông thấy một con vật bé nhỏ nào bị chết bác lại mang về để đông lạnh. Sau đó bác đặt khối đá có xác ướp lên giá trong một căn phòng rộng đến mức người ta có thể cho xe tải ra vào dễ dàng.

Tôi thấy lạnh nên nói với bác:

- Chúng ta ra ngoài đi, cháu thấy lạnh quá.

Chúng tôi đi ra khỏi buồng lạnh và đi về nhà máy, bác Jack đóng cửa buồng lạnh lại. Bác Jack chỉ vào chỗ băng vết thương ở ngón tay tôi và hỏi:

- Cháu có đau lắm không?

Tôi gạt đầu và tháo miếng gạc bẩn. Máu vẫn rỉ ra từ vết cứa sâu hoắm. Tôi nói:

- Cháu bị vướng vào hàng rào dây thép gai nhà Gravel.

Bác dẫn tôi đến chỗ có cái thùng sắt to tướng đặt trên một cái bệ có bánh xe. Thùng chứa nước muối. Thông thường không bao giờ bác cho tôi tới gần cái thùng này vì một lý do đặc biệt. Để làm đông lạnh các mẫu vật bác dùng nước lã. Một hôm tôi đứng gần đó, nhưng bác không biết và tôi đã chứng kiến bác uống một ngụm nước muối lấy trong cái thùng đó.

Bác leo lên bệ xe, múc đầy một cốc nước muối và bảo tôi nhúng ngón tay vào. Tôi chẳng nói chẳng rằng cho ngay ngón tay vào cốc nước. Khi lấy ra thì vết thương không còn rỉ máu nữa.

- Nước muối thật kỳ diệu. – Bác cười và nói rồi bác giơ những ngón tay xương xẩu lên trước mặt tôi và dọa – Cháu cấm không được nói cho ai biết đấy nhé, cũng tuyệt đối không được kể về bộ sưu tập của ta!

- Bác đừng sợ, cháu đã nói với bác hàng nghìn lần rồi còn gì. Cháu biết giữ bí mật. Không có ai, kể cả mẹ cháu không biết tí gì về vườn bách thú ướp đông của bác đâu.

Ở trường bọn bạn tôi đều nói bác Jack đã 200 tuổi và bọn chúng đều sợ bác ấy. Tôi là đứa duy nhất được bác cho vào nhà máy nước đá.

Tôi đi ra cửa. Bác Jack bảo:

- Ngày mai cháu lại tạt qua đây nhé. Mai bác ra biển, may ra bác tìm thấy một con cá chết, cháu phải chỉ cho bác để vào chỗ nào.

Bác độ này lạ lùng lắm. Lúc nào cũng chăm chăm nghĩ tới khu bảo tàng quý giá này. Nhưng phải nói bác Jack là người có trái tim vàng, là một người bạn tốt đáng tin cậy.

Tôi vẫy tay chào bác và nói:

- Cháu phải đi đây, hẹn gặp lại bác. Lúc này khi bị thương cháu chạy thẳng đến đây chưa kịp chào Jingle Bell.

*

* *

Jingle Bell là một con bò cái. Có lẽ các bạn sẽ hỏi tại sao giữa thành phố lại có một con bò cái. Chuyện thật là buồn. Số là con bò già này bị nhốt trong một cái chuồng sau một ngôi nhà cao tầng giữa nhà máy nước đá và xa lộ. Nó bị nhốt giữa một thành phố lớn bẩn thỉu, hôi hám đầy những chất độc hại như tất cả chúng ta vậy.

Cả đời nó chưa hề được ung dung trên bãi cỏ non. Chưa bao giờ thấy một bông hoa hoặc bầu trời xanh. Con bò cái này bị nhốt trong chuồng nhà Gã Gravel mà nó thì chó đểu.

Hai tuần qua không ngày nào con Bell không gặm lên một cách buồn bã thảm thiết.

Bác Jack bảo điều này liên quan đến mùa xuân. Bác bảo đó là do hơi đất. Giữa những khí thải độc hại hôi hám gió đã lùa vào thành phố một chút không khí đồng nội và nó đã lan tỏa qua những kẽ hở cho đến tận cái chuồng bò tắm tối sần bằng bê-tông của nhà Gã Gravel. Con bò cái như người thấy hương đồng nội, dấu hiệu của một miền quê bao la, báo cho con Bell biết rằng ở rất xa nơi này có những đàn bò đang ung dung trên bãi cỏ xanh rờn với làn gió xuân mát rượi.

Con Bell rống lên thảm thiết vì nó nhớ ánh trăng, nhớ bầu trời đầy sao, nhớ những giọt sương mai và những đêm dài yên tĩnh.

Đúng lúc bác Jack là người thất học, không biết đọc, biết viết nhưng bác là người biết sử dụng tiếng nói một cách thành thạo. Bao giờ cũng vậy, mỗi khi nghĩ tới những điều bác Jack nói về con Bell nước mắt tôi lại trào ra.

Dứt khoát phải làm một cái gì đó. Không thể cứ cầm tù con bò cái đó suốt ngày này sang tháng khác trong cái chuồng bẩn thỉu tối tăm như vậy được.

Tôi quý trọng bác Jack, coi bác như một người bạn tốt, tôi thương con bò, tôi cũng coi nó như một người bạn mặc dù nó chưa bao giờ nhìn thấy tôi. Nó chỉ nghe tiếng tôi nói và nhìn thấy cặp mắt của tôi.

Hàng ngày sau khi tan trường tôi đi vào một cái ngõ phía sau nhà Gã Gravel và leo qua hàng rào. Sau đó tôi chạy nhanh tới chỗ chuồng bò và ghé mắt nhìn qua kẽ hở của hai tấm ván. Con Bell cũng nhìn tôi qua kẽ ván. Nó và tôi nhìn nhau rất lâu. Mặc dù không chạm được vào người nhau.

Người ta có thể biết được vô số chuyện nếu nhìn thẳng vào mắt con bò. Tôi thấy rõ con Bell muốn thoát ra khỏi nơi tù hãm nó, muốn chạy khỏi nơi này. Tôi cảm thấy nó khát khao ánh nắng mặt trời và tôi biết rõ nó căm ghét Gã Gravel đã nhốt nó ở đây.

Chiều nào cũng vậy, trước khi tạm biệt nó tôi đều tuồn cho nó một chét cỏ non qua kẽ ván. Gã Gravel bao giờ cũng chỉ cho nó ăn cỏ khô và rơm. Cứ mỗi khi con Bell nhìn thấy cỏ non nó lại rống lên sung sướng, lần nào nó cũng rống sáu tiếng liền. Nghe tiếng nó kêu tôi cảm thấy như nghe những nốt nhạc đầu tiên của một bài hát, chính vì thế tôi đặt tên nó là “Jingle Bell”, tên một bài hát mừng lễ Noel.

Gã Gravel chỉ gọi nó đơn giản là con bò. Bao giờ cũng thế, hễ Gã Gravel làm gì đó gần chuồng bò thì con Gravel lại rống lên vô cùng rầu rĩ, thê lương. Người ta có thể nghe thấy tiếng kêu của nó xen lẫn với tiếng còi ô tô và tiếng phanh xe ken két.

*

* *

Đúng vào cái hôm bắt đầu xảy ra những chuyện đó thì tôi phải chứng kiến một việc thật là buồn. Tôi nhìn qua kẽ ván và thấy con Jingle Bell đang tìm

cách thoát khỏi mấy cái dây buộc nó. Nó hết kéo lại giật cổ nhích tới gần chỗ có một tia nắng chiếu qua lỗ hờ trên mái chuồng. Cái tia nắng le lói đó chỉ lớn hơn đồng xu một chút nhưng con Jingle Bell rất thèm được đứng dưới tia nắng mặt trời đó. Các bạn hãy tưởng tượng xem con vật khốn khổ đó không thèm gì hơn là được đứng dưới tia nắng mặt trời, cho dù chỉ là tia nắng hắt húi.

Tôi hơi lui đầu lại và gào lên một cách giận dữ. Sau đó tôi quay đi và bỏ chạy. Tôi chạy qua hàng rào nhà Gravel, vút qua một hẻm nhỏ chạy về ngôi nhà cao tầng nơi gia đình tôi sống. Phối tôi như có lửa đốt, nhưng tôi không thể kìm mình được.

Thang máy chạy chậm rì rì, mãi mới lên đến tầng 15 mà nhà tôi ở tầng 20. Tôi đập cửa thành thành cho đến khi mẹ ra mở cửa. Mẹ hỏi:

- Con làm gì mà dữ thế?

Tôi thở hỗn hển nói:

- Búa đâu mẹ, búa đâu?

- Ở dưới chậu rửa mặt ấy.

Không nói một lời tôi bỏ nhào vào trong bếp lấy chiếc búa đinh. Tôi hét lên: “Con sẽ về ngay” và chạy hộc tốc đến chỗ con Jingle Bell. Gã Gravel không biết đi đàng nào. Con bò cái vẫn rống lên rên rĩ cổ nhích lại về phía tia nắng.

- Chờ tao một chút, tao sẽ cho mày tha hồ thỏa thích. - Tôi bảo nó, rồi nhảy vọt lên mái nhà dùng búa đinh nhổ lấy nhổ để. Sau hơn nửa tiếng đồng hồ làm việc cật lực nhổ gần hết đinh trên mái tôn.

Gã Gravel vẫn mất tâm.

Cuối cùng tôi cũng hoàn thành công việc, gỡ được một tấm tôn to tướng, tôi giật thật mạnh và quăng nó sang một cái vườn nhỏ gần đó. Ánh nắng mặt trời ủa vào chuồng bò, đầy xô và ngập cả bể tắm, ánh nắng tuôn xuống như thác đổ tràn ngập khắp chuồng và sưởi ấm cho Jingle Bell. Lần đầu tiên trong đời con Jingle Bell được tắm trong những tia nắng chói chang ấm áp. Nó ngẩng đầu lên cất tiếng kêu sung sướng. Nó kêu sáu tiếng liền, sau đó lại kêu thêm sáu tiếng nữa, nó kêu mãi, kêu mãi. Đây là lần đầu tiên trong đời nó được hưởng món quá trời cho đem lại sự sống cho muôn loài.

Tôi nằm trên bãi cỏ cả tiếng đồng hồ, có khi là hai tiếng cũng nên. Tôi không biết chính xác là bao nhiêu lâu. Tôi ngắm nhìn con Jingle Bell khoan khoái nằm phơi nắng mồm không ngừng nhai lại. Có lẽ nó đang tưởng tượng đến cảnh ung dung gặm cỏ trên một cánh đồng rộng thênh thang. Tôi thấy rõ niềm sung sướng của nó.

Bỗng nhiên tôi thấy vệt nắng cứ leo cao dần lên tường và một bàn tay sắt tóm chặt cổ chân tôi kéo thẳng xuống. Tôi bị lôi xềnh xệch, bụng bị xước và mài trên mái tôn vừa nóng vừa gợn sóng. Tôi cố gắng dùng tay bám thật chặt, nhưng không có chỗ nào để bám. Cuối cùng tôi lơ lửng trong không khí vào đây rồi rơi phịch trên một đồng sỏi bên cạnh chuồng bò.

Tôi trông thấy cái mà tôi không muốn nhìn tí nào. Đó là Gã Gravel. Gã lườm mắt nhìn tôi từ trên xuống. Cái mũi to tướng đỏ ửng, nó hăm hăm tức giận. Hàm răng giả của nó cũng như muốn bật ra, chúng đập vào nhau lập cập có lúc như muốn bật ra khi Gã Gravel la hét. Nó lồng lộn:

- Mày là đồ mất dạy, Gã phá hoại. Tại sao mày lại phá chuồng bò nhà tao, hả?

Tôi lắp bắp:

- Con Jingle Bell... mặt trời... tôi muốn cho nó được hưởng chút ánh nắng mặt trời.

- Vì cái con bò khốn khổ khốn nạn đó, cái con bò già cắc cú để vô tích sự, đến sữa cũng không có, mà mày lại phá cái chuồng của tao?

Tôi thét lên:

- Nhất con Jingle Bell như vậy là tàn ác. Không thể để nó sống ở nơi tối tăm như thế được.

Gravel đột nhiên ngấn người ra, mồm gã há hốc như mồm cá ngao. Gã gằn giọng:

- Tao sẽ cho mày biết thế nào là tàn ác. Gã rít lên, gã giương cao một đoạn dây và quật tôi tới tấp. Tôi trườn ra khỏi tầm với của nó và trèo qua hàng rào. Tôi chạy như bay qua hẻm nhỏ. Tôi nghe thấy tiếng nói độc ác của Gã Gravel vang lên phía sau lưng:

- Cái con bò đó cũng chẳng còn mấy thời gian để phơi nắng đâu. Ngày mai tao sẽ tống nó ra lò mổ. - Nói xong gã cất tiếng còi phe phé.

*

* *

Lò mổ. Nhà máy sản xuất keo dán. Nó muốn giết con Jingle Bell. Và tất cả chỉ tại tôi. Lỗi là ở tôi. Trên đường đi về nước mắt tôi trào ra. Những giọt nước mắt mặn mặn chảy qua má và vào miệng tôi.

Tôi phải cứu con Jingle Bell tội nghiệp.

Tối đến tôi ngồi vạch kế hoạch. Qua cửa sổ phòng mình tôi nhìn thấy thành phố ngập trong ánh đèn đêm. Khu nhà máy lọc dầu với muôn vàn nguồn sáng lung linh trông như một thế giới thần thoại. Tôi trông thấy khá rõ cây cầu West Gate uốn qua sông Yarra. Đó là cây cầu tự do. Con đường dẫn đến vùng đất rộng mênh mông.

Tôi để radio báo thức vào nửa đêm. Như thế tôi sẽ có thời gian để đưa con Jingle Bell đi qua thành phố và qua cầu West Gate. Chúng tôi sẽ đi qua con đường chính khi xe cộ chưa nhiều.

Khi tôi với tay định tắt đèn tôi chợt nhớ ngón tay bị thương đã lành lại hoàn toàn. Vết toát đã lành hẳn. Chẳng bao lâu tôi ngủ thiếp đi. Tôi trần trọc hết xoay bên này lại xoay bên kia. Tôi mơ thấy bóng ma con bò đi trong đêm sương mù dày đặc và luôn mồm kêu thảm thiết.

Đúng đêm hôm đó điện bị mất. Đúng lúc tôi ngủ cả thành phố mất điện. Và chiếc radio báo thức không chạy.

Cũng như mọi hôm mẹ đánh thức tôi lúc 7 giờ 30.

- Dậy đi con, muộn rồi! – Mẹ nói nhẹ nhàng.

Tôi nhìn ra cửa sổ, ánh nắng chói chang. Tôi chồm dậy:

- Thôi chết rồi, chắc chiếc xe tải đã trên đường tới lò mổ!

- Con nói cái gì thế?

- Không ạ. Mẹ ơi, hôm nay con không ăn sáng đâu – Tôi mặc vội quần áo, quên cả chào tạm biệt mẹ và chạy vù đi.

Tôi khom người đi phía sau nhà Gã Gravel. Cầu trời nó chưa dậy!

Chiếc cửa sắt vẫn còn đóng. Nhưng thật may là chiếc búa đinh vẫn còn nằm ở chỗ bị rơi hôm qua. Tôi đập khóa và đi vào cái chuồng bò tối tăm. Con Jingle Bell háo hức kêu sáu tiếng liền se sẽ và ngược mắt nhìn tôi ra chiều sung sướng lắm.

- Suyt! – Tôi để tay lên miệng ra hiệu bảo nó đừng kêu. Nó không hiểu, nhìn tôi và lại tiếp tục kêu.

- Yên nào, Gã Gravel mà nghe thấy thì mày sẽ toi mạng đấy, nó sẽ đưa mày vào lò mổ và nấu keo.

Tôi mở dây quàng quanh cổ và dắt nó đi ra sân sau. Lối ra duy nhất là một con đường nhỏ ở cạnh nhà rồi đi qua mảnh vườn nhỏ ở phía trước nhà. Chúng tôi đi chậm chậm không một tiếng động trên con đường hẹp đó ra ngoài. Đúng lúc đi tới gần một cái cửa sổ thấp, con Jingle Bell bỗng kêu một tiếng thật to làm ai mà nghe thấy cũng phải xây xẩm mặt mày.

Cố đi nhẹ nhàng từng bước cũng không ăn thua vì thế tôi ra lệnh cho con Jingle Bell chạy đi. Nhưng nó lại tỏ ra hoàn toàn không muốn chạy mà lại ngược nhìn ông mặt trời. Nó đã bao giờ được ra ngoài đâu? Nó ngơ ngác nhìn đường xá, nhìn xe cộ chạy như mắc cửi. Bỗng nó trông thấy một thứ làm nó sợ cuống và lông lên chạy. Đó là cái mặt phèn phẹt ghê sợ của Gã Gravel. Con Bell vừa thoáng trông thấy bộ mặt quỷ dữ đó thì sợ cuống lông lên chạy ra khỏi cổng vườn rồi nhào ra đường. Nó sợ thật sự. Khi chạy bầu vú nó lắc la lắc lư trông không khác gì chiếc găng tay cao su đổ đầy nước.

Lúc cần kíp con bò sữa có khả năng chạy rất nhanh. Con Jingle Bell chạy biến ra đường và tôi thoáng thấy Gravel chạy ra chiếc xe ô tô của gã.

Jingle Bell chạy đến ngã tư. Tôi hét lên:

- Sang phải, chạy ra hướng cầu cơ!

Con Jingle Bell lại chạy về bên trái vào con đường dẫn vào trong phố. Tôi cố đuổi theo nó, nhưng nó chạy nhanh quá. Nó khệ nệ chạy qua nhà máy nước

đá của ông Jack Thaw. Bác Jack đang dùng vòi cao su cọ rửa con đường nhỏ trước cửa nhà mình.

Tôi gào lên gọi bác Jack:

- Giúp cháu với, bác đánh xe tải ra đi.

Bác Jack chẳng hiểu mô mê gì cả nhưng bác chạy vội vàng ra phía sau khu nhà máy. Con Jingle Bell vẫn mãi miết chạy kéo lê theo chiếc dây buộc cổ về phía trung tâm thành phố. Tôi không thể nào đuổi kịp nó.

Bây giờ con vật khốn khổ đó hoảng hốt chạy ngay giữa phố Flinder. Xe ô tô và xe tải bóp còi inh ỏi và né tránh con bò đang phi nước đại. Những người đang đi bộ hai bên đường đến công sở cũng ngơ ngác dừng chân nhìn con bò đang lồng lên ở giữa đường.

Cuối cùng con Jingle Bell đã tới trung tâm thành phố. Nó đứng lại rồi chạy rẽ ra phía nhà ga ở phố Flinder.

- Ôi không! Sao mà lại đi theo lối đó! – Tôi rên lên.

Nhưng con bò đã đi theo hướng đó. Nó bước lên cầu thang và đi về hướng nhà ga. Có lẽ mấy con tàu mới vào ga cho nên người túa ra rất đông. Con bò cái già tội nghiệp đứng ngơ ngác giữa bậc thang và kêu lên những tiếng tuyệt vọng. Trong khi đó dòng người đi qua chỗ nó đứng, trông như những con cừu đang bu quanh một chiếc ô-tô giữa đường làng.

Tôi rẽ đám đông bước vội về phía con bò, tôi cầm vội chiếc dây buộc ở cổ nó. Tôi thấy một viên cảnh sát đang bước nhanh đến chỗ chúng tôi. Ông phàn nàn về chuyện để bò đi lại trên đường phố. Nếu ông ta tóm được thế nào tên và địa chỉ của tôi sẽ bị ghi lại và người ta sẽ trả con Jingle Bell về cho chủ cũ của nó.

Tôi cuống cuống nhìn trước, nhìn sau và lệnh cho con bò đi nhanh vào ga. Tôi gò cổ kéo con Jingle Bell lên các bậc thang, lôi nó qua thanh cửa. Người kiểm soát vé trông thấy la lên:

- Này, quay lại đi, vé của con bò đâu?

Bọn tôi cầm đầu chạy. Tôi lôi con bò đi phăm phăm qua đám đông. Một chuyến tàu sắp rời ga. Tôi vội vàng lôi con Jingle Bell nhảy phốc lên tàu. Các toa tàu đều chật ních người đi làm, họ ăn mặc sạch sẽ ngồi trên các hàng ghế hoặc đứng dọc con tàu. Mọi người dạt ra nhường chỗ cho tôi và Jingle Bell. Phần lớn những người ngồi đều bình thản tiếp tục đọc báo, còn những người đứng cố tránh không nhìn mặt nhau- họ xử sự đúng như những người khách đi tàu, không ai tỏ ra ngỡ ngàng vì có một con bò cùng trong toa.

Tàu lăn bánh rời nhà ga.

Một cậu học sinh mặc đồng phục ngồi ở góc toa. Bỗng có một lão ngồi cạnh huých tay vào mạng sườn nó và chỉ vào bầu vú con bò cái.

- Mà không đứng dậy nhường chỗ cho quý bà kia à?

Mọi người đổ xô lại và cười vang thích thú, trừ tôi. Tôi ngượng, mặt đỏ bừng.

Một bà mặc bộ đồ trắng nói đầy vẻ bực tức:

- Tôi cảm thấy ghê tởm, ai lại cho bò lên toa hạng nhất thế này bao giờ kia chứ?

Bà ta đứng ngay gần con Jingle Bell và lấy mũi ô dí vào hông nó. Con Jingle Bell đã làm cái điều mà mọi con bò khác đều làm mỗi khi sợ hãi, nó cong đuôi lên và thả ra một bãi to đùng làm bắn tung tóe sang cả bộ y phục trắng toát của bà ta. Bà này la toáng và lồng lên như điên.

Con tàu chạy chậm dần. Phố Spencer. Phố này ở không xa tàu West Gate lắm.

- Nào, xuống thôi! – Tôi khẽ khàng bảo nó.

Mọi người hoàn toàn bất ngờ khi trông thấy một con bò ở trong nhà ga, chân tay họ hoàn toàn bất động. Bọn tôi lặng lẽ chuồn ra khỏi nhà ga và đi ra đường.

*

*

*

Tôi dắt con Jingle Bell đi dọc theo xa lộ. Bọn tôi dí sát mép đường, giữ một khoảng cách khá xa với những xe tải, xe buýt đang âm ỉm phóng qua. Phải đi

một hồi khá lâu tôi mới nhìn thấy xa xa bóng cây cầu West Gate uốn cong trước một khu công nghiệp sầm uất.

Con đường lên dốc từ từ, bọn tôi theo con đường dẫn lên tàu. Đi một lúc thì có tấm bảng màu xanh với dòng chữ: Cấm đi xe đạp và ngựa.

Thấy thế tôi đỡ dành con bò:

- Ổn rồi, mà không phải là ngựa, càng không phải là xe đạp.

Mặt trời lên cao, và bắt đầu nóng. Cả hai chúng tôi đi lên cầu. Xe tải, xe du lịch bóp còi inh ỏi, nhiều lái xe giơ tay dọa chúng tôi. Chưa ai thấy một Gã bé dắt con bò đi qua cầu West Gate như thế này bao giờ. Tại đây không có đường dành cho người đi bộ vì thế chúng tôi đi sát mép đường.

Vùng cổ con Jingle Bell vã mồ hôi. Mỗi khi có chiếc xe tải cỡ lớn âm ỉ chạy qua nó lại giật mình thon thót. Nó thèm muốn những cánh đồng cỏ tươi tốt nhưng suốt từ sáng đến giờ chỉ thấy những con đường dài đẳng đặc trải nhựa màu đen.

- Cô bạn già ơi, đừng sợ, sang bên kia cây cầu sẽ khá hơn, chỉ vài giờ nữa thôi mà sẽ thấy những bãi cỏ xanh mơn mơn rộng tới chân trời.

Nghe thì hay, nhưng quả thật tôi cảm thấy rất lo lắng vì bò không quen đi đường trường và càng không quen phải đi trên những con đường có nền đá cứng. Jingle Bell chưa bao giờ đi xa, nếu nó không thể đi được nữa, nếu nó quy xuống ở đây thì biết làm sao?

Tôi lôi nó vào một công viên để cả hai có thể xả hơi chốt lát. Bỗng tim tôi rộn lên vì vui sướng vì ở tí tít nơi xa, sau biển đỏ chỉ đường tận bên kia công viên tôi trông thấy một chiếc xe tải nhỏ có cần cẩu. Nhất định đó là xe của bác Jack Thaw.

Nhưng ngay lập tức điều đau buồn cũng ập xuống.

Gã Gravel ngồi trong chiếc xe Volvo đang lao nhanh bất chấp đèn đỏ. Tuy nó còn cách khá xa nhưng rõ ràng nó đang đuổi theo chúng tôi.

- Đúng là Gravel rồi! – Tôi thở dài thốt lên, Jingle Bell hiểu ngay lập tức. Các bạn đừng có hỏi tôi tại sao. Nhưng quả thật nó biết. Nó gầm lên vì sợ hãi,

và hốt hoảng bỏ chạy. Tôi cảm thấy không thể đuổi kịp nó. Tôi sợ nó bị lạc vì thế tôi nhảy phóc lên lưng nó.

Jingle Bell chạy sát lề đường còn tôi thì nằm rạp xuống nắm chặt hai cái sừng của nó. Xung quanh tôi vang lên tiếng còi xe ô tô ầm ỹ, những người lái xe reo hò vang dội... Đường bị tắc nghẽn. Ai cũng muốn trông thấy bằng được chú bé chăn bò.

Chao ôi, tôi thấy sợ. Con bò phi men theo thành cầu, dưới sông thuyền bè và người ngồi trong đó bé tí như những con côn trùng. Tôi đã thấy xa xa những chiếc tàu thủy đi biển đỗ ở các cửa sông. Chúng tôi đang đứng ở đỉnh cao chót vót hoặc nói khác đi dòng sông đang tít tận nơi sâu thẳm.

Cười bò quả thật không phải là chuyện dễ. Tôi bị tung lên rồi lại dập xuống, hết nghiêng sang bên này lại ngã sang bên kia. Mông tôi đau nhói vì những cái xương bò nhọn chọc vào. Jingle Bell mỗi lúc một tăng tốc, nỗi lo sợ bị ngã nhào của tôi mỗi lúc một lớn hơn. Khi đến chỗ cao nhất của cây cầu, tuy không dám nhìn ra đằng sau, tôi cảm thấy Gravel đã ở sát nút phía sau.

Bỗng nhiên chiếc xe vọt lên trước chúng tôi quay ngang chặn đứng chúng tôi lại. Đó là xe của Gravel. Con Jingle Bell bị đột ngột đứng sừng lại làm tôi bổ nhào ra phía trước lăn kềnh trên mặt đường. Mặt, chân và tay tôi đầy những vết xước. Đầu óc tôi sôi lên.

Gravel hét lên điên loạn: “Tao đã tóm được chúng mày. Con bò này tao sẽ tống vào nhà máy để làm keo dán, còn Gã ôn kia, tao sẽ cho mày vào đồn cảnh sát.

*

* *

Con Jingle Bell nhìn chúng tôi với con mắt nâu hiền từ, buồn bã. Nó như muốn cầu khẩn tôi giúp đỡ nó. Nhưng tận đáy lòng sâu thẳm tôi không thể làm gì được cho nó nữa vì xét cho cùng tôi cũng chỉ là một đứa bé. Con bò tội nghiệp rống lên những tiếng thống thiết, chân nó bước lên thành cầu như muốn lao xuống sông. Tôi hét lên: “Đừng, đừng!” Tôi nhào ra tóm lấy đuôi nó và muốn kéo nó trở lại, nhưng không được vì nặng quá, nó đã lộn một vòng lao

xuống, lao xuống, lao xuống mãi. Tay tôi vẫn túm chặt đuôi nó và cùng rơi, trước khi xuống tới mặt nước đen sì tôi còn nghe thấy tiếng cười ghê rợn, độc ác ở sau lưng.

Tôi có cảm giác bị treo lơ lửng trong không khí. Một con bò với một Gã bé bám chặt cái đuôi trôi trong một bầu không khí ô nhiễm. Cả người tôi co rúm lại vì sợ hãi, tuy có một cái gì đó làm tôi thấy bình thản. Tôi nhìn mảnh trời, nhìn khúc sông với dòng nước đen ngòm, tôi nhìn một khúc của con bò đang rơi. Chúng tôi bay lơ lửng, lộn nhào và càng ngày càng xà xuống.

- Ừm...

Cả người tôi vỗ lên mặt nước. Chưa bao giờ có tiếng vỗ to đến như thế và chưa bao giờ tôi bị đau rát đến như thế. Tôi cảm thấy xương như vụn ra, da thịt nát nhừ, đầu óc mù tịt. Hình như tôi còn hơi tỉnh đôi chút và còn nghe thấy tiếng uống nước ừng ực và càng ngày càng chìm xuống đáy dòng sông. Tôi còn cảm nhận dòng sông đang cuốn mình đi và tôi vẫn cố níu kéo đuôi con Jingle Bell.

Con Jingle Bell đã cứu sống tôi, không có nó chắc hẳn tôi đã bị chìm ngấm và chết đuối rồi. Có đến hàng chục lần nó đã chìm xuống nhưng rồi nó lại gắng ngoi lên. Cuối cùng nó cũng cố vào được tới bờ. Nó lão đảo chuệnh choạng lồi tôi qua một đèo đất đầy bùn đến gần những bụi cỏ ở ven bờ. Nó quay nhìn mình giương đôi mắt màu nâu nhìn tôi rồi gục xuống.

Con Jingle Bell đã chết.

- Jingle Bell mà không được chết, mà đừng để tao phải đơn độc một mình!

Nhưng mắt nó không còn nhấp nháy mà đờ đẫn nhìn vào cõi xa xăm. Nước mắt tôi trào ra.

Thế là con Jingle Bell không còn bao giờ nhìn thấy bãi cỏ non xanh biếc, không bao giờ được ăn những ngọn cỏ xanh rờn dịu ngọt sau khi nó đã chịu biết bao nỗi đắng cay.

Tôi lết đến chỗ nó, quay đầu nó về phía mình. Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi chợt nhớ tới bài học cấp cứu và vội vàng hô hấp nhân tạo cho nó, tôi kê mồm

tôi vào mồm nó và hà hơi phì phì. Nhưng không ăn thua, mồm nó to quá không khí tuồn ra hai bên mép đầy dớt nhãi qua những cái răng trắng như sữa. Tôi không đủ hơi để có thể thổi đầy lá phổi của nó.

Tôi nghe thấy tiếng cửa ô-tô đóng đánh sầm. Bác Jack Thaw trông thấy con Jingle Bell nằm bất động, chạy vội về chỗ chiếc xe ô tô và tháo chiếc gương phản chiếu. Bác để cái gương sát vào mồm nó.

Tôi nghẹn ngào:

- Bác làm cái gì thế?

- Bác thử xem nó có còn thở hay không. Nếu trên mặt gương có bám hơi nước chứng tỏ nó còn sống, nhưng nó đã chết mất rồi!

Cả hai chúng tôi nhìn vào mặt gương, nhưng nó vẫn hoàn toàn trong suốt. Bác bảo tôi:

- Đi thôi, chúng ta không thể làm gì được nữa đâu.

- Thế còn con Jingle Bell, chúng ta phải làm gì với nó?

- Nước thủy triều lên sẽ cuốn nó ra vịnh, cũng coi như đấy là một kiểu thủy táng cháu ạ.

Nước mắt tôi vẫn chảy giàn giụa, tôi thét lên:

- Không, cháu không muốn để cả mặt rìa thịt nó đâu. Chúng ta hãy mang nó theo, bác nhé!

- Nhưng mang theo bằng cách gì?

Tôi chỉ vào chiếc cần cầu trên xe ô tô của bác và nói:

- Chúng ta lồng dây qua mình nó và cầu nó lên xe ô tô của bác.

- Rồi đưa nó đi đâu?

- Về chỗ bác! – Và chúng tôi cùng nhau cầu nó lên xe và đưa về nhà máy nước đá.

*

*

*

Về đến nơi tôi đi ngay ra chỗ thùng nước bằng thép mà bác Jack vẫn dùng để ướp đá. Thùng đặt trên bệ có bốn bánh. Tôi đẩy, nhưng xe không nhúc nhích. Tôi bắc thang leo lên và thấy nước đầy tới sát miệng thùng.

- Cháu định làm gì thế?

- Chúng ta cho xác con Jingle Bell vào bể nước này, làm đông lạnh nó và cho nó vào kho lưu trữ của bác.

Bác trở mắt nhìn tôi rồi nói:

- Thôi được. Ngoài nó ra bác không làm cho bất kỳ ai trên thế giới này đâu!

Bác vòng chiếc cầu và đặt xác con Jingle Bell vào bể nước to tướng. Xong xuôi tôi nói:

- Bây giờ chúng ta cùng đẩy cái thùng vào trong hầm đông.

Tôi mở cửa hầm đông. Bác Jack để nguyên cái dây cầu bao quanh thùng xe để sau này lấy ra cho dễ.

Chúng tôi đóng cửa lại. Tôi hỏi:

- Độ lúc nào thì xong hả bác?

- Cũng phải đến trưa ngày mai mới già đá cháu ạ.

Cả hai chúng tôi cũng cảm thấy dễ chịu, dù sao như thế này cũng còn hơn là để nó trôi ra ngoài biển.

Đúng lúc đó chúng tôi nghe tiếng đập cửa thành thành. Bác Jack đi ra mở cửa. Gã Gravel, mặt nó đầy vẻ hằn học trông không khác gì một con rắn độc. Gã gào tướng lên:

- Con bò đâu rồi? Trả nó đây cho ta.

- Nó chết rồi, thế nào, mày hài lòng chứ? – Bác Jack trả lời đầy giận dữ.

- Một con bò chết cũng có thể bán được với giá 80 đô la để làm thức ăn gia súc, trả nó đây cho ta!

Bác Jack nắm chặt hai bàn tay. Tôi đã tưởng bác sẽ cho gã một trận, nhưng bác không làm điều đó. Bác đóng sầm cửa lại và nói:

- Cút đi, con bò đó ở lại đây.

Gã Gravel gào lên:

- Tao sẽ quay lại, được, tao sẽ quay lại. Các người sẽ biết tay ta.

- Thằng khốn nạn.

Tôi đi về nhà ngủ một giấc. Bác Jack ngủ ngay trong nhà máy, bác đề phòng trường hợp Gã Gravel quay trở lại.

Trưa ngày hôm sau chúng tôi mở phòng lạnh. Bác Jack lại cho xe vào và nối dây với chiếc cầu. Cái cần cầu rung lên, nhưng cả khối đá nằm yên bất động. Chưa bao giờ cái cần cầu phải nhắc một vật nặng như thế này.

- Bác thử lại một lần nữa xem nào!

Lần này tảng đá từ từ được nhắc lên và rồi nó như bật ra khỏi cái thùng. Bác Jack hạ nó từ từ xuống đất.

Con Jingle Bell đứng trong lòng khối đá to tướng. Nó gương mặt nhìn chúng tôi.

Bác Jack hỏi:

- Bây giờ để nó ở đâu?

- Con Jingle Bell có chữ cái đầu tiên là J. Mà chữ J đứng trước chữ I và chữ K, bác ạ. Vì thế ta phải xếp nó đứng sau con Ibi và trước loài chim Kôkabura.

Bác Jack đưa khối đá vào đúng vị trí của nó sau khi bác đưa chiếc thùng ra ngoài và cho nước chảy vào.

- Bác cứ dòng dây để nước tự chảy vào thùng. Bác ra đây, cháu có chuyện muốn nói với bác! – Chúng tôi bước ra khỏi hầm đông và đóng cửa lại – Bác ạ, cháu nghĩ chúng ta để con Jingle Bell tội nghiệp nằm trong căn buồng tối tăm này là không đúng. Như thế thì coi như nó vẫn bị giam hãm cầm tù. Căn buồng này không có cửa sổ, nó chẳng khác gì cái chuồng bò trước đây. Cháu muốn để con Jingle Bell được đứng giữa trời xanh trên một bãi cỏ, và lại để nó ở đây có thể Gã Gravel quấy phá mất. Chúng ta nên đưa nó về nông thôn?

Bác Jack gãi đầu nói:

- Cháu nói đúng đấy, chúng ta khẩn trương làm ngay đi.

*

*

*

Chúng tôi vằn phiến đá với xác con Jingle Bell lên xe ô tô và đi tiếp. Chúng tôi đi cùng với con Jingle Bell đứng sừng sững trong khối đá trong suốt qua cầu West Gate. Một đoàn xe ô-tô rất dài chạy theo xe chúng tôi. Ai cũng muốn nhìn thấy con Jingle Bell đứng trong khối băng.

Sau khoảng vài tiếng đồng hồ chúng tôi rẽ vào một con đường nhỏ và cho xe chạy lên núi. Tôi hy vọng ở đây không có ai đi theo chúng tôi.

Xe chạy qua những dòng suối nhỏ, các ngôi nhà xinh xắn của nông dân, qua rừng bạch đàn và qua những con đường mà hai bên toàn cây xanh làm thành một hàng rào cây mát mẻ.

- Đây, đây mới là chỗ của con Jingle Bell. Cháu nghĩ đây là vị trí mà chúng ta đang tìm.

Xe chạy vào một đồng cỏ và dừng lại. Tầng băng đã teo đi nhiều, sừng con Jingle Bell đã thò ra ngoài một đoạn. Tôi lấy chiếc xẻng ở trên xe.

- Cháu làm gì thế?

- Khi băng tan hết, chúng ta sẽ chôn nó ở đây.

- Khoan, đừng đào bới gì vội. Hãy thư thả một tí đã.

Bác Jack và tôi ngồi xuống và ngắm con Jingle Bell đông cứng tộ nghiệp đang đứng trên một cánh đồng cỏ tươi xanh. Mồ hôi thấm áo, chúng tôi ngấm mệt. Ong bay vo ve và chim hót líu lo, một làn gió nóng từ hướng bắc thổi về. Chúng tôi ngồi và ngắm con bò đóng băng bất động và thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi tỉnh dậy, thấy trên mặt ươn ướt. Tôi ngồi chồm dậy. Lúc đó đã là ban đêm. Ánh trăng lờ mờ, tôi vội gọi bác Jack dậy. Trời tối khi tôi chẳng trông thấy cái gì cả, nhưng không khí thật ấm áp.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề trong bụi cây xa xa.

Bác Jack hốt hoảng:

- Cái gì vậy? Cháu đang ở chỗ nào thế?

Bỗng nhiên ánh trăng hiện lên và chúng tôi nhìn thấy nhau trong ánh trăng mờ ảo. Bác Jack và tôi đều đổ dồn ánh mắt về phía tảng băng, nhưng nó không còn nữa, băng đã tan và con Jingle Bell cũng biến đi đằng nào. Bác Jack chạy vội đến chỗ để tảng băng lúc nãy, rờ vào những đám cỏ còn ẩm nước. Bác chỉ tay vào một bãi phân bò và dấu chân, không phải là dấu chân người, mà là dấu chân bò. Vết chân đi về phía rừng cây.

Tôi reo lên:

- Bác Jack, chúng ta đi tìm đi!

Bác Jack nắm tay tôi và nói:

- Không, chúng ta đã làm xong phần việc của mình, bây giờ chúng ta đi về thôi.

Tôi nhìn bác rất lâu và không nói một lời. Tôi cảm thấy, bác nói có lý và tôi từ từ gật đầu. Cả hai chúng tôi lên chiếc xe tải. Trước khi cho máy nổ tôi chứng kiến một sự kiện tuyệt vời. Đó là tiếng gầm hạnh phúc của con Jingle Bell, nó gầm sáu tiếng liền. Nghe như những nốt nhạc mở đầu của bài hát về lễ Noel.

“Jingle Bell”.

Cả hai chúng tôi mỉm cười và cho xe chạy, không ai nói với ai một lời. Một lúc lâu sau tôi hỏi bác Jack:

- Bác có biết trước mọi chuyện sẽ kết thúc như thế này không?

Bác Jack gật đầu:

- Thế tại sao bác không cho tất cả các tảng băng ra và để cho các con vật được sống lại.

Bác Jack trầm ngâm nói:

- Bởi vì nước trong cái thùng đó là một loại nước khác. Giờ không còn nữa rồi. Bác đã dành dụm loại nước đó để dùng trong trường hợp đặc biệt. Bác chỉ

nói có thể, sau này bác cũng không nói gì hơn nữa.

*

*

*

Khi chúng tôi về đến nhà máy nước đá bác Jack đi ngay vào hầm đông để xem kho mẫu vật ở trong đó. Bỗng bác hét lên:

- Cháu trông này, có kẻ nào đó đã đột nhập vào đây và phá phách bộ sưu tập rồi!

Trên mái hầm đông có một lỗ thủng nhỏ, một sợi dây thừng còn treo vắt vẻo ở đó. Bốn bề không một bóng người.

Ngay bên dưới cái lỗ thủng đó là một chiếc thùng nước lớn. Tôi trèo lên và nhìn vào trong thùng. Tôi nói to với bác Jack:

- Bác ơi, có cái gì đó rơi vào trong thùng không ra được và đã bị đóng thành băng.

Bác Jack đánh chiếc xe tải tới, dùng cầu để nâng cái thùng và đổ nghiêng sang một bên. Một khối băng to tướng rơi trên mặt đất vỡ thành nhiều mảnh. Chúng tôi ngẩn cả người khi thấy Gã Gravel đã bị đông cứng từ lúc nào. Có lẽ nó đi tìm con Jingle Bell, chui vào nhà kho lạnh và bị rớt xuống thùng nước và bị đông cứng lại. Những ngón tay của nó co quắp, mồm há hốc như muốn kêu la nhưng không phát ra tiếng. Hai con mắt thô lỗ nhìn về nơi xa xăm.

Bác Jack thần thờ nói:

- Trời ơi, chúng ta biết làm gì với nó đây?

Tôi nói với bác:

- Gravel bắt đầu bằng chữ G, đứng sau chữ D và trước chữ H, vậy ta xếp nó sau con điều hâu và trước con hải cẩu.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

HAI ÔNG BỐ

1

BÉP.

- Ôi, kinh. – Derek, bạn tôi nói.

- Gì thế?

- Chúng ta vừa chèn lên một con chó.

Bố Derek nhìn qua gương và lái chiếc Mercedes vào lề đường. Ba chúng tôi cùng nhảy ra và đi lại cái đồng im lìm, be bé nằm ngay giữa đường.

- Đừng lo, - Derek nói. – Bố tớ sẽ lo mọi thứ.

Chúng tôi đang trên đường đi xem một trận bóng chuyền. Bố Derek đã đi tắt vì chúng tôi bị muộn giờ.

Trời đã tối và rất khó nhìn. Con chó dường như nằm bất động. Tôi không muốn nhìn. Sẽ thế nào nếu nó đã chết và bị nghiền nát, đầy máu me và ruột gan lòi hết ra ngoài? Hay thậm chí là tồi tệ hơn – nó bị chèn bẹp nhưng vẫn còn sống? Lúc đó, chúng tôi sẽ phải làm gì?

Tôi thấy bụng mình quặn lên. Tôi chạy ngay lại chỗ một bụi cây và phun ra. Chỗ nôn ra văng đầy lên giày tôi. Kinh quá. Tôi ghét bị ốm. Và tôi cũng ghét bị coi như một kẻ yếu đuối.

Bố Derek đã đi đến chỗ con chó. Chú ấy cúi người xuống, cố nhìn trong bóng tối. Trước khi chú ấy kịp di chuyển, một giọng yếu ớt cất lên từ phía sau những cái cây.

- Tinker, Tinker. Lại đây, cậu bé, Mày đâu rồi?

Một ông già nhỏ bé có mái tóc lòa xòa, lão đảo đi trên đường.

- Các bạn có nhìn thấy... - ông ấy nói. Ánh mắt ông ấy dừng lại ở con chó nhỏ đang nằm sững sờ trên đường. – Tinker? – Ông ấy nói nốt. Ông ấy

khụy xuống nước nở, rồi phủ phục lên người con chó. Ông ấy đè ngón tay cố tìm mạch của nó.

- Đi rồi. – Ông ấy nói và ngẩng lên nhìn chúng tôi như thể chúng tôi là những kẻ giết người ấy. – Tinker bé nhỏ, tội nghiệp của chúng tôi.

Chúng tôi nhìn nhau, lòng đều cảm thấy tội lỗi. Tôi không biết phải nói gì, Derek và tôi đi lại chỗ con chó. Trời rất tối nhưng tôi có thể nhìn thấy một vệt máu nhỏ chảy ra từ một bên lỗ mũi nó. Con chó giờ đây gần như phẳng lì và cứng lại. Nhưng chỉ thế thôi. Không có mẫu xương nào lòi ra hay một cái gì kinh khủng tương tự như thế. Nếu hai mắt nó không đờ đẫn như nhựa và lòi ra thì bạn có thể nghĩ là nó vẫn sống.

Ông già đó xiết chặt con chó vào ngực như thể đó là một em bé vậy. Rồi ông ấy lão đảo đi về ngôi nhà ở trang trại gần đó mà không nói thêm một lời nào nữa.

Tôi chỉ muốn quay trở vào trong xe và lái đi. Tôi chỉ muốn tạo một khoảng cách càng xa càng tốt giữa chúng tôi và những gì chúng tôi đã làm. Nhưng bố Derek không thể. Chú ấy rất bình tĩnh. Chú ấy luôn biết cần phải làm gì. Chú ấy là phi công của không quân. Chú ấy lái chiếc phản lực Phantom. Đã có lần chú ấy phải nhảy ra ngoài qua eo biển Bass khi động cơ bốc cháy. Chú ấy là một anh hùng. Chú ấy mạnh mẽ, đẹp trai và rất dẻo dai.

Thật trái ngược với bố tôi. Đừng có hiểu sai ý tôi nhé. Tôi rất yêu bố. Nhưng ồ, vậy đấy, cần phải nhìn thẳng vào vấn đề chứ. Bố không đẹp trai. Bố lái một chiếc xe tải cũ nát. Và bố không phải là phi công. Bố là.....

Tôi không thể nói tiếp nữa. Derek luôn hỏi tôi là bố tôi làm gì. Tôi không muốn nói với cậu ấy. Điều đó thật tệ.

Bố Derek quay nhìn đường. Chú ấy sẽ làm gì? Nhảy vào xe và lái đi ư? Không đời nào.

- Nghe này, các chàng trai, - chú ấy nói. – Chúng ta cần phải làm những điều đúng đắn nhất. Chúng ta sẽ cố gắng bù đắp cho những gì chúng ta đã làm.

- Bố luôn luôn làm những điều đúng đắn. – Derek tự hào nói.

Có ánh sáng hắt ra từ hiên của một ngôi nhà trong trang trại. Bố Derek đi về phía đó. Chúng tôi theo sau chú ấy. Bụng tôi cứ có cảm giác nặng nặng. Và đó không phải là do tôi bị ốm.

Ông già đó có thể chẳng vui vẻ gì khi nhìn thấy chúng tôi. Ông ấy có thể nổi điên lên.

Nhưng rồi tôi cũng thấy phấn chấn lên. Khi mà bố Derek có thể nhảy dù ra khỏi một chiếc chiến đấu cơ phản lực ở độ cao mười nghìn mét thì chú ấy có thể xử lý được mọi thứ..

2

Bố Derek gõ cửa ngôi nhà trong trang trại. Không phải là tiếng gõ cửa nhút nhát như của bố tôi. Đó là một tiếng gõ thật to và tự tin. Derek mỉm cười.

Có tiếng lê bước và sột soạt bên trong rồi cánh cửa mở tung ra. Tôi có thể nhìn thấy rõ con chó đang được phủ một tấm chăn đặt trước lò sưởi. Ông già ấy nhìn chúng tôi bằng một cặp mắt ầng ậc nước. Hai môi ông ấy run rẩy. Trong giây lát, tôi tưởng ông ấy sắp ngã đến nơi.

- Con chó chạy ngang qua. – Bố Derek nói. – Và chúng tôi không nhìn thấy nó.

- Tinker. – Ông già nói. – Tội nghiệp Tinker yêu quý.

- Chúng tôi muốn làm một điều gì đó. – Bố Derek nói. – Tôi biết ông cảm thấy thế nào.

Ông già ra hiệu cho chúng tôi đi vào trong. Bố Derek tự tin hất đầu ra lệnh cho chúng tôi và đi trước dẫn đường. Căn phòng mờ mờ tối và chỉ được thắp sáng bằng một cái bóng đèn. Ông già thả mình xuống ghế và gục đầu vào hai tay. Ông ấy bắt đầu nức nở và giụi hai mắt. Rồi ông ấy ngẩng lên và nói;

- Hãy tha lỗi cho tôi. Tôi không khóc cho mình. Tôi đang khóc cho Jason.

- Jason ư? – Bố Derek hỏi.

Ông già để một ngón tay lên môi. Rồi ông ấy tập tễnh băng qua căn phòng và nhẹ nhàng mở cửa ra. Chúng tôi nhón chân đi đến đó và nhìn vào. Một cậu bé mặt tái xanh đang ngủ ngon trên chiếc giường gỗ mộc.

- Cháu nội tôi đấy, Jason. – Ông già nói. – Năm ngoái bố mẹ nó đã qua đời trong một tai nạn xe hơi. Từ đó nó không chịu nói với ai cả. Không một từ. Chỉ nhìn vào tường thôi. Cho đến khi tôi mua cho nó một con chó. Một con chó con. Nó đã chịu nói trở lại. – Tinker. – Nó nói. – Cháu sẽ gọi nó là Tinker.

Nước mắt lại lăn dài trên gò má ông lão.

Chúng tôi đều chìm vào im lặng và nhìn Jason đang nằm ngủ trong đó. Cậu bé thật tội nghiệp. Bố mẹ cậu bé đã chết. Và giờ là con chó của cậu ấy, Tinker, cũng vừa chết rồi. Cậu bé sẽ nói gì khi tỉnh dậy đây? Liệu cậu ấy có câm lặng như trước không?

Bố Derek rút ví ra.

- Tôi sẽ trả tiền mua con chó mới. – Chú ấy nói.

- Bố thật tốt. – Derek nói. Bố cậu ấy thật tốt bụng. Chú ấy không thể làm Tinker sống lại nhưng chú ấy sẽ trả tiền mua con chó mới. Tất cả chúng tôi đều nhìn vào cái ví. Trong đó đầy tiền. Thêm một điều tốt nữa về bố Derek. Chú ấy rất giàu.

Ông già lắc đầu.

- Nó sẽ không lấy con chó mới đâu. Hoặc là Tinker hoặc là không gì cả.

Bố Derek buồn bã lắc đầu.

- Tôi không thể làm cho Tinker sống lại được. Không ai có thể làm thế được. Nhưng ông đã mua con chó ở đâu?

Ông lão vui lên một chút.

- Ở Fish Creek. – Ông ấy nói. – Có một anh chàng ở đó nuôi chó.

3

Chúng tôi lái xe rất lâu đi tới đi lui trên những con đường quê đầy bụi. Lúc đó đã là nửa đêm. Tuyệt vọng tìm kiếm những cái chuồng chó ở Fish Creek, nơi con chó đã được mua.

- Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm được mất. – Tôi rên rỉ.

Bố Derek dừng xe ở một ngã tư tối om.

- Ra ngoài nào, các cậu bé. – Chú ấy nói.

Chúng tôi bò ra khỏi xe và đứng đó với xung quanh là đồng quê tĩnh lặng. Derek và tôi không đoán được tiếp theo sẽ làm gì.

- Nghe nào. – Bố Derek nói.

Chúng tôi lắng nghe. Căng tai ra để nghe. Không có gì ngoài tiếng dế và ếch kêu âm ỉ. Nhưng rồi. Rồi. Rất yếu ớt. Vọng lại từ xa. Tiếng chó sủa. Chúng tôi cười vui vẻ. Bố Derek thật thông minh.

- Bố đúng là thiên tài. – Derek nói.

Tôi nghĩ đến bố tôi. Bố đã xem trận bóng chày đó. Bố đã đi trước. Đi một mình. Bố biết là tôi muốn đi trên chiếc Mercedes này. Bố không bận tâm nếu không có ai nói chuyện cùng. Bố là người ít nói.

Bố Derek đi theo tiếng chó sủa cho đến khi chúng tôi nhìn thấy những chuồng chó. Đó là một khu ổ chuột lụp xụp với chuồng chó và những chiếc xe hơi cũ nát rải rác khắp nơi. Khi chúng tôi bắt đầu đi đến ngôi nhà, lũ chó bắt đầu cắn, sủa và tru lên âm ỉ. May mắn thay chúng đều ở trong chuồng cả. Chúng sủa như thể muốn xé nát chúng tôi ra ngàn mảnh ấy.

Một người đàn ông cao to, mặc chiếc áo may ô màu xanh lên bước ra và thò đầu qua cửa xe.

- Chúng tôi không thích người lạ đến vào lúc nửa đêm đâu.

Bố Derek mở ví ra.

- Chúng tôi đến để mua một con chó. – Chú ấy nói.

- Đúng vậy. – Derek nói.

Anh ta cười ngoác miệng để lộ ra những chiếc răng vàng và mở cửa xe ra.

- Trong trường hợp này, - anh ta nói, - xin mời vào.

Bố Derek kể cho anh ta nghe chuyện của cậu bé Jason và con chó bị chết và nói chúng tôi muốn có một con giống thế trước khi cậu bé tỉnh dậy.

- Lứa đó chỉ còn có một con thôi, - Người gầy giống chó nói. – Và tôi cũng không nhớ là trông nó có giống Tinker không. – Anh ta dẫn chúng tôi ra ngoài

nhà kho và chỉ cho chúng tôi xem con chó. Chúng tôi cười vui vẻ. Nó giống hệt con chó bị chết. Nó thậm chí còn có cả một mảng lông màu nâu bên trái nữa.

- Đúng nó rồi. – Bố Derek nheo mắt. – Bao nhiêu?

- Một ngàn đô la.

Bố Derek tái mặt.

- Bao nhiêu? – Chú ấy hỏi lại.

- Một ngàn xèng. – Người chủ chó nói. – Đó là con chó cái. Nó là con chó cái duy nhất ở vùng này. Nó là giống chó rất hiếm. Giống chó bắt chuột Mongolian.

- Bố đủ tiền mà, đi bố. – Derek nói. – Thôi nào, mua đi bố.

Bố Derek nhìn chúng tôi. Chú ấy nhìn người gây giống chó. Chú ấy nhìn con chó. Rồi chú ấy đưa ra một ngàn đô. Tiền mặt.

Đúng là một người đàn ông chân chính. Sẵn sàng trả một ngàn đô la. Chỉ để giúp một cậu bé mà chú ấy thậm chí không biết.

“Bố mình thậm chí còn chẳng có một ngàn đô. – Tôi nghĩ. – Chà, Derek thật là may mắn”.

4

- Đi nào, - Bố Derek nói, - Chúng ta phải mang con chó quay lại trước khi Jason tỉnh lại và phát hiện ra là Tinker đã chết.

Chúng tôi nhảy vào chiếc Mercedes và quay trở lại ngôi nhà trong trang trại. Ông già nhỏ bé ấy mở cửa trước cả khi chúng tôi kịp gõ.

- Nó vẫn ngủ. – Ông ấy nói. – Vào nhanh đi.

Chúng tôi đi vào căn phòng mờ tối và bố Derek đặt con chó mới lên bàn. Nó ngay lập tức liếm tay ông lão. Ông ấy chăm chú nhìn nó rồi lau những giọt nước mắt sung sướng đang lăn dài trên mặt.

- Thật kỳ lạ. – Ông ấy nói. – Chúng giống hệt nhau. Jason sẽ không phát hiện ra đâu.

Con chó mới vẫy đuôi vui vẻ.

- Con chó chết đâu rồi? – Bố Derek hỏi.

Ông già nhắc một cái bao lên và mở ra. Trong ánh sáng mờ mờ, tất cả chúng tôi đều nhìn thấy con chó chết. Không nghi ngờ gì nữa. Chẳng ai có thể thấy được sự khác biệt giữa hai con chó cả.

Con chó mới nhảy khỏi bàn, chạy lại chỗ cái bao và bắt đầu sủa như điên. Nó chẳng thích cái thứ trong bao tí nào cả. Âm thanh ầm ĩ đến mức có thể đánh thức cả người chết dậy ấy chứ. – Tinker, Tinker? – Giọng yếu ớt của cậu bé vang lên. Ông già ném một cái nhìn thật nhanh về phía cửa phòng của cậu bé Jason và đẩy cái bao sang một bên thật nhanh. Rồi ông ấy tóm lấy con chó mới và mang nó vào phòng trong..

Tất cả chúng tôi đều đi theo ông ấy, Jason đang ngồi trên giường, cất tiếng yếu ớt gọi con chó mới. Cậu bé nhìn con chó. Cậu bé nhú mày. Cậu ấy đang bối rối.

- Tinker. – Cậu bé nói bằng một giọng đầy lo lắng. – Mày bị mất dây đeo cổ rồi.

Ông già lê bước quay ra bếp, thò tay vào cái bao và lôi cái dây đeo cổ từ con chó chết ra.

- Nó đây này. – Ông ấy nói. – Ông vừa giặt nó.

Jason vòng tay ôm ấp con chó mới.

- Ôi, Tinker. – Cậu bé nói. – Tao yêu mày lắm..

5

Chiếc Mercedes chạy trên đường bên những ngọn núi. Giờ thì chúng tôi đã rất muộn để xem trận bóng rổ rồi..

- Mất một ngàn đô la. – Bố Derek nói. – Chỉ để xem mặt cậu bé tội nghiệp đó.

Derek và tôi cười với nhau. Chú ấy đúng là một người đàn ông đích thực. Luôn luôn bình tĩnh.

- Bố vĩ đại nhất, bố ạ. – Derek nói. Cậu ấy quay sang tôi xem tôi có phản đối không. Tôi không phản đối.

Khi chúng tôi tới sân vận động nơi tổ chức trận bóng chuyền thì bố tôi không bình tĩnh chút nào;

- Mọi người đã ở đâu chứ? – Bố tôi càu nhàu. – Trận đấu đã kết thúc. Tôi đã tưởng mọi người bị tai nạn đấy. Tôi đang định gọi cho cảnh sát.

- Bình tĩnh nào, anh bạn già. – Bố Derek nói. – Chúng tôi có câu chuyện rất hay để kể cho anh nghe đây.

Bố im lặng lắng nghe toàn bộ câu chuyện. Dường như bố chẳng thấy ấn tượng tí nào.

- Giống chó bắt chuột Mongolian. – Bố tôi gất gông. – Chưa bao giờ tôi nghe thấy nói đến.

- Anh có biết về các giống chó không? – Bố Derek nói. – Anh làm việc với động vật à?

Trông bố có vẻ khó chịu. Bố mở miệng ra định nói mình làm nghề gì nhưng tôi đã nói trước.

- Ồ, con nghĩ là chúng ta nên đi thôi.

Bố lái xe đi về theo đường núi lúc này. Lái rất nhanh. Bố hỏi tôi rất nhiều câu hỏi về Jason, về người nuôi chó, về ông già. Nhưng bố không nói nhiều. Bố đang rất cau có. – Sao bố không điềm tĩnh lại? Giống như bố Derek ấy.

- Ở chỗ này. – Tôi nói. Chỗ bọn con đã đâm vào con chó ấy. Ngay chỗ khúc quanh.

Bố tăng số lên và nhấn chân xuống. Bố lái qua chỗ khúc quanh với tốc độ rất nhanh. Trời ạ, bố đang ở trong một tâm trạng rất tệ.

BÉP.

- Á á á...- Tôi hét lên.

- Gì vậy?

- Chúng ta đã chèn lên một con chó.

Bố nhìn qua gương và lái chiếc xe tải vào lề đường. Hai chúng tôi cùng nhảy ra và đi lại chỗ cái đồng im lìm, be bé nằm ngay giữa đường.

Tim tôi như nhảy lên miệng. Tôi thấy sắp ngất. Tôi thấy ốm quá. Bố vừa chèn lên con chó mới của Jason. Và đã giết chết nó. Tôi thật không thể tin được. Chuyện tương tự đã xảy ra. Hai lần. Trong cùng một đêm. Nhưng giờ là bố, bố đã giết con chó.

Và chẳng có cách nào bố có thể sửa chữa được điều này. Bố không có một ngàn đô la. Mà cho dù có đi chẳng nữa thì cũng chẳng còn con chó bắt chuột Mongolian nào nữa cả. Chúng tôi không thể làm như lúc nãy được nữa.

Bố cúi người xuống, xem xét kỹ lưỡng con chó vừa chết.

Trước khi bố kịp di chuyển, một giọng yếu ớt cất lên từ phía sau những cái cây. .

- Tinker, Tinker. Lại đây, cậu bé. Mà đâu rồi?

Một ông già nhỏ bé có mái tóc lòa xòa, lão đảo đi trên đường..

- Các bạn có nhìn thấy... - Ông ấy nói. Ánh mắt ông ấy dừng lại ở con chó nhỏ đang nằm sũng sướt trên đường. - Tinker? - Ông ấy nói nốt. Ông ấy khụy xuống nức nở, rồi phủ phục lên người con chó. Ông ấy dè ngón tay cố tìm mạch của nó.

- Đi rồi. - Ông ấy nói và ngẩng lên nhìn chúng tôi như thể chúng tôi là những kẻ giết người ấy. Rồi mắt ông ấy mở to ra khi nhận ra tôi. - Cháu đã giết chết hai con chó chỉ trong một đêm. - Ông ấy hỗn hển nói.

Ông già xiết chặt con chó vào ngực như thể đó là một em bé vậy. Rồi ông ấy lão đảo đi về ngôi nhà ở trang trại gần đó mà không nói thêm một lời nào nữa. Đúng như ông ấy đã làm lúc nãy.

- Này. - Bố tôi quát lên. - Quay lại đây.

Sao bố không thể tốt bụng và rộng lượng hơn được chứ. Giống như bố Derek ấy. Bố tôi dường như không thấy hối tiếc vì những gì ông ấy đã làm. Ông già nhỏ bé đó dừng lại và bố tôi tiến lại chỗ ông ấy.

- Quay lại xe đi. - Bố lăm bắm với tôi.

Tôi quay lại ngay. Tôi rất vui khi được quay lại xe. Tôi không muốn nhìn thấy ánh mắt của ông già đó. Tôi không muốn nghe thấy tiếng Jason khóc khi cậu bé biết con chó đã chết.

Sau khoảng mười phút, bố quay lại xe. Bố cầm theo con chó chết. Bố quăng cái xác của nó ra đằng sau chiếc xe tải và nổ máy. – Chỉ đường cho bố tới chỗ bán chó. – Bố nói.

- Không được đâu. – Tôi hét to. – Không còn con chó bắt chuột Mongolian nào nữa đâu. Đó là con cuối cùng rồi..

- Cứ chỉ đường cho bố. – Bố nói.

Chúng tôi lái xe trong im lặng. Trừ khi tôi phải chỉ là rẽ ở chỗ nào. Tại sao bố không chịu nghe tôi. Tại sao bố lại quay lại chỗ bán chó chứ. Đúng là điên..

6

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến chỗ khu chuồng chó. Lũ chó lại bắt đầu sủa và tru lên hết như lúc nãy. Bố thậm chí không thèm đợi người bán chó đi ra. Bố nhảy xuống khỏi xe tải và chạy đến chỗ cửa.

Tôi thấy cửa mở và bố biến mất vào bên trong.

Có rất nhiều tiếng quát tháo và la hét. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Tôi có nên vào đó và giúp bố không? Đúng lúc đó cánh cửa bật ra và bố tôi xuất hiện. Bố tức giận nhét cái ví vào túi và đi thẳng đến chỗ cái xe tải cũ của chúng tôi.

Bố đã không mua được con chó mới cho cậu bé Jason. Cậu bé thậm chí không có cả con chó chết nữa. Cậu bé không có con chó nào cả. Và cậu ấy sẽ lại không nói nữa.

Cả tôi cũng không nói. Sao bố tôi lại không bình tĩnh, nhẹ nhàng và giàu có chứ? Sao bố tôi lại không có một cái ví đầy tiền để mua một con chó mới cho Jason chứ? Tại sao chúng tôi lại cứ phải lái chiếc xe tải cũ rích này mà không phải là chiếc Mercedes chứ? Tại sao, tại sao, tại sao?

Sau một chặng đường lái xe dài, chúng tôi về đến thị trấn. Bố dừng lại ở cổng trước.

Nhà Derek.

- Chúng ta làm gì ở đây ạ? – Tôi hỏi. – Có thể họ đã đi ngủ rồi.

Bố cười thật tươi với tôi. Bố xoa đầu tôi một cách thân thiện và nói.

- Đi nào, Ned. Bố không nghĩ là họ sẽ thấy phiền đâu.

Bố Derek mở cánh cửa trước ra và nhìn chúng tôi. Cả Derek cũng thế.

- Xin chào, anh bạn già. – Bố Derek nói. – Có chuyện gì vậy?

Bố lấy ví ra.

- Ôi, không. – Tôi nghĩ. – Bố sắp vay tiền bố Derek cho mà xem.

Nhưng bố không làm thế. Bố lôi ra rất nhiều tờ tiền. – Trả lại anh một ngàn đô la đây. – Bố nói.

Tôi trở mắt nhìn. Derek trở mắt nhìn. Tất cả chúng tôi cùng trở mắt nhìn.

Bố mỉm cười và nói;

- Tinker đã chết từ lâu rồi. Đó là con chó chết được nhồi bông. Mắt bằng nhựa. Ông già đó quăng nó vào dưới bánh của mọi xe đi qua. Và rồi ông ta khiến những lái xe cảm thấy có lỗi đi mua một con chó mới. Tay gậy giống chó đó đã bán con chó bắt chuột Mongolian của gã cho ít nhất năm mươi người bị lừa.

Bố Derek cầm lại tiền nhưng vẫn đứng đó, mồm há ra vì ngạc nhiên.

- Làm thế nào mà anh biết được chứ? – Chú ấy lấp bắp hỏi.

Tôi nhìn Derek và quyết định tự mình trả lời câu hỏi đó. Tôi thấy rất vui.

- Vì bố cháu là một người nhồi lông thú. – Tôi nói một cách tự hào.

Trần Thị Thu Hiền dịch.

TÌM CHÓ

Được rồi, được rồi, được rồi. Vậy là bạn không tin tôi. Thế thì hãy nhìn bức tranh này đi. Bạn có thấy cái đốm đó không, con chó đấy? Đúng chưa, bạn thấy đấy. Tôi đã bảo mà.

Để tôi chứng minh cho mà xem. Nó thật sự đã xảy ra. Đốm đó là có thật. Không phải ảo ảnh. Không phải một giấc mơ. Không phải một cơn ác mộng. Một con chó có thật đang sủa và nhìn ra. Và cả những con chó khác nữa.

Bạn có ý gì khi nói không nhìn thấy nó? Và bạn không tin tôi. Nhìn đi, tôi sẽ kể lại toàn bộ cho mà xem.

1

Hôm nay là thứ bảy và tôi thức dậy với một tâm trạng rất tốt. Đội Sharks[6] sẽ chơi tận chung kết và tôi sẽ đến sân vận động để xem họ chiến thắng.

- Không. Con sẽ không đi. - Mẹ nói. - Con đang ốm. Nhớ chứ?

- Đó là hôm qua. - Tôi nói. - Hôm nay con đã khoẻ lên rồi.

Mẹ đặt một tay lên trán tôi. - Không. - Mẹ nói. - Mẹ nghĩ là con đang sốt. Tốt nhất là con hãy ở trên giường cho an toàn hơn.

Tôi nghĩ là mẹ đang trừng phạt tôi. Tôi nghĩ là mẹ biết rằng tôi đã giả vờ hôm qua để không phải đi học. Nhưng mẹ không chứng minh được là tôi đã giả vờ.

Nếu bạn nói là mình đau bụng thì không ai chứng minh được. Chính vì vậy hôm qua mẹ đã cho tôi ở nhà. Nhưng giờ mẹ đang trừng phạt tôi bằng cách bắt

tôi nằm trên giường ngày chủ nhật. Để dạy cho tôi một bài học về sau đừng có giả vờ nữa.

Nghiêm trọng rồi đây. Tôi phải làm gì đó để được ra khỏi đây. Tôi biết thế. Tôi sẽ bắt đầu lèo nhèo. Đôi khi các bậc cha mẹ phát ốm lên khi thấy bạn khóc ti tỉ và rên rỉ đến nỗi họ phải đồng ý cho bạn đi chỉ để thoát khỏi bạn một lát thôi.

- Con chán lắm. - Tôi nói. - Chẳng có việc gì để làm cả.

Mẹ đi ra phòng khách và mang vào một bức tranh. Mẹ đặt nó vào tay tôi.

- Nó đẹp quá, mẹ ạ. - Tôi nói.

Quá đẹp là đằng khác. Mẹ là một họa sĩ. Mẹ vẽ những bức tranh về một số nơi trong thành phố của tôi. Warrmambool. Rồi mẹ bán nó vào buổi chợ hôm chủ nhật.

Bức tranh này cũng giống những bức khác. Mẹ tôi đem tất cả những nơi đẹp nhất của thành phố vẽ chung trong một bức tranh. Có toà thị chính và hồ Pertobe. Bạn có thể thấy bãi biển lướt ván và đê chắn sóng. Có những cây thông đảo Norfolk và đường sắt.

- Chẳng có người nào trong bức này cả. - Tôi nói.

- Con biết là mẹ không thể vẽ mặt mà. - Mẹ nói.

- Con chán lắm. - Tôi lại nói. - Đây là bức tranh đẹp nhất nhưng con vẫn thấy bãi biển lướt ván và đê chắn sóng. Có những cây thông đảo Norfolk và đường sắt.

- Chẳng có người nào trong bức tranh này cả. - Tôi nói.

- Con biết là mẹ không thể vẽ mặt mà. - Mẹ nói.

- Con chán lắm. - Tôi lại nói. - Đây là bức tranh đẹp nhưng con vẫn thấy buồn chán.

Mẹ cười tươi nhìn tôi.

- Tìm chó đi. - Mẹ nói.

- Gì cơ ạ?

- Tìm chó đi. - Mẹ nói. - Mẹ giấu bốn con chó trong bức tranh này. Thử xem con có tìm được chúng không.

Tôi rên rỉ:

- Trò này chỉ cho bọn trẻ con thôi mẹ ơi.

- Không. - Mẹ nói. - Cứ tìm đi. Chúng khó tìm lắm đấy. Mẹ tôi cười to và đi ra khỏi phòng.

Thế này chả hay một tí nào cả. Tôi phải ra khỏi đấy. Tôi không muốn tìm những con chó ngốc nghếch trong bức tranh này. Và dẫu sao thì tôi cũng cảm thấy buồn cười thế nào ấy.

- Con không tìm được một con chó nào cả. - Tôi hét to.

- Cố lên. -Mẹ nói, giọng vọng ra từ trong bếp.

Tôi đợi một lúc nữa rồi lại nói:

- Không có con chó nào trong bức tranh cả. Mẹ lừa con.

Mẹ tôi hăm hăm đi vào phòng. Mẹ đang càu nhàu. Thấy thế, tôi chuẩn bị làm mẹ dịu xuống.

- Nghe này, Tonny.- Mẹ nói. - Mẹ đã vẽ ẩn bốn con chó trong những cái đốm trong bức tranh này. Nếu con tìm thấy dù chỉ một con, con sẽ được phép ra khỏi giường.

Tôi cười sung sướng.- Và đi xem bóng đá nhé?

- Được thôi. -Mẹ nói. - Nhưng với điều kiện con không được nói một lời nào về chuyện ra ngoài cho đến khi con tìm thấy một con chó đấy.

- Thoả thuận rồi đấy, mẹ nhé. - Tôi hét lên. Tôi chắc chắn sẽ thắng.

Tôi bắt đầu tìm kiếm trong bức tranh, tìm những con chó được giấu trong đó. Tôi lộn ngược bức tranh lên. Tôi nghiêng các cạnh của nó. Tôi nhìn vào những cái cây. Tôi nhìn vào tàu hỏa. Tôi xem dưới nước. Cả dưới ống cống nữa.

Nhưng không có điểm giấu nào cả. Không có con chó ngu ngốc nào cả.

Đầu tôi bắt đầu đau. Mắt tôi bắt đầu nhức. Có thể là không có con chó nào trong bức tranh này cả. Có thể tôi bị lừa. Có thể mẹ đang trừng phạt tôi về tội nói dối ngày hôm qua.

Tôi không thể nói gì cả. nếu tôi bắt đầu lè nhè, mẹ sẽ không cho tôi ra ngoài. Tôi phải tìm bằng được ít nhất một con chó ngu ngốc được vẽ giấu trong bức tranh.

Nó ở đâu, nó ở đâu, nó ở đâu chứ? Ở đâu, ở đâu, ở đâu, ở đâu?

Tôi nhìn, nhìn và nhìn. Tôi nhìn chăm chăm vào những cành cây thông. Tôi kiểm tra bánh xe lửa. Tôi thậm chí còn nhòm vào cả toilet công cộng nữa. Nhưng không thấy con chó nào cả.

Tôi bắt đầu phát điên lên. Mẹ đã lừa tôi. Chỉ cần tôi nói một từ thôi, mẹ sẽ không cho phép tôi ra ngoài. Và nếu không tìm được một con chó, tôi cũng không thể ra ngoài.

Đầu tôi giật bình bịch. Tôi cảm thấy toàn thân nóng rực. Mắt tôi sẽ lồi ra ngoài nếu tôi tiếp tục nhìn.

Tôi trèo ra khỏi giường và mặc quần áo vào. Thật nhẹ nhàng. Tôi trèo qua cửa sổ.

Vì một lí do nào đó, tôi mang bức tranh theo.

2

Ra ngoài trời với không khí trong lành thật tuyệt vời. Được rồi, tôi sẽ đổi mặt với nó khi quay về nhà. Tôi có thể sẽ bị chôn vùi mười năm tới. Nhưng tôi sẵn sàng chấp nhận để được xem đội Sharks chơi trong trận chung kết. Thế cũng đáng.

Cả đường phố đều tĩnh lặng. Hẳn là sớm hơn tôi tưởng.

Tôi phải phải nói rằng mọi thứ hôm nay dường như hơi khác. Tôi không thể nói rõ được. Trông như thể là đang xem một bộ phim ấy. Bạn thấy nó nhưng

trông nó không giống như mọi khi lắm.

Tôi bước đi một lúc và cố làm cho mình phấn chấn lên. Tưởng tượng xem nếu đội Sharks thắng thì sao. Họ chưa bao giờ chiến thắng trong một trận chung kết cả. Sẽ có lễ ăn mừng thật lớn. Và đến thứ hai, tôi có thể khoe khoang về chuyện đó ở trường. Tôi sẽ để cho bọn ủng hộ South Warrmambool biết tay.

Mọi thứ đều rất yên tĩnh. Quá yên ắng. Không có tiếng la hét. Không có tiếng nói tiếng nói chuyện. Không có tiếng nghiêng của lốp xe. Không có gì cả.

Ngoại trừ.

Cái gì vậy? Một âm thanh. Một âm thanh rất nhỏ, buồn bã.

Ăng, ăng, ăng.

Một con chó. Tôi nghe thấy tiếng một con chó. Nó đang gập rắc rối. Tiếng đó nửa như tiếng sủa, nửa như tiếng kêu đầy đau đớn. Giống như một con thỏ mắc kẹt trong bẫy ấy.

- Mà y ở đâu anh bạn. - Tôi nói. - Tao đến đây.

Nhưng tôi không thấy con chó ở đâu cả. Tôi không thể nói chính xác được tiếng thút thít kia vọng từ đâu cả. Tôi nhòm xuống dưới gầm chiếc xe hơi. Cả chiếc xe khác nữa. Tôi tìm trong đám cỏ cao. Tôi ngó qua tường gạch. Tôi chăm chú nhìn dọc theo con hẻm cạnh cửa hàng tang lễ của Stiff Jones.

Không thấy chó. Không đâu cả.

Tôi biết. Đó có thể là những chiếc thùng rác để dọc hai bên phố. Có thể một người khó chịu nào đó đã tống con chó nhỏ tội nghiệp ấy vào trong thùng rác. Ôi, kinh. Tất cả các thùng rác dường như đều đầy chật những thứ hôi thối, bẩn thỉu. Mỳ ống lạnh cứng. Đầu cá. Những món ăn thừa. Khiếp quá.

Tôi sẽ không bao giờ tìm được con chó nhỏ tội nghiệp mất. - Đốm. - Tôi nói. - Mà y ở đâu?

Ăng, ăng, ăng. Nó ở đâu đó quanh đây. Tôi phải tìm ra nó trước khi nó nghẹt thở mất.

Đốm ư? Có phải tôi đã gọi nó là đốm không? Tôi không biết tên của con chó. Tôi thậm chí còn không biết nó không như thế nào nữa.

Tôi nhìn vào bức tranh của mẹ tôi vẫn cầm trên tay.

Cái tên Đốm ấy đã ăn sâu trong đầu óc tôi. Có thể là tôi đang cảm thấy có lỗi khi trốn đi. Hoặc là vì tội giả vờ ốm. Hoặc là vì đã không giữ đúng cam kết về việc tìm ra những con chó Đốm trong bức tranh của mẹ. Tôi lại ngó thật nhanh qua nó một lần nữa.

Thật là buồn cười. Mẹ đã vẽ những cái thùng rác. Bạn có thể nhìn thấy bên trong chúng. Mẹ vẽ nhà, tàu hỏa và nhiều thứ khác mà bạn đều có thể nhìn được vào bên trong. Giống như tia X vậy. Bạn thậm chí còn có thể nhìn vào trong bụng những con cá voi trên biển nữa.

Đúng vậy, kì lạ làm sao. Tôi có thể nhìn vào trong những cái thùng rác trong bức tranh của mẹ. Và trong thùng rác của tiệm cho thuê băng đĩa có một con chó nhỏ. Một con chó đốm. Tôi đã tìm ra nó.

Tôi thấy mình thật ngu ngốc. Điên rồ. Nhưng tôi vẫn chạy lại chỗ thùng rác và áp tai vào nghe.

Ăng, ăng, ăng. Tiếng kêu vọng ra từ bên trong. Tôi mở cái nắp thùng rác ra và nhìn vào bên trong. Nó đây rồi. Một con chó sục Jack Russell có thật và vẫn còn sống. Nó có lông màu trắng với những cái đốm đen. Một tai nó màu đen còn tai kia màu trắng. Ôi, nó đáng yêu quá. Tội nghiệp chú chó nhỏ. Ai lại có thể quăng một chú chó đáng yêu thế này vào thùng rác chứ?

Tôi nhẹ nhàng nhắc nó ra. Nó liếm liếm mặt tôi.

- Chào Đốm. - Tôi nói. - Đừng lo. Tao sẽ chăm sóc mày.

Nhưng tôi không phải chăm sóc nó. Đốm nhảy vọt ra khỏi tay tôi với một tiếng kêu ăng ăng vui vẻ. Nó chạy vụt đi và biến mất chỗ góc phố. Có thể là nó về nhà. Kỳ lạ làm sao. Một con chó trong thế giới thực tại lại ở đúng chỗ như con chó trong bức tranh của mẹ. Tôi kiểm tra lại một lần nữa.

Cái gì? Không có con chó nào trong thùng rác trong tranh cả.

Nó biến mất. Giống như con chó thật kia.

Thành thật mà nói, tôi chẳng thấy chuyện này hay ho một chút nào. Thật điên rồ. Nhưng tôi không thể quay về nhà. Tôi sẽ chẳng bao giờ được xem trận chung kết bóng đá nếu tôi làm thế.

Tôi tiếp tục đi dọc con phố chính, qua những cửa hàng. Tất cả đều đóng cửa. Tôi nhìn đồng hồ. Mười giờ rưỡi sáng. Thật buồn cười. Đáng nhẽ giờ này các cửa hàng phải mở cửa rồi chứ. Có lẽ đồng hồ tôi bị sai. Có thể bây giờ mới sáu giờ sáng. Tôi quyết định đi xuống tòa nhà T & G và xem đồng hồ của họ. Nhưng trước khi bước tiếp một bước tiếp một bước nữa tôi lại nghe thấy nó.

Ăng, ăng, ăng.

Lại một con chó khác đang gập rắc rối. Hay lại là con chó cũ nhỉ. Tiếng kêu tội nghiệp thống thiết vang khắp nơi. Ôi, nó khiến tim tôi như chảy ra. Tôi ghét phải nghe thấy con vật đó chịu đau đớn. Nó đâu rồi?

- Tao đến đây, Đốm ơi. – Tôi nói.

Tôi chạy quanh tìm con chó. Tôi gạt một đồng lá ra, tôi tìm trong cả chõng hộp cao. Tôi thập chí còn nhìn qua khe hòm thư.

- Đốm mày có trong đó không?

Đốm không có trong đó. Tôi thấy thật ngớ ngẩn khi tự dừng lại đi nói chuyện với cái hòm thư. Hy vọng rằng không có ai nhìn thấy. Họ sẽ nghĩ rằng tôi thật kỳ quặc. Mà có khi tôi kỳ quặc thật.

Tôi vội liếc dọc con phố. Thật may mắn, không có ai thấy cả. Quanh đây không có một bóng người nào cả.

Ăng, ăng, ăng.

Nó ở đâu mới được chứ? Tiếng kêu của nó thật đáng thương. Nghe có vẻ như Đốm đang yếu dần đi. Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh con Đốm đang từ từ chết đi.

Nhìn thấy hình ảnh của nó? Đâu rồi. Tôi nhìn vào bức tranh của mẹ. Rồi tôi nhìn quanh chỗ mình đang đứng. Tôi đang đứng bên ngoài hiệu sách Collis.

Đây rồi, nó cũng có trong bức tranh, nó đang bơi. Có khi nó sắp chìm đến nơi, tôi phải nhanh lên mới được.

Tôi chạy vội đến chỗ cái cống và tì mũi vào cái nắp sắt bên trên để nhìn xuống. Dưới đó rất tối.

Ăng, ăng, ăng.

Tôi thấy hai đốm sáng nhỏ. Mắt của Đốm. Có tiếng quạt nước. Đốm đang bơi trong cống. Cố để ngoi đầu lên khỏi mặt nước.

- Chờ đấy, Đốm. - Tôi nói. - Tao đến đây.

Tôi cúi xuống và thò ngón tay qua các thanh sắt trên nắp cống.

Ôi trời, nặng quá. Tôi căng người ra và cố thử lần nữa. Tôi nhìn quanh tìm xem có ai có thể giúp một tay không.

- Giúp với, giúp tôi với. - Tôi hét to. - Có một con chó bị kẹt dưới cống.

Nhưng không có một ai cả. Không một bóng người.

Ăng, ăng, ăng.

Tôi sẽ phải tự mình làm lấy thôi.

- Kéo, kéo, kéo lên nào. - Tôi tự nói với mình. – Lưng tôi đau nhói. Ôi các ngón tay của tôi. Như thể chúng sắp rời ra đến nơi rồi. Đúng, đúng rồi. Nó nhúc nhích rồi. Chầm chậm, chầm chậm từng tí một, tôi cũng kéo được cái nắp cống sang một bên.

Ăng, ăng, ờ. Ôi không, nó sắp chêt đuối rồi.

- Tao đến đây, tao đến đây. – Tôi kéo cái nắp cống lại phía sau và nhào người xuống. Đốm đang bơi một cách yếu ớt. Nước đang dồn về. Tôi tóm lấy nó bằng cái vòng cổ và bắt đầu nhấc nó lên. Mẹ vẫn bảo với tôi rằng nếu tóm một con chó vào gáy thì sẽ không làm đau nó. Đó chính là cách các con chó mẹ vẫn cắp con của nó. Tôi hy vọng làm thế là đúng vì Đốm đang kêu ré lên.

Được rồi. Tôi đặt con chó ướt nhoẹt lên đường đi và nó rũ người như điên. Nước bắn đầy cả lên người tôi. Nó là một con chó trắng với những cái đốm màu đen. Nó có một tai trắng và một tai đen. Giống hệt như con lúc nãy.

- Lại đây cậu bé. – Tôi nói khi nó đã rũ khô người.

Nhưng Đốm không chạy lại. Nó vui vẻ chạy dọc xuống phố và biến mất chỗ góc phố.

Tôi liếc sang bức tranh của mẹ. Hẳn rồi. Hệt như lúc này, con Đốm trong đó đã biến mất. Không có con Đốm nào trong ống cống trong bức tranh cả. Hình ảnh của nó biến mất hệt như ai đó vừa xóa đi vậy. Thật kì quặc. Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng.

Tôi ngồi xuống ngay mép cống và suy nghĩ về chuyện này. Liệu có phải tôi sẽ phải dành cả buổi sáng để cứu con chó Đốm không? Có phải tôi sẽ lại nghe thấy những tiếng chó ư ử, ăng ăng ở mọi chỗ tôi đi đến không?

Tôi nghĩ là mình sẽ quay về nhà, mẹ sẽ bắt tôi nằm trên giường.

Tôi ngắm soi bức tranh thật kĩ. Con Đốm tiếp theo sẽ xuất hiện ở đâu đây?

Có bốn con chó trong bức tranh. Nếu tôi tìm thấy tất cả thì có lẽ thế giới sẽ trở lại bình thường. Mắt tôi tìm kiếm khắp bức tranh. Đây, nó đây rồi. Con chó nhỏ quý quái. Trốn trong toilet công cộng. Người nó lộn ngược sau một trong những cái bồn. Trông có vẻ như cổ nó bị kẹt. Có lẽ nó đang nghẹt thở. Nhanh lên, tôi phải đi ngay thôi.

4

Tôi cầm đầu chạy xuống phố, ra bãi biển nơi có những cái toilet đó.

Ăng, ăng, ăng.

- Tao đến đây, Đốm. – Tôi hét to.

- Tôi chạy đến chỗ những cái toilet. Ôi không. Bạn có biết không? Đốm chẳng ở đúng chỗ tẹo nào cả. Tôi nhìn lại trong bức tranh. Nó đang ở trong nhà vệ sinh dành cho phụ nữ. Tôi không thể vào đó.

Ăng, ăng, ăng.

Tôi vẫn phải làm thôi. Tôi nhìn quanh. Không có ai quanh đây cả. Nhưng sẽ thế nào nếu có người trong đó? Sẽ thế nào nếu có một cô gái ở trong đó? Tôi sẽ bị bắt. Tôi sẽ gặp rắc rối to. Tôi sẽ chẳng bao giờ sống nổi ở đây nữa. Ở một thị trấn nhỏ thế này thì bạn biết rồi đấy, chả giấu ai được chuyện gì cả.

Tôi như nghe thấy bọn bạn ở trường chế giễu: Tony nghe điện thoại trong nhà vệ sinh phụ nữ.

Nhưng tôi cũng nghe thấy cả những tiếng khác nữa.

Ăng, ăng, ăng.

Tôi hít một hơi thật sâu và chạy vọt vào nhà vệ sinh dành cho phụ nữ. Phù, không thấy ai cả. Từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ từng đi nhầm vào toilet phụ nữ cả. Không có chỗ nào để đứng và tè vào tường cả. Thật là lạ. Rồi mọi thứ đều trở nên là lạ cả. Tôi không cảm thấy ổn tí nào cả.

Đốm ở đó. Nó đang ở sau một trong những cái bồn. Đầu nó bị kẹt lại. Tôi nhẹ nhàng nắm lấy người nó và gỡ nó ra khỏi nơi nó đang bị kẹt dưới một cái ống.

Nhưng lần này tôi không thả nó ra.

- Mà sẽ không chạy lung tung đi đâu nữa. – Tôi nói. – Tao đã thấy đủ chuyện này rồi. Mà sẽ đi xem bóng đá cùng với tao.

Nhưng Đốm lại nghĩ khác. Nó vặn người thoát khỏi tay tôi và nhảy xuống đất. Rồi nó chạy ra khỏi toilet. Khi tôi chạy ra đến ngoài thì không thấy nó đâu nữa.

Ồ bội bạc.

Tôi biết rất rõ trước khi nhìn vào bức tranh là con chó Đốm sẽ không còn trong toilet nữa. Tôi không thể cứu thêm một con chó nào nữa. Tôi không thể sống trong thế giới không có con người. Tôi không thích chơi trò tìm chó này thêm nữa. Thế là quá đủ rồi.

Tôi bắt đầu chạy về nhà. Đường quay về nhà khá xa nhưng tôi chạy không ngừng nghỉ. Không một lần. Tôi thở phù phù, thở hỗn hển. Người tôi nóng bừng lên. Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi có cảm giác như óc tôi sắp sửa vọt ra

ngoài hai lỗ tai. Nhưng tôi cứ cảm đầu chạy cho đến khi tôi thấy an toàn trong vườn nhà mình.

Tôi trèo qua cửa sổ và nhảy lên giường.

Vừa đúng lúc tôi nghe tiếng bước chân của mẹ.

- Con ổn chứ Tony? – Mẹ hỏi khi bước vào phòng. Mẹ thậm chí còn không biết tôi đã trốn ra ngoài.

- Tôi quyết định kể hết sự thật. Rốt cuộc, cha mẹ luôn có ở bên để giúp đỡ chúng ta. Đó là lý do tại sao họ lại có mặt trên đời. Khi mọi việc đã được nói và làm thì tốt nhất nên nói với họ nếu bạn gặp rắc rối. Nói thật là tôi thấy sợ.

- Làm sao mà chó lại biến mất khỏi bức tranh được chứ?

Do đó tôi kể cho mẹ nghe về việc tôi đi tìm những con chó.

Và mẹ không tin lời tôi. Không tin lấy một từ.

- Con không nói dối mẹ đâu. – Tôi hét lên.

- Còn không à? – Mẹ nói.

- Không. – Tôi nói. – Con đã tìm thấy ba con chó trong bức tranh của mẹ.

- Không có con chó nào trong bức tranh của mẹ cả. – Mẹ nói. – Và mẹ là người đã vẽ bức tranh đó.

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi không thể nào tin được. Mẹ đã bảo tôi phải tìm chó. Mặt tôi ngẩn tẩn lại. Và tôi thấy ngứa ngáy trong người. Tại sao mẹ lại nói dối tôi.

- Có một con chó trong thùng rác. – Tôi hét lên và chỉ vào cái thùng rác bên ngoài cửa hàng cho thuê băng đĩa.

- Mẹ chả thấy con chó nào cả. – Mẹ nói.

- Con chó biến mất khi ta tìm thấy nó. – Tôi nói.

- Hợp lý đấy. – Mẹ nói.

Không. – Tôi gào lên. – Thật đấy. Con thấy Đốm ở khắp nơi.

- Mẹ cũng thấy. – Mẹ nói rồi vừa cười vừa đặt tay lên trán tôi.

- Ở đâu ạ.- Tôi háo hức hỏi.

- Trên mặt con. Con bị lên sởi rồi. Rốt cuộc thì con đã không nói dối. Mẹ xin lỗi vì đã không tin con.

- Sởi ạ?

- Đúng vậy. Con đã nhìn thấy nhiều thứ. Ảo giác. Con không đi ra khỏi phòng này. Mẹ không bảo con tìm cái gì cả. Không có con chó nào trong bức tranh của mẹ cả. Con nghĩ là chúng có ở đó vì con bị sốt cao.

Tôi nhìn bức tranh thật cẩn thận. Có bốn con chó nhưng tôi chỉ nhìn thấy ba. Chắc chắn phải còn một con nữa. Tôi cứ tìm, tìm mãi trong khi mẹ ngồi cạnh tôi với cái nhìn đầy lo lắng. Tôi cần phải chứng minh là chuyện này có thật. Tôi phải làm thế.

- Có mà. – Tôi hét lên. – Có ở đó mà. Con nói thật mà. Hãy nhìn những con chó Đốm.

- Đâu? – Mẹ nói. – Mẹ chẳng thấy gì cả. – Mẹ quay qua và xem xét bức tranh một cách cẩn thận. Mẹ nhìn vào chỗ tay tôi chỉ.

- Ở đó. – Tôi nói. – Có con chó đấy.

Mẹ lắc đầu và đi gọi bác sĩ. Mẹ không tin tôi.

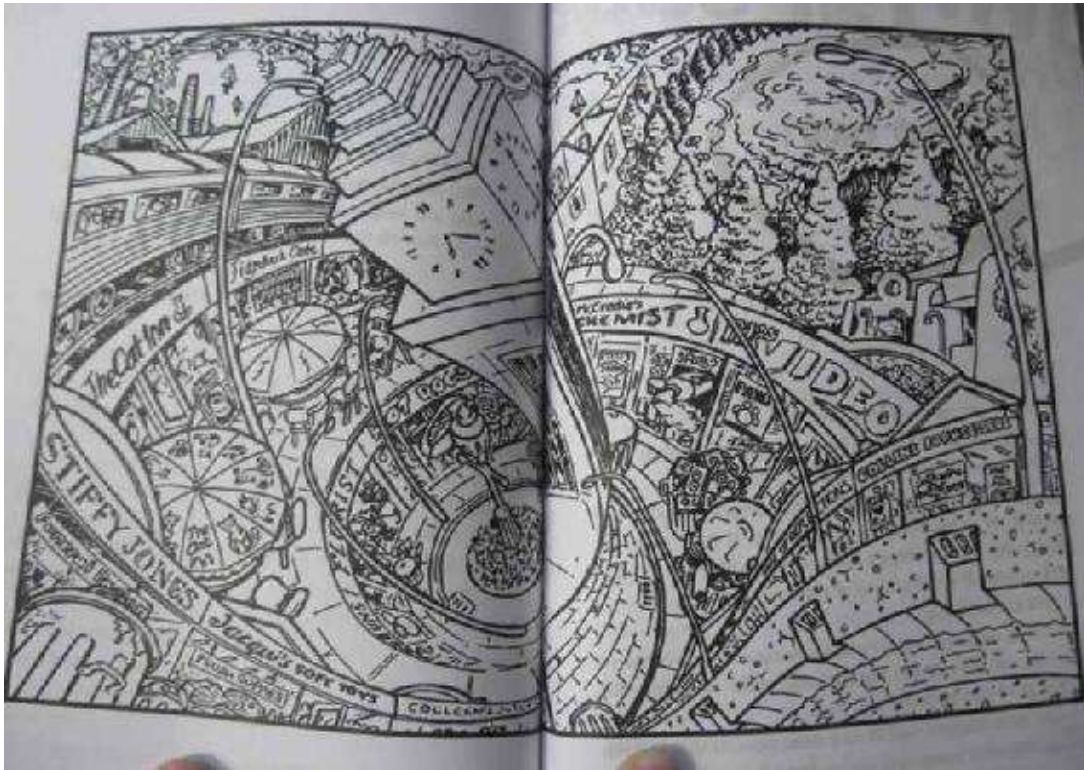
5

Mọi chuyện đã xảy ra như vậy đấy.

Một câu chuyện dài. Bạn đã tin tôi chưa?

Hãy giở sang trang sau và nhìn vào bức tranh. Bạn sẽ thấy nó. Bạn có thể tìm thấy một con chó đúng không?

Trần Thị Thu Hiền dịch



CHÚ CHUỘT CHÚ CHUỘT

Mẹ tôi quát lên:

- Mà y vớt ngay con bọ hung đi!

- Kìa mẹ, chú Sid thích bọ hung, chú ấy không phản đối việc con mang nó theo đâu!

- Nhưng thím Scotch không thích. Ngay đến bọn con trai thím ấy cũng chẳng ưa nữa là. Con là may lắm đấy, không năm nào con không được về nhà chú thím ấy nghỉ hè. Con hãy để con bọ hung ở nhà!

Tôi buồn bã đáp:

- Thôi được. - Tôi nhét con bọ hung vào bao diêm và cho vào túi quần. Thím Scotch chắc chắn sẽ chẳng biết một tí gì về con bọ hung này đâu.

Cái đêm đầu tiên ngủ ở nhà thím Scotch thật là kinh khủng. Tôi nằm trong một căn buồng tối như bưng. Thím không cho bật đèn. Thím ấy keo lăm. Sợ tốn điện mà. Buồng gần như tối om. Nó chỉ đủ sáng để có thể nhìn thấy cái bóng ở trên tường và đủ sáng để có thể nhìn thấy những con mắt đang chăm chăm nhìn tôi.

Tôi không biết phải làm gì. Nếu như tôi hét toáng lên thì biết đâu những con mắt đó sẽ bổ nhào vào tôi. Nếu tôi nằm yên không cựa quậy biết đâu nó sẽ chẳng lạng lẽ bỏ đi. Đêm dài lê thê. Tôi có thể tính thời gian bằng cách đếm những nhịp thở của mình.

Những con mắt mở trừng trừng. Tôi tin rằng chúng đang trừng mắt nhìn cho dù tôi không nhìn thấy chúng. Có cái gì đó cựa quậy. Bên cạnh cái đồng hồ ở trên giá sách. Có tiếng lào xào? Có tiếng kéo kẹt? Có tiếng chân bước? Miệng tôi khô khốc chỉ chực hét lên. Tôi chỉ muốn hét thật to, tôi chỉ muốn gào lên:

- Ai đấy? - Tôi muốn kêu chú Sid nhưng do quá sợ hãi nên không thể thốt lên lời.

Có hai cái đốm sáng nho nhỏ. Giờ thì tôi trông thấy chúng. Chúng chuyển động hết sức nhẹ nhàng và không hề phát ra một tiếng động nho nhỏ nào. Những cái đốm đó hết ra lại vào. Tôi nhẹ nhàng nhào tay tới gần nút bấm đèn. Tay tôi lơ quờ và sờ thấy mấy tờ giấy lau miệng rồi đụng vào chiếc đồng hồ đeo tay và cuối cùng tôi sờ thấy mấy đồng xu nhưng chẳng thấy cái nút bấm đèn phải gió đâu cả.

“Tách”. Tôi đã thấy nút bấm. Căn phòng sáng choang. Tôi thấy ngay mấy con mắt đó là của ai. Té ra đó là mắt con chuột, một con chuột nhắt màu xám bé tí xíu. Con chuột không hề đụng đây, nó nháy mắt với tôi. Nó hoàn toàn như không biết sợ là gì cả. Và sau đó tôi vô cùng ngạc nhiên thấy nó từ từ đi bằng đôi chân sau. Nó đi dọc theo cái giá bằng hai chân sau. Sau đó nó chắp hai chân trước lại với nhau như người ta cụng vậy.

Tôi vớ chiếc giày ngủ và quăng vào con chuột. Nó chui tọt ra đằng sau cái đồng hồ và chiếc giày quật đánh đét vào tường.

Tôi thở dài đánh thượt và tắt đèn rồi lại nằm xuống giường. Tôi có cảm giác mình như một thằng hâm. Chuột đâu có đi bằng hai chân và chắc chắn chuột không bao giờ biết cụng cả. Tôi nhủ thầm, mình lú lẫn mất rồi, tắt cả chỉ tại chú Sid. Thím Scotch bảo chú ấy không muốn bị quấy rầy và không cho tôi gặp chú. Tôi về nhà chú thím nghi hè thế mà lại không được gặp chú Sid, thật chẳng ra làm sao cả, tôi thấy bần khoản trong lòng.

Có tiếng chân bước. Ôi, trời đất ơi, lại bắt đầu lại từ đầu rồi. Nhưng lần này rõ ràng có tiếng chân bước thật. Tiếng chân người đi ngoài hành lang. Tôi từ từ nhòm dậy và rón rén mở hé cửa. Thím Scotch cầm đèn pin. Tại sao thím ấy lại không bật đèn nhỉ? Tại sao thím ấy lại đi lò dò như thế? Và tại sao dọc theo tường chỗ nào cũng thấy những hộp đựng pho mát? Pho mát treo lủng lẳng trên trần nhà, pho mát ở trong túi lưới mua hàng, pho mát để trên những tờ hóa đơn, pho mát bọc trong giấy bóng kính màu đỏ, pho mát cắt thành mẫu như bánh đúc, pho mát ở trên bàn, trên thành ghế, chỗ nào cũng chỉ thấy toàn pho mát.

*

*

*

Thím Scrotch nhón chân đi dọc hành lang và xuống cầu thang tới nhà hầm. Thím bưng hai tay một bọc pho mát dự trữ ở ngay cạnh tường. Bên trên là chiếc đèn pin lăn đi lăn lại. Bóng thím hắt loang loáng lên tường trông thật rùng rợn.

Thím Scrotch biến mất trong cầu thang tầng hầm và ngôi nhà lại chìm trong bóng đêm. Tôi vội đi dép và cũng lò dò xuống cầu thang. Tôi đi theo thím, tìm đập thành thịch. Đến chỗ ngoặt tôi ghé mắt nhìn.

Tôi bỗng trông thấy một cái cửa mà hồi hè năm ngoái chưa có. Cái cửa có then cài to tướng ở phía ngoài và một cái cửa con nhỏ có song sắt. Thím Scrotch xé mấy cái hộp và quăng pho mát qua cái lỗ nhỏ đó. Tôi nghe thấy tiếng chóp chép, tộp tộp ở trong buồng vọng ra. Rõ ràng cái tiếng đó như tiếng một con thú bị đói đang vội vã hốc lấy hốc để thức ăn ở trong máng vậy.

Khi quay ra thím nói: “Đồ lợn” và thím bước chân lên cầu thang. Tôi vội vàng nép sát mình vào mấy cái thùng để bên cạnh tường và nín thở. Thím đi qua, không hề nhìn về phía tôi nấp. Thím bước loẹt quẹt xa dần về buồng của mình và cuối cùng bóng của thím chìm trong bóng tối.

Tiếng nhai chóp chép vẫn vọng ra từ căn buồng dưới tầng hầm ở phía sau cánh cửa có cài then chắc chắn. Tôi bật đèn hành lang và ghé mắt nhìn qua chấn song sắt. Suýt nữa tôi bị ngất xỉu. Chú Sid ở trong đó. Đầu tóc chú bờm xờm. Râu ria lởm chởm. Những mẩu pho mát bám trên chiếc áo chui đầu của chú. Chân chú để trần và chú cúi lom khom hai tay chống xuống đất đang vội vã ngấu nghiến những mẩu pho mát vương vãi trong phòng.

Hồi tôi gặp chú lần trước chú trông khoẻ mạnh, đầu tóc chải chuốt gọn gàng và chú bao giờ cũng chững chạc đàng hoàng. Chú là người rất hào phóng và rất khéo tay, chú có thể lấy đồng mười xu ngay đàng sau tai ta và ta chưa kịp biết mô tê gì thì đã thấy đồng xu nằm lại ở vị trí cũ rồi. Chú làm nhanh ghê lắm cơ. Tôi yêu chú cực kỳ. Thế mà giờ đây bà thím độc địa lại nhốt chú xuống tầng hầm.

Tôi gọi se sẽ:

- Chú Sid, chú Sid, cháu là Julian đây mà!

Chú chẳng buồn ngược mắt nhìn tôi tiếp tục nhai tóp tép mấy mẩu pho mát vương vãi.

Dường như có bàn tay phù thủy ở đây. Có chuyện gì xảy ra với chú tôi thế này. Tôi cảm thấy tức nghẹn ở cổ, nước mắt trào ra khi tôi kéo cái then và mở cửa buồng. Lúc này chú mới ngược mắt nhìn lên. Sau đó chú nhảy tọt ra tận góc buồng và nhìn tôi với hai con mắt long lanh, linh lợi nhưng vô cùng xa lạ. Tôi chưa kịp mở miệng thì chú đã lao qua cửa - chú đi bằng cả tứ chi - chạy vọt lên cầu thang ra phía hành lang.

Tôi vội vàng đuổi theo chú và không thể tin vào mắt mình nữa. Chú dùng tay và dùng răng để mở vội vàng một cái thùng. Bên ngoài cái thùng có dòng chữ Pho mát mốc xanh.

Chú vọc tay vào trong thùng, lôi ra mấy tảng pho mát và ăn ngấu ăn nghiến. Mùi pho mát bốc lên thum thum. Tôi ghê tởm cái mùi pho mát mốc xanh này. Nhưng chú Sid thì hoàn toàn không để ý gì tới cái mùi đó cả, chú ăn một cách say sưa, ngon lành.

Mãi một lúc sau đó chú mới ngừng ăn, chú ngẩng mặt lên và khìn khịt mũi đánh hơi. Hai tay chú chắp trước ngực, ở dưới cằm, trông như con chó đang lay vẩy sau đó chú loạng quạng bước lên cầu thang tầng một. Bỗng chú đứng sững lại và đi lùi từ từ. Chú sợ cái gì thì phải.

Đó là thím Scotch. Thím nghiến răng, mím môi mím lợi. Hai tay thím ôm chặt một con mèo đực béo tròn. Thím ra lệnh “Hồ, bắt lấy nó!”. Thím đặt con hồ xuống sàn. Nó thu mình, cong lưng lên và gù gù. Chú Sid sợ rúm người lại. Chú đi lùi từng bước xuống dưới cầu thang mắt vẫn không rời con mèo đực dữ tợn.

Con Hồ thu mình chậm rãi bước lên phía trước, cái đuôi luôn ngo nguậy. Râu mép của nó run rẩy. Nó khum mình lấy đà. Chú Sid như bị con mèo thôi miên. Tôi xoa mắt. Chú Sid tội nghiệp của tôi sợ một con mèo! Tôi cảm thấy chóng mặt. Tôi điên rồi chẳng? Những chuyện này phải chẳng là một cơn ác mộng? Bỗng chú Sid quay mình rồi co cẳng chạy. Chú chạy vọt về xà lim của mình với tốc độ nhanh không thể tưởng tượng được. Và cuối cùng thì chú đã bị nhốt lại.

Thím Scrotch phát hiện chỗ tôi đứng, bà túm chặt lấy tôi nói rít lên:

- Thăng ngực ạ, ai cho phép mày thả nó ra, hả?

Tôi tức quá hét lên:

- Không được nhốt chú ấy như thế. Tại sao lại nhốt chú Sid mới được chứ?

Thím tôi riết róng:

- Mày không hiểu gì cả à? Mày có còn biết suy nghĩ nữa hay không? Ông chú quý báu của mày đã biến thành chuột rồi!

*

*

*

Tôi cố gắng để có thể hiểu được chuyện này. Tôi cố gắng tìm ý nghĩa những điều mà mình chứng kiến. Đầu óc tôi rối tinh rối mù. Đúng là chú Sid đã xử sự như một con chuột. Chú khìn khịt đánh hơi như một con chuột. Chú ăn ngấu nghiến pho mát, đi bằng cả hai chân hai tay và chú rất sợ mèo.

Chú Sid tội nghiệp của tôi đã biến thành chuột. Tôi nhủ thầm: “Phải đưa chú ấy vào bệnh viện chứ không được nhốt chú như thế này”.

Thím Scrotch túm cổ chiếc áo ngủ của tôi và lôi tôi xềnh xệch về phía nhà bếp. Thím ấn tôi ngồi xuống một cái ghế và hõn hển nói:

- Chú ấy có tới bệnh viện nhưng họ không làm được gì cho chú ấy cả và bây giờ nó là cái nợ của thím. Thím phải chăm cho nó, nó xử sự như một con vật vì thế thím phải đối xử với nó như một con vật.

Tôi gào lên:

- Như thế đã man lắm. Sao thím độc ác thế, thím không được lấy mèo ra để dọa chú ấy!

Thím Scrotch nói tiếp: Thím cấm mày không được tới chỗ này. Đã mấy lần nó tìm cách trốn khỏi đây. Nó mà đã sống ra thì rất khó mới bắt lại được. Còn một việc nữa, thím cần sự giúp đỡ của cháu. Thím đang tìm một vật mà không biết nó biến đi đằng nào.

Tôi hỏi:

- Thím mất cái gì đấy?

Song tôi lại nghĩ, dù thím mất cái gì đi chẳng nữa tôi cũng sẽ không giúp thím. Tôi căm ghét thím ấy, căm ghét thực sự. Tại sao thím ấy lại có thể độc ác với chú Sid đến như thế kia chứ.

Thím Scrotch nói:

- Chú Sid sáng chế ra một loại bẫy chuột. Trông nó như một cái hàng rào điện. Khi chuột đụng vào dây điện thì dòng điện ở bộ não của nó sẽ chạy vào một cái hộp nhỏ và quay trở lại con chuột. Lúc đó con chuột như nhìn thấy bầu trời bao la bát ngát, thấy những cánh đồng lúa mì vàng ươm trĩu bông và thế là con chuột sẽ biến thẳng và không bao giờ quay trở lại nữa. Cái hàng rào điện đó làm cho con chuột luôn khao khát không khí trong lành và bầu trời tự do, nó không bao giờ còn muốn quay trở lại cái nơi tù túng chật chội trong nhà nữa. Những con chuột đó không bao giờ bị thương vì cái bẫy này vì thế sáng kiến này đáng giá hàng triệu đôla cơ cháu ạ. Nhưng từ khi chú Sid ngu ngốc biến thành chuột thì cái bẫy đó cũng biến mất, ai đó đã lấy cắp cái bẫy đó hoặc chú Sid đã giấu đi mất rồi. Chỉ biết chắc chắn rằng cái bẫy đó không còn nữa. Nếu cháu tìm thấy cái bẫy đó thì đưa cho thím, nó là của thím.

Bà thím bần xin keo kiệt đứng dậy và đi về phía chạn để thức ăn. Bà lấy một cái lọ đựng kẹo sôcôla. Thím chỉ ăn một thứ duy nhất là những viên kẹo sôcôla, chúng bé như những cái khuy và thím có thể ăn hàng năm khuy như vậy. Có lẽ thím đã ăn tới hàng ngàn hàng vạn viên sôcôla và tôi không tài nào hiểu nổi tại sao thím lại gầy nhẳng cù nheo đến như thế. Đáng ra ăn sôcôla nhiều như vậy thì thím phải béo quay béo tròn mới đúng. Thím ăn liền tù tì tới ba mươi viên mà chẳng hề mời tôi ăn lấy một viên.

Thím ra lệnh:

- Thôi, đi ngủ đi. Nếu thấy cái bẫy điện thì đưa cho thím!

*

* *

Tôi tắt đèn và đi ngủ. Nhưng tôi không tài nào ngủ được. Những con mắt nhỏ xíu vẫn nhìn tôi chăm chăm. Những con mắt chuột. Tôi tin rằng vẫn là con

chuột nhìn tôi lúc này.

Tôi bật đèn và nháy mắt nhìn con chuột nhắt màu xám. Nó ngồi ở trong góc. Và ngay bên cạnh nó là cái bẫy chuột với miếng pho mát. Đây không phải là loại bẫy chuột bằng hàng rào điện như loại của chú Sid mà là loại bẫy chuột thông thường, loại bẫy sập và con chuột mắc bẫy sẽ bị nghiền bẹp gí.

Con chuột bò tới sát cái bẫy hiểm độc. Tôi kêu lên: “Này, dừng!” Nhưng nó đâu có để ý đến tôi, nó vẫn từ từ nhích đến sát cái bẫy. Sau đó nó làm một việc mà tôi không thể nào ngờ tới. Nó lấy một que diêm ở trên sàn nhà và dùng chân đẩy que diêm và gạt miếng pho mát ra ngoài.

Phập. Cái bẫy lò xo sập nhanh như chớp. Con chuột đã điều khiển cho cái bẫy hoạt động còn bản thân nó vẫn bình yên vô sự. Phải nói đây là con chuột thông minh nhất trần đời.

Tôi thò chân ra khỏi giường và từ từ đặt chân xuống đất. Con chuột đang ngồi đúng chỗ đó. Nó có vẻ như hoàn toàn không biết sợ. Cuối cùng nó lò dò đi sang phía bên kia giường vừa đi vừa ngoái mắt nhìn tôi. Sau đó khi nó biết tôi đuổi theo nó chạy vút vào trong gầm giường.

Tôi cúi lom khom đôi mắt nhìn theo nó. Mùi chuột trong gầm giường phả vào mặt tôi, cứt chuột nằm rải rác trên sàn gỗ đánh xi bóng loáng. Nhưng rõ ràng có cái gì đó khang khác mà mãi sau tôi mới nhận ra. Cứt chuột phân bố theo một trật tự nhất định, nó tạo thành một chữ. Cứt chuột xếp thành chữ Cứu tôi với.

Đây là cách duy nhất mà con chuột bé bỏng có thể làm để phát tín hiệu. Nhưng cho đến lúc tôi phát hiện ra điều gì đó thì con chuột lại lẩn đi mất rồi. Lần này nó chui vào một cái lỗ ở ven tường và biến mất. Sau vài ba phút nó lại xuất hiện và kéo theo mẫu giấy. Nó nhả mẫu giấy ngay dưới chân tôi.

Tôi cầm mẫu giấy lên và đọc. Đó là một mẫu giấy trong một cuốn nhật ký. Cuốn nhật ký của chú Sid. Mẫu giấy này đã bị những cái răng bé tí xíu của con chuột gặm đứt.

Dòng chữ ghi trên mẫu giấy đó như sau:

Toài võøa phaùt hieän thaáy raèng caùi baãy baèng haøng raøo ñieän naøy raát nguy hieãm. Neáu nhö hai sinh vaät ñuõng vaøo daây ñieän cuøng moät luùc thì boä naõo cuõa chuøng seõ trao ñoài vôùi nhau. Hoâm qua moät con coùc vaø moät con chuoät maéc baãy. Con chuoät nhaây voït ñi coøn con coùc thì luûi raát... ngôøi.

Bõng nhieän tôi hieäu ñieäu gì ñã xaáy ra. Chú Sid và con chuột ñã cuøng một lúc ñuøng phaï baãy - haøng ràø ñieän. Bộ não ñã bị ñaánh ñoài. Con chuột này chính là chú Sid.

*

* * *

Tôi nói với con chuột:

- Chú Sid ơi, chú ñừng sợ, chúng ta sẽ cuøng biến chú trở lại thành người.

Nhưng tôi chịu không biết phaï làm thế nào. Con chuột lại chui tọt vào cái lỗ ở tuøng. Lần này nó lại lôi ra một cái gì ñó. ñó là một cuộn ñây. Tôi gỡ cuộn ñây và ñuøc một sợi ñài chừng bốn mét với mấy cái mẫu. Chỗ cuối là một cái hộp nhỏ. Thôi ñúng, ñây là cái baãy haøng ràø ñieän.

Bõng nhieän tôi biết mình phaï làm gì. Tôi nhắc bõng chú Sid lên và cho vào túi. Sau ñó tôi cắt cái baãy haøng ràø ñieän vào bếp, tôi phaï làm thật nhẹ nhàng ñể thím Scotch không bị thức giãc.

Tôi phaï loay hoay một lúc mới ñuøng nối cái baãy ñieän và biết ñuøc cơ chế hoạt ñuøng của nó. Sợi ñây ñieän tạo thành một vòng tròn và những cái mẫu làm cho ñây ñieän không tiếp xúc với mặt ñaët. Hai ñầu ñây nối với cái hộp màu ñen và bên cạnh hộp có cái công tắc.

Tôi ñịnh ñaët baãy, nhưng con chuột, có nghĩa là chú Sid, lắc ñầu. Nó ra hieäu cho tôi thấy chỗ mẫu ñây tiếp xúc với mặt ñaët. Chỗ này thiếu mất cái mẫu vì vậy ñieän sẽ bị hút xuõng ñaët.

Tôi móc trong túi lấy ra cái hộp ñieäm. Tôi ñùng mẫu kẹo cao su gắ vào chỗ mất cái mẫu làm chấ cách ñieän.

Sau đó tôi lấy mấy mẫu pho mát mốc xanh và vứt một đồng vào giữa cái vòng dây điện. Sau đó tôi chạy xuống tầng hầm và trên đường đi tôi rắc nhiều mẫu pho mát làm mồi. Tôi mở cửa buồng giam, nơi chú Sid đang liên tục đánh hơi khụt khịt (đúng ra phải nói đó là con chuột dưới dạng chú Sid).

Nó bò bằng cả bốn chân. Trông thật là buồn làm sao, một người đàn ông đang cử động y như một con chuột. Nó đi theo những miếng mồi bằng pho mát vào trong bếp miệng tóp tép nhai.

Con chuột đứng ngay bên cạnh hàng rào điện. Một chân nó tỳ lên sợi dây. Chân kia nó để lên cái nút có chữ “mở”. Chú chuột mồm dính đầy pho mát mốc xanh nhích lại gần từng bước. Nó hau háu nhìn những mẫu pho mát nằm bên trong hàng rào mũi liên tục khụt khịt đánh hơi. Nó nhích tới thật gần. Rồi đụng vào sợi dây điện. Con chuột ấn nút ngay lập tức. Từ dây điện phóng ra những tia lửa xanh lè. Con chuột bị phóng điện trở nên xám ngoét. Tia lửa điện phóng lách tách, loẹt xoẹt như bóng nổ rồi sáng bừng lên. Thế rồi mọi chuyện qua đi. Chú Sid đứng thẳng lên và mỉm cười thật là tươi. Còn con chuột chạy phốc ra ngoài cửa. Chú Sid cười khoái trá. Chú nói:

- Julian, cảm ơn cháu, thế là chú đã thoát rồi, đã thoát rồi.

Chú Sid trở thành người như mọi khi. Chú đã lấy lại được bộ não của mình. Và con chuột lại trở thành con chuột với bộ óc của nó.

Chúng tôi nhìn cái bẫy chuột bằng điện chú Sid bảo:

- Nó nguy hiểm lắm, từ nay tuyệt đối không được dùng nữa.

Một giọng nói chua loét vang lên:

- Để đó, nó là của ta. Bởi vì ta đã phải chịu đựng biết bao nỗi nhọc nhằn lo lắng.

Đó là tiếng thím Scotch. Mặt thím méo xệch nhăn nhó chẳng khác gì cái áo ướt vắt kiệt nước nhưng chưa giũ ra để phơi. Thím nhảy phốc tới chỗ để cái bẫy.

Đúng lúc đó tôi chợt nhớ ra cái hộp diêm của tôi còn để mở. Tôi ngao ngán thờ dài.

Thím Scrotch với lấy cái bẫy. Điện giật làm thím tái xanh tái xám. Lửa phóng loẹt xoẹt. Thím la hét om sòm. Cái cuộn dây văng lên tới tận trần nhà. Cái hộp diêm vỡ thành trăm mảnh. Và mọi chuyện đã trở thành dĩ vãng.

Khoảng một tuần sau tôi đi về nhà. Chú Sid tìm mọi cách sửa cái bẫy chuột bằng điện nhưng không tài nào sửa nổi.

Chú hay viết thư cho tôi nên tôi biết rõ mọi chuyện. Cái thư cuối cùng chú viết rất ngắn. Chú buộc phải dừng bút sớm hơn để chạy ra ngoài tìm thím Scrotch. Thím lại chạy ra đồng tìm phân bò.

Trong thư trả lời, tôi kể với chú rằng con bọ hung của tôi khoẻ mạnh. Tôi vẫn nuôi nó trong hộp diêm. Nhưng cứ trưa đến tôi lại cho nó ra và cho nó ăn thả sức kẹo sôcôla.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

NHỮNG CON BỌ TỪ CỤC MƯA ĐÁ

1

- Nếu con nhân một với một, - bố nói, - thì con sẽ được mấy?

Tôi biết bố định nói gì nhưng tôi quyết định giả vờ như không biết.

- Một ạ. - Tôi nói. - Một nhân một là một.

- Không. - Bố nói. - Nếu đem một con chuột nhân với một con chuột, kết quả là có tám con chuột.

- Đó không phải là lỗi của con. - Tôi nói.

- Đúng thế. - Bố nói. - Con đã thỏa thuận. Con nói nếu bố cho con một con chuột con, con sẽ không bao giờ xin thêm một con nữa. Một con chuột thì không thể đẻ con được. Nibbles vừa mới đẻ con. Phải có con chuột bố ở đâu đó.

- Nó cô đơn quá. - Tôi nói.

- Cái gì? - Bố quát lên.

- Foxy mang con chuột của bạn ấy đến, con Flick Face, chỉ khoảng một giờ thôi. Nibbles cô đơn quá. Flick Face cũng thế. Hai con chuột cô đơn. Vì vậy bọn con cho Flick Face vào chuồng Nibbles. Chỉ một giờ thôi. Làm gì có nhiều chuyện xảy ra trong vòng một giờ chứ.

- Rất nhiều chuyện có thể xảy ra trong vòng một giờ. - Bố nói. Thực ra thì có rất nhiều chuyện có thể xảy ra chỉ trong hai phút. Đã đến lúc con cần biết những thực tế cuộc sống đó, Troy. Flick Face làm cho Nibbles có thai. Chúng đã giao phối với nhau. Chúng làm thành một cặp. - Bố nói những từ cuối cùng bằng một giọng rất châm biếm.

- Con xin lỗi bố. - Tôi nói.

- Chỉ xin lỗi thôi thì không đủ, Troy. - Bố nói. - Bố sẽ phạt con rất nghiêm khắc. Con cần phải học cách biết giữ lời hứa.

Tôi rên rỉ một mình. Hình phạt sẽ là gì đây? Rửa bát đĩa cả tuần? Thậm chí có thể hai tuần. Cào lá vào tất cả các ngày thứ bảy? Làm việc cật lực trong một tháng? Bố luôn nghĩ ra rất nhiều hình phạt tàn nhẫn và khác thường.

- Bố sẽ tịch thu cái máy chém của con trong hai tuần. - Bố chậm rãi nói.

- Ôi, không. - Tôi rên rỉ. - Không phải là cái máy chém. Không phải chứ.

- Đúng nó đấy. - Bố nói. - Bố đã khóa nó trong nhà kho. Và nếu con nói thêm một lời nào nữa thì đó sẽ là hai tháng chứ không phải hai tuần đâu.

Tôi lê bước ra khỏi phòng. Thế này nghiêm khắc quá. Đúng là bi kịch. Theo tôi biết thì đúng là hết đời tôi rồi. Đúng là một sự trừng phạt thật thê thảm và bất công.

Mười ngày nữa, trường tôi tổ chức một buổi hòa nhạc. Tôi sẽ biểu diễn một trò ảo thuật. Và điểm chính của nó là màn cắt đầu. Nó sẽ thế này này: Tôi sẽ cho cậu một cậu bạn vào một cái hòm đen trông giống như cái quan tài. Chân cậu ấy sẽ thò ra một đầu còn đầu sẽ thò ra ở đầu kia. Phía trên đầu cậu ấy sẽ là cái máy chém giả. Tôi sẽ hạ máy chém xuống cổ họng cậu ấy. Mọi người sẽ nghĩ là tôi đã chém rời đầu cậu ấy ra. Nhưng đầu của cậu ấy thực ra không bị rời ra.

Đó là một trò biểu diễn rất hay. Tôi phải tiết kiệm hơn một năm mới mua được nó. Thực ra, tôi đã bán hơn bốn mươi con chuột, mỗi con ba đô la để có được tiền. Ba nhân bốn mươi là một trăm hai mươi đô la đấy nhé. Đó là giá trị của cái máy chém.

Nibbles và Flick Face quả là những kẻ sản xuất giỏi. Bố không biết gì về chuyện đó. Thôi được, đáng nhẽ tôi không nên bắt đầu việc gây giống chuột. Nhưng nó đã diễn ra theo cách như tôi đã nói. Một cách tình cờ. Nibbles đã rất cô đơn. Tôi không nói dối về điều đó. Sau chuyến viếng thăm đầu tiên của Flick Face thì mọi việc đã vượt khỏi tầm kiểm soát, mọi chuyện là thế đấy.

Tôi và bạn tôi, Foxy bán những con chuột con đi. Ai cũng muốn có chúng. Vì vậy chúng tôi quyết định sản xuất một lứa khác. Và rồi lại một lứa khác nữa. Chúng tôi tạo ra rất nhiều lứa cho đến khi bố phát hiện ra lứa chuột mới nhất.

Giờ đây trong tay tôi là cả một tấn thảm kịch. Người chiến thắng trong đêm chung kết buổi hoa nhạc sẽ được lên ti vi. Đúng thế, lên ti vi đấy. Đó là cơ hội để tôi trở nên nổi tiếng.

Cách chấm điểm sẽ thế này:

Sau mỗi màn biểu diễn, họ sẽ bật máy đo võ tay lên. Nó có thể đo được âm thanh. Màn biểu diễn nào có khán giả vỗ tay to nhất sẽ chiến thắng. Và chắc chắn đó sẽ là tôi. Không ai, không một ai có thể đánh bại màn biểu diễn chém đầu cả. Thế mà bây giờ tôi lại phải thay thế bằng màn ảo thuật với bài tây và màn biểu diễn đó sẽ chẳng bao giờ chiến thắng cả.

Cuộc đời tôi thế là bị phá hủy rồi.

2

Foxy và tôi chậm chạp lê bước đến trường.

- Tớ phải làm gì bây giờ? - Tôi hỏi. - Tớ đã tập màn chém đầu hàng tháng trời. Tớ chắc chắn sẽ chiến thắng.

- Kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn. - Foxy nói.

- Mẹ á? - Tôi nói. - Chẳng ăn thua đâu. Mẹ lại bệnh bố thôi.

- Mua màn biểu diễn khác. - Foxy nói. - Chắc chắn phải có màn khác hay hơn.

Tôi nghĩ một lát.

- Có một màn mà cậu có thể làm cho mọi người lơ lửng trong không khí. - Tôi nói. - Nhưng những màn ảo thuật bay lên rất đắt. Hàng trăm đô la đấy.

- Chúng ta sẽ bán những con chuột con. - Foxy nói.

- Không được. Chúng chỉ được hai tư đô la thôi. Mà nữa, đứa nào trong trường chả có một con rồi.

Thật vậy. Thực ra thì chuột đã bị cầm mang tới trường sau khi một con trong lứa đầu tiên của Nibbles trốn ra và ăn mất bữa trưa của cô Brindle.

Dẫu vậy, những lời của Foxy vẫn khiến tôi suy nghĩ mãi. Màn ảo thuật bay lên thậm chí còn hay hơn màn chém đầu nhiều. Nhưng tôi đào đâu ra tiền bây giờ chứ?

Cả ngày tôi cứ nghĩ, nghĩ và nghĩ. Tôi có thể bán cái ván lướt sóng đi nhưng thế thì tôi sẽ gặp rắc rối lớn với bố mẹ. Không. Tôi phải đối mặt với chuyện này thôi. Không có cách nào cả. Tôi sẽ phải biểu diễn màn ảo thuật với bài tây thôi.

Tôi chậm chậm về nhà, lòng đầy buồn bã. Đầu óc tôi như phủ đầy sương mù. Thực tế thì nó đang trong sương mù thật. Hôm nay trời rất lạnh. Tôi có thể nhìn thấy hơi thở đang bay trước mặt mình.

Tối nay có thể có mưa đá. Cứ khi nào nhiệt độ xuống tới không độ C là y như rằng khu đồi Hills có mưa đá. Nó khiến tôi hơi rùng mình và vội đi nhanh về nhà.

Tối hôm đó, tôi cầu xin bố hãy trả lại cho tôi cái hộp máy chém.

- Không bao giờ. - Bố nói. - Bố vừa phát hiện ra đó không phải là lừa chuột đầu tiên. Nếu con còn muốn tranh luận nữa thì...

- Thôi được. - Tôi vội nói. - Con chấp nhận.

Tôi chạy vội ra khỏi phòng trước khi bố quyết định dành thêm hình phạt cho tôi. Tôi đi ra hiên trước và nhìn lên bầu trời đen sẫm. Trời lạnh và đang mưa. Một loạt sấm phía xa xa như xé toang trong đêm tối.

Ngón tay út của tôi bắt đầu tê cóng. Nó luôn bị tê cóng khi nhiệt độ xuống không độ C. Và khi nhiệt độ xuống không độ C, sẽ có mưa đá, chắc như hai với hai là bốn vậy.

Và những hòn đá rơi từ trên trời xuống trông như những quả trứng vậy. Những cục đá to tròn bắt đầu rơi ngang bãi cỏ. Tôi chưa bao giờ thấy những cục mưa đá lớn đến vậy.

Chúng trông như những cục đá thật ấy.

Tôi thấy vui vì mình đã an toàn dưới mái hiên nhà. Nếu không thì tôi bị đo ván ngay.

Một cục mưa đá cực to nảy qua bãi cỏ và lăn lại tại chỗ tôi đang đứng.

Tôi nhặt nó lên và chòng chọc nhìn nó.

Nó cũng chòng chọc nhìn lại tôi.

3

Không thể tin được. Có những con mắt trong cục mưa đá. Tôi đi lại chỗ có ánh sáng và xem xét nó cẩn thận. Có cái gì đó bên trong cục đá. Trông nó giống như một con côn trùng. Thật kỳ lạ.

Làm thế nào mà chuyện này xảy ra được chứ?

Có lẽ con côn trùng đó đang bay quanh và bị đông cứng lại trong đám mây trên cao. Đá đóng xung quanh nó. Kiểu như ngọc trai kết lại xung quanh một mẫu xà cừ trong bụng con trai ấy. Trước đây, tôi đã từng nghe nói thế.

- Bố ơi. - Tôi gọi to. Nhưng tôi dừng lại ngay. Bố đang trong tâm trạng không tốt. Tốt hơn cả là hãy tránh xa bố lúc này.

Sinh vật nhỏ bên trong cục đá không động đậy. Nó hoàn toàn bị đông cứng. Dẫu vậy, như thể là hai con mắt nó vẫn đang chăm chú nhìn tôi. Tôi không nhìn rõ nó qua lớp đá nhưng tôi cảm thấy thế.

- Đừng có ngớ ngẩn. - Tôi tự nhủ.

Tôi mang hòn đá vào trong và đặt nó vào trong cái chảo ngay cạnh giường ngủ của tôi. Khi nào nó chảy hết, tôi sẽ nhìn nó rõ. Trong lúc đó, tôi còn có nhiều việc hơn để suy nghĩ.

Ví dụ: Làm thế nào để kiếm đủ tiền.

Tôi lên giường đi ngủ nhưng không sao chợp mắt được. Tôi bắt đầu đếm những hóa đơn trị giá trăm đô la trong đầu. Cách này luôn có hiệu quả và chẳng bao lâu có vẻ như tôi đã ngủ thiếp đi.

Điều tiếp theo tôi biết là trời sắp sáng. Mặt trời vừa ló ra sau những ngọn núi. Không khí xung quanh đầy những tia nắng mặt trời đang xuyên qua sương mù. Những con bướm đang vỗ cánh, bay lượn, nhảy múa xung quanh như thể

lá thu trong cơn gió vẩy. Một vài con còn kết thành đôi, treo mình vào chân nhau và bay cùng một lúc.

Có cái gì đó động đậy trên bàn cạnh giường ngủ của tôi. Nó có từ cục mưa đá. Cục đá đã tan chảy và để lại một vũng nước nhỏ. Và một con côn trùng, nếu bạn có thể gọi nó thế.

Cái sinh vật bé nhỏ đó đang uốn éo như con bướm chui ra khỏi cái kén. Nó vẫn sống. Bạn có tin được không? Nó đã bị đông cứng và bây giờ vẫn sống nhăn. Thật kì lạ. Thật không thể tin được.

Nó bắt đầu giang cánh ra. Và cựa quậy chân nó. Thật khó mà miêu tả nhưng tôi cứ thử xem sao. Thứ gần nhất mà nó giống là con châu chấu. Nó có sáu chân nhưng trông rất giống châu chấu. Và đầu nó - đây là thứ kì quặc nhất - trong một chừng mực nào đó, giống đầu người. Nó có hai cái tai bé tí ti và một cái mũi. Và mắt nó đang đảo quanh. Cuối cùng nó cũng xòe hết cánh ra. Cánh của nó thật đẹp. Đỏ, xanh lục và vàng, giống như cánh bướm.

Bướm ư?

Tôi chạy vội ra cửa sổ. Những con đang nhảy múa dưới ánh mặt trời kia không phải là bướm. Chúng giống hệt con bọ chui ra từ cục mưa đá. Hàng tỉ tỉ con. Tôi nhảy qua cửa sổ nhưng muộn mất rồi. Chúng đã bay mất. Vỗ cánh bay đi trong không khí. Tất cả các cục mưa đá đều đã tan ra dưới ánh mặt trời.

Tôi vẫn chưa nghĩ ra ngay lập tức nhưng một suy nghĩ bắt đầu lóe lên trong đầu tôi. Tôi nên thu lượm chúng nhiều hơn. Có thể chúng rất hiếm. Hoặc là rất có giá trị. Và giờ thì chỉ còn một con.

Mà có còn hơn không?

Cái chào trống không. Con bọ trong cục mưa đá của tôi đã bay đi mất rồi. Nhanh như làn gió khi tôi sập cửa lại.

- Mà y đâu rồi, anh bạn nhỏ. - Tôi gọi. - Ra đây với bố nào.

Nhưng nó không lại chỗ tôi. Trong phòng chả có cái gì động đậy cả. Có thể nó đã trốn rồi. Không, làm gì có đủ thời gian chứ. Con bọ đó vẫn ở đâu đó trong phòng này. Tôi tìm, tìm và tìm. Không thấy gì cả. Nó đang nằm yên không động đậy. Nghĩ đi. Nghĩ kĩ đi.

Tôi nhìn lên tường. Tôi kiểm tra những chiếc quần đùi vắt trên sàn. Có tất thảy năm cái. Nó có thể trốn ở đâu được chứ? Bướm rất thích hoa. Thích màu sắc sặc sỡ. Tôi không có hoa nhưng tôi có thứ có màu sắc sặc sỡ.

Khăn trải giường của tôi có họa tiết màu xanh, đỏ và vàng.

Đúng. Đúng vậy. Nó đây rồi. Con bọ lấu cá. Năm yên không động đây, cố gắng ăn đi.

- Ái chà.

Tôi tóm lấy cánh nó và ngay lập tức bỏ vào cái lọ. Tôi đã sở hữu một con bọ từ cục mưa đá.

4

- Ái chà! - Foxy kêu lên khi chúng tôi cùng đi tới trường. - Rõ ràng đó là một con bọ rất lạ.

Tất cả mọi người ở trường cũng đều kinh ngạc vì nó.

- Nó thật đáng yêu.

- Giống như tiên ấy nhỉ.

- Tớ tự hỏi không biết nó có nghĩ được không.

- Mắt nó trông thật sống động.

- Thả nó ra đi, tội nghiệp nó quá.

Đó là những lời bợn chúng bàn luận trong giờ ăn trưa.

- Tớ sẽ trả hai mươi đô la cho nó. - Susan Grayson nói.

- Ba mươi. - Elaine Chung nói.

- Ba năm, không. Năm mươi. - Nnick Glare nói.

- Đừng bán. - Foxy nói.

- Tớ sẽ không bán đâu. - Tôi nói. - Xin lỗi các cậu, nhưng con bọ từ cục mưa đá không phải để bán.

Tan học, tôi và Foxy lại cùng nhau đi bộ về nhà như thường lệ.

- Dự báo thời tiết hôm nay như thế nào? - Tôi hỏi.

- Tại sao? - Foxy hỏi lại.

- Vì ngón tay út của tớ lại bắt đầu tê cóng lại.

5

Tối hôm đó, Foxy ở lại nhà tôi. Cậu ấy nhìn vào lọ.

- Cậu nên cho nó ăn, bạn ạ. - Cậu ấy nói. - Nếu không nó chết mất.

Tôi vỗ lòng bàn tay lên trán.

- Cậu nói đúng. - Tôi nói. - Tội nghiệp nó.

Tôi hé nắp lọ ra một tí và nhét vào đó một ít thịt tươi.

- Cần thận đấy. - Foxy nói. - Khéo nó bay mất.

Con bọ từ cục mưa đá không lại gần miếng thịt. Thật ra nó còn bay tránh xa ấy.

- Trông nó như một vật lai. - Foxy nói.

Tôi thả vào đó thêm một ít thức ăn khác. Một hạt đậu đông lạnh. Một mẫu bánh pizza. Một cái bích quy sô cô la. Nhưng con bọ từ cục mưa đá không chịu ăn một loại nào. Cuối cùng, tôi thử cho một ít mật ong. Con bọ sà xuống và bắt đầu ăn.

- Xem này. - Foxy nói. - Nó dùng chân trước để cho thức ăn vào miệng.

- Giống như người. - Tôi nói.

Đúng lúc đó có âm thanh ầm ĩ đập vào mái tôn nhà tôi.

- Mưa rồi. - Foxy hét lên.

Chúng tôi phóng ra ngoài trong đêm tối, đem theo mấy cái lọ. Trời đang mưa như trút. Mưa như quất vào mặt.

- Ngón tay út của cậu thế nào? - Foxy hỏi.

- Đau nhói. - Tôi nói. - Nhưng chỉ hơi hơi thôi.

Cả hai chúng tôi chăm chăm nhìn trời mưa. Mưa như trút tạo thành những dòng sông nhỏ trên thảm cỏ rồi chảy xuống rãnh. Trời sẽ không có mưa đá. Chúng tôi sẽ không có hàng tỉ con bọ để bán ba mươi đô la mỗi con. Đúng là nỗi thất vọng lớn.

Cạch.

- Cái gì vậy? - Tôi hỏi.

- Ai đó ném đá lên nóc nhà. - Foxy nói.

Chúng tôi nhìn nhau.

- Nhanh. - Tôi nói. - Trước khi nó tan mất.

Tôi bò trên mái hiên ướt nhèm. Nó vừa trơn vừa lạnh. Tôi chả nhìn thấy gì cả.

- Bật đèn pin lên đi. - Tôi nói.

Foxy làm như tôi bảo và tôi tìm quanh trong thứ ánh sáng yếu ớt. Đúng. Đúng, Nó đây rồi. Một cục mưa đá. Đang chảy rất nhanh trong mưa. Tôi nhặt nó lên và quăng xuống cho Foxy. Cậu ấy ngay lập tức bỏ nó vào trong một cái lọ.

Tôi trèo xuống và chúng tôi cùng vào nhà.

Hai đứa chúng tôi chòng chọc nhìn cái lọ. Chúng tôi thở hỗn hển.

- Nhìn này. - Tôi nói. - Thêm một con nữa.

6

Chỉ một lát sau, con bọ trong cục mưa đá đã chui ra khỏi ngôi nhà lạnh giá của nó.

- Trông nó buồn nhỉ. - Foxy nói.

- Không chỉ mình nó. - Tôi nói. - Tớ cũng đang buồn đây.

- Tại sao?

- Bởi vì chỉ có hai con thì chúng ta sẽ không kiếm đủ tiền. Ngay cả khi bán ba mươi đô la một con thì chúng ta cũng cần đến hai mươi con. Ba mươi nhân hai mươi là sáu trăm. Thế mới đủ cho màn ảo thuật nâng người lên. Nhưng sáu mươi đô là thì không đủ.

- Thả chúng đi. - Foxy đột nhiên nói.

- Gì cơ?

- Tôi thấy thương cho chúng. - Foxy nói. - Trông chúng cứ như chúng biết mọi thứ ấy.

Đúng là chúng biết. Nhưng tôi không thể thả chúng đi được. Sáu mươi đô vẫn là sáu mươi đô.

- Sẽ thế nào nếu chúng có tên gọi? - Foxy nói. - Sẽ thế nào nếu chúng có ông bà, con cái và những điều giống như vậy? Trông cậu sẽ thế nào nếu cậu bị nhốt trong một cái lọ như thế này?

Hai cái lọ được đặt cạnh nhau và hai con bọ đang nhìn nhau qua hai thành lọ.

Điều gì đó tôi đã nói trước đây bắt đầu vo ve trong đầu tôi.

- Ba mươi nhân hai mươi là sáu trăm đô la. - Tôi lẩm bẩm một mình.

- Gì cơ? - Foxy nói.

- Và một nhân một là tám. - Tôi hét to.

- Cậu điên rồi. Foxy nói.

- Thế đấy. Thế đấy. - Tôi hét lên. Tôi cẩn thận mở nắp của cái lọ thứ nhất ra. Rồi tôi nhấc nó ra và đặt cạnh con kia. Tôi đóng chặt nắp lại.

Ngay lập tức hai con bọ bắt đầu bay quanh. Chúng tóm lấy chân nhau và nhảy trong không khí.

- Chúng sẽ làm gì? - Foxi hỏi.

- Cậu biết mà. - Tôi nói.

Foxy mặt đỏ bừng lên.

- Chúng ta không nên nhìn chúng. - Cậu ấy nói.
- Tại sao không? Chúng chỉ là côn trùng thôi mà.
- Đầu chúng giống người. - Foxy nói. - Chúng được quyền riêng tư. - Cậu ấy nhặt một cái quần đùi của tôi lên và phủ lên nắp lọ.
- Không nhìn trộm, anh bạn. - Foxy nói.

7

Foxy và tôi đi xem ti vi. Cuối cùng, bố bảo chúng tôi đi ngủ.

- Mai còn phải đi học nữa. - Bố nói. - Đi ngủ đi. Cả hai đứa.

Chúng tôi đánh răng và hoàn thành các việc như thường lệ. Rồi chúng tôi nhìn vào lọ.

- Nhìn này. - Foxy nói.

Tôi cười thật tươi. Đó không phải là những gì tôi chờ đợi. Nhưng ít ra đó cũng là những gì tôi cần.

- Những quả trứng. - Tôi nói.

Ở đó, bên thành lọ là một hàng trứng tròn, bé tí rất đều đặn vừa được tạo ra. Giống như sâu bướm đẻ ấy. Có khoảng hai mươi quả. Có khi còn hơn nữa.

- Chúng nên được để trên lá hay thứ gì đại loại thế. - Tôi nói, tay gãi đầu và bắt đầu suy nghĩ. Những con bọ này xuống đây trong những cục mưa đá. Rồi chúng nở ra và kết đôi. Rồi chúng lại xuống và mọi việc lại bắt đầu từ đầu.

- Nhanh lên. Vào trong bếp. - Tôi nói.

Chúng tôi lén đi nhẹ nhàng để bố mẹ không nghe thấy. Tôi lục lọ dưới đáy chạn bát và lôi vào một cái khay. - Khay đá. - Foxy nói. - Cậu đúng là thiên tài.

Chúng tôi đưa hai con bọ sang một chiếc lọ khác. Rồi tôi dùng một cái nhíp gấp từng quả trứng ra một. Tôi cẩn thận đặt từng quả trứng vào một cái ô làm đá. Cuối cùng tôi đổ nước vào.

- Chúng sẽ chết đuối mất. - Foxy nói.

- Không. Tôi nói. - Nó chỉ giống cục mưa đá mà thôi.

Tôi đặt cái khay làm đá vào trong tủ lạnh.

- Có thể nó sẽ có hiệu quả đấy. - Foxy cười và nói.

Chúng tôi đóng cửa tủ lạnh và nhón chân trở về phòng ngủ.

8

Sáng hôm sau, tất cả những giấc mơ của tôi trở thành sự thật. À không, gần thành.

Mỗi cục đá đều có một con bọ bên trong.

- Thật kì lạ. - Foxy nói. - Chúng được ấp trong nước lạnh. Rồi khi đá tan ra, chúng sẽ chui ra và chơi.

Chúng tôi cùng cười. Hai đứa tôi đều rất vui.

Tôi cho tất cả những cục đá vào cái lọ có hai con bọ lớn. Tôi cho chúng ra trời nắng để đá nhanh tan.

Khi chúng tôi ăn sáng xong, tất cả đã chui ra hết. Có khoảng hai mươi sinh vật bé tí đang bay quanh thành lọ.

- Chúng không giống nhau. - Foxy nói.

Cậu ấy nói đúng. Có những con mắt rất to hoặc mũi nhọn một cách lạ lùng. Chỉ có một thứ giống nhau ở chúng. Đó là ánh mắt chúng nhìn. Tất cả đều buồn bã.

Đã gần đến giờ đi học. - Tôi vui vẻ nói.

- Bọn mình có thể bán chúng hôm nay. Sau đó tớ có thể mua trò ảo thuật nâng người trên không.

- Chuyện gì sẽ xảy ra với chúng? - Foxy hỏi.

- Bọn chúng sẽ ở trong lọ. - Tôi nói. - Chúng sẽ được cho ăn. Giống như nuôi vật cưng ấy.

- Giống như là cầm tù hơn chứ. - Foxy nói.

- Chúng không biết gì đâu. - Tôi nói. - Chúng chỉ là những con côn trùng không biết nói thôi mà.

Tôi nhìn chăm chăm vào cái lọ. Và hai mươi cặp mắt chăm chăm nhìn lại. Tôi nói nhìn chăm chăm chứ không phải nhìn bình thường.

- Sẽ thế nào nếu chúng thông minh? - Foxy nói. - Có những đứa sẽ không cho chúng ăn đủ. Có những đứa sẽ đi nghỉ và quên khuấy mất chúng.

Cả hai đứa tôi ngồi im lặng. Cái lọ chứa đầy sự đau buồn. Foxy biết điều đó.

Và cả tôi cũng biết nữa.

Tôi cầm cái lọ, đi ra sân sau. Foxy im lặng theo sau tôi.

Chầm chậm, tôi mở cái nắp lọ ra.

- Chúng mày bay đi. - Tôi nói.

Những con bọ bay đầy ra không khí và vui vẻ nhảy múa. Chúng kết thành đôi, con này treo trên chân con kia khi chúng bay quanh. Chúng đang kết đôi. Cảnh tượng đó thật là đẹp. Chúng hoàn toàn tự do. Chúng bay quanh đầu chúng tôi một lát. Đột nhiên, chúng hướng lên cao hơn, rồi cao hơn nữa. Chẳng mấy chốc, trông chúng đã như năm cát được ném lên trời. Rồi chúng biến mất.

Nhưng những hi vọng của tôi về màn ảo thuật nâng người trên không.

Thật vui khi bạn làm được một điều đúng đắn.

Bao giờ tôi cũng cảm thấy rất vui vẻ khi đi ra khỏi giường. Ngay cả khi đó là sáng nay, ngày của buổi hòa nhạc. Thôi được, tôi đã bỏ đi cơ hội chiến thắng nhưng trong lòng tôi thấy thật ấm áp. Tôi rất vui vì mình đã thả những con bọ từ cục mưa đá đi.

Cho đến lúc tôi đứng trên sân khấu. Những ngọn đèn đang chiếu vào tôi. Cả khán phòng chật cứng. Đông quá. Tôi là người biểu diễn cuối cùng. Có thể họ luôn để những cái tồi nhất ở sau cùng. Tôi sẽ khiến mọi người chao đảo.

Đã có vài màn biểu diễn rất tuyệt vời. Curly Simon bé nhỏ đã làm cả hội trường lặng đi khi hát bài I Love My Daddy. Làm sao mà bạn có thể cạnh tranh với cậu ấy đây?

Và những bạn nhảy gõ chân đã khiến cái máy đo võ tay vọt lên tận chín hai.

Toula Papas ngâm một bài thơ được bảy tư điểm và Tran Chong có được tám ba điểm khi chơi bài Waltzing Matilda bằng vi ô lông.

- Tôi cần một người tình nguyện. - Tôi nói bằng một giọng lo lắng.

Im lặng kéo dài. Không ai nhúc nhích. Không ai muốn liên quan đến một người biểu diễn kém như tôi. Cuối cùng, Foxy đứng dậy và đi lên sân khấu. Cậu ấy đúng là bạn tốt.

- Sắp đặt sẵn rồi. - Ai đó ở hàng cuối hét to.

- Hãy rút một quân bài. - Tôi nói. - Bất cứ một quân nào.

- Không phải trò cũ rích đó chứ. - Mickey Bourke nói.

Ôi thật tệ. Sao tôi không rút lui chứ? Tôi run rẩy. Tôi giờ ra một bộ bài. Ôi không. Ngón út của tôi bắt đầu tê cứng. Tôi thật vụng về. Những quân bài tuột khỏi những ngón tay run rẩy của tôi.

Khán giả đã chán lắm rồi. Họ rúc đầu vào trong áo khoác. Đêm nay lạnh quá và họ muốn về nhà.

Hai tay tôi ôm lấy đầu? Làm thế nào đây? Chắc là tôi nên từ bỏ thôi.

Đột nhiên tôi nhìn Foxy. Cậu ấy đang ở gần cửa, Cậu ấy vẫy vẫy hai tay như thể vỗ cánh và chỉ ra ngoài trời đêm. Cậu ấy đang làm gì vậy? Liệu đó có phải là những con bọ không? Không. Nhưng dù sao cũng đáng để thử một phen.

- Thưa các quý ông, quý bà. - Tôi gào to. - Màn biểu diễn mới nhất của tôi, dành cho quý vị tận hưởng, đó là... Tôi hít một hơi thật sâu và liếc một phen. - Màn nhảy múa của những con bọ.

Không có gì xảy ra. Và rồi khán giả há hốc hết mồm ra. Hàng trăm con bướm đang tràn qua cửa sổ. Chúng sà xuống trên đầu mọi người. Tôi biết rõ chúng sẽ làm gì tiếp theo.

- Kết đôi và nhảy đi. - Tôi ra lệnh.

Những con bọ từ cục mưa đá làm theo một cách tự nhiên. Chúng cuốn lấy chân nhau rồi cuộn xoáy tròn ốc và quay vòng trong không trung.

- Thật ngạc nhiên, tuyệt vời thật, đúng là một cảnh tượng ngoạn mục. - Khán giả say mê nhìn.

- Làm thế nào mà cậu ấy làm được nhỉ?

- Thật kì thú.

Tôi hít một hơi thật sâu và quát to. Tôi biết chuyện gì sẽ đến tiếp theo nên phải làm thật nhanh.

- Biến mất. - Tôi hét lên.

Những con bọ quay một vòng nữa và bay ra khỏi cửa sổ.

Tôi cúi xuống, chào khán giả. Cái máy đo võ tay vọt lên kịch kim.

Mickey Bourke vẫn còn bối rối.

- Chúng làm gì thế nhỉ? Trông chúng như thật. - Cậu ta nói, giọng đầy nghi ngờ.

Tôi kể cho cậu ấy.

Có chọn lọc.

Đừng lo lắng về điều đó.

Anh bạn ạ.

Trần Thị Thu Hiền dịch

CÁI ĐAI ÁO BIẾT BAY

Một đám đông đứng xúm xít xung quanh Giffen. Đúng là ai cũng biết lão này đại ba hoa nhưng dứt ra để đi thì không dễ vì lão giới thiệu thật hấp dẫn.

Lão Giffen đi ra chỗ chiếc xe tải lấy tuýp keo dán, trên nhãn đề dòng chữ: “Keo dán Giffen tuyệt hảo - dán mọi thứ”. Lão giơ cao tay:

- Đây là loại keo dùng để dán các thứ bị hỏng, nào các vị ai có gì bị vỡ thì đưa đây!

Một thằng bé đi lên phía trước tay cầm mũi tên và cái cung. Nó nói:

- Cái cung của cháu bị gãy. Nhưng chẳng có ai chữa được cả.

Lão Giffen cầm cái cung từ tay thằng bé, bôi một lớp keo vào chỗ gãy rồi ấn chặt lại với nhau. Sau đó lão đặt mũi tên vào, chĩa cung lên trời, căng dây bắn. Mũi tên vút đi thật xa. Mọi người ngỡ ngàng thán phục, vỗ tay reo hò.

Lão Giffen nói:

- Cái đó chưa là gì cả. Bây giờ xin các vị chứng kiến điều các vị chưa hề thấy bao giờ.

Lão đi về phía sau chiếc xe tải. Ở đó có cái cầu lớn. Lão bôi keo vào một đầu sợi cáp cầu, sau đó lão ấn lên mũi chiếc xe tải. Lão nói oang oang với đám đông:

- Loại keo này có thể giữ nổi chiếc ô tô.

Lão ngồi vào ca bin ô tô cho cần cầu quay, làm cho chiếc xe chuyển động. Chiếc cầu nhấc bổng cái xe, không có móc nối gì cả mà chỉ nhờ loại keo dán của Giffen.

Mọi người trầm trồ thán phục. Chưa có ai từng chứng kiến một loại keo dán có chất lượng tuyệt vời như vậy. Lão Giffen lại cất tiếng:

- Nào, xin mời các quý vị mua loại keo có một không hai của bản hãng. Các vị hãy mua nhanh kẻo hết. Quả thật khó có thể tưởng tượng có một loại keo kỳ diệu như thế này. Xin các vị mua đi, trong kho chẳng còn bao nhiêu, giá rẻ bất ngờ, mười đôla một tuýp.

Lão bán được hai trăm tuýp, kiếm được 2.000 đôla trong một ngày. Khách hàng mang keo về nhà háo hức dùng thử ngay lập tức.

Lão cười thầm trong bụng:

- Thật là một lũ ngốc, chúng bay sẽ thấy sau bốn tiếng đồng hồ keo mất công dụng.

*

*

*

Bà Tibb mua một tuýp keo “tuyệt hảo” của lão Giffen. Bà già rồi lại sống có một mình. Những người bạn cùng lứa tuổi bà đã mất từ lâu, bà chẳng có ai để có thể giúp bà chữa cái này, cái khác. Vì thế bà rất mừng khi mua được loại keo mới. Bà Tibb chuyên sưu tầm đồ sứ. Trong suốt cuộc đời mình bà đã kiếm được khối thứ đẹp làm bằng sứ. Bà có đĩa sứ, chén sứ, chậu sứ được sản xuất ở nhiều nơi trên thế giới. Bà còn có cả những con búp bê bằng sứ hoặc những con vật làm đồ chơi cũng bằng sứ.

Với thời gian bà đã có nhiều đồ sứ đến mức không biết để chúng vào đâu cho hết. Chính vì thế bà cần có keo dán để làm một cái giá mới.

Vừa về đến nhà bà lấy ngay mấy tấm ván để ở nhà kho trong vườn, bôi loại keo dán đặc biệt của lão Giffen vào mép tấm ván và ấn chặt vào tường. Rất ổn. Tấm ván như bị chôn chặt vào tường.

Bà nói:

- Thật là một loại keo tuyệt vời, mà lại khô rất nhanh.

Rồi bà nhanh chóng sắp xếp những thứ bà quý nhất lên giá. Bà rất quý một con ngựa bằng sứ do cụ thân sinh để lại từ nhiều năm nay trước khi cụ qua đời. Bà để con ngựa vào một vị trí đẹp nhất, ở chính giữa cái giá.

Sau khi sắp xếp xong bà Tibb ngồi nghỉ, bà rất mệt và ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Sau đó bốn tiếng đồng hồ bà giật mình tỉnh giấc do tiếng đổ vỡ loảng xoảng, keo dính mất công dụng, miếng ván bị rơi và toàn bộ đồ sứ biến thành những mảnh vỡ.

Bà Tibb bò trên sàn nhà thu lượm các mảnh sứ, bà nghĩ tới con ngựa tí hon mà bà quý nhất, nhưng không thấy nó đâu cả. Mãi sau bà mới tìm thấy một cái chân, cái đuôi và cái đầu bé tí xíu. Bà khóc nức nở. Con ngựa bị vỡ tan tành.

Bà Tibb khóc than thốn thức. Bà tìm lọ keo đó và giận dữ ném vào lò sưởi. Sau đó bà quyết định đi tìm lão Giffen. Bà muốn mắng vào mặt lão, muốn bảo cho lão biết keo dán của lão là đồ vứt đi và đòi lão bồi thường thiệt hại.

Bà chạy vội tới quảng trường nơi lão Giffen đứng quảng cáo bán hàng lúc này. Nhưng lão đã đi và không để lại một dấu vết nào. Bà nghĩ lão sẽ không bao giờ quay trở lại nơi này nữa.

*

* *

Một người khác cũng mua lọ keo dán có một không hai này là Scott Bridges. Nó định gắn chiếc thuyền bị vỡ đôi. Bố nó nói không thể chữa cái thuyền được nữa. Nhưng bây giờ khi có trong tay lọ keo dán này thì Scott tin rằng nó sẽ gắn lại được cái thuyền.

Chiếc thuyền để ở ven hồ. Scott đi một mình, nó không nói với ai là nó đi đâu. Đầu tiên Scott quét lên mặt những mảnh vỡ rồi gắn chúng lại với nhau. Nó reo lên sung sướng:

- Tuyệt vời quá, thuyền trông như mới. Loại keo dán này mới kỳ diệu làm sao.

Nó cho thuyền xuống nước rồi nhảy vọt lên. Thuyền chạy băng băng, không thấm một giọt nước. Scott chèo thuyền ra giữa hồ. Nó phấn chấn, hồi hộp ra sức chèo.

Đáng ra Scott phải mang theo phao bơi khi đi thuyền, nhưng hôm nay nó quên khuấy đi mất. Đầu óc nó hoàn toàn tập trung vào việc sửa thuyền bằng loại keo dán tuyệt diệu có một không hai của lão Giffen.

Hôm đó trời rất đẹp, thời gian trôi nhanh. Scott ở giữa hồ đã hơn bốn tiếng đồng hồ và cậu bỗng thấy nước từ bên ngoài đang ngấm vào trong thuyền. Scott muốn chèo thuyền nhanh vào bờ nhưng đã muộn mất rồi. Keo dán tan ra, chiếc thuyền vỡ làm hai mảnh. Scott hét khản cả cổ: “Cứu tôi với!” nhưng không ai nghe tiếng kêu của nó, trên hồ hôm đó chỉ có một mình nó. Scott tìm cách bơi vào bờ. Nước hồ lạnh buốt. Chẳng bao lâu nó thấm mệt, chân tay mỏi rã rời, bụng đau nhói, nó cố ngẩng đầu lên bơi nhưng đầu nó cứ chìm dần, nó cố ngoi lên nhưng không thể nào ngoi lên nổi. Phỗi nó đầy nước và Scott chìm xuống dưới đáy hồ.

Đến chiều tối không thấy Scott về, bố cậu gọi điện cho cảnh sát. Những người thợ lặn lục lục lòng hồ, họ đã thấy xác Scott và cả hai mảnh thuyền. Trên một mảnh còn thấy lọ keo dán “tuyệt hảo” dùng dở.

*

* *

Giffen dùng xe lăn rất nhanh. Lão vội vã vì biết rằng lão chỉ có 4 tiếng đồng hồ để cao chạy xa bay. Bởi vì sau đó những người mua keo của lão nhất định sẽ đi tìm lão. Tất nhiên họ rất cay cú. Lão phóng xe rất nhanh để họ không thể đuổi kịp.

Giffen quyết định đi Horsham, nơi này khá xa và chưa ai nghe nói đến loại keo dán có một không hai của lão. Lão sẽ tìm được những thằng ngốc, những người cả tin ở đây để moi tiền của họ. Sau hai ngày lão có mặt tại Horsham. Lão đánh xe tới quảng trường trung tâm thành phố. Tại đây lão trưng một cái biển với dòng chữ:

Ai còu khaù naêng dõùt ñõùt ñõõic moái noái
cũa loãii keo daùn Giffen còu moät khoâng hai
seõ ñõõic thõõùng 200 ñõõla.

Một lát sau có hai người đàn ông đi máy kéo tới. Một người xuống xe, đi tới chỗ lão Giffen đưa cho lão một sợi dây và nói:

- Hãy nối hai đầu dây này bằng loại keo của người, bọn ta sẽ dứt nó ra cho mà xem.

Lão Giffen cười khoái trá. Lão đáp:

- Được thôi. Tôi chấp nhận đánh cuộc đấy. - Lão nhúng hai đầu dây vào hộp keo dán rồi dính chặt chúng với nhau. Keo phát huy tác dụng ngay.

Hai người đàn ông cầm đoạn dây, dây nối lại với nhau và buộc hai đầu dây còn lại vào hai đầu máy kéo. Họ cho nổ máy. Động cơ gầm lên, khói bốc nghi ngút. Mọi người ùa tới xem ai cũng tưởng keo dán không thể nào chịu nổi. Cả hai động cơ đều rú lên, khói xanh ở ống xả phụt ra nhưng chỗ nối vẫn trơ trơ.

Sau đó có tiếng nổ to. Động cơ của một chiếc máy kéo gầm lên rồi lịm hẳn và nó bị lôi tuột sang bên kia đường. Người xem vỗ tay reo mừng.

Lão Giffen reo lên:

- Xin mời quý vị mua loại keo có một không hai. Mua đi, mua đi !!!

Người ta chen lấn xô đẩy nhau, nhiều người hươ hươ tiền, ai cũng muốn có bằng được loại keo dán kỳ diệu. Trong chốc lát Giffen đã bán được 300 tuýp.

Cuối cùng mọi người lục tục ra về trừ một người.

Đó là một ông già bé nhỏ, trán hói và có nụ cười dễ mến. Ông ta nói với lão Giffen.

- Xin lỗi! Ông cho phép hỏi, ông có thể mua gì dùm tôi được không?

Lão Giffen hỏi một cách trịnh thượng:

- Thế ông bán gì?

- Tôi bán những cái đai áo biết bay, và một cái hộp có thể đưa người ta bay lên tận trời cao.

*

*

*

Giffen không tin chuyện cái hộp có thể bay được. Làm gì có chuyện đó. Chắc lão già định lừa mình đây. Tuy vậy lão vẫn quan tâm đến việc này, biết đâu tay này có mảnh khoe gì đấy mà lão có thể học lỏm để moi tiền ở những

tên ngốc nghếch. Lão Giffen nhìn đồng hồ. Lão biết mình phải nhanh chóng chuồn khỏi nơi này trước khi keo dán của lão hết tác dụng. Lão phải biến sau bốn giờ đồng hồ. Bây giờ lão vẫn còn đủ thì giờ để nói chuyện với ông già này. Gã nói:

- Thôi được, ông cho tôi xem cái đai áo biết bay nào!

- Tôi không thể cho ông xem ở đây được. Tôi không muốn người khác nhìn thấy. Tốt nhất xin mời ông về nhà. Tôi sẽ cho ông xem cái hộp bay hoạt động như thế nào.

Gã đi theo ông già về nhà ông ta. Thật ra đây là một cái lều thì đúng hơn. Đồ đạc để bừa bộn, lung tung. Cỏ ngoài sân mọc lờm chờm, cửa kính bị vỡ mảnh vụn vẫn nằm trên sàn nhà. Trong nhà la liệt các loại dụng cụ như kìm, búa, ốc, vít và đủ các loại dây dợ.

Ông già nói:

- Tôi tên là Flint, nhưng nhiều người gọi tôi là Flinty.

Lão Giffen ngắt lời:

- Tôi đang vội lắm, ông cho tôi xem ông bay như thế nào đi.

Ông Flinty nói ngay:

- Đồng ý thôi! - Ông ta với ở cái kệ một chiếc hộp. Sau đó ông ta nhấc chiếc thảm và lôi một cái đai tay áo để dưới đó. Thoạt trông nó như chiếc dây đeo đồng hồ bằng bạc. Ông già nói:

- Tôi phải giấu cái hộp một nơi và cái đai này một nơi khác. Như thế không sợ người lạ ăn cắp sáng kiến của mình. Giờ tôi phải bắt vít nối cái hộp với cái đai. Việc bay chỉ thực hiện được khi đai và hộp gắn liền với nhau.

Ông già đấu cái hộp với cái đai, mất khá nhiều thời giờ, có lẽ phải hơn nửa tiếng. Giffen cảm thấy sốt ruột. Lão không thể ở đây lâu hơn được nữa. Mọi người sẽ điên lên khi họ thấy loại keo của lão mất tác dụng. Cuối cùng thì Flinty cũng chuẩn bị xong. Ông gắn chiếc hộp với cái đai vào tay mình. Thoạt trông tưởng như ông đeo đồng hồ, có điều to hơn.

Flinty nói:

- Nào ông trông nhé. - Ông từ từ bay lơ lửng cách sàn nhà chừng 10cm.

Giffen trở mắt, há hốc mồm vì ngạc nhiên. Lão hỏi ông Flinty:

- Ông có thể bay cao được bao nhiêu?

- Tôi muốn lên cao tới đâu cũng được.

Nói xong ông ta bay vút lên trần nhà. Sau đó ông ta lượn đi lượn lại trong lều như một đám mây.

Lão Giffenb nghĩ, dứt khoát phải kiếm được cái đai bay này, của đồng tiền chứ không bõn. Có cái đai lão sẽ hái ra tiền.

*

*

*

Lão Giffen đặt câu hỏi:

- Tại sao ông lại cho tôi xem cái đó.

- Bởi ông là một nhà sáng chế vĩ đại. Loại keo dán Giffen của ông thật kỳ diệu. Tôi cũng là một nhà phát minh. Tôi đã sáng chế ra cái đai bay. Chúng ta có thể hợp tác với nhau. Ông giúp tôi sản xuất đai bay, còn tôi hỗ trợ ông làm keo dán.

Giffen không trả lời. Lão nghĩ ngợi. Mình phải có bằng được cái đai bay, nhưng mình không thể ở lại Horsham. Sau bốn tiếng keo dán mất tác dụng. Những thứ mà người ta sửa chữa, dán lại với nhau sẽ lại rời ra. Họ sẽ đi tìm lão và có thể lão phải ngồi tù.

Giffen hỏi:

- Ông có còn cái đai bay nào nữa không?

- Có, tôi còn một cái nữa. Ông có thể bay thử. Nhưng tôi phải lắp đã. Phải gắn đai với cái hộp.

Giffen nói:

- Làm việc đó hết nửa giờ. Tôi tranh thủ đánh chiếc xe tải lại đây. Sau đó tôi sẽ thử cái đai bay của ông.

Lão vội vã đi. Lão dự tính sẽ ăn cắp chiếc đai bay. Lão mang xe lại gần đây để khi có dịp là vù thẳng.

Giffen không thể tưởng tượng lại gặp may đến như thế. Khi đã có một chiếc đai bay lão sẽ tìm hiểu cơ chế hoạt động của nó và lão sẽ sản xuất hàng loạt, bán vài nghìn đôla một chiếc. Lão sẽ giàu nứt đố đổ vách bởi vì ai mà chẳng muốn có bằng được một chiếc đai bay.

Lão chạy thốc tới chỗ chiếc xe tải rồi phóng nhanh về nhà Flinty. Chiếc đai bay đã được chuẩn bị xong. Giffen còn vừa đủ thì giờ để bay thử và sau đó phải chuồn khỏi thành phố này.

Ông Flinty gắn chiếc đai bay vào tay Giffen, ông ta nói:

- Ông muốn bay hướng nào, chiếc đai sẽ đưa ông bay theo hướng đó.

Lão Giffen muốn bay về chỗ để xe tải. Thật hoàn hảo. Chiếc đai đưa lão vút đi và lão đổ ngay trên nóc chiếc ô tô của mình. Ông Flinty bay theo và đuổi kịp lão.

Giffen trầm trồ khen ngợi:

- Cực kỳ thật đấy. Quá siêu. Tôi có thể bay cao đến đâu?

- Ông muốn bay cao đến đâu cũng được, đến đâu cũng được.

Lão Giffen tối mắt tối mũi vì chiếc đai bay. Lão không nghĩ tới giờ giấc, không nghĩ tới loại keo dán có một không hai của mình và lão cũng quên cả việc lão phải biến khỏi nơi này.

Lão nói với ông Flinty:

- Nếu thế thì hãy bay lên tới trời cao.

Cả hai người bay vút lên không trung. Người đi dưới chân họ chỉ nhỏ như con kiến. Thật tuyệt vời khi được bay bổng cùng mây.

Thời gian trôi nhanh chẳng mấy chốc đã sẩm tối. Lão Giffen chỉ chờ trời tối để có cơ hội dứt được ông Flinty và trốn đi. Lão định bay đi đâu đó khi trời tối om, Flinty có tài thánh cũng không tìm được lão. Sau đó lão sẽ rời khỏi thành phố bằng chiếc xe tải của mình và sẽ không bao giờ trở lại nơi này. Lão sẽ tháo

tung chiếc đai bay. Lão sẽ bắt chước sản xuất hàng loạt. Mình sẽ bán vung lên và thu được rất nhiều tiền.

Ông Flinty bay cạnh lão Giffen, ông ta nói:

- Chúng ta lên cao lắm rồi, đừng lên cao hơn nữa chúng ta sẽ không có không khí để mà thở.

Giffen đảo mắt nhìn xuống dưới. Họ bay cao quá nên không nhìn thấy gì ở dưới. Họ bay trên những tầng mây.

Ông Flinty tâm sự:

- Cho tới nay tôi mới làm có hai chiếc đai bay mà chiếc của bác tốt hơn cái của tôi.

Lão Giffen hỏi:

- Tại sao lại thế?

- Bởi tôi không bắt vít mà dùng loại keo dán tuyệt vời có một không hai của bác.

Đúng lúc đó lão Giffen thấy chiếc đai của lão rơi ra từng mảnh. Thế rồi lão rơi thẳng xuống. Giffen la hét cho đến khi rơi xuống đến mặt đất.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

SIÊU NHÂN SÚP

1

- Hãy nhìn bảng điểm xem. - Bố nói. - Thật nhục nhã. Bốn điểm D và hai điểm E. Đó là bảng điểm tồi nhất mà bố từng thấy.

Mặt bố đang bắt đầu đỏ lên. Tôi biết mình đã gặp rắc rối lớn rồi. Tôi cần phải làm gì đó. Thật nhanh.

- Con đã cố hết sức rồi. - Tôi yếu ớt nói.

- Vớ vẩn. - Bố quát lên. - Nhìn xem bên dưới bảng điểm viết những gì. Nghe đây

Robert có thể học tốt hơn. Học kì này trò ấy đã không làm đủ bài tập. Trò ấy đã dành hết thời gian học trên lớp để đọc truyện tranh Siêu nhân dưới gầm bàn.

- Thế đấy. - Bố nổi xung lên. - Đây sẽ là kết thúc của tất cả trò siêu nhân ngu ngốc. Bây giờ con hãy lấy tất cả những truyện tranh siêu nhân, tất cả các tờ áp phích và tất cả những thứ tạp nham liên quan đến siêu nhân và vất nó vào thùng rác chung ngay.

- Nhưng, bố ơi. - Tôi gấp gáp nói.

- Không nhưng nhị gì hết. Bố nói ngay bây giờ và bố muốn con thực hiện ngay bây giờ. - Giọng bố mỗi lúc một to hơn. Tôi quyết định làm theo những gì bố nói trước khi bố trở nên khủng khiếp hơn. Tôi đi thật chậm về phòng và nhặt hết từng quyển trong bộ sáu mươi truyện tranh siêu nhân của tôi. Rồi tôi nặng nề lê từng bước ra cửa trước và vào hành lang. Chúng tôi sống ở tầng một của một chung cư cao tầng vì vậy tôi đi thang máy xuống thùng rác chung ở tầng trệt. Đó là một trong những cái thùng thép to và chỉ có thể được nâng lên bằng một chiếc xe thu gom rác đặc biệt. Tôi phải kiễng chân lên mới có thể với tới nắp thùng rác. Tôi nhét những cuốn truyện tranh qua khe cạnh và lên thang máy trở về tầng một.

Đúng lúc đó tôi gặp siêu nhân, lần đầu tiên trong đời.

Anh ấy đang tạo ra một âm thanh rất âm ỉ ở phòng 132b. Nghe như thể có ai đó đang đập cửa sổ âm ỉ ầm ầm ấy. Sẽ là rất nguy hiểm khi đập vỡ cửa sổ nếu bạn sống ở những tầng cao. Thoạt tiên, tôi tưởng là có đứa trẻ nào đó đang cố tìm cách ra ngoài khi mẹ nó đang đi mua sắm. Tôi quyết định làm một điều đúng đắn là đi cứu nó. Tôi ấy người để mở cửa. Cửa phòng khóa. Và tôi thấy mình ở trong một căn phòng kì lạ nhất mà tôi từng thấy.

Các bức tường của căn phòng được xếp kín từng hàng can đựng súp. Hàng ngàn và hàng ngàn cái can đựng súp được xếp chồng trên các giá sách và chất cao lên tận trần nhà. Trông nó giống như ở siêu thị vậy.

Rồi tôi thấy một thứ thậm chí còn lạ hơn. Tôi nhìn ra cửa sổ và thấy ai đó đang cố để vào. Tôi không thể tin nổi vào mắt mình. Đó là anh ấy. Đó chính là anh ấy. Người anh hùng của tôi – siêu nhân. Bằng xương bằng thịt.

Anh ấy đang bám vào gờ ngoài và cố mở cửa sổ ra. Anh ấy đang thờ hồn hển, thờ phì phò và dường như không thể nhấc được cửa sổ lên. Chốc chốc anh ấy lại nhìn xuống như thể anh ấy sợ bị rơi xuống hay sao ấy. Tôi chạy lại chỗ cửa sổ và mở cái chốt cửa. Tôi kéo cửa sổ lên và anh ấy nhảy vào.

2

Trông anh ấy hệt như trong truyện tranh. Anh ấy đang khoác một cái áo choàng đỏ, mặc bộ đồ bó màu xanh – đỏ với một chữ “S” rất to trên ngực. Anh ấy có mái tóc xoăn, màu đen và một khuôn mặt rất đẹp trai. Cơ thể anh ấy cuộn cuộn cơ bắp.

- Cám ơn. - Anh ấy nói. - Cậu đến thật đúng lúc. Tôi không thể treo người ở đó lâu hơn được nữa.

Mồm tôi há ra.

- Nhưng còn sức mạnh của anh thì sao? - Tôi hỏi. Sao anh không đập vỡ cửa sổ chứ?

Anh ấy cười với tôi. Rồi anh ấy đặt một ngón tay lên miệng và đi lại đóng cái cửa sổ tôi vẫn để mở từ nãy.

- Sức mạnh của tôi chỉ kéo dài nửa giờ đồng hồ thôi. - Anh ấy nói. - Tôi đã phải đi đến tận Tasmania để cứu một người phụ nữ bị lạc trong tuyết. Tôi chỉ vừa kịp quay lại đến cửa sổ thì sức mạnh của tôi biến mất. Đó là lý do tại sao tôi không mở được cửa sổ.

- Chỉ nửa giờ thôi ư? - Tôi nói. - Sức mạnh của siêu nhân không kéo dài nửa giờ. Nó kéo dài mãi mãi.

- Cậu đã đọc quá nhiều truyện tranh rồi. - Anh ấy trả lời. - Đây là “S-i-ê-u-n-h-â-n-s-ú-p[7]” chứ không phải S-i-ê-u-n-h-â-n. Tôi có được nửa giờ sức mạnh từ mỗi can súp đấy.

Tôi bắt đầu thấy lo lắng. Anh chàng này là một gã gàn dở. Anh ta ăn mặc quần áo của siêu nhân và kể một câu chuyện không đúng sự thật. Anh ta nghĩ là sức mạnh của siêu nhân đến từ việc uống những can súp. Tôi bắt đầu nhích về phía cửa. Tôi phải ra khỏi đây thôi.

- Quay lại đây, tôi sẽ chỉ cho cậu. - Anh ta nói. Anh ta đi vòng qua chỗ tủ lạnh và cố nhấc nó lên. Anh ta không làm được. Anh ta căng người ra cố gắng cho đến lúc mồ hôi túa ra trên trán nhưng cái tủ lạnh không hề nhúc nhích. Tiếp theo anh ta nhấc một cái can lên và cố vặn nó ra. Không gì xảy ra cả. Anh ta không thể mở nó ra được.

- Thấy chưa. - Anh ta tiếp tục. - Tôi yếu như một con mèo con vậy. Điều đó chứng minh là tôi không có sức mạnh.

- Nhưng điều đó không chứng minh được anh là siêu nhân. - Tôi nói.

Anh ta đi lại chỗ ngăn kéo và lấy ra một cái mở can màu xanh sáng. Rồi anh ta lấy ra một cuốn sách và lật giở nó. - Đây rồi. - Anh ta tuyên bố. - Nhấc tủ lạnh. Súp đậu và giảm bông.

Anh ta nhấc cái can súp đậu và giảm bông từ trên giá xuống và mở nó bằng cái mở can màu xanh sáng. Rồi anh ta uống rất nhiều. Uống không như thế. Thẳng từ can.

- Ối. - Tôi hét lên. - Đừng uống luôn như thế.

- Tôi phải làm thế thôi. - Anh ta nói. - Tôi không có thời gian để hâm nóng nó lên. Thử nghĩ mà xem nếu có ai đó gọi tôi để cứu một người đang rơi từ tòa nhà xuống. Họ có thể đã nát ra như cám trước khi súp kịp ấm ấy chứ.

Anh ta đi lại chỗ cái tủ lạnh và nhắc nó lên bằng một tay. Anh ta nhắc lên thật. Anh ta nâng cái tủ lạnh lên cao quá đầu chỉ với một tay thôi. Tôi không thể tin nổi. Dường như can súp đó đã mang lại cho anh ta một sức khỏe siêu phàm.

- Thật kỳ lạ. - Tôi hét to. - Không ai ngoại trừ siêu nhân có thể nâng được tủ lạnh lên. Anh thật sự có được sức mạnh từ can súp thật chứ?

Anh ta không trả lời. Thay vào đó anh ta ợ một cái thật to và dài. Rồi anh ta lấy tay bịt miệng lại còn mặt thì đỏ bừng lên.

- Xin lỗi. - Anh ta nói. - Tôi bị đau bụng rồi. Điều đó luôn luôn xảy ra khi tôi uống súp quá nhanh. Tôi phải vào phòng tắm một lát để dùng một liều AlkaSeltzer cho chứng khó tiêu này.

Chứng khó tiêu ư? Siêu nhân không mắc chứng khó tiêu. Siêu nhân giống nữ hoàng ở chỗ đó. Siêu nhân thường không gặp những vấn đề kiểu này và không ợ hơi. Không đúng rồi. Khi đó tôi nhận ra anh ta đã nói dối. Tôi quyết định tự mình phải uống thử súp khi anh ta vào phòng tắm để chứng minh nó là một thứ vớ vẩn.

Tôi nhìn vào cuốn sách với danh sách dài các món súp. Có rất nhiều món súp với những tên khác nhau để dành cho các trường hợp khẩn cấp khác nhau. Để phá đập thì dùng nước xuýt thịt bò. Để dừng tàu dùng súp kem cà chua. Súp cần tây dùng để cứu người trong vùng lụt.

Tôi quyết định dùng súp gà. Nó dùng để phá cửa. Tôi nhặt cái mở can màu xanh sáng lên và dùng nó để mở cái can đựng súp gà trên giá trên cùng. Tôi uống thật nhiều súp. Hoàn toàn nguội lạnh. Nó có vị rất kinh nhưng tôi cố nuốt xuống. Rồi tôi đi ra chỗ cửa và đấm mạnh vào đó.

Không có gì xảy ra nhưng những ngón tay tội nghiệp của tôi bị trầy hết da trơ đến xương. Tôi đau thấu xương. Nước mắt tôi trào ra.

- Anh nói dối. - Tôi hét lên qua cửa phòng tắm. - Anh là đồ nói dối xấu xa. - Tôi đi nhanh hết sức ra khỏi căn hộ đó. Tôi thật sự phát điên lên vì tay siêu nhân súp dỏm đó. Anh ta là một nỗi thất vọng lớn. Tôi ước gì mình có thể gặp siêu nhân thật sự. Siêu nhân trong truyện tranh ấy.

3

Những quyển truyện tranh của tôi. Tôi muốn đọc về siêu nhân đích thực, người không uống những can súp nguội và mặc chứng khó tiêu. Tôi tự hỏi không biết xe thu gom rác đã mang những quyển sách đó đi chưa. Có thể vẫn còn đủ thời gian để lấy chúng lại. Tôi đã tích cóp chúng trong suốt ba năm trời. Tôi không quan tâm bố nói gì, tôi sẽ giữ những quyển truyện tranh đó lại. Tôi chạy xuống chỗ thùng rác chung nhanh hết sức có thể.

Tôi không thể nhìn vào bên trong thùng rác vì nó quá cao nhưng qua mùi của nó tôi biết nó vẫn chưa bị lấy ra. Tôi nhảy lên, bám lấy cạnh thùng rác và đu người lên. Thối quá. Rác đã bị phân hủy. Thùng rác chứa những vỏ trứng vỡ, những khúc xương cũ, hàng trăm vỏ hộp súp, một con mèo chết và những thứ mốc meo khác. Tôi không thấy những quyển truyện tranh của mình ở chỗ nào nên tôi phải cúi sâu xuống hơn nữa để tìm. Tôi quá chú tâm đến việc tìm những quyển truyện tranh đến mức không nghe thấy tiếng chiếc xe thu gom rác đang đi đến. Cho đến khi quá muộn.

Đột nhiên trông tránh, cái thùng rác bị nhấc bổng lên không và lộn ngược xuống. Tôi bị đổ vào phía sau xe thu gom rác với rất cả rác rưởi hôi thối trong đó. Tôi bị vùi dưới hàng chõng túi nhựa, chai lọ và những mẫu thịt gà. Tôi không nhìn thấy gì và thấy thật khó thở. Tôi biết là nếu không trèo ngay lên trên tôi sẽ bị ngạt thở.

Tưởng chừng như sau hàng giờ tôi cũng cố trèo được lên trên. Tôi thở phào nhìn lên những khu căn hộ cao vút lên trên những đám mây trên trời cao. Và rồi một điều xảy ra khiến tim tôi như ngừng đập. Rác bắt đầu rung lên. Người lái xe đã bắt đầu khởi động máy ép rác trên xe và nó đang dồn tiến về phía tôi. Tôi sắp bị ép bẹp giữa đống rác rưởi này rồi. Chết thế này mới tệ làm sao?

- Cứu. - Tôi hét lên. - Cứu với!

Không ăn thua rồi. Người lái xe không nhìn thấy tôi. Không ai nhìn thấy tôi. Ngoại trừ siêu nhân súp. Anh ta đang ngồi trên gờ cửa sổ trong phòng mình và đập mạnh một cái can súp vào tường. Anh ta đang cố mở nó ra.

Cái tấm thép lớn ấy tiến lại gần, rồi gần hơn nữa. Rác đang cao dần lên xung quanh tôi như sóng cồn vừa đẩy tôi về phía trước vừa tôi cùng một lúc. Lúc này tôi chỉ có thể nhìn qua thành của thùng xe tải. Tôi lại nhìn lên chỗ siêu nhân súp.

- Quên cái thứ súp ngu ngốc đó đi. - Tôi hét lên. - Hãy giúp tôi ra khỏi đây nếu không tôi chết mất.

Siêu nhân súp nhìn tôi từ cửa sổ của căn hộ tầng một và lắc đầu. Trông anh ta có vẻ sợ. Rồi, không hề báo trước, anh ta nhảy ra khỏi cửa sổ, tay vẫn cầm can súp chưa mở.

Liệu anh ta có thể bay trong không trung như chim được không? Không thể. Anh ta rơi xuống đất như một cục gạch bằng thịt và ngã ạch trên lối đi, không xa chiếc xe tải lắm. Anh ta nằm đó như một đồng nhàu nhĩ.

Tôi cố hét lên nhưng không thể. Cái máy ép rác đã ép hết không khí ra khỏi phổi tôi. Nó đang ép tôi ngày càng chặt hơn. Tôi biết mạng sống của tôi giờ chỉ còn tính bằng giây.

Tôi nhìn ra chỗ siêu nhân súp. Anh ta vẫn sống. Anh ta đang rên rỉ nhưng vẫn cố mở can súp ra. Tận đáy phổi của mình, tôi cố nặn ra một hơi thở nữa.

- Bỏ súp đấy. - Tôi hỗn hển nói. - Và tắt máy đi.

Anh ta gạt đầu và bắt đầu bò một cách chậm chạp và đầy đau đớn về phía chiếc xe tải. Mặt anh ấy đầy máu và một bên mắt tím bầm nhưng anh ấy vẫn tiếp tục bò. Với một tiếng rên yếu ớt, anh ấy cố đứng thẳng lên chỗ cửa xe tải và mở nó ra.

- Tắt máy đi. - Tôi nghe anh ấy nói với người lái xe. Rồi tất cả mọi thứ đều tối sầm lại và tôi chẳng nghe thấy gì nữa.

Điều tiếp theo tôi nhớ là thấy mình đang nằm trên lối đi, siêu nhân súp và người lái xe tải đang cúi xuống nhìn tôi.

- Đừng lo. - siêu nhân súp cười tươi và nói. - Cậu sẽ ổn thôi.

- Cảm ơn đã cứu tôi. - Tôi trả lời – Nhưng anh vẫn là đồ dỏm. Siêu nhân bay được cơ.

- Tôi bay được đấy chứ. - Anh ấy bảo tôi. - Nhưng tôi không mở cái can súp ra được. Khi cậu chạy ra khỏi phòng tôi, cậu đã mang theo một thứ. Nhìn trong túi cậu mà xem.

Tôi thò tay vào túi và lôi ra một thứ rất cứng. Đó là cái mở can màu xanh sáng.

SANTA CLAWS

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái nào giống thế này, trước đây. – Nhà thối miên nói. – Bà nói hôm qua cậu ấy vẫn có một cái miệng hoàn toàn bình thường đúng không?

- Đúng vậy. – Bà White nói, mắt nhìn vào cái lỗ bé tí ở giữa mặt cậu con. – Một cái miệng hoàn toàn bình thường giống như những người khác. Thế mà bây giờ thế này đây. Nó quá nhỏ đến nỗi mà chỉ có đủ chỗ để nhét một hạt đậu vào một lần thôi. Thực phẩm duy nhất mà nó có thể đưa vào miệng là súp hút bằng ống hút. Nó không thể nói, không thể thè lưỡi ra ngoài và không thể ăn được.

Một tiếng rin rít phát ra từ lỗ miệng bé tí của Sean.

- Cậu ấy nói gì vậy? – nhà thối miên hỏi.

- Nó nói nó cũng không thể hôn được. Nó không thể hôn bạn gái của nó được.

Nhà thối miên cúi người xuống và nhìn một lần nữa.

- Không thể tin được. – Ông ấy nói. – Còn không thể nhét được một cái bút chì qua cái miệng bé tí này. Tôi thấy ngạc nhiên là lại đút vừa ống hút đấy. Cậu có chắc là cậu không biết nó xảy ra thế nào à?

Sean gật lên gật xuống đầu nó một cách điên cuồng.

- Nó không biết gì cả. – Bà White nói. – Nó không nhớ tí gì về chuyện này. Đơn giản là nó không biết chuyện gì đã xảy ra.

- Thường thì tôi không làm việc vào ngày lễ Giáng sinh. – nhà thối miên nói. – Nhưng lần này thì khác. Đây là trường hợp cấp cứu. Tôi có thể làm gì để giúp đỡ đây?

- Chúng ta phải tìm xem môi của Sean đã biến đi đâu. – Bà White lo lắng nói. – Bác sĩ sẽ không làm gì cho đến khi họ tìm ra được chuyện gì sẽ xảy ra.

- Nhưng cậu ấy sẽ nói với chúng ta như thế nào đây? Cậu ấy không nói được mà.

Bà White lôi ra một thếp giấy và một cái bút bi.

- Nó viết rất tốt. Tôi nghĩ nó có thể viết xuống cho chúng ta đọc.

Nhà thôi miên đập mạnh vào đầu gối một cách phấn khởi. – Có thể được đấy. Có thể đấy. Đến ngồi chỗ bàn đi, Sean. Chúng ta sẽ xem cậu nhớ được gì nào.

Nhà thôi miên cảm thấy rất vui. Chưa bao giờ ông ấy được nghe về trường hợp mất miệng cả. Ông quyết định sẽ có bài viết về vấn đề này. Mọi người sẽ rất quan tâm đến trường hợp của một cậu bé có cái miệng nhỏ nhất trên thế giới.

- Nhắm mắt lại. – Ông ta nói với Sean bằng một giọng mơ màng. – Và hít vào năm hơi thật sâu. Cuối lần thở thứ năm, cháu hãy mở mắt ra... Cháu sẽ nhớ ra chuyện gì đã xảy ra với cái miệng của mình... Cháu sẽ cầm bút lên và viết mọi chuyện lên giấy... Toàn bộ câu chuyện... Ngay từ khi bắt đầu...

Sean nhắm mắt lại và hít vào năm hơi thật sâu. Cuối hơi thở thứ năm, cậu ấy mở mắt ra và cầm bút lên. Đây là những gì cậu ấy đã viết

1

Tất cả bắt đầu từ đêm trước đêm Giáng sinh. Tôi phải trông thẳng em hồn xược của mình.

- Đưa nó đến siêu thị Myer's và chỉ cho nó xem những cửa sổ trang trí chào đón Giáng sinh. – Mẹ nói. – Hãy làm cho nó bận rộn khoảng hai giờ trong khi mẹ và Helen gói quà Giáng sinh cho nó. Không nên để nó nhìn thấy chúng ta gói quà Giáng sinh đúng không? Sau rốt, nó vẫn tin là có Ông già Noel cơ mà.

- Nhưng mẹ. – Sao không để Helen làm việc này. Con ghét đưa nó đi mua sắm lắm. Nó nghịch lắm. Nó luôn chạy khỏi tầm mắt và không làm những gì

con nói. Đêm nay là đêm trước Giáng sinh và con muốn đi chơi với bạn gái mới của con.

- Em trai con quan trọng hơn các cô bạn gái. – Mẹ trả lời. – Và Helen còn phải giúp mẹ gói quà nữa. Giờ con hãy đi đi và đừng tranh luận gì với mẹ nữa.

Không ăn thua. Thế là tôi phải đi. Tôi tóm lấy tay Robert và kéo nó tới trạm xe điện. Chúng tôi sống ở Fitzroy và chỉ mất bốn trạm xe điện là đến Myer's. Robert ngồi trong xe điện. Miệng mút chùn chụt cây kem bần với những âm thanh rất âm ỉ. Mọi người trên xe điện đều nhìn chúng tôi. Thật xấu hổ làm sao. Tôi cố giả vờ là không đi cùng với nó nhưng nó cứ liên tục hỏi tôi những câu hỏi ngu ngốc đại loại như “Sao anh lại có nhiều mụn trên cằm thế, Sean?”.

Cuối cùng sau quãng thời gian tưởng chừng dài như mười năm, chúng tôi cũng đến Myer's.

- Em muốn đi xem Ông già Noel. – Robert khóc nhai nhải.

- Không được. – Tôi bảo nó. – Anh sẽ đi đến chỗ quây ghi đĩa và chỉ thế thôi. Tôi tóm gáy nó và đẩy nó đến quây ghi đĩa. Tôi muốn mua một vài cái đĩa. Ca sĩ yêu thích của tôi là Madonna và Sally Fritz. Ở nhà tôi có một tấm áp phích rất gợi cảm của Sally Fritz dán trên tường phòng ngủ. Mẹ không thích nó. Mẹ nói nó không đẹp.

Tuy nhiên tôi không có đủ thời gian để mua một cái đĩa nào của Sally Fritz cả. Khi chúng tôi vừa đến quây ghi đĩa thì Robert lại bắt đầu bài ca của nó:

- Ông già Noel. Em muốn xem Ông già Noel.

- Không. – Tôi nói.

- Nếu anh không đưa em đến chỗ Ông già Noel, em sẽ tè ra sàn. – Nó gào tướng lên.

- Mà sẽ không làm thế. – Tôi nói. – Trước bao nhiêu người thế này. – Tôi nhìn quanh. Chỗ này đông nghịt người đang tranh thủ mua sắm trước khi Giáng sinh đến.

- Em sẽ làm. – Nó hét lên bằng một giọng chói vói. Nó bắt đầu nhấc một chân khỏi cái quần ngắn ngắn của nó. Mọi người đều quay lại nhìn. Tôi tái

mặt. Nó sẽ làm thế. Nó sẽ làm thế thật với sự chứng kiến của cả Mekbourne này.

- Mày thẳng rồi. – Tôi yếu ớt nói. – Tao sẽ dẫn mày đi xem Ông già Noel. – chúng tôi đi lại chỗ thang máy và chen vào cùng với đám đông. Thang máy dừng lại ở tầng năm và mọi người đều bước ra trừ chúng tôi.

- Tao nghĩ Ông già Noel đang ở vườn trên mái. – Tôi nói.

- Ông ấy ở đó thì tốt. – Robert nói.

- Cửa mở và chúng tôi bước ra ngoài trời đêm. Toàn bộ nơi này đã thay đổi. Không còn vườn và cũng không có Ông già Noel. Không có tí ánh sáng nào.

- Năm nay trông nó khác quá. – Tôi nói. – Ông già Noel chắc hẳn là ở tầng khác.

- Anh lừa em. – Nó hét lên. – Anh lừa em. Em sẽ mách mẹ. Em ghét anh. Anh đã hứa đưa em đi xem Ông già Noel cơ mà.

Nó thật sự rất hỗn xược. Tôi phát ốm lên vì chuyện này rồi. Sao lúc nào tôi cũng thấy bế tắc vì nó chứ?

- Không có Ông già Noel nào hết. – Tôi buột ra. – Đó chỉ là một ông già ăn mặc như thế với một bộ râu bằng len và một cái gối nhồi trong áo mà thôi. Không có Ông già Noel nào hết.

- Có chứ. – Nó hét lên. – Có, có, có. Nó giẫm chân nhảy bình bịch trên sàn. Rồi nó quay lại và chạy lại chỗ thang máy. Nó nhảy vào trong đúng lúc cửa đóng lại. Thế là nó đi mất.

Tôi chạy lại chỗ cái cửa đóng kín. Tôi phải tìm nó và phải nhanh lên. Nếu nó về nhà một mình thì mẹ giết tôi mất. Tôi nhấn vào cái nút trên tường và chờ đợi. Đúng lúc đó tôi nghe thấy tiếng nói. Một giọng nói cao và rin rít.

- Cứu. – Giọng ấy nói. – Cứu với. Tôi không giữ được lâu thêm nữa.

Tôi nhìn quanh nhưng chẳng thấy ai cả.

- Đây cơ mà. – Giọng rin rít ấy lại vang lên. – Trên chỗ mép tường.

Tôi chạy lại chỗ mép tòa nhà. Một lan can bằng thép chạy quanh để ngăn mọi người khỏi rơi xuống. Tôi không nhìn thấy gì cả. Rồi tôi nhìn thấy một bàn tay đang nắm lấy một thanh lan can. Có ai đó đang treo lơ lửng trên mép tòa nhà. Và chúng tôi đang ở tầng sáu. Tôi nhìn lại bàn tay. – Nó có cái gì đó rất lạ. Đó không phải là một bàn tay như bình thường. Đó là một bàn tay đầy lông lá với móng vuốt ở các đầu ngón tay. Những cái móng cong, dài như móng sư tử.

Tôi nhìn qua thành lan can và chỉ nhìn thấy một hình dáng rất tối đang treo người chờ chết.

- Đây. – Tôi nói. – Năm lấy tay tôi. – Một bàn tay đầy móng vuốt khác năm lấy tay tôi và tôi kéo cái thân hình đang thờ hồn hển ấy lên khỏi thành lan can. Nó lăn ra sàn thờ phì phò.

- Cám ơn. – Cái giọng rin rít đó nói. – Cậu vừa cứu sống Ông già móng vuốt số 16543.

Tôi chăm chú nhìn người đàn ông nhỏ bé kỳ quặc đang đứng trước mặt mình. Ông ta trông thấp bé với một khuôn mặt dơ dáy và một bộ râu rối tung bấn thiu đã từng mang màu trắng. Ông ta mặc bộ quần áo Ông già Noel bạc màu với một lỗ thủng to tướng trên quần. Nhưng điều kỳ lạ nhất ở ông ta là những cái móng vuốt trên tay ông ta. Ông ta giơ tay lên và vuốt những cái móng dài ra. Chúng rất dài và nhọn. Ông ta có thể vặt rụng tai tôi nếu ông ta muốn.

- Ông già móng vuốt[8]. - Ông ta nói một lần nữa. - Số 16543.

Tôi cười, nói:

- Ông nhầm rồi. Ông già Noel chứ không phải là Ông già móng vuốt.

Ông già nhỏ bé đó thờ dài:

- Đúng vậy, họ đã thay đổi nó. Nó vẫn được gọi là móng vuốt nhưng họ nghĩ điều đó làm trẻ con sợ. Ngày nay chả còn gì giống trước kia cả.

Tôi bắt đầu cười. Ông già Noel với móng vuốt. Đúng là một ông già hay thật. Ông già Noel muốn có móng làm gì chứ?

Ông ta trông có vẻ bối rối. Ông ta không thích bị tôi cười nhạo.

- Thế cậu nghĩ bọn ta trèo khỏi ống khói như thế nào chứ? Việc bọn ta có móng cũng giống như hươu cao cổ có cái cổ dài vậy. Bọn ta cần có móng để trèo lên khỏi ống khói.

- Bọn ta. - Tôi nói. - Ông có ý gì khi nói “bọn ta”? Tôi tưởng chỉ có một Ông già Noel thôi chứ và ông ấy chắc chắn trông không giống ông.

- Vớ vẩn. - Ông ta đáp lại. - Làm sao mà một Ông già Noel có thể leo lên leo xuống từng ấy ống khói trong vòng một đêm chứ? Bọn ta có hàng triệu người.

- Vậy à, thế là sao trông ông lại sạch sẽ như thế này chứ? - Tôi hỏi. Ái chà, ông già này điên thật rồi. Tôi quyết định trêu ông ta một chút. Có thể ông ta còn nguy hiểm nữa.

- Cậu cứ thử bò lên bò xuống nhiều ống khói vào lúc nửa đêm xem cậu sẽ sạch sẽ đến mức nào. - Ông ta gay gắt nói.

Tôi quyết định phải đi. Tôi không muốn thằng nhóc Robert láo xược về nhà trước tôi và mách mẹ là tôi nói với nó là không có ai là Ông già Noel hết. Mẹ sẽ chẳng thích thế một chút nào. Tôi quay người và đi thẳng về phía thang máy. Ông già móng vuốt vội đi theo tôi. Thang máy mở ra và chúng tôi cùng bước vào.

- Ông đi đâu đấy? - Tôi hỏi.

- Về nhà cùng cậu. Cậu đã cứu sống một Ông già móng vuốt và đã đến lúc ta phải thưởng cho cậu.

- Tôi chả nghĩ gì đến chuyện đó. - Tôi nói. - Tôi không cần thưởng gì cả.

Tôi không muốn cái con người bé tí vừa lập dị vừa lôi thôi lếch thếch này đi cùng tôi khắp thành phố.

- Ta cần phải thưởng cho cậu. Đó là luật rồi. - Ông ta khẳng khẳng. - Cậu đã cứu sống ta, do vậy cậu và tất cả những đứa trẻ trong gia đình cậu đều được mỗi người hai điều ước. Bất cứ thứ gì cậu muốn.

Ông ta điên mất rồi. Tôi nhìn lại những cái móng vuốt của ông ta. Chỉ với một cú vạt mạnh ông ta có thể cắt cụt hết tóc tôi. Tôi không trả lời. Tôi quá sợ. Thang máy đi thẳng xuống tầng trệt và chúng tôi bước ra đúng chỗ một cái cửa

hàng đông đúc. Tôi bước thật nhanh, hy vọng ông ta không theo kịp nhưng tôi chẳng may mắn đến thế. Ông ta đeo dính tôi như keo dán vậy. Mọi người đều nhìn chúng tôi và quay sang thì thầm với nhau nhưng dường như Ông già móng vuốt đó chẳng quan tâm.

- Áo ông đang hở kìa. - Tôi bảo ông ta. - Vì Chúa hãy cài áo ông lại. - Ông ta cúi xuống và kéo khóa lên bằng một cái móng.

Một người phụ nữ với mái tóc xanh hồi hải chạy lại chỗ chúng tôi.

- Thật xấu hổ. - Bà ta tức giận nói. - Thật kinh tởm. Sao ông có thể đi lại ngay trước mặt bọn trẻ trong bộ quần áo Ông già Noel dơ dáy như vậy chứ? Sao chúng có thể tin vào Ông già Noel nữa khi trông thấy ông như thế này chứ?

Đúng lúc đó Ông già Noel của cửa hàng đi qua với một bao đầy đồ chơi trên vai. Ông ấy có một bộ râu lớn bằng len và đi một đôi ủng bóng loáng. Ông già của tôi vẫy tay chào ông ấy. Ông già Noel của cửa hàng không thèm vẫy lại. Mọi người bắt đầu la ó và hét lên với chúng tôi.

- Đi khỏi đây thôi. - Tôi nói. - Ông gây ra bao nhiêu là rắc rối.

Chúng tôi chạy ra khỏi Myer's và nhảy lên xe điện. Ông già móng vuốt ngồi ngay cạnh tôi. Suốt cả chặng đường về mọi người cứ chăm chăm nhìn chúng tôi. Ông già này bốc mùi ghê quá. Thậm chí hơi thở của ông ấy cũng có mùi nữa. Răng ông ấy vàng khè.

- Ở Nam cực không có bàn chải đánh răng hay sao ấy? - Tôi mĩa mai hỏi.

Ông già móng vuốt trông có vẻ tức vì bị xúc phạm nhưng ông ấy không nói gì cả. Khi người soát vé đi đến tôi phải trả cả vé cho ông ta. Ông ta không có tiền. - Để lại trên xe trượt tuyết rồi. - ông ta nói. - Khi ta cố hạ xuống Myer's.

Bà White và nhà thôi miên vồ lấy từng tờ giấy mỗi khi Sean viết xong.

- Thật lạ lùng. - nhà thôi miên kêu lên. - Cực kì lạ lùng.

Sean tiếp tục viết tiếp, vẫn trong trạng thái bị thôi miên.

Cuối cùng chúng tôi cũng về đến nhà và tôi mở cửa trước ra.

- Tạm biệt. - Tôi nói với ông già nhỏ bần thiêu đó. - Ông vẫn vào nhà bằng ống khói. Tôi tin là thế.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Ông già móng vuốt đó đẩy tôi ra và đi vào phòng khách. Mẹ đang đi ra ngoài nhưng chị gái Helen của tôi và thằng nhóc Robert đang ngồi dưới cây thông Noel. Robert đang khóc với những giọt nước mắt cá sấu to tướng.

- Anh ấy đây rồi. - Nó hét tướng lên và chỉ vào tôi. - Anh ấy bảo là không có Ông già Noel. Anh ấy nói Ông già Noel là không có thật.

Thế là Helen bắt đầu:

- Thật là đáng xấu hổ, Sean. Em thấy hay ho gì khi nói với một đứa trẻ là không có Ông già Noel chứ? Lại còn vào đêm trước Giáng sinh nữa. Và tại sao em lại cho rằng mang về nhà một người kinh khủng như thế kia sẽ khiến mọi việc tốt đẹp hơn chứ? Ông ấy lấy quần áo ở đâu vậy? - Chị ấy quay sang Ông già móng vuốt. - Ở bãi rác hả?

- Ta đang rất vội. - Ông già móng vuốt nói. - Tối nay ta còn phải đến thăm rất nhiều nhà nữa. Mỗi người các cậu có hai điều ước. Nào nhanh lên, cậu trước đi, Sean.

Tôi nhìn những cái móng vuốt của ông ta. Chúng đủ sắc để cào toác mặt tôi ra. Tôi quyết định trêu ông ta.

- Sally Fritz. - Tôi nói. - Cô ấy là ca sĩ nhạc rock mà tôi yêu thích. Hãy mang cô ấy đến đây.

Trong nháy mắt, Sally Fritz đã đứng trước mặt chúng tôi. Cô ấy đang cầm micro trong tay, chân đi một đôi tất lưới dài với đôi giày cao gót, mặc quần lót đăng ten và một cái áo dài tay mà hầu như bạn có thể nhìn thấu vào bên trong được. Chắc chắn là cô ấy đang tham gia một buổi hòa nhạc khi mà Ông già móng vuốt mang cô ấy tới trước mặt chúng tôi. Hai mắt cô ấy đang trợn tròn hết cả lên. Cô ấy không hiểu được là đang có chuyện gì xảy ra cả. Trong vòng có một phút cô ấy đang từ sân khấu ở New York, đột nhiên xuất hiện trong một

phòng khách ở Úc với ba đứa trẻ và một Ông già Noel đang chăm chăm nhìn mình.

- Thật ghê tởm. - Helen nói. - Mẹ sẽ giết em khi biết em mang một người như thế này về đây.

Sally Fritz đưa hai tay lên bụm miệng. Rồi cô ấy bắt đầu hét lên với tông giọng cao nhất. Cô ấy đang hoảng sợ.

- Nhanh lên. - Tôi hét lên với Ông già móng vuốt. - Mang cô ấy biến đi ngay. - Thế là Sally Fritz biến mất không để lại tí dấu vết nào, nhanh như khi cô ấy xuất hiện vậy.

- Vậy đó, hai điều ước của cậu đã hết. - Ông già móng vuốt nói. Ông ta quay sang Robert. - Điều ước thứ nhất của cháu là gì, cậu bé? Cháu muốn gì cho lễ Giáng sinh nào?

- Một khẩu súng máy. - Robert hét lên. - Một khẩu súng máy thực sự.

Một khẩu súng máy bằng thép màu xám xuất hiện trong tay Robert. Đó là khẩu súng giống súng thật nhất mà tôi từng nhìn thấy. Reo lên sung sướng, Robert kéo cò. Đạn rít lên và khạc ra từ nòng súng. Chúng khoan những cái lỗ to tướng trên sàn, tường và trần nhà. Tất cả chúng tôi đều chúi xuống đằng sau sofa để tránh. Khi tiếng ồn chấm dứt, cả căn phòng mịt mù trong một thứ khói màu xanh. Và căn phòng bị phá hủy hoàn toàn. Đồ trang trí bị nghiền nát và những mẫu nhựa vương vãi khắp nơi.

- Nhìn kìa. - Helen hỗn hển. - Cái đồng hồ của cụ ngoại. Nó đã bị nghiền nát thành trăm mảnh. Em gặp rắc rối to rồi Robert. Mẹ sẽ lột da em vì chuyện này.

Robert khóc òa lên. Nó luôn luôn khóc mỗi khi nó nghĩ là mình gặp rắc rối.

- Tôi không muốn nó. - Nó gào lên với Ông già móng vuốt. - Tôi ước mình chưa bao giờ có nó.

Khẩu súng biến mất. Cả căn phòng và cái đồng hồ lại trở lại như trước. - Thế là hai điều ước của cháu cũng đã hết. - Ông già móng vuốt nói với Robert. Rồi ông ta quay sang Helen.

- Giờ thì đến lượt cháu. Hai điều ước của cháu là gì, cháu gái của ta?

Helen giậm chân giậm dừ.

- Tôi không thích ông. - Chị ấy gào lên. - Tôi ước gì không ai trong chúng tôi từng nghe nói về ông.

Đột nhiên chỉ còn lại chúng tôi trong phòng. Ông già móng vuốt đã biến mất. Chúng tôi nhìn nhau. Không ai trong chúng tôi nhớ được chuyện đã xảy ra. Chúng tôi không nhớ tí gì về Ông già móng vuốt cả. Ông ta đã xóa phần kí ức đó của chúng tôi. Nhưng không hiểu vì lý do gì bây giờ tôi lại nhớ được.

3

Nhà thôi miên đang đọc qua vai Sean. Ông ta gật đầu về tự mãn.

- Thôi miên. - ông ta hào hứng nói với bà White. - Cậu ta nhớ được vì đang bị thôi miên.

Sean vẫn viết lia lịa không nói một từ nào cả. Mà nó có muốn nói cũng không được với cái miệng chỉ bằng hòn bi ve thế kia.

4

Vậy đấy, và đây là kết thúc của câu chuyện. Tôi vẫn không hiểu tại sao mình lại có cái miệng bé tí thế này.

Helen đang nhìn quanh phòng. Chị ấy thậm chí còn không nhớ là Ông già móng vuốt đã từng đến và cho chị ấy hai điều ước.

- Chị có cảm giác như có ai đó đã ở đây. - Chị ấy nói. - Nhưng chị không nhớ được đó là ai và chuyện gì đã xảy ra.

- Em cũng vậy. - Tôi nói. - Em cảm giác như là có ai đó đã nói chuyện với chúng ta. Có cái gì đó liên quan đến Ông già Noel.

Tôi ước gì mình không nói câu đó. Nó khiến Robert nhớ lại chuyện đã xảy ra ở Myer's. Nó chỉ một tay vào tôi và bắt đầu tuôn ra một đồng nước mắt cá sấu.

- Anh ấy nói không có Ông già Noel. - Nó hét lên. - Anh nói ông ấy có râu bằng len và nhét gối trong áo.

Robert vừa nhảy lên nhảy xuống vừa hét ầm lên. Rồi nó chạy ra khỏi phòng và đóng sầm cửa lại.

Helen nổi điên lên với tôi.

- Em thật xấu xa, Sean. - Chị ấy nói. - Em không nên nói với nó là không có Ông già Noel. Chị ước gì em không có cái miệng to thế này.

Trần Thị Thu Hiền dịch

NU CƯỜI ĐƯỢC GIẢI PHÓNG NỤ CƯỜI ĐƯỢC GIẢI PHÓNG

Ai trong đời mà chả gặp những thầy, cô giáo hay cảm cẩu. Thật đấy, các bạn cứ nhẩm tính mà xem: Một đời đi học gặp biết bao nhiêu thầy, cô giáo, trong số đó nhất định thể nào cũng có một người tính tình khó đăm đăm. Vì thế cho nên chẳng có gì phải bực mình cả. Trừ phi bạn gặp phải một người như thầy Snappo.

Trời ạ, phải nói thầy Snappo là người quái ác. Không buổi học nào thầy không làm tình làm tội tôi. Nhưng tệ hại nhất là hôm mồng 5 tháng 5. Tôi nhớ chính xác như vậy vì hôm đó là hôm gia đình tôi chuyển nhà. Nguyên trong cái ngày đen tối đó thầy đã làm khổ tôi như sau:

- 1- Thầy dùng thước kẻ đánh vào ngón tay vì tôi cầm bút không đúng tư thế.
- 2- Thầy véo tai đến mức suýt rụng vì tôi hỏi Mike chữ nước giải viết như thế nào.
- 3- Thầy bắt tôi đứng trước lớp đọc bảng cửu chương chín mặc dù thầy thừa biết là tôi không thuộc.
- 4- Thầy phạt tôi ngồi lại ở lớp vì tôi dặt kẹo cao su sau tai.
- 5- Thầy đưa tôi gặp Ban giám hiệu vì tôi dám cười khi thầy mắng. Nhưng cười đâu phải lỗi của tôi kia chứ, tôi có máu hay cười mà. Tôi cười thì hại gì cho thầy nào. Có lẽ trong suốt cuộc đời thầy Snappo chưa hề cười bao giờ. Lúc nào thầy cũng khó đăm đăm, thầy không ưa bọn con trai. Cứ theo số nếp nhăn trên mặt có thể đoán được trạng thái của thầy. Hôm đó nếp nhăn của thầy nhiều vô kể, giá tôi có muốn đếm cũng không đếm xuể. Vào những ngày yên lành mặt thầy có khoảng 200 còn phải ngày xấu không dưới 500 nếp nhăn. Lúc đó mặt thầy như chi chít những dòng sông giận dữ.
- 6- Thầy bắt tôi viết một trăm câu: “Em phải tập trung học tập”.

7- Thầy bắt tôi phải mang một chậu cây cảnh khốn khổ về chăm sóc qua đêm. Thầy chỉ ưa mỗi hai thứ ở lớp, đó là con Lucy Watkin và chậu cây dương xỉ tóc tiên. Cái chậu hoa được làm rất mỹ thuật và thầy luôn để nó trên bàn của mình.

Lucy là đứa rất kiêu ngạo, nó biết là nó xinh xắn và nó cũng biết nó là đứa láu cá. Nó là người duy nhất ở lớp được thầy Snappo ưa thích. Có lần thầy gần như mỉm cười với nó vì thế mọi người biết nó là đứa học trò cứng của thầy. Bao giờ thầy cũng chỉ sai nó chuyển tin tức cho các thầy, cô giáo khác. Bao giờ thầy cũng lấy bài tập của nó làm gương trước cả lớp và chưa bao giờ thầy quở phạt nó. Ngay cả khi nó cũng mắc những sai lầm như những đứa khác.

Đúng lúc sắp sửa hết giờ học vào cái hôm xui xẻo đó thầy Snappo bảo:

- Lucy, em có thể quyết định hôm nay trò nào được mang cây dương xỉ tóc tiên về nhà chăm sóc qua đêm.

Làm như chăm sóc và tưới tắm cho cái cây đó là một điều vinh dự lắm không bằng. Thầy không muốn để cái cây đáng ghét ấy qua đêm ở lớp vì sợ bụi bặm lúc dọn vệ sinh.

Lucy đứng trước cả lớp, nó khoái trá lườm mắt nhìn tất cả chúng tôi và cái nhìn của nó như đóng đinh vào người tôi. Tôi không muốn mang cái cây dương xỉ tóc tiên ấy về nhà làm gì. Mang về nhất định có chuyện, tôi đã linh cảm thấy điều đó. Tôi lắc đầu ra hiệu cho nó:

- Đừng, đừng chỉ định tớ!

Lucy cười tinh quái và chỉ tay thẳng vào người tôi:

- Thưa thầy bạn Russel Dimsey ạ. Bạn ấy có nhà mới, ắt cây dương xỉ phải phát triển tốt tươi ạ.

*

*

*

Thầy Snappo tỏ ra không yên tâm. Ông không tin tưởng ở tôi. Tôi vội nói:

- Thưa thầy, em không thạo lắm về cái khoản cây trồng trong chậu, xin thầy giao cho bạn khác chăm sóc.

Lucy tỏ ý phản đối. Thầy Snappo lâu bầu:

- Dimsey, ta là người không thay đổi ý kiến. Lucy đã cử em thì cứ thế mà làm, không thảo luận lôi thôi. Chiều nay em mang chậu cây cảnh về nhà! - Nói xong cậu đó thầy đi tới chỗ tôi và gí sát mặt vào mặt tôi, phả ra hơi thở rất khó chịu: - Hãy chú ý chăm sóc cẩn thận. Nếu như cây bị chết thì ta sẽ giết mi! - Nói xong thầy lấy ngón tay ra hiệu cửa cổ như người ta vẫn dùng dao cắt tiết vậy. - Cái chậu cảnh đó là đồ cổ đấy, nếu có chuyện gì thì tao sẽ băm viên mày! - Những nếp nhăn trên mặt thầy chỉ cách mắt tôi chừng một xăngtimet và tôi nhìn rất rõ những lông mũi của thầy ngọ nguậy khi thầy thở.

Tôi cảm thấy ngao ngán.

Không biết bao nhiêu lâu sau tôi mới về đến nhà. Vì phải ngồi lại ở lớp nên tôi nhờ chuyển xe buýt. Và tôi lại phải cầm chậu cây tóc tiên nữa chứ. Cái chậu cảnh đã nặng thì chớ những cành lá của nó cứ phất phơ ở mũi làm cho tôi hắt xì hơi không biết bao nhiêu lần.

Khi về đến nhà tôi đã thấy con Lucy đang ngồi trên yên xe đạp một chân chống xuống đất đợi ở trước cửa. Nó cười rất thâm và hỏi:

- Thế nào, mày đã thấy ma chưa?

Tôi nói to:

- Ma nào?

Nó hất đầu về phía ngôi nhà mới của tôi, nói:

- Con ma thằng bé chết trong đó ấy.

Tôi nhìn nó chăm chăm và hỏi lại:

- Trong nhà tao có người đã chết?

Nó dài mồm:

- Thế mày không nghĩ tại sao người ta lại bán cái nhà này rẻ như thế à? Bởi vì không có ai muốn mua cả.

- Ai chết ở đây? - Thực ra tôi hoàn toàn không thích nói chuyện với Lucy, nhưng tôi vẫn muốn biết người chết đó là ai.

- Đúng ra thì có hai người chết ở đây. Một thằng bé tên là Samuel. Nó chết trước chú nó ít lâu. Ông ta là nhà ảo thuật có tên là “Minto vĩ đại”. Ông ta có nhiều trò biểu diễn lắm và cất các thứ trong những cái chai.

Tôi phải cố hết sức để giọng nói không bị run:

- Các thứ nào kia?

Lucy cười ra điều hết sức bí ẩn:

- Đủ thứ rùng rợn trên đời. Có người còn bảo ông ta là thầy phù thủy nữa đấy. - Nhưng cái tin này mới thật là kinh khủng đối với tôi. Lucy chỉ tay vào cái cửa sổ nhỏ giáp mái nhà, cửa sổ buồng tôi, và tiếp: - Cả hai người đều chết ở trong căn buồng đó. Và một trong hai người vẫn còn ở trên ấy. Vào những đêm không trăng Samuel vẫn thò đầu ra khỏi chiếc cửa sổ con kia kia. Samuel có bộ mặt bé nhỏ đầy đau khổ và rất buồn.

Tôi quát:

- Đừng nói nhảm nữa, mày phịa chuyện ra để dọa tao chứ gì?

Con Lycy đáng ghét nói:

- Rồi mày xem, cứ chờ đến đêm sẽ thấy. Lúc đó nó sẽ hiện ra. - Lucy chỉ vào chậu cây tóc tiên. - Tốt nhất mày đừng đưa chậu cây này vào căn buồng đó, nó sẽ sợ chết khiếp và héo rũ mất. Thầy Snappo sẽ chẳng hài lòng đâu. - Nó khoái trá cười một mình và phóng xe đi thẳng không nói thêm một lời.

*

* *

Tôi chạy hộc tốc vào trong nhà và hét tướng lên:

- Mẹ ơi, mẹ có biết là trong buồng con có hai người chết không?

Mẹ tôi không nói một lời. Vì thế tôi biết chuyện đó là có thật. Bây giờ thì tôi hiểu, sở dĩ mẹ tôi mua được ngôi nhà đẹp để này vì đây là ngôi nhà mà không ai muốn mua và mẹ đã mua được với giá rẻ.

- Con không ngủ ở trên buồng đó nữa đâu. Không thể ngủ với ma được, trên đó còn một con ma đấy, mẹ biết không?

- Làm gì có ma. Sau đêm ngủ đầu tiên con sẽ quen với căn buồng mới ấy.
- Không có đêm đầu tiên nào cả. - Tôi hét lên.
- Có chứ, là đêm hôm nay đây.

Tôi mang cây dương xỉ tóc tiên lên buồng và để lên chiếc bàn ngủ. Để chỗ này thì yên tâm.

Tôi cũng biết rằng đêm nay tôi sẽ phải ngủ trong căn buồng này. Mẹ tôi cương quyết lắm, mẹ đã quyết rồi thì đừng hòng thay đổi, mẹ vẫn thế từ ngày bố bỏ đi.

Tôi ngắm nhìn cây dương xỉ tóc tiên. Phải nói thực đây là một cây cảnh đẹp cho dù đó là cây của thầy Snappo. Tôi tưới nước vào chậu cây. Tôi không muốn nó bị chết héo ở đây, dù sao thì cũng đã có mấy người mất mạng trong căn buồng này rồi.

Khoảng nửa đêm thì tôi trông thấy cậu Samuel mặt buồn rười rượi. Chẳng hiểu sao tôi cảm thấy trong buồng có người ngay cả khi tôi còn say sưa ngủ. Tôi cảm thấy có ai đó ở trong phòng. Thực ra tôi cũng chẳng muốn biết đích xác, nhưng rồi tôi vẫn cứ mở hé mắt và tôi đã trông thấy con ma. Đó là một cậu bé trạc tuổi tôi, mặt buồn rười rượi đứng bên cửa sổ. Cậu đứng đó và nhìn tôi chăm chăm.

Tôi la tướng lên:

- Mẹ ơi, ma... ma... nó... con...

Con ma hoàn toàn tỏ ra không ngạc nhiên. Nó lắc đầu, hình như nó hoàn toàn chờ đợi phản ứng như thế của tôi.

Mẹ mặc bộ áo quần ngủ chạy vào buồng tôi. Mẹ kêu lên:

- Gì thế con? Russel, con mơ à? Con vừa trải qua một cơn ác mộng phải không?

Tôi chỉ tay vào con ma.

Mẹ hỏi:

- Gì hả con?

Tôi hốt hoảng nói:

- Nó, con ma đấy!

Mẹ nhìn khắp phòng, sau đó nhìn thẳng vào mặt Samuel buồn bã:

- Mẹ chẳng thấy gì cả. Con mê thấy cái gì kinh sợ lắm phải không?

- Không, con không mê gì cả. Nó đấy, nó đứng cạnh cửa sổ kia kìa!

Mẹ đi ra phía cửa sổ, đi xuyên qua người Samuel. Nếu tôi bảo đi vào người nó là tôi nói đúng như thế: đi vào người nó. Mẹ tôi đứng trong lòng con ma. Dường như nó chỉ là một áng mây hoặc chân cầu vồng. Thế mà mẹ lại không trông thấy gì cả.

Tôi cảm thấy nôn nao bồn chồn. Ruột gan tôi cào như lửa đốt. Hai chân tôi rã rời, tôi run run tay chỉ vào thẳng Samuel buồn bã, tôi thét chói tai:

- Mẹ đang đứng ngay trong người nó đấy!

Mẹ bước ra khỏi người thẳng Samuel và đi về phía giường tôi. Mẹ xoa đầu tôi và nói:

- Nào có gì đâu, chẳng qua đó là một cơn ác mộng. Con ngủ đi, mẹ để đèn cho con nhé.

Mẹ khép cửa buồng và đi về phòng của mình. Samuel vẫn còn đứng đó. Giờ thì tôi biết người ta chỉ có thể nhìn thấy ma nếu như con ma ấy muốn. Tôi có thể nhìn thấy Samuel còn mẹ thì không.

*

*

*

Cái con ma bé bỏng đó ngoắc ngón tay ra hiệu cho tôi đi theo nó. Nó lướt ra cửa và chỉ tay về phía tôi.

Tôi lắc đầu và nói giọng run run:

- Ta đừng hòng đi theo mi, ta ở chỗ của ta.

Đời nào tôi lại đi theo một bóng ma? Ai mà biết được nó sẽ đi những đâu?

Nó có vẻ hít hơi hít hải và lại ra hiệu cho tôi. Lần này nó dùng cả cánh tay để ra hiệu. Dường như nó không biết nói.

Tôi hét lên:

- Mà chỉ có trong mơ, trong một cơn ác mộng. Mà không có trong thực tế! Thôi tao ngủ tiếp đây!

Tôi vùi đầu vào gối và kéo chăn tới tận tai và nhắm mắt lại. Tôi tự nhủ không có ma.

Con ma lại đến bên giường tôi.

Tôi nói nghiêm túc đấy, nó chui vào trong chăn và thò ngón tay nhỏ bé, lạnh giá cù gan bàn chân tôi.

Nó không cù như kiểu ông bố, bà mẹ ngoáy tay vào bụng con làm đến đau thì thôi đâu.

Không, nó cù kiểu khác. Nó cù như một làn gió thoảng, như một sợi lông lá lướt. Tôi lấy tay gạt nó đi, nhưng tay tôi không chạm vào nó, tay tôi chui qua người nó.

Tôi phì cười dù muốn hay không. Tôi buồn cười không chịu được và la lên: “Thôi đi, thôi đi nào”.

Nhưng nó không chịu thôi.

Tôi lại cười mỗi lúc một to hơn, tôi cười lăn cười lộn trên giường làm cho tấm ga nhăn nhúm và tụt cả ra. Tôi lăn lộn, rũ ra cười vừa thờ hồn hển vừa hét lên:

- Thôi đi không đùa đâu!

Nhưng thằng Samuel với bộ mặt buồn bã không buông tha tôi. Tôi chạy khắp phòng, vừa chạy vừa cười lôi theo cả khăn trải giường và bao gối và bỗng nhiên tôi đâm sầm vào cái bàn ngủ làm đổ chậu cây dương xỉ tóc tiên, cái chậu vỡ thành trăm mảnh.

Tôi sững người, thế là hết. Tôi đứng như trời trồng.

Tôi không còn quan tâm đến con ma, nếu nó chỉ biết làm mỗi chuyện là cù mà tôi bỗng dồn toàn bộ nỗi sợ hãi trước thầy Snappo. Thầy có thể gây nhiều điều kinh hoàng, khốn khổ hơn là con ma này. Chỉ cần một cái lờm của ông cũng đủ cho máu trong người tôi đông cứng lại. Tôi la lên với con ma: - “Tất cả chỉ tại mày, mày trông này, vỡ tan rồi!” Tôi tức điên lên còn Samuel đi lướt về bên cửa sổ. Trông nó lúc này thật đau khổ. Nó là con ma bất hạnh nhất địa ngục còn tôi là một thằng bé bất hạnh nhất thế gian.

Đằng nào thì cũng không thể hàn gắn được cái chậu cảnh nữa vì thế tôi đi vào trong bếp tìm cái gì đó để thay thế. Tôi chỉ thấy có mỗi cái vỏ hộp đựng bơ thực vật. Tôi bèn vét toàn bộ đất vương vãi trên nền nhà cho vào cái hộp và trồng cây vào đó. Tôi thầm hy vọng cây tóc tiên sẽ không bị chết.

Trong khi tôi bận bịu vì cái cây, thằng Samuel lẻo đẻo đi theo tôi khắp trong nhà. Khi tôi làm xong mọi việc nó lại ngoắc ngón tay ra hiệu cho tôi đi đến chỗ nó. Tôi quát lên: “Mày không đùa đấy chứ?” và quăng mạnh cái gối về phía nó làm cho đầu nó chui xuyên qua cái gối. Bây giờ trông nó càng buồn thảm hơn, nước mắt nó trào ra.

Nó giơ ngón tay dọa tôi và lại lắc đầu. Hình như nó muốn ở tôi một cái gì đó và nó sẽ không chịu thua nếu tôi chưa làm được cho nó. Tôi lại vùi đầu vào gối và cố gắng nhắm mắt. Tôi hy vọng ngày mai khi tỉnh dậy phát hiện ra rằng tất cả những việc này chỉ là một cơn ác mộng.

Nhưng đó lại không phải là một giấc mơ. Sáng hôm sau con ma vẫn còn đấy. Và cả cái chậu hoa bị vỡ nữa. Và cả cái cây tóc tiên đã héo rũ. Đúng, nó đã bị chết khô. Và chắc rằng khi bị thầy Snappo xử lý xong tôi trông cũng không khác gì cây tóc tiên này.

Tôi mang cái chậu bơ và đất ra sân và tìm một cây khác để trồng vào thay cho cây tóc tiên, tìm mãi nhưng chỉ thấy một cây ngô đơn độc. Tôi nhổ nó lên và trồng vào chậu.

Con ma cùng ngồi ăn sáng với tôi. Tất nhiên mẹ không nhìn thấy nó. Nó tỏ ra rất đăm chiêu lo lắng và nhìn tôi ăn món cháo sữa. Sau tất cả những chuyện

mà nó đã gây nên cho tôi, tôi hoàn toàn thấy không có gì phải thương xót nó. Lúc này đầu óc tôi không thể nghĩ đến cái gì khác ngoài trường học. Tôi nghĩ đến một cái chết ngắc ngoải đang đến gần.

Thằng Samuel lẻo đẹo theo tôi đến trường. Tôi quát rất to:

- Mày cút đi, xéo đi!

Cô Stevens, người phụ trách thư viện, đi ngay đằng sau tôi, cô lại nghĩ tôi ám chỉ cô.

- Hừ, đồ hỗn xược, - cô nói với tôi. - tôi sẽ nói với thầy Snappo về việc này!

Cái bóng ma khốn khổ đi theo tôi đến tận trường, không ai nhìn thấy nó và nó ngồi ngay cái ghế bỏ trống bên cạnh tôi.

Thầy Snappo hỏi với vẻ bực bội:

- Dimsey, cây tóc tiên đâu?

*

*

*

Tôi đưa cho thầy cái hộp bơ trồng cây ngô. Cái mũi thầy bắt đầu nhấp nháy, thầy gầm lên:

- Thế này là thế nào?

Tôi lạnh lùng nói: “Thưa thầy, đây là cái cây”. Lòng dạ tôi nôn nao, tim đập thình thịch, sa sẩm mặt mày. Mặt thầy Snappo trông như một bức tường bị nổ mìn, lúc đầu trông như mọi khi thế mà chỉ sau giây lát đã có tới hàng triệu vết rạn nứt, ngay cả bên dưới tóc giả của thầy cũng hiện lên những nếp nhăn.

Thầy rít lên:

- Cái gì hả? Chậu hoa của tao đâu rồi?

Tôi lâu bầu trong miệng:

- Thưa thầy vỡ rồi ạ. Con ma làm vỡ, nó cù em ở trên giường.

Thầy gào lên:

- Con ma? - Thầy như sôi lên chỉ chực nổ tung ra.

Tôi chỉ tay vào thằng Samuel.

- Thừa thầy nó đây ạ!

Mọi con mắt đổ dồn vào cái ghế bỏ trống. Tôi là người duy nhất có thể trông thấy cái con ma buồn khổ đó. Samuel rầu rĩ nhìn tôi, sau đó nó đứng lên, đi lại phía tôi, tay chìa ra. Tôi la lên:

- Không, đừng, đừng làm như thế lúc này!

Thầy Snappo mặt đỏ như gấc hằm hằm nhìn tôi.

Thằng Samuel ủ rũ thò ngón tay vào nách tôi và cù.

Tôi cắn chặt môi, cố gắng hết sức để không cười. Một cái búm rất khê buột ra khỏi người tôi, rất khê nhưng trong tai tôi thì đó là tiếng gặm của cả đàn bò. Không ai có thể hiểu nổi vì sao tôi lại cười.

Thầy Snappo túm áo tôi lôi xềnh xệch qua lớp học:

- Mà y tưởng đó là chuyện đùa hả? Mà y... mà y là đồ... - Ông ta không nói hết câu. Dưới trần lớp học treo một cái lưới đánh cá to tướng, trong đó có vỏ sò, ốc và hàng trăm thứ linh tinh khác. Từ cái lưới này, phía bên kia, có treo một sợi dây câu và cả một cái lưỡi câu, tôi chưa bao giờ để ý đến cái lưỡi câu đó. Cơn giận của thầy Snappo đang trào lên, cái lưỡi câu ngoắc vào mái tóc giả của thầy lôi ngược lên làm lộ ra cái đầu trọc lông lốc trông không khác gì quả trứng.

Cả lớp im lặng như tờ. Mắt thầy Snappo như những tia lửa. Ông đưa mắt nhìn cả lớp một cách hằm hằm. Đứa nào lúc này mà chỉ hơi tỏ ra muốn cười thì cầm chắc là toi, là đi đời nhà ma, là trở thành dĩ vãng. Đứa nào cũng cúi gằm xuống đất, chân run lẩy bẩy đứng không vững nữa.

Cái ngón tay nhẹ tựa lông hồng của thằng Samuel bắt đầu ngo ngoáy. Tôi cố gắng nhịn cười, cố ngậm miệng thật chặt và tôi hét lên: “Không!” rồi lăn ra cười, cười rũ cười rươi cười oang oang, ông ổng, hi hi, hô hô...

Thầy Snappo phát điên phát rồ, ông dang tay đi về phía tôi, lúc này ông như một con quái vật.

Cái cười lan ra như bệnh sởi, cả lớp cười âm ỉ, cười lẩn cười bò chỉ có mỗi Lucy Watkins là đứa duy nhất không cười. Nó nhảy lên và túm lấy mái tóc giả, cái lưới câu lại móc vào ống tay áo của nó, Lucy vội vàng giật mạnh ra thế là cả cái lưới rơi ụp xuống úp lên đầu mấy đứa học trò ngồi ở gần đó. Bọn chúng ngo nguậy, lườ quờ, vung vẩy tìm cách tự giải thoát ra khỏi mẻ lưới này!

Tôi chui vội vui vàng ra khỏi cái lưới và lạng lẽ tếch thẳng. Tiếng cười còn đuổi theo tôi ra đến tận ngoài đường.

Tôi cũng không thể nghĩ là mình dám đường đột trốn khỏi lớp. Tôi chưa bao giờ dám làm chuyện tầy trời đó. Tôi hoàn toàn đơn độc, nếu như không tính đến con ma đang lò dò đi theo. Giờ thì tôi biết rằng mình đã dính vào một tội lớn mà tất cả chỉ vì cái con ma khốn khổ bé tí này.

*

*

*

Tôi lang thang đi trong công viên. Lúc này tôi không thể về nhà được vì còn sớm quá và mẹ có thể phát hiện. Bỗng nhiên tôi thấy một cái ống cao su dẫn nước, tôi chĩa nó về phía Samuel và hét lên:

- Mà y biến đi, đồ khốn, mà y muốn làm tình làm tội ai thì làm nhưng thôi đừng làm khổ tao nữa!

Vòi nước xuyên qua người nó. Samuel đứng trân trân, buồn chảy ra, môi xệ xuống. Ngón tay bé tí xiu của nó uốn cong lại ra hiệu cho tôi đi theo nó.

Tôi không có phản ứng gì cả. Bên kia đường là nghĩa địa. Tôi bỗng nghĩ đến việc đi sang nghĩa địa, may ra con ma này sẽ đi vào trong một cái mả nào đó chẳng. Dù sao thì cũng cứ làm thử, có mất gì đâu. Chúng tôi đi với nhau giữa các ngôi mộ. Người ta dễ tưởng rằng ở nghĩa địa thì hồn ma thoải mái dễ chịu - nhưng thừa không; Samuel trông càng thê thảm buồn bã hơn.

Không xa chỗ chúng tôi có một đám ma. Thân nhân người quá cố đều mặc màu đen. Quan tài đang được từ từ hạ xuống huyệt. Tôi lạng lẽ đi qua và tránh không làm ảnh hưởng tới đám ma. Ông cha cố đang nói câu: “Với chúng ta đây là một nỗi buồn sâu sắc”.

Đúng lúc đó cái ngón tay lạnh lẽo, bé nhỏ lại thò vào nách tôi để cù. Tôi rên lên se se: “Kìa, mày đừng làm cái trò đó ở đây. Không, không được ở đây”. Tôi ngã lăn đùng ra đất. Đúng là một cuộc tra tấn. Phen này thì chết thật. Cái con ma quỷ quái này lại cù tôi đúng lúc đang diễn ra lễ tang trang nghiêm, trịnh trọng. Tôi cười lẫn lộn, nước mắt tuôn ra giàn giụa. Tôi cười như nắc nẻ và lẫn lóc cho tới gần nơi tang lễ. Đôi chân những người đi đưa ma đứng sừng sững trước mặt tôi như những hàng cây trong rừng. Bỗng nhiên mọi chuyện chấm dứt. Nó không cù tôi nữa. Mọi chuyện diễn ra đột ngột như một cơn dông bỗng nhiên ào đến và cũng tan biến thật nhanh. Những người khách dự tang lễ mặc đồ đen cúi xuống nhìn tôi hăm hăm, bực bội. Mọi người đều giận dữ. Không có ai cười ở chỗ có tang lễ bao giờ!

- Đồ quỷ Sa tăng! - Ông cha cố nói.

Một người khác:

- Thật là một đứa bé nghịch ngợm!

- Đánh cho nó một trận!

- Thôi tha cho nó!

Một người đàn ông cao lớn túm áo tôi lôi xềnh xệch, tôi co người lại, giãy giụa, níu kéo và vùng chạy. Vài người khác đuổi theo, tôi chạy bán sống bán chết. Cuối cùng họ đành bỏ cuộc. Thật là xấu hổ ê chề!

Tôi chạy, Samuel lẻo đẻo chạy sau tôi. Tôi dừng lại nghỉ. Nó ngoắc ngón tay ra hiệu.

- Tao hiểu rồi, mày sẽ còn cù tao cho tới khi nào tao chịu đi theo mày, có đúng thế không?

Nó gật đầu.

- Thôi được, thế là mày thắng cuộc rồi mày đi trước đi!

Tôi không còn sức để chịu đựng các trận cù của nó nữa. Cái con ma nhỏ bé này đã làm tôi điêu đứng.

Tôi đi theo nó. Nó đi về nhà và đi vào nhà kho ở sân sau. Nó chỉ tay vào chỗ để cái xèng.

- Tao phải cầm cái xẻng đi theo à?

Nó gật đầu. Tôi hiểu rằng với những ngón tay nhẹ như tơ nó không có sức, nó có thể cù nhưng không thể mang vác những vật nặng. Tôi vác cái xẻng và đi theo bóng ma đang lướt đi nhẹ nhàng trước mặt mình ra tới hàng rào. Tôi leo qua hàng rào và đi vào rừng. Chúng tôi đi theo một con đường nhỏ cho tới một bãi đất tương đối ít um tùm và sáng sủa. Đến đây con ma chỉ tay xuống đất và tôi bắt đầu đào. Khoảng một giờ đồng hồ sau thì xẻng của tôi đụng phải một cái gì đó. Tôi moi lên một cái bọc, bên trong là một cái hộp nhỏ bằng da màu đen.

Không hề nở một nụ cười, Samuel gật đầu. Hình như nó không thể cười được thì phải, cho dù chỉ là cười mỉm. Nó để ngón tay lên mồm và thổi, ít ra là tôi đoán như thế. Nó có vẻ muốn huýt sáo, huýt sáo không thành tiếng, kiểu ma mà.

Chúng tôi ngồi xuống và đợi. Một lúc sau có thêm hai con ma nữa đi tới. Hai con ma bé bỏng nhếch nhác. Dần dà tôi cũng quen với những hồn ma rầu rĩ, buồn bã và tôi chẳng còn ngạc nhiên về chúng nữa.

Samuel chỉ tay vào cái hộp da. Tôi mở ra. Trên nắp hộp ở bên trong đề:

MINTO VÓ NǼI - NHAØ AÛO THUAẮT

Cái hộp này chất đầy bông. Tôi thò tay vào đống bông đó và lôi ra bốn cái chai nhỏ màu xanh. Ba cái chai có dẫn nhãn, mỗi nhãn đúng một cụm từ, trên chai thứ nhất có chữ:

CÖØI MÆM

Trên chai thứ hai có chữ:

CÖØI KHOAÙI TRAÙ

Trên chai thứ ba có chữ:

CÖØI TUÛM TÆM

Chai thứ tư không đề gì cả.

Tôi mở nút chai thứ nhất. Không có chuyện gì xảy ra. Một lúc sau có tiếng xì xào, nhao nhác và có một cụm khói nhỏ bay ra. Cụm khói cuốn thành vòng

xoáy, ngân lên thành tiếng rồi chuyển động tới con ma đứng gần nhất và chui tọt vào mồm nó. Bộ mặt buồn bã của nó biến mất, trên môi nó hiện lên nụ cười mỉm.

Tôi mở nút chai thứ hai. Lại một tiếng xì xào nhao nhác và một cụm khói nhỏ bay ra. Cụm khói cuốn thành vòng xoáy, ngân lên thành tiếng rồi chuyển động tới con ma thứ hai. Nó chui tọt vào tai phải của con ma và ngay lập tức bộ mặt sầu não của nó biến đổi hẳn. Nó cười một cách khoái trá, tôi chưa thấy ai cười hề hả sung sướng đến như thế bao giờ.

Chai thứ ba với chữ cười tùm tùm mọi chuyện cũng diễn ra tương tự. Tôi vừa mở nút ra đã nghe tiếng xì xào nhao nhác và một cụm khói bay ra, nó cuốn thành vòng xoáy, ngân lên thành tiếng và chui vào lỗ tai trái của Samuel và ngay lập tức bộ mặt buồn bã của nó biến mất, cậu ta cười tùm tùm một mình.

Tôi ngắm nhìn cả ba đứa. Chúng nó thật vui thích, hả hê. Chúng nó vui mừng là chúng nó đã chết (nếu các bạn hiểu ý, ý tôi muốn nói gì).

Tôi chợt hiểu liền reo lên:

- À, thế ra Minto, nhà ảo thuật, không rõ bằng cách gì đó đã ăn cắp niềm vui - nụ cười - của các cậu. Ông ta cất giấu chúng trong cái chai này làm cho các cậu lúc nào cũng sầu não ủ dột. Nhưng bây giờ các cậu đã giành lại được niềm vui của mình.

Cả ba con ma đều cười vô cùng sáng khoái và gật đầu. Tôi giơ cho chúng thấy cái chai cuối cùng không có nhãn và bảo chúng cầm lấy. Nhưng chúng lắc đầu. Tôi hỏi chúng:

- Thế cái chai này của ai?

Samuel chấp hai tay lại với nhau và áp vào má, ra hiệu như người ngủ.

- Của một người chết à? - Tôi hỏi.

Nó lắc đầu.

- Của một linh hồn đã chết?

Nó gật đầu.

- Linh hồn mà còn chết được ư?

Cả ba cùng gật đầu.

- Nếu vậy thì đó là ma của linh hồn.

Bọn chúng không nghe nói nữa, chúng chuyển động từ từ, xoay thành vòng mỗi lúc một nhanh hơn và cuối cùng chúng xoay như chong chóng đến mức không còn nhận ra được chúng nữa cả ba đã biến mất trong không trung.

Từ đó tôi không bao giờ gặp lại những con ma này nữa.

Tôi lê gót bước những bước nặng nề về nhà. Như thế là tôi đã thoát được cậu Samuel luôn luôn rầu rĩ, ủ dột nhưng biết bao nhiêu phiền toái đang đợi tôi ở trước mặt. Ngày mai tôi lại phải tới trường và ngày mai tôi sẽ bị quở phạt.

Mẹ đã chờ khi tôi bước vào nhà. Mẹ nhìn tôi rất lâu và không nói một lời. Bao giờ mẹ cũng làm như thế mỗi khi tôi làm điều gì xấu để mẹ giận, mãi sau mẹ mới nói:

- Nhà trường vừa gọi điện cho mẹ kể hết về những việc con đã làm. Con hư quá. Con đừng nghĩ rằng mẹ sẽ xin hộ cho con. Sáng mai con sẽ phải đứng trước toàn trường và chịu kỷ luật. Còn bây giờ con hãy về phòng mình đi. Tối nay phạt không cho con dự buổi uống trà.

Tôi đi về phòng, có kể cho mẹ về những chuyện ma quái mẹ cũng chẳng tin. Tôi đã tính đến chuyện trốn đi, nhưng cuối cùng tôi quyết định mình làm thì mình chịu. Điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải đối mặt với thầy Snappo.

*

* *

Mọi chuyện còn tồi tệ hơn tôi nghĩ nhiều. Cả trường tề tựu đông đủ. Tôi bị gọi lên phía trước, hai trăm cặp mắt đổ vào tôi. Thầy Snappo nói rất to, giọng nghiệt ngã:

- Trò này đã phụ lòng tin của tất cả chúng ta, đã trốn khỏi trường học, đã cười cợt đùa nhả tại một đám ma, đã đập vỡ lọ hoa cổ của tôi và dám đòi đuổi cả cô Stevens. Trò này thường hay lâu bầu và điều tồi tệ nhất là... trò đó nói dối như Cuội.

Mọi người nhìn tôi chăm chăm. Tất cả học sinh, các thầy, cô giáo đều dồn mắt nhìn tôi. Tôi thấy chóng mặt, xây xẩm mặt mày. Thật không công bằng. Tôi không có lỗi. Bỗng nhiên có cái gì đó ập đến, tôi cũng chẳng biết là cái gì, tôi gào lên thật to:

- Đó là con ma, con ma cù! - Tôi rút cái chai màu xanh, vung chai lên và nói với mọi người - Nụ cười của nó bị đánh cắp và chôn trong cái chai này. Em đã tìm thấy cái chai và trả lại nó nụ cười.

Thầy Snappo nhăn mặt, hàng nghìn nếp nhăn trên mặt thầy hiện lên, trông thật tăm tối, cay nghiệt mà thế giới chưa từng được chứng kiến. Những nếp nhăn trên mặt thầy đều khum xuống phía cằm trông như cái móng ngựa lộn ngược. Thầy hét lạc cả giọng.

- Câm mồm đi! Đủ lắm rồi!

Thầy giật cái chai ném xuống đất, cái chai vỡ tan tành thành hàng trăm mảnh.

Bỗng có tiếng xì xào nhao nhác, một cụm khói bốc lên, nó xoay thành vòng ngân nga rồi chui tọt vào lỗ mũi thầy Snappo đúng lúc thầy đang chuẩn bị trút tiếp cơn giận dữ.

Thầy nói:

- Hình phạt đối với trò này là... - Nói đến đây thầy nín bật, trông thầy như một con thỏ trong cơn sợ hãi. Có cái gì đó xảy ra đối với những nếp nhăn trên mặt của thầy. Chúng giật giật, đung đậy và từ từ uốn cong lên, người ta có thể nghe thấy tiếng lách tách. Biết bao năm nay những nếp nhăn đó đã uốn cong xuống phía cằm bây giờ chúng uốn ngược trở lại. Những nếp nhăn cằm cẩu, khó tính đang biến thành những cánh hoa nở nụ cười.

Thầy Snappo mỉm cười. Nụ cười bị nhốt trong chai đã tìm thấy chỗ ở mới của mình.

Thầy Snappo nhìn tôi rạng rỡ và nói đầy độ lượng:

- Không có hình phạt, đối với một đứa trẻ ngoan như em thì không thể có hình phạt nào cả.

Tôi đi về chỗ của mình ở phía sau.

Thầy Snappo là một thầy giáo tuyệt vời, một thầy giáo tốt nhất mà tôi đã từng gặp. Cả lớp thậm chí còn đặt tên cho thầy: Thầy Smiley (Cười mỉm).

Nguyễn Xuân Hoài dịch

CÁI NƠ HỒNG

1

Tôi lại ngồi trước phòng làm việc của thầy hiệu trưởng. Thế mà tôi mới đến học ở trường này được đúng hai ngày! Hai ngày, hai chuyện rắc rối! Hôm qua vô cớ tôi bị ăn đòn. Tôi nói thật đấy, hoàn toàn vô cớ.

Hôm qua, tôi trông thấy lão đeo chiếc nơ đi ngược đường về phía mình. Cái nơ trông như một con bướm hồng to tướng đang bổ nhào vào cổ lão. Tôi chưa bao giờ trông thấy một cái nơ xấu xí đến thế. Lão ta có vẻ bực dọc hỏi:

- Này, mày làm gì mà giương mắt nhìn trừng trừng người ta như thế?

Tôi đáp:

- Cái nơ của ông trông buồn cười lắm. Y như là loài dơi màu hồng vậy.

Trông nó buồn cười lắm, thật đấy. Nào có ai nói cho tôi biết cái lão dị hợm đó lại chính là thầy hiệu trưởng Old Splodge đâu kia chứ. Ông ta không hề thấy chuyện đó có gì đáng cười cả và giáng cho tôi một bộp tai. Cuộc đời đôi khi không công bằng một chút nào cả.

Bây giờ tôi lại gặp chuyện lôi thôi nữa: Tôi ngồi chờ trước văn phòng thầy hiệu trưởng.

Ít ra thì ở đây cũng có một cái gì đó xinh đẹp để ngắm nghía. Cô thư ký của thầy hiệu trưởng Old Splodge ngồi ở phòng ngoài và đang đánh máy mấy bức thư. Cô tên là Newham và phải nói cô là một người đẹp cực kỳ. Bọn con trai ở trường đứa nào cũng mê cô. Tôi ước ao cô ấy là bạn gái của mình, nhưng cô thư ký đã 17 tuổi còn tôi mới 14, vì thế không thể hy vọng gì nhiều. Song dù sao thì Newham cũng chưa có bạn trai và người ta vẫn có thể hy vọng.

Newham nhìn tôi và mỉm cười. Tôi cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên. Cô hỏi tôi giọng ngọt lịm:

- Tại sao cậu lại nhuộm tóc màu vàng óng như vậy? Cậu không biết nội quy nhà trường không cho phép con trai nhuộm tóc hay sao?

Đúng lúc tôi đang vắt óc suy nghĩ tìm một câu trả lời thật gây ấn tượng và chưa mở được mồm thì đã thấy thầy hiệu trưởng thò đầu ra và nói:

- Nào, cậu cả, vào đi!

Tôi bước vào phòng và ngồi xuống. Thầy Old Splodge cất tiếng:

- Tại sao cậu lại nhuộm tóc? Muốn gây sự chú ý đối với mọi người hả?

Thầy là người đã có tuổi và cảm cái khó tính. Sang năm thầy đến tuổi về hưu nhưng nghe đâu thầy chưa muốn về.

Tôi thấy thầy vẫn đeo cái nơ màu hồng. Thầy bao giờ cũng đeo cái nơ đó, có lẽ không có nó thì thầy không thể sống được. Tôi cố gắng để không nhìn cái nơ trong khi trả lời thầy:

- Thưa thầy em có nhuộm tóc đâu ạ.

Thầy hiệu trưởng đồng dục:

- Hôm qua khi em hân hạnh được chứng kiến nét chữ tuyệt đẹp ở tay tôi, tôi thấy em có mái tóc đen kia mà. Chẳng lẽ tôi nhầm?

Tôi đáp:

- Thưa thầy, không ạ.

Thầy nói:

- Vậy thì cậu hãy kể đi, tại sao tóc của cậu hôm nay lại có màu sáng?

Tôi trông thấy những mạch máu đỏ li ti gợn lên trên cái đầu hói nhẵn thín của thầy và trộm nghĩ đây là một dấu hiệu xấu.

Tôi nói:

- Thưa thầy, đấy là một câu chuyện dài.

Thầy bảo:

- Kể cho tôi nghe cái câu chuyện dài đó, mà hãy liệu hồn, đừng có kể chuyện âm ương!

Tôi nhìn thẳng vào hai con mắt của thầy và kẻ.

2

Tôi là người rụt rè, hay sợ sệt. Tôi rất nhạy cảm. Tôi dễ giật mình, sợ bóng tối, sợ nghe chuyện ma quái. Thậm chí tôi sợ cả những con ma nhỏ bé trên con đường rùng.

Hôm qua, sau khi bị bọp tai, tôi đi tàu về nhà, trong toa của tôi có một lô những nhân vật đáng ngờ. Kia là một bà già phải chống gậy, tóc bạc trắng và bà đeo một cái kính gọng vàng. Bà luôn nhoài mình về phía trước và hầu như không đi lại được. Ngồi cạnh tôi là một tay gầy, xương xương và trông có vẻ rất khinh bạc, phớt đời. Hắn làm ra vẻ mình là người chỉ cần vài ba xu cũng sẵn sàng cửa cổ người khác. Cạnh hắn ta là một cậu bé trạc tuổi tôi, cậu ta phì phèo điếu thuốc. Khi chưa đầy 14 tuổi thì không được hút thuốc. Chính vì thế nên tôi mới chưa hút thuốc.

Tàu chạy chừng năm phút thì người soát vé thò đầu qua cánh cửa. Ông ta trông thấy ngay cậu bé hút thuốc. Ông ta quát:

- Tắt ngay thuốc đi, cậu còn quá bé, chưa đến tuổi hút đâu.

Cậu ta không tắt thuốc, lấy tay với cái hộp trông như cái đài bán dẫn và vặn nút. Bỗng tôi thấy cậu ta lớn dần lên. Hắn thay đổi từ từ cho đến lúc trông hắn như người 25 tuổi. Hắn nói với người soát vé:

- Thế nào, ông hài lòng chưa? Giờ thì tôi đủ tuổi hút thuốc rồi chứ?

Người soát vé sợ quá hét toáng lên và ù té chạy. Còn tất cả chúng tôi ngồi yên trong toa há hốc mồm nhìn cậu bé mà lúc này đã biến thành một người đàn ông chững chạc.

Bà già ngồi bên cạnh run rẩy hỏi về hết sức ngạc nhiên:

- Nay, cháu làm thế nào mà được như vậy?

Người đàn ông - trẻ con trả lời:

- Rất đơn giản.

Đúng lúc đó tàu dừng bánh, ông ta đứng lên và nói:

- Đây, nếu bà muốn thì tôi cho bà. - Nói xong ông ta quăng chiếc đài bán dẫn lên lòng bà ta và xuống tàu.

Bọn chúng tôi nhìn chăm chăm chiếc hộp đó. Nó có một cái nút có thể chuyển động trong một cái rãnh, phía bên phải có chữ già đi, phía bên trái có chữ trẻ lại. Bên trên cái hộp có dòng chữ: Máy điều chỉnh tuổi già.

Lão láu cá ngồi cạnh tôi vội chồm về phía cái máy nhưng bà già kế đó còn nhanh tay hơn. Bà ta hét tướng lên: “Không, không” rồi đẩy mạnh hẳn ra và nhanh như cắt bà ta đẩy cái nút vài xăng ti mét về phía trẻ ra.

Ngay tức khắc bà lão trẻ hẳn ra và sau khoảng một phút bà hóa thành một cô gái chỉ độ 16 tuổi. Đúng, bà cụ chỉ khoảng 16 tuổi, có thể nói bà khá xinh xắn, chỉ có điều cặp kính lão và bộ quần áo cổ lỗ thật không hợp chút nào. Bà có dáng dấp của một cô gái Hippie. Bà cụ hét lên sung sướng: “Được rồi” và hất cái khăn trùm đầu xuống đất, quăng trả cái hộp và nhảy vọt ra khỏi toa tàu đúng vào lúc tàu chuẩn bị rời nhà ga.

Khi con tàu chạy qua chỗ bà già tôi còn nghe thấy bà ấy nói rất rõ:

- John Mcénoe, hãy cẩn thận đấy!

- Đưa cái hộp đây! - Cái lão có bộ mặt láu cá dọa tôi và như tôi đã nói, tôi là một kẻ nhát gan, tôi sợ ngay cả cái bóng của mình. Tôi không chịu nổi những cảnh bạo lực hoặc rùng rợn. Vì thế tôi đã đưa cái máy điều chỉnh tuổi già cho hẳn ta.

Hắn chộp cái máy và ấn vội nút tới nấc cuối cùng về phía có chữ trẻ ra. Ngay lập tức hẳn trẻ hẳn, nhưng hẳn không chỉ ở lứa tuổi 16 mà ngồi cạnh tôi là một đứa trẻ sơ sinh. Cạnh nó là một đồng quần áo của người lớn. Hẳn chỉ khoảng một tuổi. Hẳn ngược mắt nhìn tôi và cười một cách độc địa. Trông hẳn rõ ra là một đứa trẻ sơ sinh láu lỉnh. Hẳn nói:

- Dad, Dad ác lắm!

Tôi bảo nó:

- Tao không phải là Dad Dad của mày. Đưa cái hộp cho tao, nó làm mày đau đấy.

Thằng bé lắc đầu và giấu cái hộp ra đằng sau lưng. Tôi nhận thấy hắn không chịu đưa cái hộp vì tưởng đó là đồ chơi của mình.

Tôi chưa kịp làm gì cả thì thằng bé ấn cái nút về phía bên kia và tôi thấy một hình ảnh kinh khủng diễn ra trước mắt mình: thằng bé mỗi lúc già đi một cách nhanh chóng. Lúc đầu nó như ở tuổi mười sáu, rồi ba mươi, sáu mươi, tám mươi và một trăm - cuối cùng nó bị chết. Nhưng sự thay đổi vẫn tiếp tục diễn ra. Người nó tan rữa và cuối cùng chỉ còn lại bộ xương. Tôi sợ quá hét inh lên và chạy ra cửa toa tàu. Nhưng tôi không mở được cửa vì bị vướng. Tôi đập cửa, hét lên ầm ĩ, tôi mở cửa sổ nhưng tàu chạy nhanh quá tôi không thể vọt qua cửa sổ để nhảy ra ngoài được.

Và tóc tôi trở nên bạc trắng. Tôi phải ngồi tới 15 phút bên cạnh một bộ xương người ở trong toa tàu. Tim tôi đập thình thịch vì sợ hãi. Tôi chưa từng sợ đến thế bao giờ. Vì sợ hãi, tóc tôi từ bạc trắng, sau chừng 15 phút lại chuyển sang màu vàng rơm. Khi tàu dừng tôi nhảy qua cửa sổ chạy vội về nhà.

Tôi nói với thầy hiệu trưởng:

- Thưa thầy, em đã kể với thầy sự thật về câu chuyện đó.

Thầy hiệu trưởng mân mê cái nơ màu hồng. Mặt ông dần dần chuyển sang màu của cái nơ. Tôi cảm thấy ông sắp sửa nổi trận lôi đình. Ông hét rất to:

- Thật là nhảm nhí. Mày định biến tao thành một thằng ngu phải không? Mày tưởng rằng tao thực sự tin vào câu chuyện nhảm nhí đó hả?

Tôi vội vàng lôi cái máy điều chỉnh tuổi già ra khỏi cặp, để nó lên bàn và nói:

- Em có thể chứng minh đây là chuyện thật hoàn toàn.

Thầy hiệu trưởng cầm cái hộp, nhìn nó chăm chăm. Rồi thầy nói với tôi giọng lạc hẳn đi:

- Cậu có thể về được rồi. Tôi sẽ gửi cho bố mẹ cậu một bức thư và thông báo cậu bị đuổi học vì chuyên kể những chuyện bịa đặt.

Tôi buồn bã đi về lớp. Bố mẹ tôi sẽ giết tôi nếu như tôi bị đuổi học.

Hai tuần sau đó tôi vẫn lo ngay ngáy. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Sướng quá, thế là tôi thoát nạn rồi!

Không, thực ra cũng không đúng hoàn toàn. Không phải không có chuyện gì xảy ra cả. Có hai chuyện đã xảy ra, một chuyện hơi tốt và một chuyện hơi xấu. Cái tốt là bỗng nhiên ông hiệu trưởng Splodge biến mất, không ai trông thấy ông ở đâu cả.

Còn cái hơi xấu là cô Newham đã có bạn trai. anh ta khoảng 18 tuổi, trông khá bảnh trai.

Nhưng mà lạ thật. Tại sao cô ấy lại chơi với anh chàng có cái nơ màu hồng nhỉ ?

Nguyễn Xuân Hoài dịch

MỘT KẾT CỤC XỨNG ĐÁNG

1

Albert kéo tất lên và chùi hai tay đầy mồ hôi vào mông quần. Cậu cài cúc áo cao đến tận cổ và chỉnh cà vạt của bộ đồng phục. Rồi cậu bước nhẹ nhẹ lên cầu thang.

Cậu sắp sửa bị đánh đòn.

Cậu biết thế. Cậu chỉ biết thế thôi. Cậu không thể nghĩ ra được là mình đã làm gì sai nhưng cậu biết dù thế nào đi nữa thì thầy Brown cũng sắp phạt cậu. Thầy ấy sẽ tìm được một lý do nào để đánh Albert thật đau – luôn luôn là thế.

Bụng Albert phùng lên thóp lại như thể có cả đàn ếch đang nhảy rầm rầm trong đó vậy. Có cái gì đó như mắc nghẹn nơi cổ họng khiến cậu không thể nuốt trôi chảy được. Cậu không muốn lên tí nào. Cậu ước gì mình bị ngắt đi hay là bị một bệnh gì đó thật nặng để có thể được chở thẳng vào bệnh viện trên xe cứu thương. Nhưng không có gì xảy ra cả. Cậu vẫn thấy chân mình tự động bước đưa cậu lên với sự đọa đày đau khổ ấy.

Cậu run rẩy đứng bên ngoài cánh cửa to màu nâu sẫm. Cậu rất sợ nhưng cậu vẫn giữ được lòng quyết tâm như trước. Cậu sẽ không khóc. Cậu sẽ không cầu xin. Thậm chí cậu sẽ không nhăn mặt. Cậu sẽ không bao giờ để cho thầy Brown có được cái cảm giác dễ chịu ấy.

Cậu bé hít một hơi thật sâu và gõ cửa nhẹ nhẹ.

Bên trong phòng, Brown nghe thấy tiếng gõ cửa. Ông ta không nói gì cả. Cứ để cho thằng bé tội nghiệp đó chịu đựng. Để cho kẻ sắp chịu đau khổ ngoài kia tưởng rằng nó đã gặp may. Để cho nó nghĩ rằng không có ai trong này.

Brown nghe tiếng chân Albert rón rén bước ra xa cánh cửa.

- Vào đi, Jenkins. – Ông ta bất ngờ cất giọng.

Thân hình bé nhỏ đó đi vào phòng. Cậu bé đang mặc bộ đồng phục học sinh gồm quần soóc, sơ mi xanh và cà vạt. Tất của cậu lại bị tụt xuống.

Albert nhìn lại chỗ cái tủ nhỏ nơi có một cái roi da dài màu đen đang được treo trên cái móc.

Mắt Brown quét từ trên xuống dưới khắp người Albert. Ông ta đang mặc bộ comple ba mảnh với một cái áo gi lê chải chuốt. Ông ta nhú mày. Thằng nhóc này không có vẻ gì là sợ hãi cả. Nó không van xin. Nó không khóc lóc. Nó chỉ đứng yên đó.

Ở góc phòng cái đồng hồ quả lắc to tướng chạy kim rất to báo thời gian trôi qua giữ Albert và những đầu đôn chờ đợi phía trước. Những tiếng “kích” nhỏ nhỏ của trận crickê vọng vào căn phòng qua cái cửa sổ đang mở. Albert cố giả như mình đang ở đó chơi cùng mọi người.

Brown đột nhiên thọc một tay vào túi và lôi ra một mẩu giấy. Ông ta gi nó vào mặt Albert. Dẫu vậy, Albert cố tập trung mắt nhìn vào đó và đọc thấy:

BROWN HOÀI NÃÀU NỈ VAØ THÒ XAÕ

NGÖÔØI LAÕO NẺØ CAÛ LEÂN CON NGÖÏA PONY

Bên dưới là hình vẽ một người hói đầu cười ngửa.

- Thừa thầy, không phải là em làm ạ. – Albert nói sự thật.

Brown nhìn vào mái tóc đen dày của Albert và xoa tay lên cái đầu hói của ông ta. Cả căn phòng bắt đầu rộn lên, trán ông ta phập phồng. Jenkins đang nằm đó. Và nó không hề sợ hãi. Đáng lẽ nó nên nức nở và bò lê bò càng như những đứa khác.

Brown phóng lại chỗ cái tủ và chộp lấy cái roi da.

- Chìa tay ra. – Ông ta hét lên.

Rồi ông ta liên tiếp trút những trận mưa roi lên người đứa trẻ đang run rẩy hoàn toàn không có khả năng tự vệ.

2

Brown nằm dài trên ghế da. Ông ta mệt đứt cả hơi. Ông ta biết lần này mình đã quá tay. Ông ta không thể kiềm chế được. Ông ta hơi lo nếu Jenkins có những vết bầm trên người. Một vài giáo viên sẽ nhận xị lên nếu Jenkins cho họ

xem những vết bầm đó. Thật may mắn vì đây là trường nội trú nên chẳng có cha mẹ nào ở đây mà phàn nàn cả. Đột nhiên, Brown ước gì mình đã đánh Jenkins mạnh hơn nữa. Ông ta nhìn ra cửa sổ ra bãi biển đang lấp lánh gần đó. Thật là một ngày lý tưởng để ra biển. Ông ta quyết định ra biển trên chiếc thuyền có mái chèo của ông ta. Có thể điều đó sẽ giúp ông ta quên đi Jenkins và bọn trẻ đáng ghét trong trường đi.

Mặt biển phẳng lặng, phản chiếu những đám mây đang lững lờ trôi đến tận chân trời. Brown đẩy con thuyền nhỏ ra và nó cắt một rãnh sâu xuống làn nước đen như mực. Ông ta tì lưng chèo và chẳng mấy chốc ông ta ở xa trên biển và bờ chỉ còn là một đường kẻ nhỏ phía xa xa.

Brown thấy rất vui khi thoát khỏi lũ trẻ mà ông ta căm ghét. Nhưng có cái gì đó không ổn. Biển hôm nay trông không như mọi ngày. Mùi vị cũng không như mọi ngày. Ông ta nghĩ mình nghe thấy giọng ai đó – những giọng nói nước và khúc khích. Ông ta nhìn quanh chẳng thấy tàu thuyền nào gần đây cả. Ông ta hoàn toàn chỉ có một mình trên mặt biển như trắng men.

Con thuyền bắt đầu lắc nhẹ và Brown cảm thấy như nó bị hút vào dòng nước mạnh. Nó đang đưa ông ta ra xa dần bờ. Ông ta cố quay thuyền lại và trở về bờ nhưng dòng nước chảy quá mạnh. Con thuyền trôi ngày càng nhanh hơn và bắt đầu lắc dữ dội hơn. Brown thấy mái chèo tuột khỏi tay ông ta vì thủy triều lên mạnh. Ông ta ngã sòng soài ra sàn thuyền và nắm chặt hai mạn thuyền khi nó đi qua chỗ nước xoáy.

Từng tràng cười âm ỉ nổi lên giữa không khí tĩnh lặng và vọng qua đầu ông ta. Brown cố thu hết can đảm và nhìn qua mạn thuyền. Con thuyền đang tạo nên những vòng tròn qua đám bọt sóng và tiến về gần bờ chứ không phải xa hơn.

Đột nhiên một cơn đau dữ dội xuyên qua đầu Brown. Ông ta chỉ còn đủ thời gian để nhận thấy rằng biển đang mở ra thành một cái phiếu lớn. Nước đang xoáy mạnh như thể nó sắp đổ vào lỗ thoát nước. Brown chìm vào tối đen khi con thuyền trượt trên cạnh của xoáy nước.

Khi ông ta tỉnh dậy cơn đau đã biến mất. Ông ta thấy mình vẫn nằm trên thuyền. Nó đang trôi vèo vèo quanh cái phiểu với một tốc độ kinh hoàng. Ông ta nhìn ra mép phiểu và thấy phía trên đó là những đám mây đang quay mòng mòng giống như họa tiết trên những cái đĩa ăn tối vậy.

Con thuyền cứ giữ nguyên vị trí ấy, không cần đáp xuống thấp hơn mà cũng chẳng cần lên cao hơn. Brown tò mò nhìn qua mạn thuyền xuống phía dưới. Ông ta há hốc mồm sợ hãi khi thấy cái phiểu nước xoáy mạnh xuống phía dưới và những móng vuốt bằng đá lờm chờm đang điên cuồng chộp với lên từ đáy biển.

Brown thấy mình đang nhìn chăm chăm vào bức tường đen lấp lánh của xoáy nước. Ông ta choáng váng thấy cảnh tượng đang mở ra trong lòng biển. Hai con tôm hùm khổng lồ xốc nách một người đàn ông trần như nhộng đang vùng vẫy chống trả đến chỗ một vạc nước đang sôi sùng sục. Khi chúng thả người đàn ông vào đó cho chết, Brown chắc chắn đã nghe một trong hai con nói: “Tôi nghe thấy chúng hét lên khi chúng đập xuống nước. Tôi chả tin vào điều đó”.

Cảnh tượng đó cứ lặp đi lặp lại mỗi khi con thuyền quay vòng đến đó. Như là cái đĩa nhạc bị tắc ở một rãnh vậy. Brown phải chứng kiến cảnh đó hàng trăm rồi hàng nghìn lần. Cảnh tượng đó thật khủng khiếp. Brown không muốn nhìn nhưng mắt ông ta dán chặt vào đó bằng một sức mạnh vô hình nào đó. Cuối cùng, ông ta nắm lấy hai bên mạn thuyền, nhắm chặt mắt lại và lắc mạnh con thuyền với tất cả sức lực của mình.

Con thuyền trượt xuống vài mét. Khi ông ta hé mắt nhìn, một cảnh tượng khác lại mở ra. Một người đàn ông to béo đang ngồi nhìn ra cửa sổ vào một cái bàn bày đầy thức ăn. Bánh xốp kem, thạch, bánh ngọt, đào và dâu tây. Xung quanh bàn, bọn trẻ con gầy gò đang ngồi túm tụm và cười nói vui vẻ. Ông béo đó đập thành thịch vào cửa sổ. Ông ta rất đói. Ông ta muốn vào. Nhưng bọn trẻ không nhìn thấy mà cũng không nghe thấy ông ta. Ông ta đập cửa trong vô vọng. Ông ta đang rất đói - và không bao giờ được thỏa mãn cả.

Brown cứ nhìn và sợ hãi khi màn kịch đó được chiếu đi chiếu lại trước mắt ông ta. Đây là đâu? Có phải là địa ngục không? Liệu có phải là những người đó đang nhận lại những gì mình làm với kẻ khác không? Sẽ phải chịu đựng mãi mãi ư? Cứ lặp đi lặp lại ư?

Brwon biết rằng mỗi cảnh tượng sẽ có một hình ảnh khủng khiếp tương tự. Ông ta không thể chịu đựng thêm được nữa. Ông ta quyết định phải thoát khỏi chuyện này. Ông ta nắm chặt hai mạn thuyền rồi lắc, lắc và lắc. Con thuyền lao thẳng xuống những móng vuốt bằng đá lởm chởm đang chờ đợi bên dưới.

Có tiếng xé, tiếng nghiền và tiếng vỡ vụn ra khi Brown lên tiếng hét cuối cùng khỏi thân thể đau đớn của ông ta.

4

Brown tỉnh dậy và nhìn quanh. Ông ta thở phào nhẹ nhõm khi thấy mình vẫn ở trong phòng làm việc. Cái đồng hồ quả lắc vẫn đang âm ỉ đếm thời gian trong góc phòng và những tiếng “kích” nho nhỏ của trận cricke vẫn đang vọng qua cửa sổ. Cái ghế da của ông ta vẫn ở nguyên vị trí cũ.

Chắc chắn ông ta vừa trải qua một cơn ác mộng. Trong chỉ một giây, chỉ trong một giây thôi, ông ta tự hỏi liệu giấc mơ khủng khiếp đó có mang thông điệp gì không. Rồi ông ta gạt suy nghĩ đó đi và cố nghĩ ra một lí do gì đó để đánh cho Jenkins một trận nữa. Ông ta không mầu may hối hận vì những gì mà mình đã làm.

Đúng lúc đó, ông ta nhận thấy căn phòng dường như khác biệt. Cái đồng hồ quả lắc trông cao hơn và cửa sổ có vẻ xa sàn nhà hơn. Mọi thứ đều lớn hơn. Ông ta nhìn xuống và thấy mình đang mặc một cái quần sóc. Tất ông ta đang tụt xuống tận giày. Ông ta đang mặc bộ đồng phục học sinh.

Và tệ hơn- tệ hơn rất nhiều, Albert Jenkins cũng đang ở trong phòng. Một Jenkins thật cao to. Cậu ta đang mặc một bộ comple ba mảnh với một cái áo gi lê chải chuốt.

Jenkins giúi một mẫu giấy vào mặt Brown, rồi cậu ta phóng lại chỗ cái tủ và chộp lấy cái roi da.

Trần Thị Thu Hiền dịch

TRỞ VỀ TỪ GIẤC MƠ

Hãy nhìn quanh bạn xem.

Bạn thấy những gì? Có thể là phòng ngủ của bạn với các trò chơi, áp phích và tất vương vãi trên sàn.

Tiếp tục đi – đặt cuốn sách xuống và nhìn xem. Ngay lập tức.

Có phải bạn đang ngồi ở ghế sau xe hơi với em trai bên cạnh không?

Hay là đang ở trường ước ao giá mình đang ở nhà thì tốt? Có thể bạn đang ở bên ngoài đọc sách dưới một cái cây? Đó là đâu vậy - nhìn kỹ xem nào.

Nó thật đến mức nào?

Sẽ thế nào nếu đó là một giấc mơ? Đúng vậy, thật đấy. Sẽ thế nào nếu như bạn tỉnh dậy ở một nơi nào đó và tất cả đều biến mất. Bố, mẹ, đứa em trai hay quấy rầy. Thầy cô, trường lớp, bè bạn. Tất cả đều biến mất và bạn tỉnh dậy ở một nơi hoàn toàn xa lạ.

Trong thế giới thực này.

Thế là thế nào?

1

Họ đang chọn các đội tham gia đá bóng. Ôi, không.

Đó không phải là một trong những trò chơi do thầy cô giáo tổ chức, nơi mà ai cũng được chọn lựa một cách công bằng. Hoàn toàn không giống thế. Không, đó là trận đấu tổ chức vào giờ ăn trưa bởi học sinh trong trường. Hai mươi một đứa bọn tôi đang đứng xếp hàng.

Phía trước là hai đội trưởng – Keeble và Fitzy. Họ là những cầu thủ xuất sắc nhất trường. Họ cao lớn, dẻo dai và xấu tính. Nếu họ kể một câu chuyện cười, mọi người đều phải nhe răng ra, ngay cả khi chẳng lấy gì làm buồn cười cho lắm cả.

Bây giờ họ đang chọn thành viên cho đội của mình.

- Henderson – Fitzy hét to. Henderson có chân chạy cực nhanh. Đội của cậu ấy có lẽ sẽ chiến thắng. Cậu ấy bước ra và đứng cạnh Fitzy. Cậu ấy biết rõ mình sẽ là người đầu tiên được chọn.

- Black – Keeble gọi to. Robert Black cũng là một cầu thủ giỏi. Cậu ấy nhỏ người nhưng đá rất hay. Cậu ấy cười ngoác miệng ra và đứng bên cạnh Keeble.

Họ tiếp tục gọi tên các cầu thủ được chọn.

- Swan.

- Tootle.

- Rogers.

- Tang.

Từng đưa bước lên trước khi tên của mình được xướng lên và bước đến bên cạnh đội trưởng của mình.

Có hai mươi một đứa tất cả. Mỗi bên mười đứa không kể đội trưởng. Một đứa sẽ bị thừa ra. Một đứa trẻ tội nghiệp nào đó sẽ không được chọn. Nó sẽ bị bỏ lại đứng chơ vơ ở đó và ai cũng biết nó là cầu thủ bóng đá chơi dở nhất trường.

- Làm ơn, Lạy Chúa. Xin đừng để người đó là con, làm ơn đi.

Một cảm giác thật tồi tệ đang cuộn lên trong bụng tôi. Tôi thấy bụng mình nặng nặng.

- Peters.

Alan Peters bước ra và đứng cạnh Keeble. - Còn Simon Duck thì sao? Làm ơn hãy gọi Simon Duck. – Tôi miên man nghĩ, nhưng không ai gọi tôi cả.

Bây giờ trong hàng chỉ còn rất ít người. Tất cả chúng tôi đều nhìn nhau, đứa nào cũng hi vọng mình không là người cuối cùng.

Giờ thì chỉ còn lại hai đứa. Tôi và John Hopkins.

- Hopkins. – Fitzy gào to. – Hopkins phì ra một tiếng thở phào nhẹ nhõm và chạy lên phía trước.

Tất cả mọi người đều nhìn tôi đứng chơ vơ một mình.

- Cậu có thể lấy thêm con vịt[9] vật lông này. – Fitzzy nói.

Bọn trẻ cười âm lên.

- Không, cảm ơn. – Keeble nói. – Bọn tớ không dám liều đến vậy.

Tôi có thể cảm thấy sự xấu hổ nóng bừng lên lan khắp mặt mình khi bọn bạn chạy ra bắt đầu trận đấu. Tôi bị bỏ lại một mình cùng bọn trẻ con lớp dưới, Ôi, thật là xấu hổ. Tôi ước gì mình có thể là một con kiến để chui vào một lỗ nhỏ nào đó để không ai còn có thể nhìn thấy tôi được nữa.

Nhưng tôi không phải là một con kiến vì vậy thay vào đó tôi đi vào toilet. Tôi ngồi trong toilet nơi mà không ai có thể nhìn thấy tôi cả. Tôi ngồi yên trong đó hết cả giờ ăn trưa. Từng phút, từng phút trôi qua một cách chậm chạp. Không ai biết tôi ở đâu cả. Không ai quan tâm. Cuối cùng chuông cũng reo lên và tôi được giải thoát. Tôi có thể đi vào lớp.

2

Tan học, tôi đi bộ một mình về nhà. Những đứa khác đi thành tốp hai, ba đứa nhưng không ai muốn cùng tôi đi bộ về nhà.

Tôi nghĩ về em trai mình. Đứa em mà tôi không có. Nhưng rồi nhanh thôi. Mẹ sắp sinh em bé và tôi chắc nó sẽ là con trai. Nó sẽ là bạn của tôi. Bạn thân. Tôi sẽ chăm sóc nó. Chỉ cho nó xem một, hai thứ gì đó. Chúng tôi sẽ là những người bạn tốt nhất trên thế giới.

Mình sao thế nhỉ, tôi tự hỏi? Sao tôi lại không có một người bạn nào? Tôi mời bọn bạn về nhà chơi nhưng chẳng đứa nào đến cả. Có phải là vì tôi đá bóng không tốt không? Tôi không thể nào hiểu nổi.

Tôi có thể cho đi bất cứ thứ gì để có một người bạn.

Tôi về đến cổng trước nhà mình. Cổng rất cao và um tùm. Nó là cái vườn xấu nhất trong phố này. Tôi có thể cắt cỏ cho mẹ nhưng cái máy cắt cỏ bị long ra

và chúng tôi không đủ tiền để sửa nó lại.

Nói một cách thành thật nhất thì chúng tôi kháng kiệt rồi.

Điện thoại cũng bị cắt vì mẹ không có đủ tiền để thanh toán hóa đơn. Điều này đáng lo đấy.

- Sẽ thế nào nếu mẹ sinh em bé vào nửa đêm? – Tôi hỏi. – Khi đó sẽ thế nào ạ?

Mẹ vỗ nhẹ lên cái bụng bầu to tướng và nói:

- Con sẽ chạy ra buồng điện thoại công cộng và gọi taxi.

- Thế nhờ con không có ở đây thì sao? - Tôi hỏi.

Mẹ dành cho tôi một nụ cười tươi và ấm áp:

- Con sẽ luôn ở đây mà, đừng không con yêu?

Tất nhiên là mẹ đúng. Tôi có thể ở đâu được nữa chứ? Không người bạn nào mời tôi đến nhà họ ngủ cả. Không phải tôi. Không thể khác được. Nói thật là tim tôi đang vỡ ra.

Chúng tôi dùng khoai tây chiên cho bữa ăn nhẹ. Tôi gói chúng trong sốt cà chua và ngồi trên tấm nệm của mình xem ti vi. Chúng tôi chỉ có một phòng ngủ vì vậy tôi ngủ trên tấm nệm trong phòng khách.

Mẹ đang rất mệt. Trời hôm nay rất nóng và người mẹ như rũ ra. Mẹ phải mang em bé trong bụng và làm bao nhiêu việc nhà.

Mẹ tôi là một bà mẹ tốt nhất trên thế giới. Mẹ luôn cười rất tươi mỗi khi nói chuyện. Mẹ luôn khiến tôi có cảm tưởng như mình là một siêu anh hùng. Mẹ đeo chuỗi hạt và mặc váy dài choàng khăn tua và có một hoa kim cương nhỏ đính ở mũi. Thịnh thoảng mẹ đi xuống phố với hoa cài đầu và đi chân trần.

Tôi có thể làm tất cả vì mẹ. Tôi không bận tâm vì mình không có bố. Mẹ cũng là bố tôi. Và em bé. Khi nào em bé chào đời tôi sẽ có bạn.

Nhưng tôi cũng rất hi vọng là mẹ không quyết định sinh em bé vào lúc nửa đêm.

- Mẹ đi nằm đi. – Tôi nói với mẹ. – Con sẽ đi pha cho mẹ một tách trà thật ngon.

Mẹ uống hết tách trà và ngủ thiếp đi. Một lúc sau, tôi quyết định đi ngủ. Tôi nhảy lên nệm và trùm chiếc chăn kẻ ca rô lên người. Mí mắt tôi bắt đầu nặng trĩu.

Tôi bắt đầu ngủ. Hay là tôi bắt đầu tỉnh lại nhỉ? Đó là một câu hỏi.

3

Khi mở mắt, ra tôi đang bắt đầu trở lại sân trường và bọn bạn đang chọn đội cho trận bóng đá.

Tấm nệm của tôi đang nằm trên lớp nhựa đường trải sân trường. Tôi đang mặc đồng phục đi học chứ không phải bộ pyjama.

- Này vịt – Fitzzy hét to. – Dây xếp hàng đi.

Tôi nhảy lên, đẩy ngưỡng ngượng.

Fitzzy dường như không thấy tấm nệm của tôi. Không ai thấy cả. Ngay lập tức tôi biết rằng đó là một giấc mơ. Hay đúng hơn là một cơn ác mộng. Tôi đang quay lại trường và bọn họ lại đang chọn đội bóng.

Thế đấy, tôi sẽ không làm thế. Sẽ không bao giờ tôi lại xếp hàng như thế nữa. Và lại không được chọn. Và ngồi trong toilet suốt giờ ăn trưa. Và lại một mình đi bộ về nhà. Đây đúng là một giấc mơ tồi tệ và tôi cần phải thoát khỏi nó càng nhanh càng tốt.

Tôi quyết định tự đánh thức mình dậy. Tôi véo vào tay mình. Thật mạnh. Tôi thấy đau. Tôi không tỉnh dậy. Dường như đây không giống với một giấc mơ. Dường như đây là sự thật. tôi lắc đầu. Tôi giật tóc mình. Mấy đứa kia nhìn tôi như thể tôi bị điên vậy.

- Vịt đang tự vịn lông nó.- Keeble hét to.

Một tràng cười rộ lên. Làm thế nào để tôi thoát khỏi chuyện này đây? Làm sao tôi lại mắc vào chuyện này thế này? Trên tấm nệm, tôi đã đến bằng cách đó. Vậy đây, tôi sẽ về nhà bằng cách đó.

Nhưng tấm đệm đang biến dần đi. Và tấm vé về nhà của tôi cũng vậy. Tôi cảm thấy như mình đang đứng giữa sân ga và con tàu đã rời đi mà không có tôi. Trước khi tôi kịp nhúc nhích, tấm đệm biến mất hoàn toàn. Ngay lập tức tôi nhận ra mình bị mắc kẹt trong giấc mơ này. Hay giấc mơ này là một thế giới khác? Nó có thật không? Thật sự không thể nói được gì được.

Tất cả những đứa kia đều đứng nhìn tôi. Chúng nó muốn bắt đầu chọn đội. Ôi, không. Lúc này tôi lại phải đứng vào hàng lần nữa. Và lại không được chọn.

Nhưng khoang đã , chuyện gì đây? Có thêm một đứa nữa trong hàng, đứa mà lần trước không có. Nó đang cười rất tự nhiên. Trên cách tay nó có một vết chàm. Trông giống như một tấm bản đồ nước Úc thu nhỏ ấy.

- Đi nào, Simon. - Nó nói và nháy mắt.- Ai muốn chơi bóng đá bằng mọi giá không?

- Có tớ. – Tôi nói. – Chắc chắn là tớ không muốn.

- Tớ cũng không. - Tootle nói – Cậu ấy đi lại cùng Tang, người cũng không muốn chơi.

Tất cả chúng tôi đều cười với nhau. Fitzzy và Keeble không vui lắm nhưng chúng nó không nói gì cả. Tôi hy vọng là chúng sẽ không gây chuyện với tôi sau giờ tan học.

Tôi dành cả giờ ăn trưa cùng với cậu bạn mới có vết chàm trên tay. Cậu ta trở thành người bạn tốt nhất của tôi. Tên của cậu ấy là Mathew nhưng tôi gọi cậu ấy là Possum^[10]Chúng tôi làm mọi thứ cùng nhau – tôi và Possum.

Tan học, tôi và Possum cùng nhau đi bộ về nhà. Chúng tôi về đến cổng trước của một ngôi nhà. Cỏ mọc cao và um tùm. Đó là khu vườn xấu nhất thành phố. Đường như bố rất quen thuộc. Tôi cảm thấy như thể mình có biết nơi này. Như thể là tôi nên đi vào trong.

Tôi mở cổng ra.

- Cậu đi đâu đấy? – Possum hỏi.

Tôi chớp mắt và gãi đầu. Có một hình ảnh hiện lên trong đầu tôi. Một người phụ nữ xinh đẹp với một bông hoa cài trên mái tóc. Và cả những chuỗi hạt nữa. Như một giấc mơ xa xăm.

Tôi nhìn Possum:

- Để ơ...để gặp mẹ.

Possum chăm chú nhìn tôi như thể tôi bị điên vậy. Cậu nói:

- Simon, mẹ cậu đã mất khi sinh cậu cơ mà.

Tôi cố giữ hình ảnh một người phụ nữ đáng yêu luôn cười rất tươi mỗi khi nói chuyện. Và cả núm hoa kim cương trên mũi người ấy nữa. Nhưng hình ảnh đó cứ mờ đi dần, mờ dần đi giống như tấm nệm vậy. Và tôi thấy mình đứng trân trân nhìn Possum, mắt đầy nước.

- Thế tớ sống ở đâu? – Tôi hỏi.

Possum quàng tay qua vai tôi.

- Đừng ngốc thế chứ. – Cậu ấy cười. - Cậu biết là cậu sống với bọn tớ mà.

4

Chúng tôi đi qua ngôi nhà với khu vườn đầy cỏ và đi ra một vườn nông thôn. Khi Possum nói, tôi nhớ lại mọi thứ. Rằng chúng tôi sống trong một ngôi nhà lớn bên ngoài thị trấn. rằng bố cậu ấy là một người vĩ đại. mẹ cậu ấy cũng rất tuyệt vời. Tôi gọi họ là bố mẹ mặc dù họ không sinh ra tôi.

Possum và tôi đều có phòng riêng. Và cả tivi nữa. chúng tôi là những người bạn thân thiết nhất trên đời. Chúng tôi đi tắt qua khu thả gia súc nhà Crazy Mac thì đột nhiên chúng tôi nghe thấy âm thanh đó. Những giọng nói đó. Tim tôi đập thành thịch còn chân thì riu lại.

Tôi biết những giọng nói đó. Đó là giọng Fitzy và Keeble. Đêm nào sau giờ tan học chúng cũng đợi chúng tôi.

- Bắt lấy chúng nó – Fitzzy hét to.

Tôi nhìn Possum. Chúng tôi không phải là những người chạy nhanh. Chúng tôi rất gầy gò. Chắc chắn Fitzzy và Keeble sẽ tóm được chúng tôi. Rồi chúng nó sẽ.... Tôi không duovự khi nghĩ đến điều ấy. Tôi ghét bị đau.

Nhưng Possum không có vẻ gì là lo lắng. Cậu ấy nháy mắt với tôi.

- Ra sông. – Cậu ấy thì thầm.

Chúng tôi quay người và chạy ra đó. Chúng tôi chạy trốn ra hướng bờ sông. Băng qua đồng cỏ khô, trượt trên cục phân bò. Vấp, ngã, chồm lên và chạy tiếp. Ngực tôi đau nhói vì chạy quá nhanh. Tôi ngoái lại nhìn sau và thấy Fitzzy và Keeble đang đuổi tới. Oii không. Chúng tôi hết đường rồi. Ai sẽ cứu chúng tôi đây?

Possum, đó là Possum. Cạnh con sông có một cây bạch đàn lớn. Một sợi dây lủng lẳng được buộc trên cây. Sợi dây đó được mắc vào bờ phía bên chúng tôi. Chúng tôi có thể dùng dây đó để quăng người sang bên kia. Possum lại nháy mắt lần nữa và tôi hiểu rằng chính cậu ấy là người đã buộc sợi dây ở đây.

Tôi không nháy mắt lại. Chẳng còn đủ thời gian để nháy mắt nữa. Fitzzy và Keeble đuổi sát đến nơi rồi. Cũng không còn đủ thời gian để hai đứa tôi quăng người qua sông nữa. Một đứa sang sông và một đứa sẽ bị tóm.

- Cậu đi đi. – Tôi hét to.

- Không, cậu đi đi. – Possum nói.

Tôi nhìn xuống nước. Dòng sông rất sâu và nước đang chảy rất nhanh. Tôi nhìn phía bờ an toàn bên kia. Fitzzy và Keeble đang chạy đến, miệng la hét, tay vung vẩy những chiếc gậy. Tôi sợ cứng người lại. Tôi rất muốn quăng người đi nhưng tôi không thể để Possum lại một mình được.

- Cùng nhau vậ. – Possum hét.

- Fitzzy chồm người lên phía trước cố chụp lấy chân tôi.

- Nhảy. – Tôi gào lên.

Chúng tôi tóm lấy sợi dây và lẳng người trên dòng sông đầy bùn. Fitzzy ngã nhào trên bờ sông, mồm liên tục càu nhàu.

Chúng tôi quăng người xuống, xuống, xuống, xuống dòng sông âm u. Chúng tôi lướt trên mặt nước và chân chúng tôi vạch trên mặt sông những vệt nước dài. Và rồi lên, lên, lên, lên, lên phía bên kia sông. Tôi thả tay ra và ngã lăn tròn trên bờ sông. Possum cũng chạm đất như cậu ấy đủ thông minh để tóm chặt sợi dây để nó không thể văng lại chỗ Fitzzy và Keeble.

Bọn chúng rất tức giận. Tức điên lên. Phát rồ lên. Hệt như hai quả bóng. Chúng chồm chồm nhảy lên nhảy xuống, giận dữ chửi rủa bên bờ bên kia.

Possum làm một cử chỉ chế giễu bằng những ngón tay của cậu ấy. Nó khiến Fitzzy và Keeble càng điên tiết hơn. Possum đã chơi cho chúng một vở. Cậu ấy là một người tuyệt vời. Cậu ấy đã cứu hai chúng tôi. Ôi, tôi có thể làm mọi thứ cho Possum. Cậu ấy là người bạn tốt nhất trên thế giới.

Chúng tôi đi bộ về nhà.

- Còn ngày mai thì sao? - Tôi hỏi. - Bọn nó sẽ đợi sẵn ở chỗ cái dây.

Possum vẫn đi tiếp, điệu bộ hơi huênh hoang.

- Nhưng chúng ta sẽ không đi lối đó? – Cậu ấy nói. – Đúng không?

5

Khi chúng tôi về nhà, không có ai ở đó cả. Chúng tôi tìm quanh một lúc và cuối cùng cũng thấy chỗ giấu gói bánh quy sô cô la. Chúng tôi mang bánh lên phòng và bắt đầu ăn.

- Dòng sông rất sâu. – Tôi nói. – sẽ thế nào nếu bọn mình rơi xuống.

- Chết là như thế nào nhỉ? – Tôi hỏi.

Possum nghĩ một lát.

- Tôi không biết. – Cậu ấy nói. – Đợi khi tôi nghĩ nếu tôi không có ở đây thì mọi người cũng thế. Tôi không thể tưởng tượng một thế giới mà không có mình trong đó.

- Ủ. Tôi nói. – Đôi khi tớ nghĩ đây chỉ một giấc mơ. Và khi tớ tỉnh dậy cậu sẽ biến mất. Như thể là cậu chưa từng ở đây vậy.

Cả hai chúng tôi đều im lặng và nghĩ về chuyện đó một lúc. Âm thanh duy nhất có thể nghe thấy được lúc này là tiếng nhai bích quy sô cô la của hai đang trầm tư nghĩ ngợi.

Mỗi đứa đã ăn hết bốn gói mà chẳng đứa nào nói gì. Tôi biết cả hai đứa đang cùng nghĩ về một điều. Chúng tôi đều nghĩ sẽ tởm thế nào nếu chúng tôi không có nhau trên đời. Sống trên thế giới này mà không có người bạn thân nhất của mình.

Chính lúc ấy, một chuyện bắt đầu xảy đến. Trong một góc phòng, một hình thù bắt đầu lờ mờ hiện ra. Kiểu như một sân ga ma trên sàn vậy.

- Nhìn kìa. – Tôi hét to.

- Gì vậy? – Possum hỏi.

- Có cái gì ở đó đấy. – Tôi thì thào. – Ma hay sao ấy.

- Tớ chả thấy gì cả. – Possum nói.

Miệng tôi há hốc ra khi cái hình thù đó hiện lên toàn bộ. Cái hình ảnh trong góc phòng ấy. Nó là tấm đệm. Với cái chân kẻ carô. Tôi biết là mình đã từng nhìn thấy nó trước đây rồi.

- Một tấm đệm – Tôi hỗn hển nói.

Possum chăm chăm nhìn tôi và lắc đầu nói:

- Cậu hẳn là người hay đùa đấy, Simon. Chẳng có tấm đệm nào cả.

Tôi hết nhìn cậu ấy lại quay sang tấm đệm. Dường như nó đang gọi tôi. Nhưng tôi không muốn đi.

- Nếu tớ bước lên tấm đệm đó. – Tôi nói. – Tớ sẽ không trở lại được. Cậu sẽ biến mất. Tớ sẽ không bao giờ gặp lại cậu nữa.

Possum không chắc có nên tin tôi không nữa. Cậu ấy chỉ có thể tin rằng tôi nghĩ là có tấm đệm ở đó. Thậm chí ngay cả khi cậu ấy không nhìn thấy nó.

Tôi cảm thấy trong người trào lên một khao khát mãnh liệt. Một nỗi buồn. Và hình ảnh một khuôn mặt hiện lên trong đầu tôi. Tôi một người phụ nữ đang cười. Và những chuỗi hạt. Người phụ nữ đang đi lại loanh quanh với đôi chân trần.

Dường như có một giọng ai đó đang gọi tôi. Như là một giọng nói vọng dọc theo một ống cống dài.

- Simon, Simon. – Giọng ấy gọi.

Hình ảnh trong đầu tôi hiện lên rõ nét hơn. Người phụ nữ đáng yêu ấy rất béo, béo hơn bình thường rất nhiều.

- Simon. - Người ấy gọi bằng một giọng xa xăm. - Simon, em bé sắp ra đời rồi.

Tôi hoảng hốt nhìn Possum.

- Em bé sắp ra đời rồi. – Tôi nói. Em bé sắp ra đời rồi và điện thoại đã bị cắt.

Tắm nệm ở góc phòng bắt đầu mờ đi. Tôi sẽ đi hay ở lại đây? Tôi biết mình chỉ có thể chọn một. Tôi chỉ có thể chọn: Ở lại trong giấc mơ với Possum hay là trở về thôi.

Nhưng đâu là thực đâu là mơ chứ? Có thể là thế giới kia với mẹ và em bé mới là một giấc mơ. Và đây là thế giới thực. Possum là có thật, tôi biết vậy, Possum là bạn thân của tôi. Cậu ấy bắt đầu gãi vào chỗ vết chàm giống như tấm bản đồ nước Úc. Mắt cậu ấy bắt đầu tròn lại. Cậu ấy nhận ra là có điều gì đó đáng sợ đang diễn ra nhưng cậu ấy không biết đó là điều gì.

- Đừng đi. - Cậu ấy nói. - Đừng bỏ lại tớ, bạn thân của tớ.

- Simon.- Giọng nói xa xăm lại vang lên. – Ôi, Simon, nhanh lên. Em bé sắp ra đời rồi.

Tôi không thể chọn lựa. Tôi không biết mình phải làm gì. Tắm nệm đang mờ nhanh hơn. Nó sẽ không trở lại - Tôi biết chắc điều đó. Và giọng nói xa xăm đó giờ chỉ còn là tiếng thì thầm. Như tiếng gọi của ai đó trong một con thuyền đang trôi ra xa giữa biển mù sương. Một từ tràn đầy trong đầu tôi. - Mẹ.

– Đột nhiên, tôi chạy lại chỗ tấm nệm và nhảy lên trên. Nó rất ấm áp. Và có thật. Tôi nhìn Possum và những cái bích quy sô cô la đang mờ dần đi.

- Đừng... - Possum nói. Cậu ấy không bao giờ nói hết được. Như một giọt nước mắt rơi xuống biển mặn chát, cậu ấy mờ dần, mờ dần và biến mất.

6

Và tôi lại trở về với thế giới này. Thứ đầu tiên mà tôi thấy là cái đĩa từ tối hôm qua. Với vài miếng khoai tây lạnh và sốt cà chua đã khô kết lại. Căn phòng rất nhỏ và tôi đang nằm trên tấm nệm trong phòng khách vì chúng tôi chỉ có một phòng ngủ.

Possum đã biến mất mãi mãi. Tôi đã chọn thế giới này và để thế giới của cậu ấy chết đi. Một nỗi buồn khủng khiếp xâm chiếm lấy tôi. Tôi thấy mình như một kẻ sát nhân.

Nhưng không có thời gian cho việc đó.

Em bé sắp ra đời.

Mẹ ngủ sụp xuống tấm nệm của tôi và rên rỉ. Váy ngủ của mẹ ướt đẫm.

- Con sẽ chạy ra buồng điện thoại công cộng. – Tôi hét lên.

- Quá muộn rồi. - Mẹ bị vỡ ối rồi. Em bé đang ra rồi.

Ôi, trời ơi. Em bé sắp ra và tôi chỉ có một mình ở đây. Tôi biết làm gì bây giờ?

Tôi cố nhớ xem trên ti vi họ làm gì khi em bé sắp ra đời.

- Rặn đi. – Tôi nói. – Tôi không biết mẹ phải rặn cái gì nhưng đó dường như là từ mà người ta vẫn nói.

- Mẹ đang rặn đây. – Mẹ rên rỉ. Mẹ đang nằm ngửa trên sàn, đầu gối hướng lên trần nhà.

Rồi tôi nhìn thấy một thứ mà tôi chẳng bao giờ nghĩ tới. Không hề nghĩ tới dù cả triệu năm. Đỉnh đầu em bé. Nó đang ra. Nó phủ đầy máu và dịch nhờn, tóc nó bết lại. Ôi, không, tôi sẽ làm gì bây giờ?

Đột nhiên có tiếng nhóp nhép. Em bé đang chui dần ra. Mẹ vẫn rên rì.

- Rặn đi, - Tôi nói.

Như được một luồng hơi đột ngột đẩy, em bé chui ra hoàn toàn. Teo sau nó là rất nhiều máu nhầy nhụa. Em bé có một sợi dây gắn với bụng nó. Mắt mẹ đầy nước. Tôi phải làm gì bây giờ?

Tôi bế em bé lên và đặt nó lên ngực mẹ đang thở hổn hển. Ngay lập tức nó bắt đầu khóc. Nó sống rồi. Nó bị phủ đầy máu và màng nhầy. Nhưng nó sống và hét to như còi. Ôi thật khủng khiếp. Ôi thật tuyệt vời.

- Lấy kéo đi. – Mẹ hổn hển nói. - và một cái cặp quần áo.

Tôi phóng vọt đi và nhanh chóng quay lại với cái cặp và cái kéo.

- Cắt dây rốn đi. – Mẹ nói. – Tôi cắt dây rốn cách rốn em bé chừng mười phân. Rồi tôi cặp nó lại với cái cặp quần áo.

Mẹ cười. Một đống lộn xộn khủng khiếp vờn vãi khắp nơi.

- Con sẽ đi nhờ người giúp. – Tôi nói.

- Không. – Mẹ nói với nụ cười thật tươi.- Chỉ một phút thôi. Đây là khoảnh khắc đặc biệt của mẹ con mình. Mọi thứ ổn cả rồi. Mẹ đã ở tình huống này rồi, con nhớ chứ?

- Nhưng con thì chưa. – Tôi nói.

- Có thể là chưa. - Mẹ nói. - Nhưng lúc đó con cũng có ở đó mà. Bây giờ con hãy đi lấy một cái khen ấm và chúng ta sẽ lau sạch cho em bé.

Vậy đấy, mọi thứ đã trở nên tốt đẹp như thế đấy. Tôi là một anh hùng. Hình ảnh của tôi xuất hiện trên báo. Cả trên ti vi nữa. Ở trường, tôi phải tham dự những buổi nói chuyện về việc em bé đã sinh ra như thế nào. Tất cả học sinh ở trường đều muốn kết bạn với tôi. Tôi trở nên rất nổi tiếng.

Khi họ chọn đội đá bóng, tôi luôn là người đầu tiên được chọn. Mặc dù tôi đá không giỏi.

Cuộc sống thật là tuyệt vời. Tôi có bạn ở khắp mọi nơi.

Nhưng trong tôi vẫn đau đáu một nỗi buồn. Đặc biệt là khi tôi đi xuống bên sông. Tôi luôn nghĩ về một người bạn, người đã buộc sợi dây vào cái cây để chúng tôi có thể trốn thoát khỏi những kẻ chuyên bắt nạt. Một người bạn rất thích ăn bánh quy sô cô la.

Tôi có thể hình dung lại khuôn mặt của cậu ấy khi cậu ấy nói “Đừng đi”n Tôi biết tôi có thể ở lại và giữ cho thế giới của cậu ấy sống mãi. Nhưng tôi đã không làm thế và tim tôi lúc nào cũng cảm thấy nặng trĩu.

Chỉ có một cách duy nhất khiến tôi vui lên mỗi khi nghĩ về cậu ấy. Tôi nhớ lại mình đã đỡ đẻ cho em bé ra như thế nào. Tôi nhớ lại tôi đã lau sạch bé như thế nào bằng chiếc khăn ấm. Và tôi nhớ lại những lời mẹ đã nói khi tôi lau sạch em:

- Trông con thú nhỏ[11] xinh kìa. – Mẹ cười. – Nó có một vết chàm trên cánh tay. Trông giống hệt tấm bản đồ nước Úc thu nhỏ.

Trần Thị Thu Hiền dịch

KẺ CHIẾN THẮNG

Li Foo loãi bì boôm vaø khom lõng ñaây caùi beø nhuô. Caäu gaít nõôùc maét, buoàn baõ buoác caùi chai lên coät buoàm. Sau ñoù caäu ñaây maình caùi beø ra bieãn roài quay trôu laiï treøo lên bôø bieãn ñaây nhöõng moùm ñaù lôùm chôùm. Beø troãi chaàm chaãm ra bieãn aán Ñoã Döông meãnh moâng xa tí muø khô. Li Foo bieát raèng caäu seõ khoâng bao giôø gaép laiï caùi beø ñoù nõõa.

1

Sean hồi hộp vỗ đôi cánh của nó. Tới bờ biển còn phải đi một đoạn dài. Mọi chuyện đã được chuẩn bị đâu vào đấy. Những cái lông chim được dán rất cẩn thận. Bộ khung gỗ vững vàng, chắc chắn. Nhưng liệu nó có bay được không nhỉ? Spider bảo bạn:

- Thôi làm đi. Chúng ta đều biết, chỉ có một khả năng duy nhất thôi mà.

Con chó Deefa có vẻ vô cùng thích thú, nó cất tiếng sủa vang. Nó luẩn quẩn chạy theo chân hai cậu bé. Sean bảo:

- Nói thì dễ, vì cậu có thi đâu.

Bất chợt cậu ta chạy tới đụn cát và nhảy xuống. Cậu ngã lăn kènh ra, tay chân khua lảo đảo. Cậu hét tướng lên: “Không!” và rơi phịch xuống đụn cát, nằm bất động.

Spider chạy vội tới, hỏi rất to:

- Cậu không việc gì chứ ?

Sean ngهنh cổ, mặt dính đầy cát, gậ đầu. Nó tháo đôi cánh, vứt trên bãi cát.

Spider nói với bạn:

- Không được rồi. Kiểu này thì cậu không thể giật giải cuộc thi bay này. Cậu làm sao có thể bay lượn với cái của nợ này kia chứ!

Sean nói:

- Kệ, chiều nay mình sẽ đi lấy cái tàu lượn của bác Jeremky vậy. Cái tàu lượn ấy tuyệt lắm. Rồi cậu sẽ thấy tứ lướt trên sóng như thế nào. Năm nay thì thằng Buggins đừng hòng được giải!

Hai đứa đi thất thểu ven bờ biển. Lúc này cả hai chưa trông thấy cái bè. Bỗng Sean lộn luôn sáu vòng liền trên bãi cát.

Nó bảo bạn:

- Hãy làm thử đi xem nào!

Spider đáp:

- Thế chưa là cái gì cả. Trông đây này!

Cậu ta tìm cách đứng bằng hai tay, nhưng lại khụy ngay xuống, mặt đập xuống đất. Cậu ta loàng quàng đứng dậy, nhổ cát ở trong mồm ra, cười ngượng và nói:

- Cái đó không tính.

Xong cậu ta lại thử một lần nữa nhưng kết quả vẫn như lần đầu. Mặt cậu ta đầy cát. Tuy thử hàng chục lần, cuối cùng cậu ta cũng chẳng lộn được lấy một vòng.

Có tiếng nói rất to:

- Kém lắm!

Hai đứa ngẩng mặt lên và nhìn thấy Buggins. Thằng Buggins to cao ngồi chễm chệ trên lưng con ngựa có tên là Devil. Nó để con ngựa đi qua chỗ Sean và Spider đang đứng. Sau đó nó điều khiển ngựa đi lùi, chen vào giữa hai đứa. Con ngựa trượt chân và móng hất tung cát. Sean và Spider ngã ngựa người trên sóng biển.

Buggins cười nham hiểm và liếc mắt nhìn hai đứa ở dưới nước. Sau đó nó gật đầu nhìn về phía cái tàu lượn của Sean trên bãi cát. Nó dài mồm:

- Với cái của nợ này thì mày sẽ không bao giờ thắng được đâu. Ngày mai mày hãy nhìn tao, tao sẽ lại thắng cho mà xem. Đây là điều chắc chắn!

Nó đạp vào hông con ngựa và đi ra phía bãi biển. Sean hét rất to:

- Ôi, mày là một thằng đểu!

Buggins cho ngựa phi thẳng lên chỗ có cái tàu lượn của Sean. Móng con Devil đạp lên tàu lượn làm cho những cái lông và các bộ phận làm bằng ngựa gãy tan tành. Sean và Spider hăn học nhìn nó, tức đến nghẹn cả họng. Cái tàu lượn hỏng hoàn toàn. Con Devil lại còn bĩnh ra một bãi tướng, hơi bốc lên nồng nặc

Con chó Deefa rất thích món phân ngựa, nó sủa hoăng, rít lên vài cái rồi dí mõm vào cái của bẩn thỉu đó hít khìn khịt. Nó lại còn chùi tai rất cẩn thận. Đúng là một bữa thịnh soạn của loài chó.

Đi được một đoạn thì thằng Buggins dừng lại, nó thấy yên tâm khi ngồi trên mình ngựa.

Sean thét lên:

- Mày hãy giờ hồn, chúng tao sẽ cho mày biết tay.

Tất nhiên nó cũng thừa biết đấy chỉ là những lời dọa suông. Nhưng vì cái quá nên không biết phải làm gì hơn. Buggins cười rất đểu rồi phóng ngựa như bay trên bãi biển. Sean buồn bã nhìn bóng nó xa dần.

Spider bảo bạn:

- Yên tâm đi, cậu còn cái tàu lượn của ông bác nữa kia mà. Dù sao thì đôi cánh này cũng không thể hoạt động được đâu.

Bỗng Sean trông thấy một vật gì đó, nó reo lên:

- Trông kìa! - Cậu ta chỉ tay về chỗ một đoạn của cái bè nhỏ trôi lên trên doi cát.

Spider vội vàng bới cát. Sean cũng nhào tới giúp bạn.

- Chà, không biết ở đâu ra thế này.
- Thủy triều đã đẩy nó đến đây đây.

Sau một hồi đào bới và lay đi lay lại hai đứa cũng lôi được cái bè ra khỏi đụn cát. Chúng nhìn đi nhìn lại cái chai trông rất lạ buộc ngay cạnh cây cột.

Spider nói:

- Chắc trong chai có cái gì đó. Sean, cậu mở ra xem nào!

Sean lau sạch cái vỏ chai, những dòng chữ lạ hiện lên, cạnh đó là cái đầu lâu với hai khúc xương bắt chéo.

Hai đứa ngơ ngác nhìn nhau. Cuối cùng Sean vặn nút chai. Cái nút bật ra. Một làn khói xám thoát ra ngoài. Spider thận trọng lùi lại. Sean lắc đầu nhìn thẳng bạn thân. Spider quả là một đứa bạn tốt nhưng đôi khi lại rất nhất gan.

Sean cẩn thận tháo cái dây buộc và dốc cái chai xuống. Một con vật rơi tuột ra. Nó cứng đờ, giống như là một con mèo.

Hai đứa nhìn chăm chăm vào con vật không động cựa. Hai mắt nó nhắm nghiền, lông xơ xác. Chân nó duỗi ra trông như những cánh tay giang rộng.

Sean huýt sáo rõ dài:

- Chà, tớ chưa thấy như thế này bao giờ.

Cậu ta lật cái đầu lên, phía trong rỗng không.

Spider nói:

- Đây là một cái mũ. Một cái mũ mèo. Để tớ đội thử xem nhé.

Nó giật lấy cái mũ từ tay Sean.

Sean nhắc bạn:

- Cần thận, kéo cậu làm hỏng cái mũ đấy. Có thể nó là một vật có giá trị cũng nên.

Spider trùm mũ lên đầu. Chân con vật đưa đi đưa lại chỗ cằm cậu trông như con mèo muốn ôm chặt lấy khuôn mặt cậu ta. Cái mũ ở trên đầu Spider trông thật buồn cười.

Sean bảo bạn:

- Đưa tớ đội thử một cái xem nào!

Spider lúc lắc đầu, cậu có vẻ rất thích cái mũ mèo.

Sean cười khoái trí:

- Thôi được, cậu đội đi.

Cậu ta bước từng bước tới chỗ đế tàu lượn, làm ra vẻ không để ý tới cái mũ. Sau đó cậu ta nhào lộn luôn năm vòng liên tới sát chỗ Spider.

Đôi mắt mèo mở ra.

Thấy cậu con trai lộn vòng trên bãi cát.

Đôi mắt nhắm lại.

Spider vẫn đội cái mũ ở trên đầu, nhìn Sean với con mắt ngơ ngác, lạ lùng. Sau đó Spider lộn luôn năm vòng. Cả năm vòng đều tung lên rất đẹp. Sean reo lên:

- Spider, giỏi lắm, tuyệt, tuyệt!

Sean phục lắm. Tự nhiên Spider có thể nhào lộn mấy vòng một cách thành thạo. Mới lúc này cậu ta còn không đứng nổi bằng hai tay kia mà!

Bản thân Spider cũng rất lấy làm ngạc nhiên. Cậu ta lắc đầu ra vẻ rất thạo đời:

- Sean này, cậu có thể học ở tớ khối chuyện đấy!

Sau đó nó lấy tay xoa cái mũ mèo đội trên đầu. Sean nói:

- Có thể cái mũ đã đem lại sự may mắn chẳng?

Spider reo lên:

- Đúng thế, như chân thỏ ấy mà.

Hai đứa đi ngược đường mòn về nhà. Một người đàn ông to béo đứng bên chân núi đang mài mê nhìn ra biển. Bỗng ông ta há mồm ợ một cái rõ to.

Đôi mắt mèo mở ra.

Thấy người đàn ông há mồm ợ.

Đôi mắt nhắm lại.

Bỗng nhiên Spider thấy nôn nao trong người. Cậu có cảm giác đã ngốn 50 lát bánh mì phết đầy pa-tê. Cậu muốn nuốt ực xuống mà không được. Cậu tìm mọi cách để kìm lại nhưng không nổi. Spider há to mồm và ợ một cái rõ to.

Sean reo tướng lên tỏ vẻ vô cùng thán phục:

- Ôi, cậu ợ thật đấy.

Spider lấy làm mãn nguyện. Thông thường không khi nào cậu lại ợ to đến như vậy.

3

Buổi chiều hôm đó Spider và Sean đi ra nhà ga để lấy cái tàu lượn của bác Jeremá. Spider vẫn đội mũ mèo ở trên đầu.

Lão nhân viên nhà ga làm như Spider và Sean không hề có trên đời - đây là điều không hiếm với các nhân viên đường sắt. Sean nói:

- Xin lỗi bác, chúng cháu đến để nhận cái tàu lượn.

Lão ta làm bộ như không nghe thấy gì cả, vẫn cúi mũi đọc báo. Sean lấy cái mũ đập vào thành cửa sổ. Lão nhân viên nhà ga trừng mắt nhìn cậu. Lão nói giọng rất trầm:

- Mà không thấy tao đang bận à. Hãy xếp hàng chờ đến lượt đã.

Sean và Spider đảo mắt nhìn quanh. Ngoài hai đứa, chúng không thấy có ai cả.

Phải rất lâu sau đó, lão nhân viên nhà ga mới mở cửa kho, lão hỏi:

- Giấy báo hàng của các cậu đâu?

Sean nói:

- Cháu đánh mất rồi. Nhưng tên người nhận đề trên cái tàu lượn là Sean Tuttle.

Và Sean đã nhận được một cái tin kinh khủng: Cái tàu lượn đó không còn ở đây, trưa hôm nay cậu Sean Tuttle đã đến nhận rồi. Cậu ta cùng đi với hai người bạn trai.

Sean hét lên:

- Sao lại có thể như thế được, hai người bạn trai nào?

- Làm sao tôi biết được. Chỉ biết đó là con trai.

Sean nói to:

- Đúng là thằng Buggins rồi. Spider bổ sung:

- Thằng Thistle với thằng Wolf, chúng nó đã ăn cắp cái tàu lượn rồi.

Sean nói với nhân viên nhà ga:

- Ông phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Nhà ga phải trả lại cho tôi cái tàu lượn ấy. Thằng Buggins làm gì có giấy báo hàng kia chứ?

Nhân viên nhà ga nhìn xoáy vào mặt cậu:

- Thế chúng mày có giấy báo không? Thôi biến đi và đừng có lên giọng dạy tao phải làm gì.

Lão có vẻ cáu lắm.

Đôi mắt mèò mở ra.

Thấy nhân viên nhà ga đang nói.

Đôi mắt nhắm lại.

Bỗng Spider nói với giọng đàn ông rất trầm. Giọng nó y như giọng lão nhân viên nhà ga. Một giọng nói trầm trầm, nặng nề, nạt nộ phát ra từ miệng một cậu bé. Nó nói:

- Thôi biến đi và đừng có lên giọng dạy tao phải làm gì.

Lão nhân viên nhà ga gầm lên:

- Tao nói đấy!

Lão ta lao ra, phải đến 80 km/giờ, thoát cái ã ra đến cửa. Hai đứa ù té chạy.

Khi đã chạy được một đoạn dài, Sean bảo Spider:

- Lẽ ra cậu không nên nói như vậy.

Spider thanh minh:

- Tại cái mũ. Nó bắt tớ phải nói. Hai con mắt mèo lúc nhắm lúc mở. Tớ tin chắc như vậy đấy. Lúc này, khi ợ tớ thấy rõ mắt nó mở rồi nhắm. - Cậu ta lấy cái mũ trên đầu quăng cho bạn - Đây, cậu cầm lấy.

4

Bố Sean trông có vẻ lúng túng, ngượng ngập khi bà vợ về nhà. Sean hỏi bố:

- Mẹ đã nói chuyện với bố chưa?

Bố cậu lắc đầu. Sean mỉm cười. Tội nghiệp bố. Ông bị kẹt. Chuyện là thế này, bố đã đồng ý cho Sean tham dự cuộc thi bay mà không hỏi ý kiến mẹ. Giờ thì mẹ giận bố. Mẹ cho rằng cuộc thi rất nguy hiểm. Bố tìm cách xoa dịu, kể chuyện hài hước nhưng mẹ vẫn khó dăm dăm.

Sean nói với bố:

- Thăng Buggins đã lấy cắp cái tàu lượn rồi bố ạ.

Ông Tuttle không chú ý nghe, ông đăm chiêu nhìn ra cửa sổ. Bà vợ ông đã về gần đến cửa. Ông để tay lên môi ra hiệu yên lặng. Ông nói:

- Xuyt. Con không được nói về những chuyện đó trước mặt mẹ.

Bỗng ông trông thấy cái mũ. Ông hỏi:

- Cái của nợ gì thế này?

Sean giảng giải:

- Cái mũ mèo, nó mang lại may mắn cho người đội nó đấy bố ạ.

Ông Tuttle trùm cái mũ đội lên đầu. Ông vừa nói, vừa cười:

- Hôm nay thì ta cũng mong có chút ít may mắn đây, biết đâu nó sẽ làm cho mẹ con vui vẻ hơn.

Sau đó, một loạt sự việc đã xảy ra cùng một lúc.

Cửa mở, mẹ bước vào nhà. Mẹ hỏi đúng cái câu mà lúc nãy bố đã hỏi:

- Cái của nợ gì thế này?

Ông Tuttle đội một con mèo chết ở trên đầu quả cũng buồn cười thật.

Không phải chỉ có mẹ Sean bước vào nhà, lon ton sau bà là chú cún Deefa. Nó có vẻ đói dữ. Nó sủa hai tiếng rồi chạy thẳng tới chậu thức ăn của nó ở trên sàn. Chậu đây ắp món đồ hộp làm thức ăn cho chó trông rất kinh nhưng bọn cậu lại rất khoái. Đó là loại thức ăn đặc quánh, màu nâu trông như thạch. Con Deefa chạy tót đến chậu thức ăn tọt lấy tọt để.

Đôi mắt mèo mở ra.

Thấy con chó đớp thức ăn trong chậu.

Đôi mắt nhắm lại.

Mắt ông Tuttle trông thật khác thường. Ông quỳ đầu gối, hai tay chống xuống đất. “Gâu, gâu” ông sủa âm ỉ. Ông chạy tọt ra chậu thức ăn và cùng con Deefa tọt lấy tọt để. Con Deefa gầm gừ, ông cũng nhe nanh sủa lại, cả hai tranh nhau chậu thức ăn chó! Bỗng ông Tuttle đứng dậy, nhìn quanh vẻ rất ngượng ngập. Ông không hiểu nổi chuyện vừa diễn ra. Mặt ông dính đầy thức ăn chó. Ông nói thật thiếu não:

- Mẹ nó ạ, tôi thật tình không muốn làm như vậy. Tôi chỉ muốn...

Ông nín bật không nói nên lời. Ông cũng không biết nên nói gì bây giờ. Sau đó ông phì cười.

Bà Tuttle cố ra vẻ lạnh lùng nghiêm nghị. Nhưng rồi bà không thể kìm lại được nữa. Bà phì cười và hỏi:

- Thế nào, bây giờ ông ăn tráng miệng nữa chứ?

Thế là cuộc cãi lộn giữa hai người chấm dứt. Hai ông bà không còn giận nhau nữa. Họ đã làm lành với nhau. Song dù sao Sean cũng thấy không nên nói tới chuyện cái tàu lượn bị mất cắp với mẹ. Đây là chuyện mà cậu và Spider phải tự giải quyết lấy.

Sean liếc nhìn cái mũ, tự nhiên nảy ra một ý nghĩ nhưng rồi cậu cố xua tan cái ý nghĩ đó. Cái tàu lượn của cậu bị Buggins và mấy đứa bạn của nó lấy cắp. Cuộc đời đôi khi thật không công bằng chút nào.

5

Sean nói với Spider:

- Cũng như những người khác, chúng ta phải dùng cái tàu lượn của mình.

Hai đứa lững thững đi dọc triền núi mắt dôi về hướng thẳng Buggins.

Spider hỏi bạn:

- Cái mũ mèo đâu rồi? Mình phát hiện thấy cái mũ biết bắt chước. Nó mở mắt và làm theo những điều mà nó trông thấy.

Sean có vẻ trầm ngâm suy nghĩ: “Kể ra thì cũng nguy hiểm. Ai mà biết được nó nhìn thấy cái gì. Mình đã thấy điều gì xảy ra với bố rồi đấy.”

Spider chậm rãi:

- Chúng mình có thể lên một kế hoạch. Hay là cậu đội cái mũ, nó sẽ mở mắt và có thể nhìn thấy cái gì đó...

Có tiếng âm âm như tiếng sấm rền. Cả hai ngược mắt nhìn lên trời thì thấy một máy bay phản lực lướt trên không trung.

Chưa kịp suy nghĩ kỹ về kế hoạch thì Sean trông thấy những kẻ mà cậu đang có ý tìm đó là Buggins và tụi bạn của nó.

Buggins chạy lấy đà trên đụn cát và tung người bay lên. Nó bám chặt vào cái tàu lượn rất đẹp màu đỏ- xanh. Đó là cái tàu lượn của Sean. Buggins lướt được khoảng 3 mét trên đụn cát rồi lao đảo rơi xuống. Wolf và Thistle chạy như bay đến chỗ nó, chúng la hét ầm ĩ:

- Tuyệt quá, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Sean nói chắc nịch:

- Tao sẽ thắng, chúng mày đã ăn cắp cái tàu lượn của tao!

Buggins trừng mắt mai mỉa:

- Vậy à, tao đã dành dụm tiết kiệm cả tháng trời, nếu mày muốn thì cứ đi mà hỏi bố tao ấy.

Buggins nắm chặt tay, nghiến răng dằn giọng. - Mày cứ đến mà lấy!

Nó lững thững đi tới chỗ Sean, hai thằng bạn đi kèm bên cạnh.

Spider quát:

- Bọn tao không sợ chúng mày đâu. Sean, quại cho nó một trận.

Buggins tiến thêm vài bước. Lúc này thì chỉ còn đúng một cách, và Sean đã chọn cách đó, tức là đánh bài chuồn. Cậu ta quay ngoắt đầu và ba chân bốn cẳng chạy. Spider cũng vọt theo nó. Thật là nhục nhã! Khi chạy Sean còn nghe rõ thằng Buggins, Wolf và Thistle nhạo báng nó.

Ngày hôm đó Sean mê mải sửa lại cái tàu lượn. Nó chọn những loại vật tư hoàn toàn mới, chủ yếu là chất dẻo, gỗ, dây thép và lông chim. Sau mấy tiếng đồng hồ nó gặt tất cả sang một bên, nó không tin là sẽ làm kịp. Chỉ còn độc một ngày nữa, mà lại còn phải tới trường.

Spider nói:

- Nó không thể bay nổi đâu. Cái của làm lấy thế nào cũng hỏng. Chúng ta cần một cái khác. Cần phải có sự hỗ trợ.

Nó chìa cái mũ lên và nháy mắt.

Sean đáp:

- Không thể được. Gì thì gì cũng phải thử trước mới được.

Spider liếc mắt nhìn những cái cánh bị gãy. Cậu nói:

- Bị hỏng rồi còn gì.

Sean gật đầu:

- Vậy thì chúng ta phải dùng cái mũ mè để thử với một cái gì khác.

Ngày hôm sau, cậu ta mang cái mũ tới trường. Cậu dự tính sẽ mang nó tới đường chạy ở sân vận động nhà trường. Hiện tại có nhiều bạn đang chuẩn bị tập cho cuộc thi điền kinh nhân ngày hội thao của trường.

Innes học lớp 12 vô địch về môn nhảy cao. Sean dự tính sẽ đội cái mũ và đứng quanh quần gôn Innes. Con mè sẽ trông thấy Innes và ngay lập tức Sean có thể biểu diễn cho các bạn xem một cú nhảy thật ngoạn mục.

Tất nhiên Sean không biết đích xác liệu mắt mè có mở ra hay không. Đây là điểm yếu duy nhất trong kế hoạch của nó.

Tình cờ mắt mè mở ra thật.

Đúng lúc đó, một toán con gái mặc quần áo thể thao chạy qua. Vào thời điểm đó Innes cũng bắt đầu lấy đà chạy. Sean choàng vội cái mũ mè lên đầu. Cú nhảy sẽ diễn ra trong chớp nhoáng. Sean rất khoái khi tưởng tượng về cú nhảy cao tuyệt đẹp ngay trước mắt bọn con gái.

Nhưng bọn chúng đâu có đoán hoài đến nó. Chúng chạy vội chạy vàng tới buồng thay quần áo dành cho nữ sinh.

Đôi mắt mè mở ra.

Thấy bọn con gái chạy vào buồng thay quần áo.

Đôi mắt nhắm lại.

Sean cố gắng kìm chân lại, nó ôm chặt lấy cột hàng rào. Nhưng vô ích. Có một cái gì đó trong người thôi thúc nó, nó không thể dừng được và chạy theo bọn con gái tới phòng thay quần áo. Dường như nó làm việc này trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Nó theo bọn con gái tới tận phòng thay đồ.

Nó bỗng thấy rất rõ điều xảy ra với nó: Bọn con gái vây quanh nó - ở trong phòng thay quần áo - nó há hốc mồm, muốn gào to vì sợ hãi nhưng nó như bị nghẹn không thể kêu lên được. Bọn con gái rít lên róng riết. Chúng ném giày vào người nó. Một đứa tên là Esmeralda đai mồm: “Đồ không biết xấu hổ, đồ trơ trẽn!” Nó nổi nóng thực sự. Spider lắc đầu nhe răng cười khi thấy bọn con gái đuổi Sean ra khỏi trường.

Thằng Buggins, Wold và Thistle cũng quan sát từ đầu tới đuôi sự việc này và chúng nó coi đây là một trò đùa hay không thể chê vào đâu được.

Đối với Sean thì đây là một sự kiện tồi tệ nhất mà nó trải qua từ trước tới nay. Cậu ta len lén đi về nhà, trong lòng buồn khổ vô cùng. Thật là xấu hổ, thật xấu hổ. Chẳng mấy chốc cả trường sẽ biết hết về chuyện này.

Cái mũ thật không thể tin cậy được.

7

Cuối cùng Sean cũng không còn cách gì hơn là phải sửa bộ cánh của mình để tham gia cuộc thi. Nó cặm cụi làm gần như suốt đêm. Nó hết cắt lại dán rồi đóng đinh. Khi công việc xong xuôi, nó không còn thì giờ để bay thử. Cuộc đua sẽ diễn ra ngay vào buổi sáng. Nó phải đứng trên bờ cảng và lao xuống. Thôi thì hy vọng mọi chuyện sẽ êm đẹp.

Trong lúc đi ra bến cảng, Spider nói với bạn:

- Không bao giờ cậu có thể hạ được thằng Buggins đâu. Nó có cái tàu lượn đầu ra đấy.

Sean đáp:

- Cái tàu lượn đó là của tớ!

Spider lại nói:

- Cậu hãy cầm theo cái mũ. Chúng ta chờ cho tới khi có máy bay bay qua, mũ sẽ mở mắt và bọn mình sẽ biến lên trời cao.

- Cậu định nói gì, “bọn mình biến thẳng lên trời cao”? Thằng bị biến là tớ, không phải là cậu. Không, không bao giờ. Không thể trông cậy gì vào cái mũ được đâu. Hãy để nó ở trong túi cho nó không báo hại được mình.

Cuối cùng thì Sean và những đứa khác đã đến khu vực ở cuối bến cảng với đôi cánh của mình. Tại đây toàn là trẻ con, có lẽ phải tới vài trăm đứa là người xem và những đứa tham gia cuộc thi.

Những cái tàu lượn trông thật tuyệt vời. Có loại hai thân, ba thân. Có cái trông như tên lửa, có cái trông rất cổ lỗ sĩ, rệu rã buộc tạm bợ trên xe nô. Phần lớn tàu lượn được làm bằng chất dẻo, gỗ và bìa cứng. Có vài cái trông như cái dù, lại có cái trông như máy bay trực thăng.

Không một thiết bị nào được gắn động cơ. Phi công buộc hoặc phải lượn với con tàu hoặc phải dùng sức của bản thân để guồng cho tàu bay lượn, có thể đạp bằng chân hoặc chèo bằng tay, cũng có thể nhảy. Ngoài ra dứt khoát không được dùng bất kỳ loại động cơ đẩy nào khác.

Người bay xa nhất sẽ là người chiến thắng.

Thằng Wolf hét rất to vào micrô:

- Đề nghị những người hâm mộ chú ý! Người mở đầu cuộc thi năm nay là mỗ.

Cả bọn hò reo ầm ĩ. Thiết bị bay của Wolf trông như cái vỏ hộp bia khổng lồ. Hai chân nó thò ra ở đáy hộp. Tay hẳn thò ra hai bên trông như những cái cánh yếu ớt. Đầu nó thò lên trông chẳng khác gì con Murrel. Tất cả mọi người, kể cả thằng Wolf đều biết điều gì sẽ xảy ra khi thằng Wolf nhảy từ bờ cảng xuống nước.

Nó lại hét toáng lên:

- Thưa quý vị, thiết bị này bay được là nhờ ý chí và nghị lực kiên cường của mỗ. Nó được thiết kế để giảm nhiều nhất sức cản không khí.

Wolf lạch bạch đi tới sát bờ rồi nhảy xuống. Bờ cảng rất cao cho nên Wolf chẳng có gì khó khăn khi bay trong không khí. Nó rơi thẳng đứng chẳng khác gì một cục gạch. Nó đập đánh “oạch” một cái rất to khi tiếp cận mặt nước. Cái “vỏ bia” vỡ toang còn Wolf thì vội vã bơi một mạch tới cầu thang.

Trên bờ, mọi người cười khoái trá, vỗ tay âm ỉ, có vài ba đứa vỗ vai khen ngợi nó. Phải thừa nhận là Wolf đóng kịch rất khéo.

Đứa thứ hai tên là Egan. Cậu ta đã dựng một cầu trượt ở trên bờ. Egan leo lên và chui vào trong cái tàu lượn hình con dơi. Wolf đề nghị tất cả trật tự. Khán giả biết Egan là người có khả năng giành chiến thắng. Egan là một đối thủ đáng gờm. Wolf leo lên bục, cất tiếng hỏi:

- Đặc điểm con tàu này là gì?

Egan mặc bộ quần áo lặn màu đen, ngồi trong buồng lái và đeo kính lặn cũng màu đen trông rất hợp với con tàu. Egan giải thích:

- Sải cánh 5 mét. Khung bằng gỗ căng vải buồm, tàu có thể đạt tốc độ 15 hải lý, đủ để đưa tôi ra xa bờ khoảng 40 mét.

Khán giả vỗ tay reo hò, mọi người trầm trồ khâm phục.

Mấy đứa giúp Egan đẩy con tàu. Phi công “dơi” lấy đà, tăng tốc và lao thẳng vào không khí. Một, hai giây sau, tàu văng ra xa và rơi xuống nước. Phi công “dơi” buồn bã bơi vào bờ với tiếng vỗ tay của khán giả ít nhiều bị thất vọng.

8

Wolf lại cao giọng:

- Đấu thủ tiếp theo là Thistle!

Có tiếng vỗ tay xen lẫn tiếng la ó phản đối.

Thistle có chiếc tàu lượn ba tầng bằng chất dẻo. Sải cánh dài tới mức khán giả phải đứng lui lại. Cánh vượt ra tới ngoài bờ một đoạn. Chân Thistle thò ra dưới chân con tàu. Nó giơ tay chào khán giả với phong cách như một võ sĩ

quyền anh chiến thắng. Sau đó nó chạy nhanh về phía bờ và lao vào không trung. Lúc đang ở giữa trời hai chiếc cánh bị gãy làm Thistle rơi tõm xuống nước theo sau nó là những mảnh cánh rơi lả tả.

Cuộc thi cứ thế tiếp tục một thời gian dài. Hết tàu lượn này đến tàu lượn khác lao ra biển nhưng tất cả không bay ra xa được bao nhiêu. Cho đến giờ phút này phi công “đơi” là người có kết quả cao nhất.

Sean rất sốt ruột. Nó nghĩ, nếu lần này mình thắng thì bọn con gái may ra sẽ quên cái chuyện trong phòng thay đồ. Nhưng rồi nó lại thấy buồn nản, tuyệt vọng vì thừa biết phần thắng sẽ không bao giờ thuộc về mình. Sean cảm thấy rất nản chí, con chó Deefa sủa đôi ba tiếng và luẩn quẩn dưới chân nó.

Cuộc thi sắp kết thúc, lúc này chỉ còn hai đấu thủ.

Wolf hồ hởi tuyên bố:

- Bây giờ đến lượt chàng trai can đảm và nhanh nhẹn Jack Buggins.

Buggins hãnh diện cúi chào, sau đó nó nhìn về phía bọn con gái và mỉm cười. Sean như bị hụt hẫng khi trông thấy nhiều đứa con gái cười tán thưởng Buggins. Buggins lách qua đám đông tay giơ cao trên đầu chiếc tàu lượn của nó, hay đúng hơn là chiếc tàu lượn của Sean. Nhiều tiếng trầm trồ thán phục từ đám người xem. Thật là một chiếc tàu lượn tuyệt vời. Lúc này không còn ai nghi ngờ về việc người nào sẽ giành được thắng lợi.

Buggins chạy lấy đà tới sát bờ rồi lao ra phía trước. Một làn gió nhẹ thổi cánh tàu lượn bay cao rồi là là dần trên mặt nước. Thậm chí nó còn buông tay vẫy chào khán giả.

Sau đó nó lái lượn thẳng ra biển xa khoảng 50 mét. Đám đông hồ hởi, náo nhiệt. Buggins đã giành được thắng lợi rõ rệt. Nó bơi vào bờ cùng với cái tàu lượn. Buggins giơ thẳng tay tỏ ra mình là kẻ chiến thắng và ném một cái nhìn khinh bỉ về phía Sean.

Wolf lại nói rõ to:

- Thưa quý ông quý bà, còn một người dự thi nữa, vâng nếu có thể gọi là người dự thi, đó là con yêu quái lăm lồm

Sean Tuttle. Sean đã sẵn sàng. Cậu cảm thấy như một tên hề với đôi cánh đầy lông ở hai tay. Cậu nặng nề nhấc lên hạ xuống, mọi người cười ầm ĩ. Trông Sean như một con gà bị vặt trụi lông.

Xa xa dọc bờ biển một chiếc máy bay trực thăng đang phun thuốc sâu. Spider khẽ nhắc Sean:

- Đội mũ lên nào!

Nó luồn tay vào túi và lôi chiếc mũ ra. Sean lắc đầu. Spider hất hàm về phía chiếc máy bay ra hiệu. Nó nói khẽ:

- Cơ may duy nhất của cậu đấy.

Sean liếc mắt nhìn về phía bọn con gái đang bám xung quanh Buggins và trầm trồ khen ngợi cái tàu lượn. Sean tự nhủ, cũng chẳng có gì để mà mất, ta cứ thử xem sao. Nó trùm cái mũ lên đầu và đi lắc la lắc lư ra sát bờ cảng. Wolf nói rất to cho mọi người nghe:

- Sean Tuttle mặc một chiếc áo cứu nạn đặc biệt, khi bị chìm nó có thể bơi vào bờ cùng với con mèo chết của cậu ta.

Mọi người cười ầm ĩ, trừ Sean và Spider.

Chiếc máy bay phun thuốc sâu bay gần tới khu vực cảng. Spider nói:

- Đội vào đi.

Nhưng lúc đó chiếc máy bay đã khuất sau một đám mây dày.

Đôi mắt mèo mở ra.

Không thấy gì ngoài bầu trời trong veo.

Đôi mắt nhắm lại.

Không có điều gì xảy ra. Sean đứng bên bờ cảng, trống ngực đập thành thịch. Bộ cánh dính chi chít lông chim, đầu đội cái mũ mèo trông thật lố bịch. Tiếng máy bay từ xa vọng lại.

Wolf hét to:

- Kia, nhảy đi!

- Nó sợ, nó sợ rồi!

Buggins mĩa mai nói.

Thistle đế thêm:

- Đúng là một thằng hèn!

Spider thăm thì:

- Lúc nãy nó có mở mắt nhưng chậm quá, máy bay đã vọt qua mất rồi.

Sean trăn trăn nhìn mặt nước, chân cậu bủn rủn, cậu không dám nhảy. Sean nghĩ thầm, mình thua mất rồi, thua rồi, thế là hỏng bét.

Wolf hét toáng lên. Còn mười giây nữa, nếu không nhảy coi như bỏ cuộc

9

Sean hít một hơi thật dài và nhìn dọc theo bến cảng. Một chú chim hải âu đậu trên một khúc gỗ.

Đôi mắt mèo mở ra.

Thấy chim hải âu tung cánh trên bầu trời.

Đôi mắt nhắm lại.

Sean bắt đầu vỗ cánh, đập liên hồi loang loáng. Sean cảm thấy đôi tay cậu muốn rụng xuống. Cậu dướn mình bay vút lên trời cao, đúng là một phi công tàu lượn tuyệt vời.

Mặt nước xa tí xa tấp dưới chân nó, đám khán giả trên bến cảng lúc này trông như một bầy kiến nhỏ li ti. Xung quanh cậu có nhiều chú chim khác vỗ cánh bay lượn. “Ôi, nhờ bây giờ bị rơi xuống thì chết mất”.

Nhưng không hiểu vì lý do gì mà nó cảm thấy rất yên tâm, nó thấy mình như một chú chim sinh ra đã có đôi cánh khỏe khoắn vững chãi. Nó nhào một vòng, sà xuống sát mặt nước rồi lướt là là trên đầu đám khán giả. Nó bay

ngang rồi quay ngoắt lại như một con yêu quái vỗ đôi cánh đầy lông giữa bầu trời.

Mọi người rất khâm phục, mắt tròn xoe, không thốt nên lời. Sean bay vút lên rồi bổ nhào xuống đám khán giả như máy bay lúc cắt bom. Bọn trẻ con hoảng hốt nằm rạp cả xuống nhưng Sean lại bay vút lên không trung.

“Ôi, mới tuyệt vời làm sao!”. Sean sướng đến phát điên lên. Nó không thể làm chủ được mình và hành động y như những con chim hải âu đang tung tăng bay lượn.

Spider hét to:

- Thôi đi, Sean, thôi đi!

Cậu ta hồi hộp quá đến mức xuýt nữa thì rơi tõm xuống nước.

Cuối cùng thì Sean và con chim hạ cánh đổ trên mặt sóng. Sean mặc đôi cánh chìm trong nước, cậu bơi nhanh đến chỗ đám đông.

10

Chà, giá các bạn nghe thấy tiếng hò reo, vỗ tay, gào thét. Chưa ôi từng trông thấy hiện tượng này bao giờ. Một đứa trong bọn con gái hôn Sean đánh chụt một cái.

Buggins tức tối, nó phùng mang trợn mắt như con rắn, nó xô lấn mọi người tiến ra phía trước rồi nói to:

- Sean đã giở trò bịp. Cái con mèo này này, chính nó là động cơ của tàu lượn.

tiếp:

Nó giật cái mũ trên đầu Sean và đội lên đầu mình. Nó nói

- Đây là một vật sống, nó có thể mở mắt. Chính tao trông thấy mà.

Với cái mũ mèò ở trên đầu, Buggins trông rất thảm hại. Nó liếc mắt nhìn con ngựa Devil bị buộc ở khu vực bến cảng. Nó trông thấy con chó của Sean chạy nhanh về phía con ngựa của mình.

Đôi mắt mèò mở ra.

Thấy con chó chạy bỏ về phía con ngựa.

Rồi vục mõm vào bãi phân ngựa.

Đôi mắt nhắm lại.

Buggins có cảm giác đôi chân nhấc bổng nó lên và lướt chạy dọc bến cảng. Nó hét lên thất thanh:

- Không, không, không...

Song không có gì...

Có thể ngăn cản nó...

Chạy như bay tới đống phân ngựa...

Nguyễn Xuân Hoài dịch^[1]

[1]

[1] Tên gọi thân mật của Richard.

[2] Thần lùn có vẻ mặt cau có xấu xí chuyên giữ của trong truyện thần thoại (N.D)

[3] Câu này trong nguyên tác, tác giả chỉ dùng một từ là “treemendous”. Chỗ này tác giả chơi chữ. Từ “tremendous” có nghĩa là khác thường nhưng tác giả thêm một chữ “e” thành “treemendous”. Treemendous là từ không có trong từ điển nhưng nó chứa từ “tree” nghĩa là “cây”. Cách phát âm của hai từ giống nhau. (ND)

[4] Nguyên tác: The Bot. Chỗ này tác giả chơi chữ. Từ “bot” được phát âm giống từ “bought” nghĩa là “mua”. (N.D)

[5] Trong nguyên tắc, chỗ này tác giả nhằm khi ghi là “six boys in grade six” – sáu thằng lớp sáu (N.D)

[6] Shark: Những con cá mập. (N.D)

[7] Chỗ này tác giả chơi chữ, Superman là siêu nhân nhưng tác giả dùng từ Souperman – được thành lập từ từ “soup” - Súp. Hai từ Superman và Souperman có cách đọc giống nhau. (N.D)

[8] Chỗ này tác giả chơi chữ. Ông già Noel là Santa hoặc Santa Claus nhưng tác giả dùng từ Santa Claws. Claws là móng vuốt. Santa Claws được đọc giống với Santa Claus. (N.D)

[9] Trong tiếng Anh Duck có nghĩa là con vịt (N.D).

[10] Possum là từ dùng để chỉ một loại thú nhỏ.

[11] Mẹ dùng từ possum để gọi em bé. (N.D)

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>